

Biểu mẫu 18

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng
sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018-2019**

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số								
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III		151	2550		x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V			1147		x	x	x	x
6	Khối ngành VI		115	2388		x	x	x	x
7	Khối ngành VII			838		x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					

2	Khởi ngành II					
3	Khởi ngành III	466	0	36	291	90.63%
4	Khởi ngành IV					
5	Khởi ngành V	193	0	16	105	77.4%
6	Khởi ngành VI	451	0	30	306	94.5%
7	Khởi ngành VII	193	2	45	126	97.3%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Giáo dục quốc phòng (*)		8	HK1	
2.	Giáo dục thể chất 1 (*)		1	HK1	TN
3.	Giáo dục thể chất 2 (*)		1	HK2	TN
4.	Giáo dục thể chất 3 (*)		1	HK3	TN
5.	Tiếng Anh định hướng Toeic 1		4	HK1	TN
6.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2		4	HK2	TN
7.	Tiếng Anh định hướng Toeic 3		4	HK3	TN
8.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1		2	HK1	TN
9.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lênin 2		3	HK2	TN
10.	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	HK3	TN
11.	Đường lối Cách mạng của ĐCSVN		3	HK4	TN
12.	Tin học căn bản		3	HK1	TN
13.	Pháp luật đại cương		2	HK1	TN

14.	Văn bản và lưu trữ đại cương	Giúp SV biết cách soạn thảo các văn bản hành chính thông thường; biết cách lưu trữ văn bản để sau khi tốt nghiệp có thể làm văn thư. văn phòng.	2	HK3	TL
15.	Thư viện học đại cương	Giúp người học biết cách quản lí, sắp xếp thư mục sách trong thư viện, nhằm phục vụ cho công tác văn thư.	2	HK4	TL
16.	Tâm lý học đại cương	Môn Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về đời sống tâm lý con người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.	2	HK2	TL
17.	Logic học đại cương	Học phần Logic học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những quy luật và những hình thức cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất, quy luật phi mâu thuẫn, quy luật triệt tam, quy luật lý do đầy đủ, nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học có tư duy đúng, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc...	2	HK2	TL
18.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và văn hóa VN nói riêng. từ đó có nhận thức đúng đắn về văn hoá, về vai trò của văn hoá trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia.	2	HK1	THU HOẠCH
19.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về NCKH. Bắt đầu từ cách hình thành đề tài, lập kế hoạch nghiên cứu, tìm tài liệu tham khảo, cách trình bày đề tài khoa học ở seminar, hội nghị khoa học, cách viết một công trình khoa học (bài báo, luận văn, nghiệm thu đề tài ...).	2	HK2	THU HOẠCH
20.	Mĩ học đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, đối tượng, chức năng và đặc điểm của Mỹ học nói chung. Giúp sinh viên nhận thức được những quy luật	2	HK2	TL

		cơ bản nhất của nghệ thuật và hiện thực đời sống, mối quan hệ giữa Chủ thể thẩm mĩ và Khách thể thẩm mĩ, nội dung và hình thức của nghệ thuật.			
21.	Lý luận văn học 1	Cung cấp cho sinh viên ngành Ngữ văn những kiến thức cơ bản và có hệ thống về những nguyên lý về lý luận văn học. Có khả năng vận dụng những nguyên lý lý luận văn học vào những hiện tượng văn học cụ thể để khám phá và nhận thức những đặc điểm và giá trị của tác phẩm văn chương.	2	HK3	TL
22.	Lý luận văn học 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, nguyên tắc sáng tác, tác giả - tác phẩm tiêu biểu và các phương pháp sáng tác ở Việt Nam Giúp cho sinh viên nhận thức được tiến trình phát triển của các phương pháp sáng tác văn học thế giới ảnh hưởng đến văn học Việt Nam.	2	HK4	TL
23.	Lý luận văn học 3	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, đối tượng, chức năng, ý nghĩa của lý luận văn học. Giúp sinh viên nhận thức được từ hình thức để làm nổi bật nội dung của tác phẩm văn học. Từ đó, sinh viên thấy được ưu điểm và hạn chế văn học VN đối với sự phát triển của văn chương dân tộc	2	HK5	TL
24.	Tiếng Việt thực hành	Học phần nhằm giúp cho sinh viên những vấn đề chung về các loại lỗi và cách sửa các lỗi thường gặp: lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu tạo lập đoạn văn, tóm tắt văn bản, tạo lập đề cương văn bản. Giúp người học nói đúng và viết đúng, viết hay hơn.	2	HK1	TL
25.	Cơ sở ngôn ngữ học	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ sở và nền tảng để làm công cụ và phương tiện xâm nhập vào các khoa học nhân văn trong suốt bốn năm học đại học. Đào tạo những chuyên gia về giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ học.	2	HK2	TL
26.	Ngữ âm học tiếng Việt	Nắm bắt được những vấn đề cơ bản nhất của ngữ âm học. Nhận biết một cách đầy đủ những yếu tố ngữ âm cơ bản làm thành âm thanh lời nói trong một ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt	2	HK3	TL

		nói riêng. Bước đầu nhận biết cách nhận diện, phân tích và xử lý các vấn đề ngữ âm học trong những nghiên cứu cụ thể.			
27.	Từ vựng học tiếng Việt	Cung cấp những khái niệm cơ bản về từ vựng như: từ và yếu tố cấu tạo từ; các phương thức cấu tạo từ; nghĩa và các thành phần, các loại nghĩa; hình vị trong các ngôn ngữ và Tiếng trong tiếng Việt; các lớp từ tiếng Việt chia theo nghĩa, theo hàm vi sử dụng, theo nguồn gốc; các phương thức chuyển nghĩa, đặc biệt là các phương thức được dùng trong các tác phẩm văn chương.	2	HK4	TL
28.	Ngữ pháp học tiếng Việt 1	Nắm được các ý nghĩa, phương thức, phạm trù quan hệ ngữ pháp, đặc biệt là các phương thức được dùng trong tiếng Việt nhằm giúp sinh viên có cái nhìn khái quát và hệ thống về phân môn. Nhận diện được các đơn vị từ loại tiếng Việt. Nắm được khái quát về hệ thống từ loại trong ngôn ngữ đặc biệt là trong tiếng Việt. Nắm được các từ loại cơ bản trong tiếng Việt và sự chuyển loại của chúng.	2	HK4	TL
29.	Ngữ pháp học tiếng Việt 2	Giúp SV nắm được những khái niệm cơ bản của ngữ pháp học; nắm được tiêu chí phân loại, hệ thống từ loại, đặc điểm tiêu biểu của các từ loại tiếng Việt; nắm được khái niệm cụm từ, thành phần cấu tạo của các loại cụm từ tiếng Việt; cấu tạo ngữ pháp của câu tiếng Việt; các thành phần ngữ pháp, các kiểu cấu tạo ngữ pháp của câu, nâng cao nhận thức về ba bình diện của câu.	2	HK5	TL
30.	Phong cách học tiếng Việt	Cung cấp cho sinh viên ngành Ngữ văn những kiến thức cơ bản và có hệ thống về phong cách học tiếng Việt. Sinh viên vận dụng tốt những kiến thức ở các phân môn như: Ngữ âm, Từ vựng, Cú pháp,... vào thực tế nói và viết. Nắm được phương pháp diễn đạt của phong cách học, nắm được các quy luật và sự lựa chọn trong việc sử dụng ngôn ngữ nói chung.	2	HK6	TL
31.	Ngữ dụng học tiếng Việt	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ngữ dụng học, những tri thức cơ sở và nền tảng để làm công cụ và phương tiện xâm nhập vào các khoa học nhân văn. Đào tạo	2	HK6	TL

		những chuyên về giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ học.			
32.	Hán văn cơ sở	Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản của chữ Hán như: lịch sử, đặc điểm về cấu tạo và ngữ pháp nhằm trang bị cho người học những hiểu biết và kỹ năng cần thiết để phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu những học phần Hán Nôm chuyên sâu hơn. Đồng thời qua học phần, người học sẽ tích lũy được một số lượng chữ Hán nhất định tạo điều kiện thuận lợi cho những học phần sau và là cơ sở để người học tìm hiểu một số vấn đề trong ngôn ngữ và văn học dân tộc.	3	HK3	TL
33.	Hán văn nâng cao	. Cung cấp cho sinh viên có cái nhìn khái quát về văn bản Hán văn (Hán văn Trung Hoa và Hán văn Việt Nam). SV nắm được những đặc điểm cơ bản của Hán văn, nhận ra giá trị của chúng đồng thời nhận ra mối quan hệ chặt chẽ của hai bộ phận Hán văn Trung Hoa và Hán văn Việt Nam, đặc biệt thấy được tính kế thừa và bản sắc riêng của Hán văn VN.	3	HK4	TL
34.	Chữ Nôm	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản của chữ Nôm như: lịch sử, đặc điểm, kết cấu và âm đọc chữ Nôm. Sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của những văn bản Nôm thuộc các thể loại. Hiểu rõ những vấn đề trong ngữ văn Nôm như: từ cổ, điển cổ... Biết cách tra các loại tự điển chữ Nôm.	3	HK5	TL
35.	Kỹ thuật quay video	Sau khi hoàn thành học phần nhiếp ảnh – quay phim cơ bản, sinh viên lĩnh hội và tích lũy được những kiến thức về nhiếp ảnh và kỹ thuật quay phim. Ứng dụng kỹ thuật chụp ảnh, thực hiện kỹ thuật khung ảnh. Lĩnh hội được kiến thức khai thác những bức ảnh đời thường, ứng dụng hiệu quả cho công việc báo chí, truyền hình. Kiến thức về kỹ thuật quay phim căn bản.	2	HK6	THU HOẠCH
36.	Thi pháp học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, đối tượng, chức năng, ý nghĩa thi pháp học. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cấu trúc, lược đồ phát triển của thi pháp	2	HK5	TL

		học và lưu ý khi nghiên cứu thi pháp học văn học. Giúp sinh viên nhận thức được bằng con đường nào, lí do nào mà người nghệ sĩ làm nên giá trị thẩm mĩ trong tác phẩm văn học. Ngoài ra, sinh viên còn thấy được những nhược điểm và ưu điểm của thi pháp học đối với sự phát triển của văn học Việt Nam.			
37.	Lịch sử văn minh thế giới	Nắm được hệ thống các khái niệm cơ bản về văn minh. Học phần cung cấp những kiến thức lý thuyết cơ bản về văn minh phương Đông và phương Tây. Biết vận dụng và linh hoạt được kiến thức về các nền văn minh lớn trên thế giới. SV sau khi kết thúc môn học phải nắm được nguồn gốc và những thành tựu văn minh tiêu biểu của nhân loại.	2	HK7	TL
38.	Văn học dân gian Việt Nam 1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, và khái quát những đặc trưng cơ bản của Văn học dân gian Việt Nam. Giúp sinh viên nắm bắt kiến thức về các thể loại tự sự dân gian: Thần thoại, Sử thi, Truyền thuyết, Cổ tích, Truyện cười, Truyện Ngụ ngôn.	2	HK2	TL
39.	Văn học dân gian Việt Nam 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức các loại hình văn học dân của VHĐG như: tục ngữ, ca dao, câu đố, vè... Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung và nghệ thuật của các thể loại: ca dao, tục ngữ, câu đố, vè. Từ kiến thức đã học SV có thể cảm nhận, phân tích tốt hơn về VHĐG.	2	HK3	TL
40.	Văn học Việt Nam trung đại 1	Kiến thức cơ bản về tiến trình văn học trung đại Việt Nam như quan niệm sáng tác, phân kỳ các giai đoạn văn học, những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật. Kiến thức cơ bản về hoàn cảnh lịch sử, tình hình phát triển, những đặc điểm và những nội	3	HK4	TL

		dung chủ yếu của các giai đoạn văn học từ thế kỷ X đến thế kỷ XVIII.			
41.	Văn học Việt Nam trung đại 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX. Giúp sinh viên nhận thức được quá trình phát triển của văn học Việt Nam, những đóng góp chủ yếu và một số hạn chế của một số nhà văn, nhà thơ VN trong tiến trình phát triển của văn dân tộc.	3	HK5	TL
42.	Văn học Việt Nam trung đại 3	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát về hoàn cảnh lịch sử và tình hình văn học giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX. Từ đó nêu lên những nét đặc thù của văn học giai đoạn này so với các giai đoạn khác của văn học trung đại. Giúp cho sinh viên tìm hiểu những thành tựu về thể loại cùng một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của giai đoạn này với những đóng góp vào tiến trình phát triển của văn học nước nhà.	2	HK5	TL
43.	Văn học Việt Nam hiện-đại 1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức có liên quan đến quá trình phát triển, đặc điểm nội dung và nghệ thuật của văn học Việt Nam giai đoạn giao thời từ năm 1900 đến 1930. Giúp cho sinh viên nắm được diện mạo, quá trình vận động, những nội dung chính và những thể loại chủ yếu của văn học giai đoạn này. Đồng thời hiểu được cái hay, cái đẹp của một số tác phẩm tiêu biểu.	2	HK6	TL
44.	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức chuyên ngành cơ bản và có hệ thống về văn học giai đoạn 1930 – 1945. Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học,... qua môn học này sinh viên có thể trang bị cho mình những mảng kiến thức cần thiết phục vụ cho công tác giảng dạy, thêm yêu văn hoá, văn học dân tộc.	3	HK6	TL
45.	Văn học Việt Nam hiện đại 3	Tích lũy một cách chắc chắn, có hệ thống, kiến thức khái quát về văn học Nam hiện đại giai đoạn 1945 – 1975 (Bối cảnh lịch sử, Những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển của văn học, Những chặng đường phát triển, Đặc	3	HK7	TL

		điểm cơ bản, Thành tựu nổi bật ở các thể loại,...). Đi sâu tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác và phong cách nghệ thuật của những tác gia tiêu biểu.			
46.	Văn học Việt Nam hiện đại 4	Giúp sinh viên nắm bắt được những đặc điểm và sự phát triển của nền văn học Việt Nam từ 1975 đến nay, đặc biệt là từ sau thời kỳ đổi mới. Đi sâu tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác và phong cách nghệ thuật của những tác gia tiêu biểu.	2	HK7	TL
47.	Văn học nước ngoài 1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về thành tựu của ba thời kì lớn của văn học châu Âu - một nền văn học khu vực có ảnh hưởng lớn đến văn học thế giới và văn học Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu sự hình thành và phát triển, những đặc trưng cơ bản của văn học châu Âu, đặc biệt là văn học Tây Âu - khu vực có nhiều thành tựu xuất sắc hơn cả. Nâng cao khả năng cảm thụ văn học, biết vận dụng kiến thức văn học sử và lí luận văn học để nghiên cứu những vấn đề thuộc văn học châu Âu, so sánh và lí giải sự giao thoa và tiếp biến của văn học châu Âu và văn học Việt Nam.	2	HK4	TL
48.	Văn học nước ngoài 2	Học phần giúp sinh viên hiểu được tiến trình phát triển của nền văn học Nga, những đặc điểm chính và những thành tựu nổi bật của văn học Nga thế kỷ XIX và thế kỷ XX. Nâng cao khả năng cảm thụ những tác phẩm văn học lớn thuộc nền văn học Nga; lí giải được quy luật phát triển và sự kết tinh của tinh thần phương Tây và tư tưởng phương Đông trong văn học Nga. 4.1.3. Hiểu và đánh giá những đặc trưng thi pháp của một số tác phẩm tiêu biểu, đóng góp của các nhà văn Nga trong việc cách tân nghệ thuật ở một số thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch, thơ,...	2	HK5	TL
49.	Văn học nước ngoài 3	Cung cấp cái nhìn toàn cảnh về lịch sử phát triển của văn học châu Âu thế kỷ XIX thế kỷ XX (tây Âu, và cụ thể nơi hai trung tâm Pháp,	2	HK6	TL

		Anh.). Nắm được đặc điểm nội dung và nghệ thuật của các trào lưu văn học lớn tại Pháp và Anh (Lãng mạn và hiện thực). Sau khi học xong học phần này, học viên sẽ có nhận thức thêm về sự khởi nguồn của nền văn học mang tính quốc tế rất cao, hiểu được mối giao lưu văn học giữa phương Tây và Việt Nam.			
50.	Phương pháp nghiên cứu văn học	Giúp sinh viên nắm bắt được những thao tác cơ bản nhất của việc nghiên cứu văn học. Cung cấp cho sinh viên một số phương pháp cơ bản nhất trong việc nghiên cứu văn học. Từ kiến thức về phương pháp đã lĩnh hội được, sinh viên vận dụng hữu hiệu trong việc làm luận văn tốt nghiệp và tiếp tục nghiên cứu văn chương sau khi ra trường.	2	HK6	TL
51.	Lịch sử phê bình văn học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, đối tượng, chức năng và đặc điểm của phê bình văn học. Giúp sinh viên nhận thức được quá trình phát triển của phê bình văn học Việt Nam và những đóng góp chủ yếu và một số hạn chế của phê bình văn học Việt Nam đối với sự phát triển của văn chương dân tộc.	2	HK7	TL
52.	Ngôn ngữ văn chương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc trưng của ngôn ngữ văn chương về thể loại văn học trong mối liên hệ với chức năng ngôn ngữ là một phương tiện nghệ thuật thẩm mĩ. 4.1.2. Giúp sinh viên hiểu rõ những đặc trưng về phong cách tác giả và vai trò của yếu tố cá nhân trong việc thể hiện ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ văn chương nói riêng.	2	HK7	TL
53.	Thực tế ngoài trường – Văn	Giúp SV có sự trải nghiệm thực tế, áp dụng kiến thức đã học vào thực tế. Từ đó rút ra kinh nghiệm cho bản thân	2	HK6	THU HOẠCH
54.	Niên luận 1	Giúp SV bước đầu tiếp cận với việc nghiên cứu khoa học một cách hệ thống.	2	HK4	
55.	Niên luận 2	Giúp SV hoàn thiện khả năng nghiên cứu khoa học, chuẩn bị cho việc thực hiện Khóa luận và Tiểu luận tốt nghiệp.	2	HK5	
56.	Các thể thơ Việt Nam	Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, vai trò của thể thơ, một	2	HK7	THU HOẠCH

		phương diện hình thức của tác phẩm thơ ca và sự phát triển của thể thơ trong tiến trình văn học viết Việt Nam Những quy định cụ thể về quy cách sáng tác, cấu trúc âm điệu, vần luật... của một số thể thơ được sử dụng phổ biến trong văn học viết Việt Nam. Những ưu điểm và sự phù hợp của các thể thơ với những nhu cầu miêu tả, biểu hiện khác nhau của nhà thơ.			
57.	Các thể văn xuôi Việt Nam	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết về các thể văn xuôi Việt Nam và vai trò, ý nghĩa của hệ thống lí thuyết này trong việc vận dụng vào thực tiễn văn học. Giúp cho sinh viên nhận thức đúng đắn về đặc điểm cấu trúc hình thức và chức năng, khả năng phản ánh của từng thể văn xuôi về phương diện nội dung.	2	HK6	THU HOẠCH
58.	Văn học một số nước châu Á	Các phương pháp tiếp cận học phần Văn học Châu Á chủ yếu là phương pháp văn hóa học kết hợp với phương pháp liên ngành, phương pháp cấu trúc – hệ thống. Ngoài ra, các thao tác phân tích, chứng minh sẽ được triển khai xuyên suốt trong từng chương trọng tâm. Có được cái nhìn hệ thống về văn học châu Á nói chung, từng nền văn học cụ thể như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam Á nói riêng.	2	HK6	THU HOẠCH
59.	Khóa luận tốt nghiệp		12	HK8	
60.	Tiểu luận tốt nghiệp		8	HK8	
61.	Ngữ pháp văn bản	Cung cấp cho người học hệ thống tri thức lí thuyết về văn bản tiếng Việt ở hai bình diện nội dung và cấu trúc hình thức; về các thuộc tính cơ bản của văn bản (tính hoàn chỉnh, tính thống nhất, tính liên kết, tính mạch lạc) trong mối liên hệ với các loại văn bản thuộc nhiều phong cách lời nói khác nhau; về đoạn văn, đơn vị diễn hình của văn bản.	2	HK8	TL

62.	Ngữ pháp chức năng	Cung cấp cho sinh viên nắm được trào lưu nghiên cứu ngữ pháp theo quan điểm chức năng luận, cụ thể là: tiền đề hình thành, tình hình nghiên cứu với những thành tựu nhất định... Sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của câu tiếng Việt theo quan điểm ngữ pháp chức năng như: cấu trúc đề - thuyết của câu, các loại câu tiếng Việt theo cấu trúc đề - thuyết....	2	HK8	TL
63.	Thơ Hồ Chí Minh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu nhất về thơ của Hồ Chí Minh. Giúp sinh viên nhận thức được những đóng góp của thơ Hồ Chí Minh trong tiến trình thơ Việt Nam hiện đại. Từ kiến thức đã lĩnh hội được, sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp tục nghiên cứu thêm về những phương diện khác của thơ HCM.	2	HK8	TL
64.	Truyện Ba Phi	Kiến thức cơ bản về mảnh đất Nam Bộ và con người Nam Bộ Kiến thức về thể loại truyện Ba Phi Giúp sinh viên rút ra được những đặc điểm của truyện Ba Phi Sinh viên biết tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm.	2	HK8	TL
65.	Văn xuôi Quốc ngữ Nam Bộ	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quá trình hình thành và phát triển văn xuôi Quốc ngữ Nam Bộ trong buổi bình minh của văn học Quốc ngữ. Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về đặc điểm của văn xuôi Quốc ngữ Nam Bộ. Cung cấp cho sinh viên những cơ sở để khẳng định đóng góp to lớn của văn học Nam bộ trong buổi đầu hình thành văn học hiện đại.	2	HK8	TL
66.	Văn học Mỹ - Latinh	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về thành tựu nổi bật của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ La Tinh. 4.1.2. Giúp SV hiểu được đặc điểm, diện mạo một số tác gia, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và Mỹ La Tinh. 4.1.3. Hiểu và đánh giá những đặc trưng thi pháp của một số tác phẩm tiêu biểu, đóng góp của các nhà văn Hoa Kỳ và Mỹ La Tinh trong việc cách tân nghệ thuật ở một số thể loại: tiểu	2	HK7	TL

		thuyết, truyện ngắn, kịch, thơ,...			
67.	Văn học dân gian DBSCL	Nắm vững các chủ đề và đặc điểm thi pháp ca dao DBSCL, thấy được sắc thái riêng của ca dao DBSCL, vai trò của yếu tố truyền thống và những sáng tạo địa phương. Có khả năng phân tích và tổng hợp những đặc điểm của ca dao DBSCL, liên hệ so sánh với ca dao cổ truyền.	2	HK8	TL
68.	Kỹ năng giao tiếp và hoạt động xã hội.	Môn học này cung cấp những kiến thức nền tảng về kỹ năng giao tiếp, đặc biệt giao tiếp trong công sở (Communication for Business). Sau khi học xong môn học này, sinh viên có kỹ năng (tập trung vào kỹ năng viết báo cáo, email, thư giao dịch), kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thương lượng, giải quyết xung đột. Sau khi học xong, sinh viên có ý thức rèn luyện và trau dồi thường xuyên các kỹ năng giao tiếp và tham gia tích cực vào các hoạt động XH.	2	HK4	THU HOẠCH
69.	Kỹ năng tác nghiệp phóng viên	Giúp cho sinh viên có kiến thức về cách lấy tin, phỏng vấn, làm phóng sự... Giúp SV cách thức trình bày bản tin. Giúp SV có sự trải nghiệm thực tế.	2	HK7	THU HOẠCH
70.	Thể loại báo chí	Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết một số thể loại báo chí như: tin, tường thuật, ghi nhanh, phóng sự... Sinh viên biết tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm. Nhận thức sâu sắc về vai trò của báo chí trong xã hội hiện tại Qua môn học, sinh viên có những kiến thức cần thiết về cách viết các thể loại báo chí.	2	HK8	TL
71.	Biên tập văn bản báo chí	Giúp SV nắm bắt được kỹ năng biên tập văn bản báo chí; nắm rõ mối quan hệ công việc giữa biên tập viên với BBT, các phòng ban phụ trách nội dung của tòa soạn và phóng viên... 4.2. Ý thức rõ sau mỗi thành công hay thất bại – không chỉ của mỗi bài viết âm thầm có dấu ấn của người biên tập – mà còn cả chương trình nội dung của tờ báo mình cộng tác.	2	HK7	TL

72.	Truyền thông và Tổ chức sự kiện	Hướng dẫn SV xây dựng ý tưởng và thuyết phục đối tác ủng hộ thực hiện ý tưởng, làm tiền đề cho công tác TT – TCSK; xây dựng kế hoạch TCSK khả thi; nắm vững các bước tiến hành tổ chức một SK; triển khai hiệu quả kế hoạch đã được thẩm định; SV có đủ khả năng bán ý tưởng TT – TCSK, quản lý một chương trình TT – TCSK, linh hoạt ứng phó với mọi bổ sung – thay đổi bất ngờ trong quá trình triển khai kế hoạch.	2	HK7	THU HOẠCH
73.	Đặc điểm văn hóa DBSCL	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa DBSCL nói riêng, từ đó có nhận thức đúng đắn về văn hoá, về vai trò của văn hoá trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia	2	HK4	THU HOẠCH
74.	Văn hóa ẩm thực người Việt	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về văn hóa ẩm thực nói chung, văn hóa ẩm thực của người Việt nói riêng; hiểu biết thêm về các giá trị văn hóa ẩm thực của người Việt trên 3 miền đất nước. Giúp SV có kỹ năng nhận biết và cảm thụ tinh hoa ẩm thực ba miền, nhất là có những kỹ năng ứng xử văn hóa trong ăn uống và giao tế.	2	HK4	THU HOẠCH
75.	Những NL cơ bản của CN Mác – Lenin I	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin.	2	HK1	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết: 60 %
76.	Toeic I	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK1	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết: 60 %
77.	Giáo dục thể chất I		1	HK1	

78.	Giáo dục quốc phòng		8	HK1	
79.	Pháp luật đại cương		2	HK1	
80.	Tin học căn bản		2	HK1	
81.	Thực tập tin học căn bản		2	HK1	
82.	Cơ sở văn hoá Việt Nam	- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng. - Giúp cho sinh viên nhận thức đúng đắn về văn hoá, vai trò của văn hoá trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia.	2	HK1	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
83.	Tâm lý học đại cương	- Nắm được những khái niệm cơ bản về tâm lí. - Hiểu và lí giải được con đường nhận thức thế giới khách quan của con người diễn ra như thế nào, con người đã sử dụng những hoạt động tâm lí nào để có những sáng tạo trong cuộc sống, lao động. - Hiểu rõ được những trạng thái cảm xúc đang diễn bên trong cơ thể con người, và sự vận hành của ý chí để con người có thể thực hiện được những "hoài bão" của bản thân.	2	HK1	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
84.	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho SV xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.	3	HK2	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết: 60 %
85.	Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp – Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK2	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết: 60 %

86.	Giáo dục thể chất		1	HK2	
87.	Lịch sử Việt Nam đại cương	Sinh viên phải nắm được lịch sử dựng nước và giữ nước, cuộc đấu tranh và bảo vệ tổ quốc của nhân dân ta một cách hệ thống theo tiến trình lịch sử. Các giai đoạn xây dựng đất nước và đấu tranh bảo vệ tổ quốc của các triều đại phong kiến Việt Nam	3	HK2	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
88.	Phương pháp nghiên cứu – Du lịch	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học. Bắt đầu từ cách hình thành đề tài, lập kế hoạch nghiên cứu, tìm tài liệu tham khảo, cách trình bày đề tài khoa học ở seminar, hội nghị khoa học, cách viết một công trình khoa học (bài báo, luận văn, nghiệm thu đề tài ...), cách công bố công trình khoa học, cách tìm và trao đổi với các đồng nghiệp trên thế giới.	2	HK2	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
89.	Nhập môn Khu vực học và Việt Nam học	Học phần giúp SV tiếp cận: Tổng quan về cách tiếp cận văn hóa khu vực và Việt Nam; Việt Nam học trong tương quan với các ngành khoa học khác; Việt Nam học trong tiến trình lịch sử; Cách người nước ngoài tiếp cận Việt Nam học.	2	HK2	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
90.	Tiếng Việt thực hành	- Cung cấp cho sinh kiến thức cơ bản về các lỗi về chính tả, lỗi dùng từ, lỗi về câu, dấu câu, ... - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách sửa lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi về câu... - Cung cấp cho sinh viên kiến thức về đoạn, văn bản; cách tạo lập đoạn văn và văn bản.	2	HK2	- Điểm chuyên cần và quá trình: 50% - Thi viết: 50 %
91.	Xã hội học đại cương	- Hiểu được những kiến thức cơ bản cơ bản của xã hội học như: khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của xã hội học, một số lý thuyết xã hội học cơ bản và những khái niệm xã hội học. - Vận dụng được kiến thức của môn học phục vụ cho công việc chuyên môn sau này.	2	HK2	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết:

					70 %
92.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; - Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh;	2	HK3	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết: 60 %
93.	Toeic 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK3	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết: 60 %
94.	Giáo dục thể chất 3		1	HK3	
95.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần cung cấp những kiến thức lý thuyết cơ bản về văn minh phương Đông và phương Tây. Biết vận dụng và lĩnh hội được kiến thức về các nền văn minh lớn trên thế giới. Sinh viên sau khi kết thúc môn học phải nắm được nguồn gốc và những thành tựu văn minh tiêu biểu của nhân loại.	2	HK3	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
96.	Địa lý tự nhiên Việt Nam	- Khái quát vị trí địa lý, các khái niệm về phạm vi lãnh thổ, phân tích tác động của vị trí địa lý đối với điều kiện tự nhiên của Việt Nam. - Khái quát chung về đặc điểm của tự nhiên Việt Nam, sự phân hóa đa dạng của tự nhiên và mối liên hệ tác động qua lại giữa các hợp phần tự nhiên: địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật	2	HK3	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
97.	Văn học Việt Nam đại cương	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương và có hệ thống về văn học Việt Nam. Qua môn học, sinh viên có những kiến thức cần thiết về văn học sử phục vụ cho công việc của ngành du lịch : đồng thời có ý thức trân	3	HK3	Điểm chuyên cần và quá trình:

		trọng, bảo vệ những giá trị văn hoá của dân tộc. - Đi sâu tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác và phong cách nghệ thuật của những tác giả tiêu biểu.			30% - Thi thực hành: 70 %
98	Tổng quan du lịch	- Nắm được các khái niệm cơ bản về du lịch như du lịch, loại hình du lịch, khách du lịch, tài nguyên du lịch... Vận dụng được các kiến thức này vào tìm hiểu thực tế phát triển du lịch ở Việt Nam và thế giới. - Phân tích được mối quan hệ giữa các yếu tố cơ bản trong hoạt động du lịch như khách du lịch, tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, thị trường du lịch và hoạt động kinh doanh du lịch.	2	HK3	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
99	Các vùng văn hoá Việt Nam	Nắm vững các khái niệm về văn hóa, vùng văn hóa, cách phân chia các vùng văn hóa, những khía cạnh đặc trưng của của một vùng văn hóa. Gắn đặc trưng văn hóa với hoạt động hướng dẫn du lịch.	2	HK3	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
100	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.	3	HK4	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết: 60 %
101	Các dân tộc Việt Nam	Học phần Các dân tộc Việt Nam sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về sự phân bố địa bàn cư trú và thành phần các dân tộc được phân chia theo ngữ hệ, theo nhóm trên lãnh thổ Việt Nam. Qua đó sinh viên có một cái nhìn khái quát về sự hình thành và phát triển của các dân tộc ở Việt Nam.	2	HK4	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70 %
102	Tiếng Anh du lịch	Sau khi hoàn tất học phần, SV có thể vận dụng từ vựng và kiến thức ngữ pháp của tiếng Anh cũng như kiến thức nền về Du lịch để :	3	HK4	- Điểm chuyên cần và

		- Trình bày vai trò của ngành Du lịch đối với nền kinh tế và xã hội; - Mô tả công việc và khả năng làm việc trong ngành Du lịch và những nghề có liên quan đến Du lịch; - Viết CV ấn tượng, trả lời phỏng vấn khi xin việc ở một công ty Du lịch; - Xác định những loại hình Du lịch phổ biến ở Việt Nam và trên Thế giới; - Giới thiệu những điểm thu hút Du lịch ở Việt Nam và một số nơi trên Thế giới; - Tư vấn tour và ghi nhận đặt tour; - Xác định những phương tiện giao thông khác nhau được sử dụng trong Du lịch, đặc biệt là đường Hàng không; - Đặt và nhận đặt vé máy bay; - Thực hiện một số thủ tục ở sân bay; - Trình bày những thuận lợi và bất lợi của việc di chuyển bằng máy bay; - Trình bày về phương tiện giao thông yêu thích.			quá trình: 40% - Thi vấn đáp: 60 %
103.	Hán Nôm	Cung cấp cho sinh viên những nội dung khái quát về chữ Hán và chữ Nôm. Sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của những loại văn bản Hán Nôm thường xuất hiện trong hoạt động du lịch như: tên gọi, hoành phi, câu đối...	2	HK4	Điểm chuyên cần và quá trình: 35% - Thi viết: 65 %
104.	Địa lý du lịch Việt Nam	- Trang bị cho sinh viên những thức cơ bản về du lịch, tài nguyên du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch. - Nắm được hiện trạng và định hướng phát triển du lịch Việt Nam.	2	HK4	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70 %
105.	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam	Nắm được những kiến thức về tài nguyên thiên nhiên đối với phát triển kinh tế xã hội Việt Nam, những vấn đề về địa lý dân cư như: qui mô dân số, biến động dân số, phân bố dân cư, ...	3	HK4	Điểm chuyên cần và quá trình:

		- Hiểu được vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế Việt Nam. - Nắm được tình hình phát triển và phân bố của các ngành kinh tế Việt Nam			30% - Thi viết: 70 %
106.	Văn hóa phương Đông	- Nắm được khái niệm cơ bản về văn hóa - Hiểu được lịch sử, điều kiện hình thành của nền văn hóa phương Đông. Nắm chắc kiến thức sự phân chia khu vực văn hóa ở khu vực phương Đông.	2	HK4	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70 %
107.	Văn hóa Việt Nam trong Dòng Nam Á	- Nắm vững quá trình nhận thức khu vực Đông Nam Á về: tên gọi, vị trí địa lý cùng với những đặc điểm tự nhiên và xã hội. Từ đó hiểu rõ về tính khu biệt của khu vực so với thế giới cũng như tính thống nhất về địa lý – lịch sử – văn hóa trong quá trình hình thành và phát triển của Đông Nam Á. - Phân tích được những đặc trưng của cơ tầng văn hóa Đông Nam Á, nhận thức được rõ ràng những yếu tố văn hóa (vật chất và tinh thần) Đông Nam Á có trong văn hóa Việt Nam. Khẳng định được vị thế của văn hóa Đông Nam Á trong khu vực và trên thế giới	2	HK4	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70 %
108.	Tiếng Anh du lịch	Sau khi hoàn tất học phần, SV có thể vận dụng từ vựng và kiến thức ngữ pháp của tiếng Anh cũng như kiến thức nền về Du lịch để : - Trình bày vai trò của ngành Du lịch đối với nền kinh tế và xã hội; - Mô tả công việc và khả năng làm việc trong ngành Du lịch và những nghề có liên quan đến Du lịch; - Viết CV ấn tượng, trả lời phỏng vấn khi xin việc ở một công ty Du lịch; - Xác định những loại hình Du lịch phổ biến ở Việt Nam và trên Thế giới; - Giới thiệu những điểm thu hút Du lịch ở Việt Nam và một số nơi trên Thế giới; - Tư vấn tour và ghi nhận đặt tour;	3	HK5	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi vấn đáp: 60 %

		- Xác định những phương tiện giao thông khác nhau được sử dụng trong Du lịch, đặc biệt là đường Hàng không; - Đặt và nhận đặt vé máy bay; - Thực hiện một số thủ tục ở sân bay; - Trình bày những thuận lợi và bất lợi của việc di chuyển bằng máy bay; - Trình bày về phương tiện giao thông yêu thích.			
109.	Du lịch văn hoá Việt Nam	- Cung cấp những quan niệm, đặc trưng của Du lịch. Tìm hiểu về văn hóa du lịch từ đó phân biệt giữa du lịch văn hóa và văn hóa du lịch. - Tìm hiểu khái niệm và phân loại các nhóm tài nguyên du lịch văn hóa. Đi sâu vào phân tích tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch xã hội.	2	HK5	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
110.	Du lịch sinh thái Việt Nam	- Hiểu được khái niệm, phân loại về Du lịch sinh thái, phân biệt loại hình DLST với Du lịch Thiên nhiên, đồng thời hiểu được những tài nguyên của Du lịch sinh thái. Từ đó nắm vững những yêu cầu và nguyên tắc cơ bản để phát triển DLST. Có chiến lược để phát triển bền vững DLST trong tương lai. Đặc biệt nắm được vai trò của các đối tượng khi tham gia hoạt động DLST - Nghiên cứu thực tế phát triển DLST ở Việt Nam để nắm vững những nội dung về tài nguyên cơ bản, tài nguyên đặc thù và văn hóa bản địa để khai thác phát triển hoạt động DLST. Đồng thời nắm vững được thực trạng (thuận lợi và khó khăn) khi phát triển DLST để từ đó biết khai thác và bảo vệ tài nguyên một cách hợp lý.	2	HK5	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
111.	Kỹ năng thuyết minh du lịch	Sau khi học xong học phần này, sinh viên trang bị được những kiến thức về thuyết minh du lịch như: nguyên tắc,	2	HK5	- Điểm chuyên cần và

		phương pháp thuyết minh du lịch. Từ đó, sinh viên có thể ứng dụng để xây dựng một bài thuyết minh hoàn chỉnh và phân tích, đánh giá, tổng hợp các kỹ năng, phương pháp thuyết minh để thực hành các kỹ năng thuyết minh du lịch cho phù hợp.			quá trình: 40% - Thi viết: 60%
112.	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	Giúp Sinh viên nhận biết được những đặc điểm về tính cách, nhu cầu, sở thích cũng như những đặc trưng tâm lý của các nhóm du khách thuộc các quốc gia khác nhau. Có kỹ năng giao tiếp và cách xử lý tình huống trong phục vụ du lịch. Nhờ đó hoạt động hướng dẫn du lịch sẽ đạt được hiệu quả cao hơn.	2	HK5	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
113.	Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam	- Nắm được đặc điểm và vai trò của tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam. - Đánh giá thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam. - Đưa ra được định hướng và giải pháp khai thác, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững.	2	HK5	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết thu hoạch: 60%
114.	Nghệ thuật hướng dẫn du lịch	Học phần giúp SV biết được: - Vị trí của hoạt động hướng dẫn du lịch trong chu trình kinh doanh du lịch. - Những hiểu biết về nghề hướng dẫn viên (vai trò, nhiệm vụ, đặc điểm, yêu cầu, quy định...) - Quy trình và cách thức tổ chức hướng dẫn du lịch của hướng dẫn viên (chuẩn bị, tổ chức đoàn, hướng dẫn tham quan, tiếp khách, công tác kết thúc chuyến đi) - Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của hoạt động hướng dẫn du lịch.	2	HK5	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
115.	Ngoại khóa nghiệp vụ hướng	- Khảo sát thực tế, vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế	2	HK5	- Thực hiện nội

	đạo du lịch	- Tổng hợp và vận dụng kiến thức về tour, tuyến du lịch từ Cần Thơ đến Nam Trung Bộ, Tây Nguyên ngược lại - Khái quát hệ thống các điểm du lịch tiêu biểu của miền Nam, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên - Vận dụng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong chuyến đi.			- quy và viết nhật kí hành trình: 30% - Thi thực hành: 70%
116.	Tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam	- Sinh viên nắm được kiến thức về khái niệm tôn giáo, những yếu tố cấu thành và chức năng của tôn giáo. Nắm được những hình thức tôn giáo trong lịch sử nhân loại, cũng như nắm và hiểu được chính sách của Nhà nước đối với các tôn giáo ở Việt Nam. - Nắm được khái niệm về tín ngưỡng, nhận biết được sự giống và khác nhau giữa tôn giáo, tín ngưỡng và mê tín dị đoan. Hiểu được những tín ngưỡng vẫn đang được duy trì và bảo tồn ở Việt Nam.	2	HK5	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%
117.	Đặc điểm văn hoá ĐBSCL	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa ĐBSCL nói riêng, từ đó có nhận thức đúng đắn về văn hoá, về vai trò của văn hoá trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia.	2	HK6	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
118.	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	- Nắm vững kiến thức cơ bản về các tuyến điểm du lịch chính của Việt Nam: - Nắm vững các kiến thức văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lý, tôn giáo... có liên quan đến các điểm du lịch của Việt Nam	3	HK6	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
119.	Địa danh du lịch Việt Nam	- Nắm được những kiến thức cơ bản về địa danh và đặc điểm địa danh Việt Nam. - Hiểu và vận dụng được cơ sở lí luận để tìm hiểu một số địa danh Việt Nam. - Vận dụng những kiến thức từ môn học phục vụ cho công việc giảng dạy sau này.	2	HK6	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40%

					- Thi viết thu hoạch: 60%
120.	Bản đồ du lịch và sử dụng bản đồ du lịch	- Hiểu và giải thích những khái niệm, thuật ngữ về bản đồ địa lí. - Hiểu được những đặc điểm yêu cầu của bản đồ: cơ sở toán học, hệ thống kí hiệu và tổng quát hoá. - Nắm được đặc điểm bản đồ du lịch và cách phân loại. - Phân tích đọc hiểu nội dung và sử dụng bản đồ du lịch trong việc hướng dẫn du khách	2	HK6	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
121.	Các dân tộc Việt Nam	Học phần Các dân tộc Việt Nam sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về sự phân bố địa bàn cư trú và thành phần các dân tộc được phân chia theo ngữ hệ, theo nhóm trên lãnh thổ Việt Nam. Qua đó sinh viên có một cái nhìn khái quát về sự hình thành và phát triển của các dân tộc ở Việt Nam.	2	HK6	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
122.	Luật du lịch	- Hiểu và biết được du lịch về phương diện pháp lý là gì, như thế nào là pháp luật du lịch, sự cần thiết phải có luật để điều chỉnh hoạt động du lịch, những cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hoạt động du lịch. - Biết và xác định được người thực hiện hoạt động hướng dẫn du lịch là ai, điều kiện để được thực hiện hoạt động hướng dẫn du lịch cũng như xác định được quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật của chủ thể này. - Biết được vi phạm pháp luật hành chính trong lĩnh vực du lịch là gì, nguyên tắc, thẩm quyền, mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch ra sao.	2	HK6	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
123.	Niên luận Việt Nam học – du lịch	Bước đầu cho SV nghiên cứu khoa học	2	HK6	Bài luận từ 20 đến 30 trang
124.	Nghệ thuật truyền thống Việt Nam	Nắm vững khái niệm các khái niệm về nghệ thuật, loại hình nghệ thuật. Đặc biệt là các loại	2	HK6	- Điểm chuyên

		hình nghệ thuật ở Việt Nam			cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
125.	Di tích và thắng cảnh Việt Nam	- Trình bày và phân tích được khái niệm và các tiêu chí phân loại di tích và thắng cảnh. - Hiểu và phân loại được các di tích, có kiến thức về phân cấp di tích. - Khái quát được hệ thống di tích ở Việt Nam, các di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt. - Hiểu và phân tích được giá trị của hệ thống di tích và thắng cảnh của Việt Nam cũng như vai trò và đặc điểm của loại hình du lịch gắn với hệ thống di tích và thắng cảnh. - Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn di tích và thắng cảnh trong phát triển du lịch.	2	HK6	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
126.	Lữ hành nội địa và quốc tế	- Nắm vững một số vấn đề chung về lữ hành và kinh doanh lữ hành. Phân biệt được kinh doanh lữ hành và kinh doanh du lịch. - Tìm hiểu một số vấn đề về doanh nghiệp lữ hành: khái niệm, điều kiện, phân loại, chức năng và nhiệm vụ, vai trò và cơ cấu tổ chức của một doanh nghiệp lữ hành. - Nắm vững và hiểu rõ về hoạt động kinh doanh lữ hành, biết được vị trí của nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong bộ máy của kinh doanh lữ hành. - Hiểu, nhớ rõ và thực hiện được những yêu cầu về thủ tục xuất nhập cảnh trong hoạt động lữ hành.	2	HK7	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
127.	Quy hoạch du lịch Việt Nam	Học phần giúp SV: Hiểu đặc trưng của điểm du lịch, hiểu những vấn đề lý luận về quy hoạch du lịch, phân tích được đề án quy hoạch phát triển du lịch, có thể tham gia vào nhóm	2	HK7	- Điểm chuyên cần và quá

		quy hoạch du lịch			trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%
128.	Thị trường du lịch	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường du lịch như: marketing, phân phối, giá cả, chiêu thị trong du lịch,... Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan đến tình hình thị trường du lịch trong nước và quốc tế. Ngoài ra, học phần này giúp cho sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào làm marketing sản phẩm du lịch, cơ sở lưu trú và điểm đến du lịch,...	2	HK7	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
129.	Y tế du lịch	- Trình bày được cách sử dụng một số loại thuốc và y cụ thông thường. - Trình bày được cách xử lý một số loại bệnh thường gặp. - Trình bày được cách sơ cứu những trường hợp tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch. - Sử dụng được một số loại thuốc và y cụ thông thường. - Xử lý được một số loại bệnh thông thường trong khi thực hiện chương trình du lịch - Xử lý được các tình huống tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch.	2	HK7	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
130.	Thiết kế và điều hành tour du lịch	- Hiểu được việc lên kế hoạch thiết kế sản phẩm du lịch hoàn thiện với chương trình và bảng giá cụ thể - Nắm bắt được quy trình điều hành một chương trình du lịch - Biết được các biểu mẫu đặt phòng và hồ sơ theo dõi của một chương trình du lịch thông thường.	2	HK7	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%

131.	Marketing du lịch	- Nắm vững các khái niệm về Marketing và Marketing Du lịch, hiểu được từng bước để thực hiện Marketing Du lịch như thế nào?. - Biết phân biệt thành phần của sản phẩm du lịch, ứng dụng được các mô hình sản phẩm du lịch trong từng giai đoạn phát triển của hoạt động du lịch. Nắm vững và ứng dụng được các chiến lược đời sống sản phẩm du lịch. - Nghiên cứu thị trường du lịch, phân khúc được từng loại thị trường, xác định được thị trường mục tiêu cho từng giai đoạn gắn với chiến lược của công ty du lịch.	2	HK7	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
132.	Thực tế	- Khảo sát thực tế, vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế - Tổng hợp và vận dụng kiến thức về tour, tuyến du lịch từ Nam ra Bắc và ngược lại - Khái quát hệ thống các điểm du lịch tiêu biểu của Việt Nam - Vận dụng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong chuyến đi. - Thiết kế được tour du lịch Xuyên Việt đến những điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam - Thực hành thuyết minh, hướng dẫn trên cung đường và tại các điểm du lịch.	3	HK7	- Thực hiện nội quy và viết nhật kí hành trình: 30% - Thi thực hành: 70%
133.	Du lịch cộng đồng Việt Nam	- Trình bày được khái niệm cơ bản về DLCD, các hình thức của DLCD, điều kiện phát triển, mục tiêu, định hướng cũng như tác động tiêu cực của DLCD; - Phân biệt và so sánh những loại hình kinh doanh của DLCD, các tác nhân chính trong phát triển DLCD, chủ thể kinh doanh, thị trường mục tiêu của DLCD; - Vận dụng và thiết lập được các bước cần thiết để triển khai mô hình DLCD;	2	HK7	- Thực hiện nội quy và viết nhật kí hành trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%
134.	Du lịch biển đảo Việt Nam	- Trình bày khái quát về biển đảo và ý nghĩa của biển đảo đối với phát triển kinh tế. - Phân tích các thế mạnh, hạn chế về biển đảo,	2	HK7	- Thực hiện nội quy và viết nhật

		du lịch biển đảo trong phát triển kinh tế xã hội. - Đánh giá những thực trạng của ngành du lịch biển đảo trong nền kinh tế.			kí hành trình: 40% - Thi viết: 60%
135.	Thực tập nghiệp Tốt	Thực tập nghiệp vụ chuyên môn	4	HK8	- Phiếu điểm của cơ quan: 60% - Viết báo cáo: 40%
136.	Khoá luận tốt nghiệp	Làm bài nghiên cứu khoa học chuyên sâu	8	HK8	Bài luận từ 50 đến 70 trang
137.	Tiểu luận tốt nghiệp	Làm bài nghiên cứu khoa học	4	HK8	Bài luận từ 30 đến 40 trang
138.	Thủ tục hải quan và cước phí	- Trang bị cho người học các vấn đề cơ bản liên quan đến Luật Hải quan, các công việc liên quan đến thủ tục khai báo, thông quan hải quan và cước phí trong vận tải. Các vấn đề cơ bản về xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh và thanh toán quốc tế. - Giúp người học vận dụng, tiếp cận, thực hiện khai báo và hoàn thành thủ tục thông quan hải quan và các dịch vụ thanh toán quốc tế trong điều kiện thực tế.	2	HK8	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
139.	Di sản với phát triển du lịch	- Phân tích vấn đề khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch. - Nêu được một số vấn đề về quản lý di sản văn hóa cũng như những nguyên tắc, những nội dung cơ bản của quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch. - Xác định và phân loại được di sản văn hóa, mô tả được di sản văn hóa.	2	HK8	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%
140.	Ngữ pháp I	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để viết những câu đơn giản, đúng ngữ pháp.	2	HK1	Chuyên cần : 10 %

					luận
344.	Kinh tế vĩ mô		3	HKI 18-19	viết luận
345.	Phân tích định lượng trong kinh doanh		2	HKI 18-19	viết luận
346.	Toán kinh tế		3	HKI 18-19	viết luận
347.	Thuế		2	HKI 18-19	viết luận
348.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3		4	HKI 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
349.	Giáo dục thể chất 3		1	HKI 18-19	thực hành
350.	Nguyên lý Marketing		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
351.	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	HKI 18-19	viết luận
352.	Quản trị học		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
353.	Kinh tế vĩ mô		3	HKI 18-19	viết luận
354.	Toán kinh tế		3	HKI 18-19	viết luận
355.	Phân tích định lượng trong kinh doanh		2	HKI 18-19	viết luận
356.	Thuế		2	HKI 18-19	viết luận
357.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3		4	HKI 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
358.	Giáo dục thể chất 3		1	HKI 18-19	thực hành
359.	Nguyên lý Marketing		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
360.	Toán cao cấp		4	HKI 18-19	viết luận
361.	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML I		2	HKI 18-19	viết luận
362.	Pháp luật đại cương		2	HKI 18-19	Trắc nghiệm khách quan
363.	Tin học căn bản (lý thuyết)		2	HKI 18-19	trắc nghiệm

					khách quan
330.	Tiếng Anh chuyên ngành 2		2	HKI 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
331.	Nghệ thuật quảng cáo		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
332.	Quan hệ công chúng		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
333.	Marketing quốc tế		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
334.	Tuyến điểm du lịch		3	HKI 18-19	viết luận
335.	Tổ chức sự kiện (hội nghị)		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
336.	Quản trị cung ứng		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
337.	Tiếng Anh chuyên ngành 2		2	HKI 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
338.	Quản trị kinh doanh nhà hàng		2	HKI 18-19	viết luận
339.	Nghệ thuật quảng cáo		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
340.	Tiếp thị số (Internet Marketing)		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
341.	Quản trị tài chính		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
342.	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	HKI 18-19	viết luận
343.	Quản trị học		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết

					khách quan
315.	Quản trị rủi ro		2	HKI 18-19	viết luận
316.	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
317.	Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành		3	HKI 18-19	viết luận
318.	Quản trị cung ứng		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
319.	Quản Marketing	trị	2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
320.	Quản trị rủi ro		2	HKI 18-19	viết luận
321.	Thực tập tour xuyên Việt		5	HKI 18-19	thực tập thực tế, viết báo cáo, thuyết trình
322.	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
323.	Quản trị thương hiệu		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
324.	Quản trị chiến lược		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
325.	Tuyến điểm du lịch		2	HKI 18-19	viết luận
326.	Quản trị sản xuất		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
327.	Quản trị bán hàng		3	HKI 18-19	viết luận
328.	Nghiên cứu Marketing		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
329.	Tiếp thị số (Internet Marketing)		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm

		bóng chuyên, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về chiến thuật thi đấu và luật thi đấu môn bóng đá.			
307.	Sinh lý	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ thống cơ quan, mối quan hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường bên ngoài; giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng để thực hiện tốt quy trình điều dưỡng.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
308.	Hóa sinh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc hóa học, cách phân loại, tính chất, vai trò, cơ chế tác dụng sinh học của các enzym (nhân hóa tố), diễn biến và ý nghĩa của quá trình sinh tổng hợp và thoái hóa của các chất, glucid, lipid, prôtêin trong cơ thể.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
309.	Dược lý	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản chung về tác dụng của một số nhóm thuốc cơ bản và có sử dụng trong chuyên ngành; vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
310.	Quản trị chiến lược		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
311.	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
312.	Quản trị Marketing		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
313.	Quản trị chất lượng		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
314.	Quản trị thương hiệu		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm

		xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán; Biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu, các khái niệm và các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu; ước lượng và kiểm định các tham số của tổng thể.			phần 60%
302.	Vật lý-lý sinh	Cung cấp các kiến thức về: sự biến đổi năng lượng của cơ thể; chuyển động trong cơ thể; dao động và sóng; điện và sự sống; ánh sáng và cơ thể sống; bức xạ ion hóa và cơ thể sống; ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y học	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
303.	Sinh học và di truyền	Biết được tế bào là gì và lịch sử phát hiện ra tế bào như thế nào. Thành phần hóa học và các đại phân tử tham gia cấu tạo tế bào, các tổ chức NST trong cơ thể sinh vật. Phân biệt được các dạng rối loạn di truyền ở người và một số bệnh di truyền liên quan đến NST. Làm cơ sở nền tảng cho việc học các môn học tiếp theo các ngành sức khỏe.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
304.	Những nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin 2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, học phần II là học phần bao gồm những nội dung cơ bản của phần Kinh tế Chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nội dung của học phần là những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và tất yếu sẽ dẫn tới sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất mới đưa xã hội loài người chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
305.	Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
306.	Giáo dục thể chất 2	Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn	1	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

		Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tăng bóng, sút bóng, chuyền bóng. Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác dễ trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.			
298.	Những nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin 1	Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin học phần 1 là phần thứ nhất của môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nội dung của môn học bao gồm 4 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.	2	Học kỳ 1. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
299.	Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ 1. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
300.	Giáo dục thể chất 1	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản... Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tăng bóng, sút bóng, chuyền bóng. Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác dễ trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.		Học kỳ 1. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
301.	Xác suất – Thống kê y học	Môn học bao gồm hai phần: Xác suất và Thống kê. Phần xác suất nhằm cung cấp kiến thức cơ bản bao gồm: xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức	2	Học kỳ 1. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học

295.	Giáo dục thể chất 2	Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về chiến thuật thi đấu và luật thi đấu môn bóng đá.	1	Học kỳ II, Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
296.	Thực vật được	Gồm các nội dung liên quan đến cấu trúc của tế bào thực vật, các khái niệm về mô, cấu tạo và phân loại các mô thực vật làm cơ sở cho sinh viên học giải phẫu cơ quan thực vật như rễ, thân, lá, cũng như phục vụ cho công tác kiểm nghiệm được liệu sau này. Ngoài ra còn có các khái niệm liên quan đến mô tả cơ quan sinh trưởng và cấu trúc cơ quan sinh sản của thực vật có hoa để làm nền tảng cho việc học phần phân loại thực vật. Từ đó sinh viên biết mô tả một cây theo trình tự phân loại Phân loại thực vật trình bày các đặc điểm đặc trưng ở bậc ngành, lớp, phân lớp, bộ, đặc biệt là ở bậc họ. Ngoài mô tả đặc điểm và các hình ảnh minh họa còn cho biết số chi, số loài hiện có ở Việt Nam, tên và công dụng một số được liệu trong họ giúp sinh viên có thể liên hệ cây thuốc thực tế để nhận biết đặc điểm của họ và biết được vị trí phân loại của các cây thuốc chủ yếu.	4	Học kỳ II, Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
297.	Giáo dục thể chất 1	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản...	1	Học kỳ I, Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

290.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, học phần II là học phần bao gồm những nội dung cơ bản của phần Kinh tế Chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nội dung của học phần là những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và tất yếu sẽ dẫn tới sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất mới đưa xã hội loài người chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
291.	TOEIC 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
292.	Hóa đại cương vô cơ	Các khái niệm cơ bản như: thành phần cấu tạo nên vật chất: nguyên tử, phân tử, phân tử cấu trúc, thành phần các hợp chất và các kiểu liên kết hóa học, quá trình nhiệt động lực học, động học xảy ra trong phản ứng hóa học, khảo sát dung dịch, nồng độ dung dịch, điện hóa học, ứng dụng của hóa học và dòng điện. Giới thiệu đặc điểm, trạng thái, tính chất lý, hóa của một số các nguyên tố hóa học điển hình thuộc nhóm A và nhóm B.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
293.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức căn bản và các thuật ngữ cập nhật về môn TIN HỌC CĂN BẢN. Mục tiêu của học phần nhằm giúp sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
294.	Xác suất thống kê y dược	Môn học bao gồm hai phần: Xác suất và Thống kê. Phần xác suất nhằm cung cấp kiến thức cơ bản bao gồm: xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán; Biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu, các khái niệm và các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu; ước lượng và kiểm định các tham số của tổng thể.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Phát triển hoàn thiện kỹ thuật đập bóng cơ bản, hình thức thi đấu, khả năng tổ chức và điều hành trận đấu. Hiểu được một số luật cơ bản và phương pháp trọng tài.			
275.	Ký sinh trùng	Giúp cho SV nắm được đặc điểm cơ bản về hình dạng, cấu trúc, chu kỳ phát triển; mối quan hệ của ký sinh trùng với môi trường và cơ thể con người, khả năng và cơ chế gây bệnh; nguyên tắc phòng và chống ký sinh trùng gây bệnh; các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc học tập các môn học khác của ngành được.	2	Học kỳ I, Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
276.	Vi sinh	Cung cấp những kiến thức về phương pháp chẩn đoán, phòng bệnh, điều trị bệnh và tác nhân gây bệnh thuộc các loại vi sinh vật, bệnh lý học, khả năng lây lan, đặc biệt là cơ chế gây bệnh của các vi sinh vật, dịch tễ học của các bệnh nhiễm trùng.	3	Học kỳ I, Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
277.	Tiếng anh Định hướng TOEIC 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	Học kỳ I, Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
278.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Học phần gồm 2 nội dung lớn là phần sinh lý bệnh đại cương (nghiên cứu các khái niệm cơ bản trong sinh bệnh học và các quy luật hoạt động của các quá trình bệnh lý điển hình) và sinh lý bệnh các cơ quan nghiên cứu sự thay đổi chức năng của các cơ quan khi bị tổn thương. Miễn dịch học gồm các phần miễn dịch học đại cương (nghiên cứu các khái niệm cơ bản về hệ thống đáp ứng miễn dịch trong cơ thể) và phần miễn dịch bệnh lý nghiên cứu các rối loạn hoạt động của hệ thống miễn dịch và tìm hiểu cơ chế bệnh sinh của chúng, từ đó đưa ra những nguyên tắc điều trị bệnh lý miễn dịch.	2	Học kỳ I, Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
279.	Điều dưỡng cơ bản 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy tắc nghề nghiệp, luật pháp quốc gia, luật pháp địa phương và chính sách y tế khi cung cấp chăm sóc điều dưỡng, tuân theo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.	4	Học kỳ I, Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
280.	Những nguyên lý cơ bản CN Mác-	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, học phần II là học phần bao gồm những	3	Học kỳ II, Năm học	Điểm giữa kỳ 30%

		nucleic.			
269.	Giải phẫu sinh lý 2	Giới thiệu các kiến thức căn bản về hình thái vi thể của các cơ quan trong cơ thể, những quy luật hoạt động của cơ thể sống, những đặc điểm chức năng từng tế bào, cơ quan, hệ thống cơ quan trong cơ thể và sự điều hòa hoạt động của các cơ quan trong một cơ thể thống nhất, toàn vẹn. Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về giải phẫu sinh lý, sự thích nghi của cơ thể với môi trường sống tự nhiên và xã hội, nhằm đảm bảo cơ thể hoạt động ổn định, tồn tại và phát triển một cách bình thường.	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
270.	Vi sinh	Cung cấp những kiến thức về phương pháp chẩn đoán, phòng bệnh, điều trị bệnh và tác nhân gây bệnh thuộc các loại vi sinh vật, bệnh lý học, khả năng lây lan, đặc biệt là cơ chế gây bệnh của các vi sinh vật, dịch tễ học của các bệnh nhiễm trùng.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
271.	Tiếng anh chuyên ngành	Giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức cơ bản về từ vựng sử dụng trong chuyên ngành dược, những thông tin liên quan đến thuốc và toa thuốc; nhờ đó sinh viên có thể đọc các thông tin về thuốc, toa thuốc bằng tiếng Anh và có thể hướng dẫn về cách sử dụng thuốc cơ bản bằng tiếng Anh.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
272.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
273.	Giải Phẫu	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vị trí, hình thể ngoài, hình thể trong của các cơ quan trong cơ thể người và vận dụng được kiến thức giải phẫu vào lý giải các hiện tượng sinh lý tương ứng với các cơ quan và vào các môn học khác.	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
274.	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên hoàn thiện một số động tác nâng cao trong bóng chuyền. Sinh viên có kiến thức về phương pháp trọng tài và có thể làm trọng tài trong các giải phong trào của đơn vị. Nắm vững các yêu cầu kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, ném biên. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe.	1	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

		trên vào trong đời sống và các môn học khác.			
263.	Hóa lý dược	Cung cấp những kiến thức về các tính chất cơ bản của dung dịch điện ly, về các hệ phân tán thường được ứng dụng trong ngành Dược.	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
264.	Giải phẫu sinh lý I	Cung cấp những kiến thức căn bản về hình thái vi thể của các cơ quan trong cơ thể, những quy luật hoạt động của cơ thể sống, những đặc điểm chức năng từng tế bào, cơ quan, hệ thống cơ quan trong cơ thể và sự điều hòa hoạt động của các cơ quan trong một cơ thể thống nhất, toàn vẹn.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
265.	Môi trường	Cung cấp sinh viên những kiến thức về các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe; các yếu tố gây ô nhiễm môi trường và các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường. Vận dụng những kiến thức về sức khỏe môi trường vào việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng. Nhận thức được trách nhiệm cá nhân trong thực hành nghề nghiệp.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
266.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đường lối công nghiệp hóa; Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; Đường lối đối ngoại.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
267.	Hóa phân tích I	Phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng; phương pháp acid-base, tạo phức, oxy hóa-khử, kết tủa, khối lượng.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
268.	Hóa sinh	Nghiên cứu về cơ sở phân tử của sự sống, nghiên cứu các tính chất hóa học và chuyển hóa của chúng trong cơ thể sống như: glucid, lipid, acid amin, protein, hemoglobin và acid	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

256.	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
257.	Sức khoẻ môi trường	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về y học môi trường, khái niệm về vệ sinh bệnh viện và các biện pháp an toàn trong lao động.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
258.	Chăm sóc bệnh chuyên khoa hệ nội (Da liễu, lao)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, tiến triển, biến chứng và ó khả năng chăm sóc một số bệnh thường gặp thuộc chuyên khoa da liễu và lao.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
259.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
260.	TOEIC 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
261.	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên hoàn thiện một số động tác nâng cao trong bóng chuyền. Sinh viên có kiến thức về phương pháp trọng tài và có thể làm trọng tài trong các giải phong trào của đơn vị. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, ném biên. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe. Phát triển hoàn thiện kỹ thuật đập bóng cơ bản, hình thức thi đấu, khả năng tổ chức và điều hành trận đấu. Hiểu được một số luật cơ bản và phương pháp trọng tài.	1	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
262.	Hóa hữu cơ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu trúc, danh pháp, cơ chế phản ứng, tính chất lý học, tính chất hoá, học của hợp chất hydrocarbon, hợp chất đơn chức, đa chức, tạp chức, dị vòng, hợp chất thiên nhiên. Vận dụng, liên hệ được các kiến thức cơ bản	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

					phần 60%
248.	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân triệu chứng một số bệnh ngoại khoa niệu, thần kinh, chấn thương và có khả năng chăm sóc một số bệnh ngoại khoa niệu, thần kinh, chấn thương	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
249.	Phục hồi chức năng I	- Cung cấp kiến thức về sức khỏe, khuyết tật, tàn tật, tàn phế và các khái niệm về phục hồi chức năng và hình thức phục hồi chức năng và mục đích của vận động trị liệu. và mô tả được các hình thức vận động trị liệu thường được áp dụng.	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
250.	Y học cổ truyền I	- Cung cấp các kiến thức cơ bản cần thiết cho việc chăm sóc các bệnh theo y học cổ truyền và một số phương pháp nhận định người bệnh theo y học cổ truyền	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
251.	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn ở bệnh viện và biện pháp phòng ngừa phơi nhiễm nghề nghiệp.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
252.	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các dấu hiệu bình thường, bệnh lý trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ; nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng của một số bệnh thường gặp trong sản – phụ khoa và có khả năng thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng thường gặp khi chăm sóc phụ nữ trong giai đoạn trước- trong và sau đẻ	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
253.	Quản lý điều dưỡng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thống quản lý Điều dưỡng Việt nam, chức năng nhiệm vụ của các cấp trong ngành điều dưỡng và các nguyên tắc và kỹ năng quản lý điều dưỡng.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
254.	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, phương thức lây truyền, triệu chứng học, biến chứng và cách chăm sóc của các bệnh truyền nhiễm thường gặp.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
255.	Dinh dưỡng - Tiết chế	Cung cấp cho sinh viên kiến về dinh dưỡng và sức khỏe, bệnh tật của con người và vai trò của dinh dưỡng trong điều trị.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		thuốc chính trong các nhóm thuốc kháng histamin, hormon, kháng sinh, sulfamid, thuốc điều trị ung thư, thuốc điều trị lao và phong...			
241.	Dược lý I	Sinh viên nắm được các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, những vấn đề cơ bản trong điều trị của thuốc. Phân loại một số nhóm thuốc cơ bản, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc: thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương, thuốc giảm đau, thuốc tác động trên hệ tiêu hóa, thuốc trị bệnh tim mạch.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
242.	Bào chế và sinh dược I	Sinh viên nắm các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và dung dịch thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, kỹ thuật chiết xuất và kỹ thuật bào chế cao thuốc, cồn thuốc, rượu thuốc, kỹ thuật xử lý điều chế các loại nước sử dụng trong ngành dược.	5	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
243.	Quản lý tồn trữ thuốc	Trang bị cho sinh viên về kiến thức và kỹ năng về tồn trữ và bảo quản thuốc và dụng cụ y tế.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
244.	Phương pháp phân tích dụng cụ	Môn học bao gồm các kiến thức cơ bản các phương pháp phân tích dụng cụ (chiết tách, sắc ký, quang phổ, điện hóa,...) được sử dụng rộng rãi trong ngành Dược.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
245.	Kỹ năng giao tiếp- Giáo dục sức	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về truyền thông và giao tiếp và có khả năng vận dụng kiến thức tối thiểu về giao tiếp trong hoạt động tư vấn sức khỏe cho người bệnh.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
246.	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, tiến triển và biến chứng một số bệnh thuộc chuyên khoa hô hấp, nội tiết, bệnh tự miễn và một số bệnh cấp cứu thường gặp và có khả năng chăm sóc người bệnh nội khoa hô hấp, nội tiết, bệnh tự miễn và một số bệnh cấp cứu thường gặp.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
247.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		nguyên tắc phòng và chống ký sinh trùng gây bệnh; các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc học tập các môn học khác của ngành dược.			phần 60%
235.	Dược liệu 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, tannin có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
236.	Hóa phân tích 2	SV nắm được nguyên lý và các bước tiến hành của các ứng dụng của các phương pháp quang phổ UV-VIS, hồng ngoại, huỳnh quang, hấp thụ nguyên tử, một số phương pháp sắc ký, một số phương pháp điện hóa (đo pH, chuẩn độ....). Các phương pháp xử lý mẫu.	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
237.	Pháp luật - Tổ chức Y tế	Cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận cơ bản của công tác y tế, nguyên tắc tổ chức, mô hình tổ chức, mạng lưới y tế Việt Nam và các giải pháp cơ bản của chương trình y tế quốc gia	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
238.	Bệnh học cơ sở	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và hướng điều trị của một số bệnh lý thường gặp trên hệ tim mạch, nội tiết, hệ hô hấp, huyết học, vận động, tiêu hóa, ... Sinh viên sẽ được thực tập tại bệnh viện, tiếp xúc với bệnh nhân để củng cố cho phần lý thuyết đã học và biết cách phân tích một số kết quả cận lâm sàng cơ bản.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
239.	Dược liệu 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo và alkaloid. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về thực hành vi phẫu, phương pháp chiết xuất dược liệu, định tính định lượng các nhóm hợp chất trên.	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
240.	Hóa dược 2	Sinh viên nắm các nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thu tinh khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		cứu bệnh nhân.			thức học phần 60%
228.	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Mô tả được những thay đổi về chức năng sinh lý và tâm lý ở đối tượng người cao tuổi và lập được kế hoạch chăm sóc phù hợp với các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	2	Học kỳ II. Năm học 2017-2018	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thức học phần 60%
229.	Hóa phân tích 2	SV nắm được nguyên lý và các bước tiến hành của các ứng dụng của các phương pháp quang phổ UV-VIS, hồng ngoại, huỳnh quang, hấp thụ nguyên tử, một số phương pháp sắc kí, một số phương pháp điện hóa (do pH, chuẩn độ....). Các phương pháp xử lý mẫu.	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thức học phần 60%
230.	Tâm lý và đạo đức y dược	Cung cấp kiến thức cơ bản về tâm lý và tâm lý y học. Các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thức học phần 60%
231.	Dược dịch tễ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học và ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khỏe; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; mô tả và phân tích tình trạng sức khỏe của cộng đồng dân cư; phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thức học phần 60%
232.	Sinh lý bệnh miễn dịch	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quy luật hoạt động, các rối loạn chức năng của cơ thể bệnh trong từng người bệnh lý cụ thể, trong các quá trình bệnh lý điển hình và trong bệnh lý nói chung	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thức học phần 60%
233.	Hóa dược I	Giúp cho sinh viên nắm được nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bao quản thuốc; định tính, thử tính khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc; tác dụng trên thần kinh trung ương, thần kinh ngoại biên, thuốc tim mạch, thuốc lợi tiểu, vitamin và các chất dinh dưỡng.	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thức học phần 60%
234.	Ký sinh trùng	Giúp cho SV nắm được đặc điểm cơ bản về hình dạng, cấu trúc, chu kỳ phát triển; mối quan hệ của ký sinh trùng với môi trường và cơ thể con người, khả năng và cơ chế gây bệnh;	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thức học

219.	Chăm sóc bệnh chuyên khoa hệ ngoại (tai mũi họng, mắt, răng hàm mặt)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, biến chứng, hướng điều trị và có khả năng chăm sóc các bệnh Mắt, Tai -Mũi-Họng, Răng hàm mặt thường gặp.	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
220.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sức khỏe tâm thần, và một số biểu hiện bệnh lý tâm thần, những khó khăn về tâm lý của người bệnh; lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân tâm thần.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
221.	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của trạm y tế cơ sở và chức trách nhiệm vụ của nhân viên trạm y tế Quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu (lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, truyền thông giao tiếp với đồng nghiệp, làm việc nhóm, huy động cộng đồng). Giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
222.	Nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên có kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về cách chuẩn bị đề viết đề cương, phương pháp thực hiện một đề tài, cách viết bài báo khoa học và trình bày một báo cáo NCKH ứng dụng trong ngành Điều dưỡng. Giới thiệu những phương pháp truy cập thông tin, tài liệu từ thư viện, Internet...	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
223.	Điều dưỡng hậu phẫu	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về truyền thông và giao tiếp và có khả năng vận dụng kiến thức tối thiểu về giao tiếp trong hoạt động tư vấn sức khỏe cho người bệnh.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
224.	Thực tập tốt nghiệp	Đào tạo người Điều dưỡng Đại học có kiến thức, kỹ năng, thái độ tích cực để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe độc lập cho bệnh nhân	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm tổng kết môn học = (điểm tại cơ sở + điểm số thực tập)/3,
225.	Khoa luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	8	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Đánh giá của hội đồng.
226.	Tiểu luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	(GV chấm 1+GV chấm 2)/2
227.	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về biện pháp theo dõi đánh giá, đảm bảo chức năng cơ bản và các biện pháp chăm sóc hồi sức trong cấp	2	Học kỳ II. Năm học 2017-2018	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết

		phối thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.		2018-2019	thực tập tại bệnh viện. Điểm trung bình môn học: tổng điểm trung bình của 2 cột điểm của đợt thực tập.
214.	Marketing dược	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về marketing, marketing dược như: các chính sách trong marketing, và giúp cho sinh viên có thể ứng dụng những chính sách đó trong hoạt động marketing dược phẩm.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
215.	Pháp chế dược 2	Pháp chế dược 2 bao gồm các nội dung về bộ tiêu chuẩn thực hành tốt do Bộ Y tế ban hành: Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP), Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP), Thực hành tốt nhà thuốc (GPP), và những kiến thức chung về tình hình sản xuất, sử dụng và quản lý mỹ phẩm hiện nay của Việt Nam, Hiệp định về hệ thống hòa hợp ASEAN trong quản lý mỹ phẩm, và GMP trong sản xuất mỹ phẩm.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
216.	Đảm bảo chất lượng thuốc	Đảm bảo chất lượng thuốc bao gồm các nội dung về bộ tiêu chuẩn thực hành tốt do Bộ Y tế ban hành: Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP), Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP), Thực hành tốt nhà thuốc (GPP) nhằm giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về các phương pháp chủ yếu trong công tác đảm bảo chất lượng thuốc từ sản xuất cho đến tay người sử dụng.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
217.	Sản xuất thuốc từ dược liệu	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến chiết xuất dược liệu, xử lý tạp, cô sấy để thu được, các chế phẩm trung gian phục vụ cho việc bào chế các dạng thuốc từ dược liệu.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
218.	Điều dưỡng hậu phẫu	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy định, quy chế liên quan đến phòng mổ; chức năng của điều dưỡng phòng mổ; y dụng cụ trang thiết bị của phòng mổ và có khả năng chăm sóc được người bệnh sau mổ.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		thuốc giảm đau, thuốc tác động trên hệ tiêu hóa, thuốc trị bệnh tim mạch.			
207.	Bào chế và sinh được 2	Cung cấp các kiến thức cơ bản về kỹ thuật điều chế và sinh được học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc phun mù, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên, thuốc nang... Tương kỵ, tương tác trong bào chế thuốc.	5	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
208.	Quản trị kinh doanh được	Một môn học giúp cho việc đào tạo người cán bộ Dược có những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất trong lĩnh vực dược. Người học được trang bị không chỉ những kiến thức cơ bản về lý thuyết mà còn được thực hành các tình huống liên quan tới thực hành nghề nghiệp từ thực tế công việc	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
209.	Phương pháp nghiên cứu được liệu	Sinh viên sẽ học các phương pháp chiết xuất dược liệu cổ điển và hiện đại, từ quy mô nhỏ tới quy mô công nghiệp. Các phương pháp phân lập các nhóm hoạt chất từ dược liệu bằng các kỹ thuật sắc ký cổ điển và hiện đại ở quy mô phân tích và định lượng.	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
210.	Công nghệ sản xuất dược phẩm	Môn học giúp nghiên cứu, sản xuất một thuốc thông dụng như: viên nén, viên nang, viên bao phim ... đạt tiêu chuẩn chất lượng. Nắm được nguyên lý hoạt động của một số trang thiết bị thông dụng để sản xuất thuốc. Ngoài ra, công nghệ sản xuất dược phẩm giúp hiểu sâu hơn về hệ thống quản lý chất lượng, các GMP, ISO được áp dụng ở các xí nghiệp dược phẩm sản xuất thuốc, cơ sở kiểm tra chất lượng thuốc.	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
211.	Dược lâm sàng I	Cung cấp được những kiến thức cơ bản nhất về sử dụng thuốc nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện, giúp cho người dược sĩ thực sự trở thành người dược sĩ bên cạnh giường bệnh.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
212.	Kiểm nghiệm dược phẩm	Kiểm nghiệm là một khâu quan trọng trong hệ thống quản lý chất lượng toàn diện của dược phẩm. Kiểm nghiệm có mặt trong các công đoạn sản xuất (kiểm nghiệm nguyên liệu, bán thành phẩm và kiểm nghiệm thành phẩm) trong tồn trữ, lưu thông và phân phối thuốc. Các kỹ thuật được sử dụng trong kiểm nghiệm rất phong phú và đa dạng thuộc các lĩnh vực vật lý, hóa học, sinh học	5	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
213.	Thực tế 1 (TT. Bệnh viện)	Đào tạo người dược sĩ có kiến thức, kỹ năng và thái độ tích cực để tham gia vào quản lý, phân	1	Học kỳ II. Năm học	Điểm chấm số báo cáo

198.	Thực tế tốt nghiệp	Đào tạo người Dược sĩ Đại học có kiến thức, kỹ năng, thái độ tích cực để thực hiện các nhiệm vụ: sản xuất, kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng, bảo quản, phân phối thuốc. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tham gia vào hệ thống sản xuất tại nhà máy đạt chuẩn GMP-WHO.	8	Học kỳ II. Năm học 2017-2018	Điểm tổng kết môn học = (điểm tại cơ sở + điểm số thực tập)/3.
199.	Khóa luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	Học kỳ II. Năm học 2017-2018	Đánh giá của hội đồng.
200.	Làm tiêu luận	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	Học kỳ II. Năm học 2017-2018	(GV chăm 1+GV chăm 2)/2
201.	Độ ổn định của thuốc	Cung cấp cho sinh viên có kiến thức sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của thuốc và các phương pháp xác định hạn dùng tuổi thọ của thuốc.	2	Học kỳ II. Năm học 2017-2018	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
202.	Quản lý và cung ứng thuốc	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên về kiến thức và kỹ năng về tồn trữ và bảo quản thuốc và dụng cụ y tế.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
203.	Tin học chuyên ngành dược	Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về SPSS và phần mềm ChemDraw. Phương pháp tổ chức điều tra, kỹ năng sử dụng và xử lý trên phần mềm SPSS để trình bày một báo cáo điều tra	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
204.	Kinh tế dược	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Kinh tế đại cương, vĩ mô, vi mô, kinh tế thị trường, kinh tế y tế, hợp đồng kinh tế. Quản trị, marketing dược. Các loại thuế, thống kê trong các hoạt động kinh tế dược.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
205.	Pháp chế dược 1	Nội dung liên quan đến một số qui định về việc bảo quản thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế, các qui định về lĩnh vực hành nghề dược. Pháp chế dược 1 còn đề cập đến một số nội dung cơ bản của một số bộ luật cơ bản của Việt Nam như Luật Dân sự, Luật hình sự, Luật kinh tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
206.	Dược lý 2	Phân loại một số nhóm thuốc cơ bản, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc: thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương.	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		chống và chống lại tác động có hại của chúng cũng như xây dựng các phương pháp phân lập chất độc khỏi mẫu thử			thức học phần 60%
191.	Phương pháp nghiên cứu KH	Cung cấp những kiến thức cơ bản về NCKH, cách chuẩn bị đề viết đề cương, các bước thực hiện một đề tài, phương pháp viết bài báo khoa học và trình bày một báo cáo NCKH hay luận văn tốt nghiệp ứng dụng trong ngành Dược	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
192.	Dược học cổ truyền	Cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương y học cổ truyền; phân tích và xây dựng 1 số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bào chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
193.	Dược lâm sàng 2	Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về sử dụng thuốc nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện, giúp cho người dược sĩ thực sự trở thành người dược sĩ bên cạnh giường bệnh.	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	TT bệnh viện + Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
194.	Dược xã hội học	Môn học giới thiệu hệ thống tổ chức ngành Y tế Việt Nam và các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác Y tế, những nội dung cơ bản của chiến lược chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và chiến lược phát triển ngành Dược trong giai đoạn hiện nay. Trình bày tổ chức của ngành Dược Việt Nam, chức năng, nhiệm vụ và vai trò của người Dược sĩ trong tình hình hiện nay.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
195.	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến mỹ phẩm, thực phẩm chức năng bao gồm các vấn đề liên quan đến khái niệm, thành phần, phân loại, phân biệt các dạng bào chế, ứng dụng và kiểm tra quản lý.	3	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
196.	Hướng dẫn sử dụng thuốc	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách nhận dạng một số loại thuốc thông dụng, hướng dẫn công dụng cách dùng, giúp sinh viên biết cách sử dụng cũng như tư vấn cho bệnh nhân.	1	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
197.	Dược lâm sàng và điều trị	Dược lâm sàng trong bệnh viện phục vụ cho chương trình giảng dạy môn dược lâm sàng sau khi sinh viên đã có những kiến thức cơ bản về dược lâm sàng đại cương và dược lâm sàng điều trị. Đặc biệt là kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân trong việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

					Thi kết thúc môn: 60%
187.	Phân tích diễn ngôn	Giúp SV nắm được các khái niệm cơ bản như khái niệm diễn ngôn, phân tích diễn ngôn, khái niệm thuyết ngôn hành (Speech act theory), các yếu tố mà thuyết nghiên cứu, các dạng ngôn hành, các điều kiện cần và đủ để thuyết có thể được thực hiện. Học viên phân biệt được sự khác biệt giữa quy luật và nguyên lý, sự khác biệt của thuyết ngôn hành ở các nền văn hóa khác nhau và những hiểu lầm có thể xảy ra vì nền văn hóa khác nhau.	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
188.	Cú pháp 2	Trang bị cho Sinh viên thức nâng cao về hủ từ và các thành phần bổ sung trong câu; Ngữ danh từ và sự hòa hợp trong câu; Cấu trúc của trợ động từ ; Cấu trúc câu bị động; Các loại câu hỏi có từ để hỏi; Cấu trúc mệnh đề quan hệ; Các thành phần trong vị ngữ.	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
189.	Ngữ nghĩa 2	Trang bị cho SV những kiến thức về nghĩa của câu và nghĩa phát ngôn	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
190.	Độc chất học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản, cần thiết về các chất độc, tác dụng của chúng đối với cơ thể, từ đó đề xuất cách phòng	3	Học kỳ I Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết

183.	Dịch TH nâng cao	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch các chủ đề chính trị, kinh tế, môi trường, du lịch và hội thoại nhằm trang bị cho người học vốn từ và kỹ năng cần thiết cho công việc dịch thuật thực tế.	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
184.	Nghe dịch nâng cao (dịch duỗi)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình nghe dịch, kỹ thuật nghe dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch cụm từ và câu, thành ngữ, .	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
185.	Phong cách học	Trang bị cho Sinh viên học các kỹ thuật sử dụng ngôn ngữ ở mức độ đa phong cách, tìm hiểu sự đa dạng trong lối hành văn của nhiều thể loại phong cách văn bản, những giá trị biểu đạt của các phương tiện từ ngữ (bao gồm từ và thành ngữ) của hệ thống một ngôn ngữ nhất định.	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Kiểm tra : 30% Thi kết thúc môn: 60%
186.	Ngữ pháp chức năng hệ thống	Khái quát về ngữ pháp tiếng Anh, giới thiệu tổng quan về thuyết hệ thống và diễn giải cách vận dụng cho phân tích các văn bản sinh hoạt hàng ngày, bản chất của các đơn vị ngữ pháp cấu tạo nên câu, những yếu tố phức tạp trong cấu trúc	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20%

		về nền văn hoá- văn học Anh qua việc tìm hiểu những vấn đề lớn chi phối đời sống văn hoá- xã hội. Sinh viên sẽ có cơ hội làm giàu thêm tri thức văn hóa – xã hội, đồng thời rèn luyện thêm khả năng cảm thụ văn hóa phong phú, với nhiều thành tựu có giá trị cao.			10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
180.	VHXXH Mỹ	Trang bị cho SV những kiến thức về, những điểm nổi bật trong lịch sử nước Mỹ, những biểu tượng của nước Mỹ; một số vị tổng thống có ảnh hưởng lớn đối với nước Mỹ; hệ thống chính trị của Mỹ; đất nước, con người và văn hoá của nước Mỹ; hệ thống giáo dục của Mỹ	2	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
181.	VHXXH Úc	Trang bị cho SV những kiến thức về văn hóa xã hội Úc. Các chủ đề sẽ là Giới thiệu tổng quan về nước Úc xưa và nay, Giáo dục ,Chăm sóc sức khỏe, y tế , Giải trí ,Gia đình. Định cư tạm thời hoặc lâu dài, Thông tin cần thiết khác	2	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
182.	Kỹ năng giao tiếp nâng cao (T.A)	Trang bị cho SV những kiến thức để có thể thảo luận tích cực để tìm ra hướng giải quyết cho một vấn đề; Xử lý tình huống khó xử hay gặp trong các mối quan hệ gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và tranh luận thuyết phục và đóng vai để giải quyết tình huống	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%

					Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
176.	Dẫn luận văn chương	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền cách học và phân tích một tác phẩm văn học thông qua phong cách diễn đạt ngôn ngữ văn chương	3	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
177.	Văn học Anh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền văn hoá- văn học Anh qua việc tìm hiểu những vấn đề lớn chi phối đời sống văn hoá- xã hội gắn liền với từng giai đoạn văn học với các dấu ấn sâu sắc để lại trong các tác phẩm tiêu biểu của những nhà văn lớn.	2	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
178.	Văn học Mỹ	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền văn hoá- văn học Mỹ qua việc tìm hiểu những vấn đề lớn chi phối đời sống văn hoá- xã hội gắn liền với từng giai đoạn văn học với các dấu ấn sâu sắc để lại trong các tác phẩm tiêu biểu của những nhà văn lớn.	2	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
179.	VHXXI Anh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản	2	HK4	Chuyên cần :

	Dịch TH 1 (Cũm từ và câu)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch cữm từ và câu, thành ngữ.			Kiểm tra : Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 60%	(Huỳn căn : 10 %	
172.		Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch cữm từ và câu, thành ngữ.			Kiểm tra : Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 60%	(Huỳn căn : 10 %	HK5
173.	Dịch TH 2 (Văn bản)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch văn bản.			Kiểm tra : Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 60%	(Huỳn căn : 10 %	HK6
174.	Dịch TH 3 (năng lực cao)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch vốn từ và kỹ năng cần thiết cho công việc dịch thuật thực tế			Kiểm tra : Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 60%	(Huỳn căn : 10 %	HK7
175.	Nghề dịch (Nghề tin)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình nghề dịch, kỹ thuật nghe dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch cữm từ và câu, thành ngữ.			Bài tập: 20%	(Huỳn căn : 10 %	HK7

168.	Ngữ nghĩa học 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nghĩa của từ một cách chi tiết	2	HK7	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
169.	Âm vị học	Trang bị cho sinh viên kiến thức về âm vị, vai trò và tầm quan trọng của việc nghiên cứu âm vị cũng như vị thế của môn học trong biểu đồ nghiên cứu ngôn ngữ học	2	HK7	Chuyên cần : 05 % Bài tập: 05% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
170.	Ngôn ngữ học đối chiếu	Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ học đối chiếu (Phân biệt với nghiên cứu miêu tả, ngôn ngữ học so sánh – lịch sử, ngữ vực học, loại hình học). Xác định được khách thể, đối tượng, mục đích nghiên cứu; tìm ra sự giống và khác nhau giữa tiếng Anh và tiếng Việt.	3	HK7	Chuyên cần : 10 % Bài tập+ kiểm tra: 30% Thi kết thúc môn: 60%
171.	Lý thuyết dịch	Trang bị cho sinh viên kiến thức Khái quát về dịch thuật, các loại hình, đặc điểm, yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng bài dịch .	3	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20%

	chúng	có một bài phát biểu hiệu quả			10 % Bài tập: nhóm: 50% Thi kết thúc môn: 40%
165.	Dẫn luận NN	Trang bị cho sinh viên kiến thức khái quát về ngôn ngữ, đặc điểm, chức năng của ngôn ngữ loài người và động vật.	3	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
166.	Từ pháp học	Học phần giúp sinh viên nắm được các khái niệm trong từ pháp học, có kiến thức về cấu tạo từ, và có khả năng phân tích cấu tạo từ tiếng Anh	2	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 15% Kiểm tra : 15% Thi kết thúc môn: 60%
167.	Cú pháp học 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về , khái quát về cấu trúc trong tiếng Anh, các loại từ, vị trí và chức năng ngữ pháp, cụm từ: cấu tạo và đặc điểm chức năng, mệnh đề, câu; các chức năng ngữ pháp của các đơn vị trong câu, mối quan hệ giữa các đơn vị trong câu, các vị trí mà các cụm từ có thể nắm giữ	2	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%

159.	Viết 5 (Văn bản khoa học)	Trang bị cho SV những kiến thức để có thể viết 1 bài báo khoa học bằng tiếng Anh	3	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
160.	PPNC Khoa học	Giúp SV hình thành đề tài nghiên cứu. Giới thiệu các phương pháp nghiên cứu và các bước tiến hành nghiên cứu	3	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
161.	TA Du lịch	Trang bị cho SV những kiến thức về Ngành du lịch và những công việc liên quan đến du lịch	3	HK3	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
162.	TA Thương mại	Trang bị cho SV những kiến thức về lĩnh vực kinh doanh hơn và có khả năng giao tiếp tốt trong thương mại.	3	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
163.	Kỹ năng thuyết trình	Giúp SV nắm được các bước chuẩn bị và thực hiện một buổi thuyết trình hiệu quả.	3	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
164.	Nói trước công chúng	Trang bị cho SV những kiến thức cần thiết để	3	HK7	Chuyên cần :

					Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
156.	Đọc 4	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hoá , xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
157.	Viết 4 (Văn bản xã hội)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và phương pháp để luyện tập và nâng cao kỹ năng viết một số loại đoạn văn cơ bản trong tiếng Anh tạo nền tảng để phát triển kỹ năng viết bài luận sau này.	2	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
158.	Nghe nói 4	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề chuyên sâu trong cuộc sống	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%

					Thi kết thúc môn: 60%
152.	Viết 3 (Các thể loại luận 2)	Trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cách phát triển ý từ viết đoạn văn thành một bài luận với nhiều thể loại khác nhau như: argument (advantages and disadvantages), compare and contrast, descriptive, và narrative.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
153.	Ngữ âm TH 3	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhấn từ, các dạng nối âm, ngữ điệu và nhấn câu.	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
154.	Nghe nói 3	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề cơ bản trong cuộc sống	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
155.	Kỹ năng mềm	Trang bị cho SV những kỹ năng cần thiết cho quá trình học tập và làm việc suốt đời	2	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10%

		phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhấn từ, các dạng nổi âm, ngữ điệu và nhấn câu.			10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
149.	Nghe nói 2	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề cơ bản trong cuộc sống	3	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
150.	Ngữ pháp 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để viết được nhiều câu theo từng chủ đề khác nhau, đúng ngữ pháp.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 60%
151.	Đọc 3	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hoá xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20%

					nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
145.	Ngữ pháp 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để viết được nhiều câu theo từng chủ đề khác nhau, đúng ngữ pháp.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 60%
146.	Đọc 2	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hoá , xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
147.	Viết 2 (Các thể loại luận 1)	Trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cách phát triển ý từ viết đoạn văn thành một bài luận với nhiều thể loại khác nhau như: argument (advantages and disadvantages), compare and contrast, descriptive, và narrative.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
148.	Ngữ âm TH 2	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng	2	HK1	Chuyên cần :

					Bài tập: 20% Kiểm tra giữa kỳ: 10% Thi kết thúc môn: 60%
141.	Đọc 1	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hoá, xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK1	Chuyên cần: 10 % Kiểm tra giữa kỳ: 20% Thi kết thúc môn: 70%
142.	Viết 1 (Đoạn văn)	Giúp SV có khả năng viết câu chủ đề, viết các ý bổ sung để hoàn thành một đoạn văn theo chủ điểm yêu cầu.	2	HK1	Chuyên cần: 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
143.	Ngữ âm TH 1	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhấn từ, các dạng nối âm, ngữ điệu và nhấn câu.	2	HK1	Chuyên cần: 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
144.	Nghe nói 1	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề cơ bản trong cuộc sống	3	HK1	Chuyên cần: 10 % Bài tập cá

		các cấp ở Việt Nam.			
545.	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nguyên lý và kỹ thuật của các hình thức nuôi cá thương phẩm (nuôi cá thịt).	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
546.	Quản lý dịch bệnh thủy sản	Nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về sinh lý bệnh, nguyên nhân và điều kiện phát sinh bệnh trên động vật thủy sản. Mối quan hệ giữa môi trường nuôi – ký chủ và các mầm bệnh. Giới thiệu các phương pháp chẩn đoán, các bệnh thường gặp trong thủy sản. Phương pháp phòng và trị bệnh cá tôm tổng hợp, phương pháp quản lý dịch bệnh trong thủy sản.	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
547.	Kinh tế thủy sản	sinh viên sẽ thực hiện được các công việc sau: nhận thức các lý thuyết cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường, lý thuyết về hành vi người tiêu dùng, hành vi sản xuất; Xây dựng phương trình, đồ thị trạng thái cân bằng kinh tế; Những khái niệm cơ bản về kinh tế ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản; Các phương pháp phân tích kinh tế trong thủy sản; Nghiên cứu thị trường trong ngành thủy sản; Quản lý rủi ro trong sản xuất kinh doanh thủy sản.	3	HK I	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
548.	TT. Giáo trình chuyên môn sản xuất giống nước lợ	Nhằm giúp sinh viên nắm được kỹ năng thực hành quản lý trại giống và sản xuất giống một số đối tượng thủy sản quan trọng như tôm sú, tôm càng xanh, cua biển để củng cố lý thuyết và ứng dụng vào thực tế sản xuất. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được rèn luyện tinh thần tự giác, tự học và làm việc tập thể trong thời gian thực tập tại trại thực nghiệm	6	HK I	Chuyên cần: 20% Bài báo cáo thu hoạch kết quả thực tập: 20% Trả lời vấn đáp: 60%
549.	Phương pháp thí nghiệm và nghiên cứu khoa học thủy	Giúp học viên biết cách bố trí thí nghiệm và phân tích số liệu để thực hiện các thí nghiệm	2	HK I	Quá trình: 30%

		cho người học kiến thức về quá trình thông đạt và quản trị thông tin. Một nội dung nữa của học phần là trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng trong việc làm quyết định quản trị.			
541.	Tiếng anh định hướng Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
542.	Xác suất thống kê	Hiểu các khái niệm về xác suất, biến ngẫu nhiên, qui luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, tổng thể và mẫu Hiểu về các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và các tham số đặc trưng của mẫu Hiểu các công thức tính xác suất Vận dụng kiến thức xác suất thống kê cho việc tư vấn và dự báo	3	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
543.	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh học, những kỹ thuật cơ bản về sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số loài cá biển có giá trị kinh tế hiện nay như: cá chẽm, cá mú, cá kèo, cá chim vây vàng, cá măng, cá dòi,...	2	HK 1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
544.	Khuyến ngư và giao tiếp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khuyến nông, về vai trò của các tổ chức khuyến nông các cấp ở Việt Nam; Trang bị cho sinh viên một số hiểu biết về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của nông dân Việt Nam có liên quan tới vấn đề ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp đào tạo cán bộ khuyến nông	2	HK 1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

536.	Tiếng anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
537.	Kinh tế vi mô	Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về hoạt động của thị trường, luật cung cầu, làm nền tảng cho các môn học về chuyên ngành kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và kinh tế đối ngoại	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
538.	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức những quy định chung về kinh doanh thương mại của chủ thể kinh doanh từ đăng ký thành lập doanh nghiệp đến giao kết hợp đồng, giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng.	2	HK2	Chuyên cần: 10% Bài nhóm: 10% Kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc: 50%
539.	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Marketing; ý nghĩa, vai trò của Marketing trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Từ đó, học viên vận dụng lập kế hoạch Marketing cho doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
540.	Quản trị học căn bản	Học phần Quản trị học căn bản được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, những chức năng cơ bản của quản trị, những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị. Học phần Quản trị học căn bản cũng đề cập đến lịch sử ra đời và phát triển của các học thuyết quản trị; Giới thiệu về các yếu tố môi trường hoạt động của một tổ chức. Thêm vào đó, học phần này cũng cung cấp	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		định. Sử dụng thành thạo được các phần mềm khai thuế, quyết toán thuế của cơ quan thuế cung cấp.			
531.	Tiền tệ - Ngân hàng	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về tiền tệ và hệ thống tiền tệ của một quốc gia, cung cấp cho sinh viên những thông tin cơ bản liên quan đến lạm phát cũng như những chính sách tiền tệ mà ngân hàng nhà nước có thể đưa ra để giải quyết các vấn đề kinh tế.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
532.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
533.	Thực hành Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
534.	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
535.	Toán cao cấp	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		còn giúp sinh viên xây dựng các mô hình kinh tế cho các nghiên cứu thực nghiệm trong kinh tế, chính sách và xã hội. Sinh viên còn có thể đọc và hiểu các bài báo nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm trong kinh tế.			
527.	Lý thuyết thẩm định giá	Giúp cho sinh viên nắm được các kiến thức và nguyên tắc, cách tiếp cận thẩm định giá ứng dụng cho động sản và bất động sản. Tạo kỹ năng tác nghiệp cần thiết cho người học, đáp ứng yêu cầu công việc thẩm định giá động sản, bất động sản trong nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, cũng như trong các ngành nghề khác có liên quan.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
528.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng vào các đề án nghiên cứu của mình sau này.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
529.	Quản trị tài chính	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về quản trị tài chính doanh nghiệp; SV nắm được một số nội dung liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp; Hiểu và biết vận dụng để ra các quyết định tài chính cơ bản theo mục tiêu doanh nghiệp	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
530.	Thuế và khai báo thuế	Giúp SV hiểu rõ nội dung các Luật thuế hiện hành và vận dụng vào tình hình thực tế của Doanh nghiệp để lập các báo cáo thuế, quyết toán thuế cho doanh nghiệp đúng qui	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

520.	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, nhằm giúp cho sinh viên thấy được bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế và biết cách vận dụng lý thuyết để giải thích những vấn đề kinh tế vĩ mô mà thực tế đặt ra.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
521.	Lý thuyết tài chính	Giúp SV hiểu về các kiến thức cơ bản của Tài chính và Tín dụng Vận dụng và giải thích các hiện tượng kinh tế xảy ra trong thực tế	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
522.	Nguyên lý kế toán	Giúp Sv xác định được các đối tượng kế toán, hệ thống văn bản pháp quy liên quan, vận dụng các phương pháp kế toán giải quyết các nghiệp vụ kinh tế trong DN	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
523.	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến thống kê; đồng thời vận dụng các phương pháp thống kê để phân tích các đặc trưng của tổng thể nghiên cứu và xem xét mối quan hệ của chúng thông qua dữ liệu từ các quan sát được thu thập trong mẫu nghiên cứu.	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
524.	Tiếng anh định hướng Toeic 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
525.	Kế toán tài chính	Sv nắm được tổ chức công tác kế toán tại DN, công tác kế toán thực tế các phần hành: vốn bằng tiền, hàng tồn kho, lương và các khoản trích, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
526.	Kinh tế lượng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ứng dụng các kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng, kiểm định và dự báo các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế. Học phần	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		ng nghiệp vụ cho vay; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng; Kế toán TSCĐ và công cụ lao động; Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ; Kế toán chi phí, thu nhập, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.			
517.	Tài chính quốc tế	Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về các lý thuyết kinh điển trong tài chính quốc tế thể hiện mối quan hệ giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá; nghiên cứu dòng dịch chuyển các nguồn lực tài chính trên phạm vi toàn cầu thông qua việc tìm hiểu về thị trường ngoại hối; cân cân thanh toán quốc tế; các chính sách kinh tế mà các chính phủ có thể áp dụng để tác động đến dòng lưu chuyển tài chính quốc tế.	3	HK2	
518.	Thẩm định tín dụng ngân hàng	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về hoạt động thẩm định tín dụng của NHTM; SV nắm một số nội dung, quy định cụ thể liên quan đến các nghiệp vụ thẩm định tín dụng của NHTM; hiểu, vận dụng thẩm định một số nội dung cho vay thông thường.	3	HK2	
519.	Tiếng anh chuyên ngành TCNH	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, giúp sinh viên xây dựng được vốn từ vựng tài chính thông qua các bài đọc hiểu trong giáo trình, các bài báo chuyên ngành sưu tầm. Bên cạnh đó, kỹ năng nghe nói của sinh viên cũng được cải thiện thông qua các bài nghe, các chủ đề thảo luận nhóm xoay quanh lĩnh vực tài chính và thương mại thông dụng. Sinh viên cũng sẽ vận dụng được những kiến thức đã học bằng các bài thuyết trình, nhập vai trước lớp với chủ đề tự chọn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.	2	HK2	

		ứng dụng cho động sản và bất động sản Tạo kỹ năng tác nghiệp cần thiết cho người học, đáp ứng yêu cầu công việc thẩm định giá động sản, bất động sản trong nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, cũng như trong các ngành nghề khác có liên quan			Thi kết thúc: 70%
514.	Thanh toán quốc tế	Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp cho sinh viên: - Có kiến thức về thị trường hối đoái và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. - Hiểu khái niệm, đặc điểm của hối phiếu, lệnh phiếu, séc, giấy chuyển tiền và thẻ ngân hàng. - Có kiến thức về thanh toán quốc tế: cơ sở hình thành và cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động thanh toán quốc tế và những điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương. - Hiểu và ứng dụng được trong thực tế những phương tiện thanh toán quốc tế, kiểm tra và lập được bộ chứng từ thương mại sử dụng trong thanh toán quốc tế.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
515.	Tin học ứng dụng TC-NH	Môn học Tin học ứng dụng tài chính-ngân hàng trình bày tổng quan các ứng dụng cơ bản của tin học phục vụ cho khối ngành tài chính- ngân hàng. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ có các kỹ năng về sử dụng các hàm Excel phục vụ cho công tác phân tích, thống kê các hệ thống thông tin tài chính - ngân hàng.	3	HK1	
516.	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại, cụ thể như: Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán các	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

			học thuyết quan trị; Critic thiếu về các yếu tố cho người học kiến thức về quá trình thông dát và quan trị thông tin. Một nội dung nữa của học phần là trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng trong việc làm quyết định quan trị.						
509.	Tiếng anh định hướng ToEIC 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi ToEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Qua trình: 40% Thi kết thúc: 60%				
510.	Xác suất thông kê	Hiệu các khái niệm về xác suất, biến ngẫu nhiên, qui luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, tổng thể và mẫu Hiệu về các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và các tham số đặc trưng của mẫu Hiệu các công thức tính xác suất Vận dụng kiến thức xác suất thông kê cho việc tư vấn và dự báo	3	HK2	Qua trình: 40% Thi kết thúc: 60%				
511.	Kiểm toán 1	Mức dịch cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán độc lập nhằm phục vụ cho nội dung đào tạo ngành Kế toán ở bậc Đại học.	2	HK1	Điểm qua trình: 40% Thi kết thúc: 60%				
512.	Nghị quyết vụ Ngân hàng thương mại 1	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về hoạt động của ngân hàng thương mại SV nắm một số quy định, nội dung liên quan đến các nghị quyết vụ huy động vốn và cho vay của ngân hàng thương mại; hiểu, vận dụng một số nghị quyết vụ cho vay thông thường	3	HK1	Điểm qua trình: 30% Thi kết thúc: 70%				
513.	Tham định gia	Giúp cho sinh viên nắm được các kiến thức và nguyên tắc, cách tiếp cận tham định gia	3	HK1	Điểm qua trình: 30%				

		dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo			60%
504.	Tiếng anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
505.	Kinh tế vi mô	Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về hoạt động của thị trường, luật cung cầu, làm nền tảng cho các môn học về chuyên ngành kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và kinh tế đối ngoại	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
506.	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức những quy định chung về kinh doanh thương mại của chủ thể kinh doanh từ đăng ký thành lập doanh nghiệp đến giao kết hợp đồng, giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng.	2	HK2	Chuyên cần: 10% Bài nhóm: 10% Kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc: 50%
507.	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Marketing; ý nghĩa, vai trò của Marketing trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Từ đó, học viên vận dụng lập kế hoạch Marketing cho doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
508.	Quản trị học căn bản	Học phần Quản trị học căn bản được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, những chức năng cơ bản của quản trị, những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị. Học phần Quản trị học căn bản cũng đề cập đến lịch sử ra đời và phát triển của các	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng vào các đề án nghiên cứu của mình sau này.			
499.	Quản trị tài chính	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về quản trị tài chính doanh nghiệp; SV nắm được một số nội dung liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp; Hiểu và biết vận dụng để ra các quyết định tài chính cơ bản theo mục tiêu doanh nghiệp	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
500.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
501.	Thực hành Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
502.	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...	2	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
503.	Toán cao cấp	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc:

		viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản			Thi kết thúc: 60%
494.	Tổ chức công tác kế toán	Giúp Sv xác định được khâu tổ chức thu thập dữ liệu, chính sách kế toán, tổ chức chứng từ, sổ sách, báo cáo, bộ máy kế toán, phần mềm kế toán và pháp luật về kế toán	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
495.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK1	
496.	Kế toán tài chính	Sv nắm được tổ chức công tác kế toán tại DN, công tác kế toán thực tế các phần hành: vốn bằng tiền, hàng tồn kho, lương và các khoản trích, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
497.	Kinh tế lượng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ứng dụng các kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng, kiểm định và dự báo các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế. Học phần còn giúp sinh viên xây dựng các mô hình kinh tế cho các nghiên cứu thực nghiệm trong kinh tế, chính sách và xã hội. Sinh viên còn có thể đọc và hiểu các bài báo nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm trong kinh tế.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
498.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

	- tiền tệ	bản vẽ tài chính, tiền tệ, tín dụng, bảo hiểm, ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức trung gian, hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, lạm phát và chính sách tiền tệ, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế			trình: 40% Thi kết thúc: 60%
490.	Nguyên lý kế toán	Giúp Sv xác định được các đối tượng kế toán, hệ thống văn bản pháp quy liên quan, vận dụng các phương pháp kế toán giải quyết các nghiệp vụ kinh tế trong DN	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
491.	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến thống kê; đồng thời vận dụng các phương pháp thống kê để phân tích các đặc trưng của tổng thể nghiên cứu và xem xét mối quan hệ của chúng thông qua dữ liệu từ các quan sát được thu thập trong mẫu nghiên cứu.	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
492.	Thanh toán quốc tế	Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp cho sinh viên: - Có kiến thức về thị trường hối đoái và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. - Hiểu khái niệm, đặc điểm của hối phiếu, lệnh phiếu, séc, giấy chuyển tiền và thẻ ngân hàng. - Có kiến thức về thanh toán quốc tế: cơ sở hình thành và cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động thanh toán quốc tế và những điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương. - Hiểu và ứng dụng được trong thực tế những phương tiện thanh toán quốc tế, kiểm tra và lập được bộ chứng từ thương mại sử dụng trong thanh toán quốc tế.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
493.	Tiếng anh định hướng Toeic 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc,	4	HK1	Quá trình: 40%

		trong điều kiện doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán. Thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp, thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán.			
485.	Kế toán chi phí	SV nắm được quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo mô hình thực tế, mô hình định mức, mô hình ABC, cách lập và tổng hợp báo cáo chi phí, pháp luật kế toán liên quan.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
486.	Kế toán ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại, cụ thể như: Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán các nghiệp vụ cho vay; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng; Kế toán TSCĐ và công cụ lao động; Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ; Kế toán chi phí, thu nhập, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
487.	Kiểm toán 1	Mục đích cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán độc lập nhằm phục vụ cho nội dung đào tạo ngành Kế toán ở bậc Đại học.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
488.	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô. nhằm giúp cho sinh viên thấy được bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế và biết cách vận dụng lý thuyết để giải thích những vấn đề kinh tế vĩ mô mà thực tế đặt ra.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
489.	Lý thuyết tài chính	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ	3	HK1	Điểm quá

479.	Đạo đức ngành Kế toán	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán và kiểm toán. Vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kế toán, kiểm toán trong các doanh nghiệp. Nêu lên một số hành vi phi đạo đức nghề nghiệp hiện nay.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
480.	Hệ thống thông tin Kế toán 1	Giúp SV hiểu về tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán trong điều kiện xử lý thủ công hoặc đã tin học hóa.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
481.	Kế toán quốc tế	Trang bị cho SV kiến thức kế toán quốc tế theo các chuẩn mực kế toán hiện hành cũng như các trường phái kế toán khác với Việt Nam Nhìn nhận xu hướng hội tụ kế toán quốc tế. Áp dụng kiến thức để thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một số phần hành kế toán cụ thể.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
482.	Kế toán tài chính 2	Sv nắm được công tác kế toán thực tế các phần hành: các khoản thanh toán, quá trình tiêu thụ, quá trình xác định kết quả kinh doanh, vốn chủ sở hữu, lập báo cáo tài chính và pháp luật liên quan	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
483.	Tin học ứng dụng kế toán	Giúp SV hiểu cách ứng dụng tin học để thực hành hạch toán và lập sổ sách kế toán bằng excel. Vận dụng tin học không chỉ vào công tác kế toán mà còn cho các công tác văn phòng khác	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
484.	Hệ thống thông tin kế toán 2	Hiểu về tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán trong điều kiện xử lý thủ công hoặc đã tin học hóa. Hiểu và thực hiện tốt công việc kế toán	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

474.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về điều kiện tự nhiên và xã hội chi phối sự hình thành văn hóa Việt Nam. Cơ sở hình thành và quá trình định hình bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam. Đặc trưng bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam, văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập toàn cầu hóa. Các vùng văn hóa Việt Nam.	3	26/02/2019 -27/4/2019	Tự luận
475.	Quản trị rủi ro tài chính	Cung cấp những kiến thức cơ bản về rủi ro tài chính và những công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả đúng trên góc độ doanh nghiệp và ngân hàng.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
476.	Kiểm toán 2	Mục đích cung cấp các kiến thức nâng cao về hoạt động kiểm toán độc lập, cũng như hiểu biết các dịch vụ của Doanh nghiệp kiểm toán, Kiểm toán nội bộ và KTNN nhằm phục vụ cho nội dung đào tạo ngành Kế toán ở bậc Đại học.	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
477.	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lĩnh vực Kế toán, giúp sinh viên xây dựng được vốn từ vựng kế toán thông qua các bài đọc hiểu trong giáo trình, các bài báo chuyên ngành sưu tầm. Bên cạnh đó, kỹ năng nghe nói của sinh viên cũng được cải thiện thông qua các bài nghe, các chủ đề thảo luận nhóm xoay quanh kế toán. Sinh viên cũng sẽ vận dụng được những kiến thức đã học bằng các bài thuyết trình, nhập vai trước lớp với chủ đề tự chọn trong lĩnh vực Kế toán.	2	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
478.	Kế toán quản trị	SV nắm được kế toán quản trị tổng quan, ứng dụng các phương pháp phân loại chi phí và lập báo cáo, mô hình C-V-P, lập dự toán ngân sách, báo cáo bộ phận, ứng dụng thông tin thích hợp ra quyết định	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

471.	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Học phần Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam trang bị cho người học những nội dung chính như sau: quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam – nhà nước Văn Lang – Âu Lạc; nhà nước và pháp luật giai đoạn đấu tranh chống đồng hóa của phong kiến Trung Quốc (179 tr.cn-938); nhà nước và pháp luật Ngô – Đinh – Tiền Lê giai đoạn củng cố nền độc lập dân tộc và bước đầu xác lập nhà nước Trung ương tập quyền; nhà nước phong kiến quân chủ lập hiến thời Lê sơ (đầu thế kỷ XV – đầu thế kỷ XVIII); pháp luật thế kỷ thứ XV – thế kỷ thứ XVIII, bộ quốc triều hình luật và bộ quốc triều khám tụng điều lệ; chính quyền và điều lệ thời pháp thuộc (1858 – 1945); cách mạng tháng tám và sự ra đời của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhà nước và pháp luật trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954); nhà nước và pháp luật trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, thống nhất tổ quốc (1954-1976); sự thành lập nhà nước CHXHCN Việt Nam (1976), nhà nước và pháp luật trong cơ chế tập trung quan liêu – bao cấp (1975-1986); nhà nước và pháp luật thời kỳ đổi mới.	2	26/12/2018 -19/3/2019	Tự luận
472.	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật là môn học trang bị kỹ năng pháp lý, cung cấp các khía cạnh về pháp lý và những kiến thức từ cơ bản, đến chuyên sâu về phân tích quy phạm pháp luật để từ đó vận dụng khả năng tư duy phản biện lập luận các vấn đề trên theo định hướng nghiên cứu pháp luật.	2	24/12/2018 -26/4/2019	Tự luận
473.	Logic học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về logic học như: các hình thức của tư duy bao gồm khái niệm, phán đoán, suy luận; các quy luật cơ bản của tư duy hình thức; giới thiệu sơ lược về các thao tác xác định giá trị chân lý của một luận đề nào đó (gọi là chứng minh).	3	29/12/2018 -27/4/2019	Tự luận

		lực tài chính trên phạm vi toàn cầu thông qua việc tìm hiểu về thị trường ngoại hối; cán cân thanh toán quốc tế; các chính sách kinh tế mà các chính phủ có thể áp dụng để tác động đến dòng lưu chuyển tài chính quốc tế; các mô hình khủng hoảng tài chính quốc tế.			
468.	Thống kê xã hội học	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về xác suất như định nghĩa xác suất, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, các tham số của đại lượng ngẫu nhiên. Trang bị các kiến thức cơ bản về thống kê như các phương pháp chọn mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, thu thập, tổ chức dữ liệu. Cung cấp các phương pháp thống kê đơn giản như ước lượng có tham số và kiểm định giả thiết thống kê.	2	25/12/2018 -26/2/2019	Tự luận
469.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Học phần trang bị cho sinh viên giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp thấp: Biết nghe nói những chủ đề thiết thân hàng ngày như: hỏi đường, hỏi giá tiền, thời gian. Biết đọc viết những văn bản ngắn và đơn giản như: nội dung bưu thiếp, e-mail thăm hỏi. Bắt đầu có ý thức so sánh văn hoá Việt – Anh	4	24/12/2018 -25/3/2019	Trắc nghiệm +Tự luận
470.	Giáo dục thể chất 2	Học phần nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng vận động cơ bản giúp sinh viên biết cách tập luyện và thi đấu các môn thể thao. Trên cơ sở nắm vững kỹ thuật, phương pháp tập luyện và thi đấu các môn thể thao theo nội dung chương trình, giúp sinh viên biết vận dụng chúng trong các hoạt động vui chơi giải trí cũng như trong quá trình tự rèn luyện. Phát triển một cách toàn diện các tố chất thể lực, giáo dục tính tự giác, tích cực, ý thức tổ chức kỷ luật và đặc biệt là thói quen tập luyện TDTT thường xuyên trong sinh viên, góp phần cùng với Nhà trường đào tạo nên lớp người có ý chí, phẩm chất đạo đức, sức khỏe tốt, không bệnh tật phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.	1	19/01/2019 -13/4/2019	Lý thuyết + Thực hành

		ngành pháp luật kinh tế, trang bị cho sinh viên các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nội dung trước tiên mà môn học này đề cập là một số vấn đề mang tính lí luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Tiếp đó, môn học nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học như: kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học... Ngoài ra, môn học còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam cũng như cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này.		-10/4/2019	
465.	Luật thương mại 1	Học phần nghiên cứu những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại và chủ thể tham gia hoạt động thương mại là thương nhân. Phân biệt được từng loại hình doanh nghiệp với những đặc điểm pháp lý khác nhau, biết nhận diện ưu điểm hạn chế của từng loại hình doanh nghiệp về cơ cấu tổ chức, hoạt động và giải thể của doanh nghiệp.	3	28/12/2018 -27/4/2019	Tự luận
466.	Luật kinh doanh bất động sản	Luật kinh doanh bất động sản là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lí của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh kinh doanh bất động sản, nội dung pháp lí chủ yếu trong kinh doanh kinh doanh bất động sản và quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản và phương thức giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh bất động sản.	2	05/01/2019 -20/4/2019	Tự luận
467.	Kinh tế vĩ mô	Dựa trên nền tảng kiến thức kinh tế vĩ mô và tài chính - tiền tệ căn bản, tài chính quốc tế cung cấp cho sinh viên kiến thức về môi trường tài chính quốc tế và lĩnh vực tài chính tiền tệ trên thị trường quốc tế. Cụ thể, học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các lý thuyết kinh điển trong tài chính quốc tế thể hiện mối quan hệ giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá; nghiên cứu dòng dịch chuyển các nguồn	3	27/12/2018 -25/4/2019	Tự luận

461.	Luật Hôn nhân và gia đình	Luật hôn nhân và gia đình là trang bị cho sinh viên các vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật hôn nhân và gia đình. Nội dung môn học mang tính ứng dụng cao và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong đời sống xã hội với hai phần nội dung chính gồm phần lý luận giới thiệu các hình thái HN&GD trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật HN&GD, quan hệ pháp luật HN&GD; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GD Việt Nam và phân các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; quan hệ vợ chồng; quan hệ cha mẹ và con; nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.	2	24/12/2018 - 22/02/2019	Tự luận
462.	Luật Dân sự 2	Luật dân sự có vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam, là nền tảng cho nhiều chuyên ngành khác và luôn thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, người làm công tác trong thực tiễn và đối tượng khác có quan tâm. Với học phần đầu tiên Luật Dân sự 2 này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức về luật dân sự như: nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Hợp đồng dân sự; Các hợp đồng thông dụng của Việt Nam; Hứa thưởng, thi có giải; Thực hiện công việc không có ủy quyền; nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.... trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự.	2	12/4/2019- 25/4/2019	Tự luận
463.	Luật đất đai	Học phần Luật Đất đai trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về pháp luật đất đai như: quy định cụ thể chế độ sở hữu đất đai, mối quan hệ giữa người sử dụng đất và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý đất đai, cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể được quy định trong Luật Đất đai hiện hành.	3	24/12/2018 -22/4/2019	Tự luận
464.	Luật môi trường	Luật môi trường là môn học thuộc chuyên	2	26/12/2018	Tự luận

456.	Luật ngân sách	Trang bị những quy định của pháp luật về cơ chế lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, cơ chế thanh tra tài chính cũng như phương thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.	2	02/1/2019-09/3/2019	Tự luận
457.	Luật thuế	Học phần Luật Thuế trang bị những quy định của pháp luật về tài chính, về cơ chế lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, cơ chế thanh tra tài chính cũng như phương thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.	2	29/12/2018-06/4/2019	Tự luận
458.	Luật thuế quốc tế	Học phần này giúp sinh viên nắm bắt những vấn đề cơ bản về thuế trong các điều ước quốc tế về thương mại quốc tế và chính sách thuế của Việt Nam trong quá trình hội nhập. Sau khi học xong môn luật thuế quốc tế, sinh viên sẽ biết vận dụng những kiến thức đã được trang bị để tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về thuế trong quan hệ quốc tế giữa Việt Nam với các nước và các tổ chức thương mại quốc tế.	2	21/3/2019-26/4/2019	Tự luận
459.	Đường lối cách mạng của đảng CSVN	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đường lối công nghiệp hóa; Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; Đường lối đối ngoại.	3	14/01/2019-25/4/2049	Tự luận
460.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần Luật Tố tụng hình sự trang bị cho sinh viên những quy định về cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng hình sự; người tham gia tố tụng HS; bào chữa, bảo vệ quyền và nghĩa vụ của bị hại, đương sự; biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của Pháp luật Tố Tụng Hình sự.	2	24/12/2018-12/3/2019	Tự luận

452.	Tiểu luận tốt nghiệp	Tiểu luận tốt nghiệp ngành luật là một công trình nghiên cứu pháp luật phù hợp ngành đào tạo, do sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, thể hiện kiến thức chuyên môn, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp thể hiện khả năng tư duy, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã tiếp thu và rèn luyện trong quá trình học để nghiên cứu khoa học, giải quyết hoàn chỉnh một hoặc một số vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn.	8	01/3/2019-02/5/2019	Phân công GV Chấm điểm tiểu luận
453.	Pháp luật về xuất nhập khẩu	Pháp luật về xuất nhập khẩu là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động xuất nhập khẩu, nội dung pháp lý chủ yếu trong điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu và quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu.	2	16/4/2019-18/5/2019	Tự luận
454.	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Luật chứng khoán là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh chứng khoán, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh chứng khoán và quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán.	2	16/4/2019-21/5/2019	Tự luận
455.	Luật thương mại quốc tế	Môn học luật thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế. Môn học bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Đối với môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về: Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ; Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO; Thương mại dịch vụ và GATS; Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs; Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; Pháp luật về thanh toán quốc tế; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.	3	27/12/2018-21/3/2019	Tự luận

		năng: Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows. Soạn thảo, xử lý văn bản bằng Microsoft Word. Nhập số liệu, thực hiện tính trên bảng tính Microsoft Excel. Tạo các slide trình chiếu bằng Microsoft PowerPoint. Sử dụng Internet và E-mail để tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet.			
447.	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Sinh viên được hướng dẫn các điểm văn phạm thường gặp, cách sắp xếp các ý tưởng cả văn nói lẫn viết cũng như hiểu rõ hơn những câu nói trong giao tiếp và bài đọc hiểu nhờ vào thực hành theo cặp và nhóm trong lớp.	4	02/10/2018 - 11/12/2018	Trắc nghiệm + Tự luận
448.	Giáo dục quốc phòng	Học phần trang bị cho người học ý thức về tình thân yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, các kỹ năng sơ cứu cơ bản.	8	20/5/2019- 01/6/2019	Lý thuyết + Thực hành
449.	Giáo dục thể chất 1	Học phần nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng vận động cơ bản giúp sinh viên biết cách tập luyện và thi đấu các môn thể thao. Trên cơ sở nắm vững kỹ thuật, phương pháp tập luyện và thi đấu các môn thể thao theo nội dung chương trình, giúp sinh viên biết vận dụng chúng trong các hoạt động vui chơi giải trí cũng như trong quá trình tự rèn luyện.	1	17/9/2018- 24/10/2018	Lý thuyết + Thực hành
450.	Những nguyên lý cơ bản của CN-MI. 1	Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về logic học như: các hình thức của tư duy bao gồm khái niệm, phán đoán, suy luận; các quy luật cơ bản của tư duy hình thức; giới thiệu sơ lược về các thao tác xác định giá trị chân lý của một luận đề nào đó (gọi là chứng minh).	2	22/3/2019- 26/4/2019	Tự luận
451.	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp ngành luật là một công trình nghiên cứu pháp luật phù hợp ngành đào tạo, do sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, thể hiện kiến thức chuyên môn, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp thể hiện khả năng tư duy, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã tiếp thu và rèn luyện trong quá trình học để nghiên cứu khoa học, giải quyết hoàn chỉnh một hoặc một số vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn.	12	06/6/2019- 18/6/2019	Thành lập HĐ Bảo vệ khóa luận

pháp luật	444.	Kinh tế vi mô	Viên sẽ được tìm hiểu khái niệm, chức năng và vai trò của văn bản. Đồng thời, sinh viên sẽ phân biệt được văn bản pháp luật với văn bản hành chính. Sinh viên được tìm hiểu các nội dung cơ bản trong nghiệp vụ xây dựng văn bản như: Nội dung, hình thức của văn bản, yêu cầu về phong cách, ngôn ngữ, thể thức trình bày và quy trình xây dựng văn bản. Ngoài ra, sinh viên sẽ được tìm hiểu kỹ năng xây dựng một số văn bản hành chính thông dụng.	2	24/11/2018	24/11/2018	Tự luận	13/8/2018-01/10/2018	Trắc nghiệm	Thực hành tin học căn bản	445.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: - Sử dụng hệ điều hành Windows: Những hiểu biết cơ bản về tin học, thông tin và cách hiệu diện thông tin trong máy tính; Hệ thông máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; - Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word. - Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel. - Trình bày báo cáo bằng Microsoft PowerPoint. - Sử dụng Internet và E-mail : Trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL, nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet.	2	12/11/2018-08/3/2019	Thực hành tin học căn bản	446.	Thông qua nội dung thực hành gồm 12 bài thực hành nhằm rèn luyện cho sinh viên các kỹ
-----------	------	---------------	--	---	------------	------------	---------	----------------------	-------------	---------------------------	------	-----------------	---	---	----------------------	---------------------------	------	---

438.	Luật Hiến pháp	Học phần Luật Hiến pháp có những nội dung chính như sau: những khái niệm chung về luật hiến pháp; sự ra đời và phát triển của luật hiến pháp trong lịch sử; sự ra đời và phát triển của nền lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị nước CHXHCN Việt Nam; chế độ kinh tế; chế độ văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh quốc gia; quốc tịch Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.	3	13/8/2018- 25/9/2018	Tự luận
439.	Luật Hình sự	Học phần Luật Hình sự có những nội dung chính như sau: Những quy định về tội phạm; những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; hình phạt; các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; chấp hành hình phạt; xóa án tích; pháp nhân thương mại phạm tội.	3	11/8/2018- 03/10/2018	Tự luận
440.	Luật Hành chính	Học phần Luật Hành chính có những nội dung chính như sau: nội dung, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; quyết định quản lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; thu tục hành chính; những biện pháp bảo đảm pháp chế xhcn và kỷ luật nhà nước trong quản lý hành chính nn; thanh tra; tham nhũng và chống tham nhũng.	3	09/8/2018- 12/10/2018	Tự luận
441.	Luật Dân sự 1	Với học phần đầu tiên Luật Dân sự 1 này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức lý luận chung về luật dân sự như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự, vấn đề đại diện, thời hạn, thời hiệu, giao dịch dân sự, tài sản, thừa kế,..... trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự.	2	01/10/2018 - 19/11/2018	Tự luận
442.	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo Hợp đồng thương mại là môn học kỹ năng pháp lý cung cấp các khía cạnh về pháp lý và những kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về đàm phán, soạn thảo các Hợp đồng nói chung và hợp đồng thương mại nói riêng.	2	24/10/2018 - 02/11/2018	Tự luận
443.	Soạn thảo văn bản	Đối với môn soạn thảo văn bản pháp luật sinh	2	17/10/2018	Tự luận

		động tập thể; Thời giờ làm việc - Thời giờ nghỉ ngơi; Tiền lương; Bảo hộ lao động; Kỷ luật lao động – Trách nhiệm vật chất; Bảo hiểm xã hội. Đồng thời vấn đề giải quyết tranh chấp lao động cũng được nghiên cứu trong học phần này.			
433.	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần anh văn chuyên ngành luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng anh trong lĩnh vực pháp luật về thương mại như: Thuật ngữ pháp lý tiếng Anh trong một số lĩnh vực pháp luật cơ bản; Thuật ngữ pháp lý tiếng Anh trong lĩnh vực pháp luật kinh doanh thương mại, từ đó định hướng cho sinh viên kỹ năng soạn thảo một số văn bản, tài liệu pháp lý cơ bản nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế trong xu thế hội nhập.	3	11/9/2018- 23/11/2018	Trắc nghiệm + Tự luận
434.	Lý luận nhà nước và pháp luật	Là một môn học bắt buộc chung trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật. Lý luận nhà nước và pháp luật là khoa học pháp lý cơ bản có tính chất phương pháp luận nhằm trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật để có thể tiếp cận với các môn khoa học khác cũng như tiếp cận các vấn đề, hiện tượng pháp lý – xã hội nói chung.	3	13/8/2018- 18/10/2018 14/8/2018- 08/11/2018	Trắc nghiệm
435.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam.	2	04/9/2018- 29/10/2018	Tự luận
436.	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Học phần trang bị kiến thức ngoại ngữ căn bản theo định hướng Toeic cho sinh viên không chuyên ngành Tiếng Anh.	4	10/9/2018- 26/11/2018	Trắc nghiệm + Tự luận
437.	Giáo dục thể chất 3	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức cơ bản cho sinh viên các ngành.	1	08/10/2018 - 29/10/2018	Lý thuyết + Thực hành

		lí do với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.			
428.	Luật Ngân hàng	Học phần nghiên cứu tổng quan về địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức hoạt động, hệ thống quản lý của Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam và Các tổ chức tín dụng. Đồng thời nêu rõ những quy định về chế độ dịch vụ thanh toán thông qua hệ thống Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam và Các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó nghiên cứu Pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý Nhà nước về ngoại hối.	2	09/8/2018- 14/9/2018 24/12/2018 - 20/02/2019	Tự luận
429.	Luật thương mại 2	Học phần nghiên cứu một cách đầy đủ về các hoạt động thương mại và phân biệt được từng loại hoạt động thương mại. Tính chất luật định phát sinh từ hoạt động thương mại như: mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại và các hoạt động thương mại khác. Các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong hoạt động thương mại. Cách thức giải quyết tranh chấp trong thương mại bằng các phương thức khác nhau.	3	13/8/2018- 05/10/2018	Tự luận
430.	Luật tố tụng dân sự	Luật Tố tụng dân sự (Luật hình thức) là môn học cơ bản của chương trình đào tạo luật học, đây là học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong việc vận dụng các quy định của pháp luật nội dung để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho mình, cho người khác, cho tập thể và nhà nước... khi lợi ích đó bị xâm phạm.	3	09/8/2018- 13/10/2018	Tự luận
431.	Công pháp quốc tế	Học phần Luật công pháp quốc tế có những nội dung chính như sau: Nghiên cứu về pháp luật quốc tế mà cụ thể là các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương giữa các nước trong khu vực và trên thế giới mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời nghiên cứu phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh của quốc gia Việt Nam trong mối quan hệ quốc tế thông qua các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương.	3	09/8/2018- 13/10/2018	Tự luận
432.	Luật lao động	Nghiên cứu tổng quan đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong mối quan hệ lao động như: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao	3	13/8/2018- 12/10/2018	Tự luận

		nội dung chủ yếu sau: Hình thức đầu tư (khái niệm, phạm vi, các nguyên tắc của các hình thức đầu tư, mối quan hệ giữa quy định pháp luật với thực tiễn, giữa các văn bản quy phạm pháp luật với nhau...); Trình tự thủ tục đầu tư và sự cụ thể hóa của Nhà nước bằng pháp luật. - Các biện pháp đảm bảo, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế, quy chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt; Cơ chế điều chỉnh hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.			
425.	Tư pháp quốc tế	Học phần trang bị những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật về xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài cũng như kiến thức thực tiễn về các vấn đề này. Đồng thời tìm hiểu quy định của pháp luật về thẩm quyền của toà án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và pháp luật về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.	3	17/9/2018-16/11/2018	Tự luận
426.	Pháp luật về thương mại điện tử	Pháp luật về thương mại điện tử là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại được thực hiện thông qua mạng điện tử như: Kế hoạch xây dựng hệ thống thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, pháp luật điều chỉnh, vấn đề an ninh và thanh toán trong thương mại điện tử.	2	02/10/2018 02/11/2018 27/12/2018-21/3/2019	Tự luận
427.	Luật Cạnh tranh	Là môn học cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Luật cạnh tranh nghiên cứu các nội dung sau: Những vấn đề lý luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; Tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử	2	13/8/2018-15/10/2018	Tự luận

411.	Nguyên lý kế toán		3	HKII 18-19	viết luận
412.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2		4	HKII 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
413.	Nguyên lý Marketing		3	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
414.	Giáo dục thể chất 2		1	HKII 18-19	thực hành
415.	Thông kê kinh doanh		3	HKII 18-19	viết luận
416.	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 2		3	HKII 18-19	viết luận
417.	Kinh tế vi mô		3	HKII 18-19	viết luận
418.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2		4	HKII 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
419.	Nguyên lý kế toán		3	HKII 18-19	viết luận
420.	Nguyên lý Marketing		3	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
421.	Giáo dục thể chất 2		1	HKII 18-19	thực hành
422.	Phương Pháp nghiên cứu khoa học	Trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó xác định và mô tả được vấn đề nghiên cứu. Trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin thu thập được. Từ đó trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.	2	09/8/2018-05/10/2018 26/12/2019 25/4/2019	Tự luận
423.	Luật so sánh	Nhằm tìm ra nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng trên cơ sở đó góp phần tạo thuận lợi cho sự tương đồng hệ thống pháp luật quốc gia so với pháp luật của các nước và quốc tế từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.	2	26/11/2018 12/12/2018 25/12/2018-07/3/2019	Tự luận
424.	Luật đầu tư	Là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động đầu tư kinh doanh. Sinh viên được tiếp cận nghiên cứu các	2	13/8/2018-23/11/2018	Tự luận

	ngành I			19	khách quan, tư luận
396.	Nghệp vụ lễ tân và tiền sảnh		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
397.	Marketing du lịch		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
398.	Đường lối cách mạng của đảng CSVN		3	HKH 18-19	viết luận
399.	Tâm lý và hành vi khách hàng		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
400.	Kế toán quản trị		2	HKH 18-19	viết luận
401.	Thương mại điện tử		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
402.	Phương pháp nghiên cứu khoa học		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
403.	Tiếng Anh chuyên ngành I		2	HKH 18-19	trắc nghiệm khách quan, tư luận
404.	Thanh toán quốc tế		2	HKH 18-19	viết luận
405.	Kinh tế quốc tế		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
406.	Thị trường tài chính		2	HKH 18-19	viết luận
407.	Thống kê kinh doanh		3	HKH 18-19	viết luận
408.	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 2		3	HKH 18-19	viết luận
409.	Kinh tế vi mô		3	HKH 18-19	viết luận
410.	Luật kinh tế		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan

					cáo, thuyết trình
381.	Quan trị hệ thống thông tin		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
382.	Nhượng quyền thương mại		2	HKII 18-19	Thuyết trình, trắc nghiệm khách quan
383.	Quan trị nhân sự		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
384.	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch		3	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
385.	Quản trị kinh doanh khách sạn		3	HKII 18-19	viết luận
386.	Chuyên đề kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành		4	HKII 18-19	thực tập thực tế, viết báo cáo, thuyết trình
387.	Tuyển điểm du lịch		3	HKII 18-19	viết luận
388.	Quản trị bán hàng		3	HKII 18-19	viết luận
389.	Hành vi tổ chức		3	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
390.	Đường lối cách mạng của đảng CSVN		3	HKII 18-19	viết luận
391.	Tâm lý và hành vi khách hàng		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
392.	Luật du lịch		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
393.	Địa lý du lịch		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
394.	Phương pháp nghiên cứu khoa học		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
395.	Tiếng Anh chuyên		2	HKII 18-	trắc nghiệm

364.	Thực hành tin học căn bản		2	HKI 18-19	thực hành
365.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1		4	HKI 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
366.	Giáo dục quốc phòng		8	HKI 18-19	thực hành, viết luận, trắc nghiệm
367.	Giáo dục thể chất 1		1	HKI 18-19	thực hành
368.	Toán cao cấp		4	HKI 18-19	viết luận
369.	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 1		2	HKI 18-19	viết luận
370.	Pháp luật đại cương		2	HKI 18-19	Trắc nghiệm khách quan
371.	Tin học căn bản (lý thuyết)		2	HKI 18-19	trắc nghiệm
372.	Thực hành tin học căn bản		2	HKI 18-19	thực hành
373.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1		4	HKI 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
374.	Giáo dục quốc phòng		8	HKI 18-19	thực hành, viết luận, trắc nghiệm
375.	Giáo dục thể chất 1		1	HKI 18-19	thực hành
376.	Quản trị tài chính		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
377.	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
378.	Quan hệ công chúng		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
379.	Lập và phân tích dự án		3	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
380.	Chuyên đề quản trị kinh doanh		4	HKII 18-19	thực tập thực tế, viết báo

					luận
344.	Kinh tế vĩ mô		3	HKI 18-19	viết luận
345.	Phân tích định lượng trong kinh doanh		2	HKI 18-19	viết luận
346.	Toán kinh tế		3	HKI 18-19	viết luận
347.	Thuế		2	HKI 18-19	viết luận
348.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3		4	HKI 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
349.	Giáo dục thể chất 3		1	HKI 18-19	thực hành
350.	Nguyên lý Marketing		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
351.	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	HKI 18-19	viết luận
352.	Quản trị học		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
353.	Kinh tế vĩ mô		3	HKI 18-19	viết luận
354.	Toán kinh tế		3	HKI 18-19	viết luận
355.	Phân tích định lượng trong kinh doanh		2	HKI 18-19	viết luận
356.	Thuế		2	HKI 18-19	viết luận
357.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3		4	HKI 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
358.	Giáo dục thể chất 3		1	HKI 18-19	thực hành
359.	Nguyên lý Marketing		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
360.	Toán cao cấp		4	HKI 18-19	viết luận
361.	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML I		2	HKI 18-19	viết luận
362.	Pháp luật đại cương		2	HKI 18-19	Trắc nghiệm khách quan
363.	Tin học căn bản (lý thuyết)		2	HKI 18-19	trắc nghiệm

					khách quan
330.	Tiếng Anh chuyên ngành 2		2	HKI 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
331.	Nghệ thuật quảng cáo		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
332.	Quan hệ công chúng		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
333.	Marketing quốc tế		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
334.	Tuyển điểm du lịch		3	HKI 18-19	viết luận
335.	Tổ chức sự kiện (hội nghị)		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
336.	Quản trị cung ứng		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
337.	Tiếng Anh chuyên ngành 2		2	HKI 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
338.	Quản trị kinh doanh nhà hàng		2	HKI 18-19	viết luận
339.	Nghệ thuật quảng cáo		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
340.	Tiếp thị số (Internet Marketing)		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
341.	Quản trị tài chính		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
342.	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	HKI 18-19	viết luận
343.	Quản trị học		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết

					khách quan
315.	Quản trị rủi ro		2	HKI 18-19	viết luận
316.	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
317.	Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành		3	HKI 18-19	viết luận
318.	Quan trị cung ứng		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
319.	Quản trị Marketing		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
320.	Quản trị rủi ro		2	HKI 18-19	viết luận
321.	Thực tập tour xuyên Việt		5	HKI 18-19	thực tập thực tế, viết báo cáo, thuyết trình
322.	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
323.	Quản trị thương hiệu		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
324.	Quản trị chiến lược		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
325.	Tuyến điểm du lịch		2	HKI 18-19	viết luận
326.	Quản trị sản xuất		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
327.	Quan trị bán hàng		3	HKI 18-19	viết luận
328.	Nghiên cứu Marketing		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
329.	Tiếp thị số (Internet Marketing)		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm

		bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về chiến thuật thi đấu và luật thi đấu môn bóng đá.			
307.	Sinh lý	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ thống cơ quan, mối quan hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường bên ngoài; giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng để thực hiện tốt quy trình điều dưỡng.	3	Học kỳ II Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
308.	Hoá sinh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc hóa học, cách phân loại, tính chất, vai trò, cơ chế tác dụng sinh học của các enzym (nhân hóa tố), diễn biến và ý nghĩa của quá trình sinh tổng hợp và thoái hóa của các chất, glucid, lipid, prôtêin trong cơ thể.	3	Học kỳ II Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
309.	Dược lý	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản chung về tác dụng của một số nhóm thuốc cơ bản và có sử dụng trong chuyên ngành; vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh.	3	Học kỳ II Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
310.	Quản trị chiến lược		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
311.	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
312.	Quản trị Marketing		3	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
313.	Quản trị chất lượng		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
314.	Quản trị thương hiệu		2	HKI 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm

		xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán; Biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu, các khái niệm và các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu; ước lượng và kiểm định các tham số của tổng thể.			phần 60%
302.	Vật lý-lý sinh	Cung cấp các kiến thức về: sự biến đổi năng lượng của cơ thể; chuyển động trong cơ thể; dao động và sóng; điện và sự sống; ánh sáng và cơ thể sống; bức xạ ion hóa và cơ thể sống; ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y học	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
303.	Sinh học và di truyền	Biết được tế bào là gì và lịch sử phát hiện ra tế bào như thế nào. Thành phần hóa học và các đại phân tử tham gia cấu tạo tế bào, các tổ chức NST trong cơ thể sinh vật. Phân biệt được các dạng rối loạn di truyền ở người và một số bệnh di truyền liên quan đến NST. Làm cơ sở nền tảng cho việc học các môn học tiếp theo các ngành sức khỏe.	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
304.	Những nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin 2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, học phần II là học phần bao gồm những nội dung cơ bản của phần Kinh tế Chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nội dung của học phần là những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và tất yếu sẽ dẫn tới sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất mới đưa xã hội loài người chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
305.	Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
306.	Giáo dục thể chất 2	Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn	1	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

		Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tăng bóng, sút bóng, chuyền bóng. Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác dễ trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.			
298.	Những nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin 1	Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin học phần 1 là phần thứ nhất của môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nội dung của môn học bao gồm 4 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.	2	Học kỳ 1 Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
299.	Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ 1 Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
300.	Giáo dục thể chất 1	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thể giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản... Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tăng bóng, sút bóng, chuyền bóng. Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác dễ trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.		Học kỳ 1 Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
301.	Xác suất – Thống kê y học	Môn học bao gồm hai phần: Xác suất và Thống kê. Phần xác suất nhằm cung cấp kiến thức cơ bản bao gồm: xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức	2	Học kỳ 1 Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học

295.	Giáo dục thể chất 2	Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về chiến thuật thi đấu và luật thi đấu môn bóng đá.	1	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
296.	Thực vật được	Gồm các nội dung liên quan đến cấu trúc của tế bào thực vật, các khái niệm về mô, cấu tạo và phân loại các mô thực vật làm cơ sở cho sinh viên học giải phẫu cơ quan thực vật như rễ, thân, lá, cũng như phục vụ cho công tác kiểm nghiệm được liệu sau này. Ngoài ra còn có các khái niệm liên quan đến mô tả cơ quan sinh trưởng và cấu trúc cơ quan sinh sản của thực vật có hoa để làm nền tảng cho việc học phần phân loại thực vật. Từ đó sinh viên biết mô tả một cây theo trình tự phân loại Phân loại thực vật trình bày các đặc điểm đặc trưng ở bậc ngành, lớp, phân lớp, bộ, đặc biệt là ở bậc họ. Ngoài mô tả đặc điểm và các hình ảnh minh họa còn cho biết số chi, số loài hiện có ở Việt Nam, tên và công dụng một số được liệt kê trong họ giúp sinh viên có thể liên hệ cây thuốc thực tế để nhận biết đặc điểm của họ và biết được vị trí phân loại của các cây thuốc chủ yếu.	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
297.	Giáo dục thể chất 1	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản...	1	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

290.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, học phần II là học phần bao gồm những nội dung cơ bản của phần Kinh tế Chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nội dung của học phần là những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và tất yếu sẽ dẫn tới sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất mới dựa xã hội loài người chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
291.	TOEIC 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
292.	Hóa đại cương vô cơ	Các khái niệm cơ bản như: thành phần cấu tạo nên vật chất: nguyên tử, phân tử, phân tử cấu trúc, thành phần các hợp chất và các kiểu liên kết hóa học, quá trình nhiệt động lực học, động học xảy ra trong phản ứng hóa học, khảo sát dung dịch, nồng độ dung dịch, điện hóa học. ứng dụng của hóa học và dòng điện. Giới thiệu đặc điểm, trạng thái, tính chất lý, hóa của một số các nguyên tố hóa học điển hình thuộc nhóm A và nhóm B.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
293.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức căn bản và các thuật ngữ cập nhật về môn TIN HỌC CĂN BẢN. Mục tiêu của học phần nhằm giúp sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng.	2	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
294.	Xác suất thống kê y dược	Môn học bao gồm hai phần: Xác suất và Thống kê. Phần xác suất nhằm cung cấp kiến thức cơ bản bao gồm: xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán; Biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu, các khái niệm và các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu; ước lượng và kiểm định các tham số của tổng thể.	3	Học kỳ II. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		lí đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.			
428.	Luật Ngân hàng	Học phần nghiên cứu tổng quan về địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức hoạt động, hệ thống quản lý của Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam và Các tổ chức tín dụng. Đồng thời nêu rõ những quy định về chế độ dịch vụ thanh toán thông qua hệ thống Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam và Các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó nghiên cứu Pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý Nhà nước về ngoại hối.	2	09/8/2018- 14/9/2018 24/12/2018 - 20/02/2019	Tự luận
429.	Luật thương mại 2	Học phần nghiên cứu một cách đầy đủ về các hoạt động thương mại và phân biệt được từng loại hoạt động thương mại. Tính chất luật định phát sinh từ hoạt động thương mại như: mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại và các hoạt động thương mại khác. Các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong hoạt động thương mại. Cách thức giải quyết tranh chấp trong thương mại bằng các phương thức khác nhau.	3	13/8/2018- 05/10/2018	Tự luận
430.	Luật tố tụng dân sự	Luật Tố tụng dân sự (Luật hình thức) là môn học cơ bản của chương trình đào tạo luật học, đây là học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong việc vận dụng các quy định của pháp luật nội dung để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho mình, cho người khác, cho tập thể và nhà nước... khi lợi ích đó bị xâm phạm.	3	09/8/2018- 13/10/2018	Tự luận
431.	Công pháp quốc tế	Học phần Luật công pháp quốc tế có những nội dung chính như sau: Nghiên cứu về pháp luật quốc tế mà cụ thể là các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương giữa các nước trong khu vực và trên thế giới mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời nghiên cứu phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh của quốc gia Việt Nam trong mối quan hệ quốc tế thông qua các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương.	3	09/8/2018- 13/10/2018	Tự luận
432.	Luật lao động	Nghiên cứu tổng quan đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong mối quan hệ lao động như: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao	3	13/8/2018- 12/10/2018	Tự luận

		nội dung chủ yếu sau: Hình thức đầu tư (khái niệm, phạm vi, các nguyên tắc của các hình thức đầu tư, mối quan hệ giữa quy định pháp luật với thực tiễn, giữa các văn bản quy phạm pháp luật với nhau...); Trình tự thủ tục đầu tư và sự cụ thể hóa của Nhà nước bằng pháp luật. - Các biện pháp đảm bảo, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế, quy chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt; Cơ chế điều chỉnh hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.			
425.	Tư pháp quốc tế	Học phần trang bị những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật về xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài cũng như kiến thức thực tiễn về các vấn đề này. Đồng thời tìm hiểu quy định của pháp luật về thẩm quyền của toà án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và pháp luật về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.	3	17/9/2018-16/11/2018	Tự luận
426.	Pháp luật về thương mại điện tử	Pháp luật về thương mại điện tử là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại được thực hiện thông qua mạng điện tử như: Kế hoạch xây dựng hệ thống thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, pháp luật điều chỉnh, vấn đề an ninh và thanh toán trong thương mại điện tử.	2	02/10/2018 02/11/2018 27/12/2018 21/3/2019	Tự luận
427.	Luật Cạnh tranh	Là môn học cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Luật cạnh tranh nghiên cứu các nội dung sau: Những vấn đề lý luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; Tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử	2	13/8/2018-15/10/2018	Tự luận

411.	Nguyên lý kế toán		3	HKII 18-19	viết luận
412.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2		4	HKII 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
413.	Nguyên lý Marketing		3	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
414.	Giáo dục thể chất 2		1	HKII 18-19	thực hành
415.	Thống kê kinh doanh		3	HKII 18-19	viết luận
416.	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 2		3	HKII 18-19	viết luận
417.	Kinh tế vi mô		3	HKII 18-19	viết luận
418.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2		4	HKII 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
419.	Nguyên lý kế toán		3	HKII 18-19	viết luận
420.	Nguyên lý Marketing		3	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
421.	Giáo dục thể chất 2		1	HKII 18-19	thực hành
422.	Phương Pháp nghiên cứu khoa học	Trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó xác định và mô tả được vấn đề nghiên cứu. Trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin thu thập được. Từ đó trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.	2	09/8/2018-05/10/2018 26/12/2019 25/4/2019	Tự luận
423.	Luật so sánh	Nhằm tìm ra nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng trên cơ sở đó góp phần tạo thuận lợi cho sự tương đồng hệ thống pháp luật quốc gia so với pháp luật của các nước và quốc tế từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.	2	26/11/2018 12/12/2018 25/12/2018-07/3/2019	Tự luận
424.	Luật đầu tư	Là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động đầu tư kinh doanh. Sinh viên được tiếp cận nghiên cứu các	2	13/8/2018-23/11/2018	Tự luận

	ngành 1			19	khách quan, tự luận
396.	Nghiệp vụ lễ tân và tiền sảnh		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
397.	Marketing du lịch		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
398.	Đường lối cách mạng của đảng CSVN		3	HKH 18-19	viết luận
399.	Tâm lý và hành vi khách hàng		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
400.	Kế toán quản trị		2	HKH 18-19	viết luận
401.	Thương mại điện tử		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
402.	Phương pháp nghiên cứu khoa học		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
403.	Tiếng Anh chuyên ngành 1		2	HKH 18-19	trắc nghiệm khách quan, tự luận
404.	Thanh toán quốc tế		2	HKH 18-19	viết luận
405.	Kinh tế quốc tế		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
406.	Thị trường tài chính		2	HKH 18-19	viết luận
407.	Thống kê kinh doanh		3	HKH 18-19	viết luận
408.	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 2		3	HKH 18-19	viết luận
409.	Kinh tế vi mô		3	HKH 18-19	viết luận
410.	Luật kinh tế		2	HKH 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan

					cáo, thuyết trình
381.	Quan trị hệ thống thông tin		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
382.	Nhượng quyền thương mại		2	HKII 18-19	Thuyết trình, trắc nghiệm khách quan
383.	Quan trị nhân sự		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
384.	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch		3	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
385.	Quản trị kinh doanh khách sạn		3	HKII 18-19	viết luận
386.	Chuyên đề kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành		4	HKII 18-19	thực tập thực tế, viết báo cáo, thuyết trình
387.	Tuyên điểm du lịch		3	HKII 18-19	viết luận
388.	Quản trị bán hàng		3	HKII 18-19	viết luận
389.	Hành vi tổ chức		3	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
390.	Đường lối cách mạng của đảng CSVN		3	HKII 18-19	viết luận
391.	Tâm lý và hành vi khách hàng		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
392.	Luật du lịch		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, trắc nghiệm khách quan
393.	Địa lý du lịch		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
394.	Phương pháp nghiên cứu khoa học		2	HKII 18-19	thuyết trình nhóm, viết luận
395.	Tiếng Anh chuyên		2	HKII 18-	trắc nghiệm

364.	Thực hành tin học	2	HK1 18-19	thực hành	
365.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	4	HK1 18-19	trắc nghiệm, khách quan, tự luận	
366.	Giáo dục quốc phòng	8	HK1 18-19	thực hành, viết luận, trắc nghiệm	
367.	Giáo dục thể chất	1	HK1 18-19	thực hành	
368.	Toán cao cấp	4	HK1 18-19	viết luận	
369.	Những nguyên lý ML 1 cơ bản của CN-	2	HK1 18-19	viết luận	
370.	Pháp luật đại cương	2	HK1 18-19	trắc nghiệm	
371.	Tin học căn bản (lý thuyết)	2	HK1 18-19	trắc nghiệm	
372.	Thực hành tin học căn bản	2	HK1 18-19	thực hành	
373.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	4	HK1 18-19	trắc nghiệm, khách quan, tự luận	
374.	Giáo dục quốc phòng	8	HK1 18-19	thực hành, viết luận, trắc nghiệm	
375.	Giáo dục thể chất	1	HK1 18-19	thực hành	
376.	Quan trị tài chính	2	HKII 18-19	thuyết trình, nhóm, trắc nghiệm, khách quan	
377.	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	2	HKII 18-19	thuyết trình, nhóm, trắc nghiệm, khách quan	
378.	Quan hệ công chúng	2	HKII 18-19	thuyết trình, nhóm, viết luận	
379.	Lập và phân tích dự án	3	HKII 18-19	thuyết trình, nhóm, trắc nghiệm, khách quan	
380.	Chuyên đề quản trị kinh doanh	4	HKII 18-19	thực tập thực tế, viết báo	

		giải, dự báo được các vấn đề kinh tế xảy ra.			
738.	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
739.	Hệ thống thông tin địa lý GIS	Trang bị cho các em các kiến thức về thành phần, các chức năng của một hệ thống thông tin địa lý (GIS), kỹ năng về xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu địa lý, các chức năng phân tích dữ liệu không gian cũng như phi không gian, quá trình xây dựng và biên tập bản đồ chuyên đề trên một phần mềm GIS phổ dụng, đồng thời giới thiệu một số ứng dụng của hệ thống thông tin địa lý trong quản lý Môi trường & TNTN, quản lý đất đai.	2	HK II	Điểm bài tập nhóm 25% Điểm thực hành 15% Điểm thi kết thúc học phần 60%
740.	Hóa phân tích	Cung cấp cho SV những kiến thức về phương pháp phân tích thành phần và xác định tính chất của đất.	3	HK II	Điểm bài tập nhóm 25% Điểm thực hành 15% Điểm thi kết thúc học phần 60%
741.	Viễn thám 1	Giới thiệu về lịch sử ngành viễn thám, tìm hiểu về nguyên tắc hoạt động của các vệ tinh viễn thám khác nhau, ứng dụng của viễn thám ở các lĩnh vực, phân biệt các loại ảnh viễn thám, phương pháp xây dựng chia khóa giải đoán và giải đoán ảnh bằng mắt thường. Giải đoán ảnh trên địa bản Thành phố Cần Thơ và điều tra thực tế về các đối tượng giải đoán được để hoàn thành bản đồ chuyên đề.	2	HK II	Điểm bài tập nhóm 25% Điểm thực hành 15% Điểm thi kết thúc học phần 60%
742.	Môi trường và quản lý TNTN	Tổng quan về môi trường và tài nguyên	2	HK II	Điểm giữa kỳ 30%

		Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...			
734.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử	4	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
735.	Tiếng Việt thực hành	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về lỗi, cách sử lỗi trong dùng từ, dấu câu, lập đoạn văn... Qua đó sinh viên rèn luyện kỹ năng nhận biết lỗi và sửa lỗi	2	HK II	Điểm chuyên cần: 5% Điểm kiểm tra giữa kỳ: 25% Thi kết thúc: 70%
736.	Những NLCB của CN Mác-Lênin I	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK II	Điểm chuyên cần: 10% kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc: 60%
737.	Kinh tế học đại cương	Giúp người học nắm vững bản chất của các về kinh tế học, những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô, vận dụng kiến thức chung về kinh tế học làm cơ sở ra quyết định trong việc lý	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		thống kê thường gặp :Phân tích thống kê mô tả; Phân tích kiểm định phương sai một nhân, hai nhân tố của các biến độc lập hay phụ thuộc với số liên tục hay số danh nghĩa; Mỗi quan hệ giữa sự chuyển đổi của các biến, phân tích tương quan & hồi quy đơn biến hay đa biến			hành 30% Điểm thi kết thúc học phần 50%
730.	Kỹ thuật bản đồ địa chính	Trang bị cho các em các kiến thức về bản đồ, và cả phương pháp chung cho việc thành lập Bản đồ địa chính không thể thiếu trong quản lý đất đai, việc nắm được cơ sở toán học bản đồ địa chính, quy phạm thành lập bản đồ địa chính là hết sức cần thiết cho sinh viên ngành quản lý đất đai, đồng thời hướng dẫn việc chỉnh lý biến động thành lập hồ sơ thửa đất phục vụ cập nhật hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	3	HK1.2018-2019	Điểm bài tập nhóm 20% Điểm thực hành 20% Điểm thi kết thúc học phần 60%
731.	Toán cao cấp	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
732.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
733.	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		nguyên: thách thức và giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường .			
726.	Hệ thống thông tin địa lý GIS	Trang bị cho các em các kiến thức về thành phần, các chức năng của một hệ thống thông tin địa lý (GIS), kỹ năng về xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu địa lý, các chức năng phân tích dữ liệu không gian cũng như phi không gian, quá trình xây dựng và biên tập bản đồ chuyên đề trên một phần mềm GIS phổ dụng, đồng thời giới thiệu một số ứng dụng của hệ thống thông tin địa lý trong quản lý Môi trường & TNTN, quản lý đất đai.	2	HK II	Điểm bài tập nhóm 25% Điểm thực hành 15% Điểm thi kết thúc học phần 60%
727.	Quản lý nhà nước về đất đai	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về đất đai; quá trình phát triển về công tác quản lý nhà nước về đất đai qua các thời kỳ. Hiểu và nắm vững 13 nội dung quản lý nhà nước về đất đai	2	HK II	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
728.	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu địa chính	Phần lý thuyết gồm các nội dung liên quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu; quản lý người dùng trên hệ quản trị SQL Server; phương pháp tổ chức dữ liệu quản lý hồ sơ địa chính trên SQL Server; lý thuyết về xuất nhập dữ liệu ViLIS qua mạng máy tính. Phần thực tập gồm 5 bài thực tập với 3 nội dung chính: (i) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và quản lý người dùng trên SQL Server; (ii) Cài đặt, thiết lập cấu hình cho phần mềm quản lý hồ sơ địa chính ViLIS. (iii) Khai thác nâng cao cơ sở dữ liệu địa chính bằng các công cụ quản lý dữ liệu trực tiếp.	2	HK II	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
729.	Thống kê ứng dụng	Sau khi học xong học phần sinh viên được trang bị: Phương pháp bố trí thí nghiệm và ghi nhận số liệu; khái niệm về tham số	3	HK II	Điểm bài tập nhóm 20% Điểm thực

722.	Đường lối CM của ĐCSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.	3	HK II	Chuyên cần: 10% KT giữa kỳ: 30% Thi kết thúc HP: 60%
723.	Biến đổi khí hậu và thích ứng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về biến đổi khí hậu. Các tác động của biến đổi khí hậu đến kinh tế, xã hội và môi trường. Các giải pháp thích ứng với thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu. Các kiến thức bản địa trong thích ứng biến đổi khí hậu trên thế giới và ở Việt Nam.	2	HK II	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
724.	Viễn thám I	Giới thiệu về lịch sử ngành viễn thám, tìm hiểu về nguyên tắc hoạt động của các vệ tinh viễn thám khác nhau, ứng dụng của viễn thám ở các lĩnh vực, phân biệt các loại ảnh viễn thám, phương pháp xây dựng chia khóa giải đoán và giải đoán ảnh bằng mắt thường. Giải đoán ảnh trên địa bản Thành phố Cần Thơ và điều tra thực tế về các đối tượng giải đoán được để hoàn thành bản đồ chuyên đề.	2	HK II	Điểm bài tập nhóm 25% Điểm thực hành 15% Điểm thi kết thúc học phần 60%
725.	Môi trường và quản lý TNTN	Tổng quan về môi trường và tài nguyên thiên nhiên các khái niệm về tài nguyên thiên nhiên Các vấn đề cần quan tâm hiện nay ảnh hưởng đến tài nguyên, các biện pháp quản lý và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài	2	HK II	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

		cho SV những kiến thức cơ bản về cấu tạo của Trái Đất, cấu tạo vỏ Trái Đất, các đặc tính nhận diện của tinh khoáng và đá, cũng như các dấu hiệu để nhận diện đá và tinh khoáng, từ đó SV có thể phân biệt được tinh khoáng và đá; các loại tinh khoáng; các loại đá với nhau.			30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
718.	Thổ nhưỡng	Học phần cũng cung cấp kiến thức cho sinh viên liên quan đến phân loại và khảo sát lập bản đồ đất, khả năng tự phân tích và đánh giá các chỉ tiêu lý, hóa đất cơ bản cũng như nhận diện được một hình thái phẫu diện đất, trong đó tập trung nhận diện tầng phen và tầng sinh phen.	3	HK I	Điểm bài tập hóm 20% Điểm thực hành 20% Điểm thi kết thúc học phần 60%
719.	Giáo dục thể chất	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
720.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử	4	HK I	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
721.	Đánh giá đất	Giúp sinh viên nắm bắt được các đặc tính đất đai. Sự liên quan giữa đất đai và sử dụng đất đai với các yếu tố tác động trong hệ thống sử dụng đất đai	2	HK II	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

713.	Phương pháp NCKH	Giúp sinh viên hình thành và phát triển tư duy khoa học, xây dựng giả thuyết nghiên cứu, tiến hành phương pháp thực nghiệm, đánh giá kết quả, thảo luận và trình bày kết quả nghiên cứu.	2	HK II	Điểm giữa kỳ: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
714.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK I	Chuyên cần: 10% KT giữa kỳ: 30% Thi kết thúc HP: 60%
715.	Kỹ thuật bản đồ địa chính	Trang bị cho các em các kiến thức về bản đồ, và cả phương pháp chung cho việc thành lập Bản đồ địa chính không thể thiếu trong quản lý đất đai, việc nắm được cơ sở toán học bản đồ địa chính, quy phạm thành lập bản đồ địa chính là hết sức cần thiết cho sinh viên ngành quản lý đất đai, đồng thời hướng dẫn việc chỉnh lý biến động thành lập hồ sơ thửa đất phục vụ cập nhật hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	3	HKI.2018-2019	Điểm bài tập nhóm: 20% Điểm thực hành: 20% Điểm thi kết thúc học phần: 60%
716.	Luật đất đai	Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về Luật đất đai, ở Việt Nam, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật đất đai, các nguyên tắc cơ bản của luật đất đai, quan hệ pháp luật đất đai, nguồn của luật đất đai. Chế độ quản lý nhà nước đối với đất đai như hệ thống cơ quan quản lý nhà nước đối với đất đai, nội dung quản lý nhà nước đối với đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, chế độ sử dụng đất, giải quyết tranh chấp đất đai.	3	HK I	Điểm bài tập nhóm: 25% Điểm bài tập cá nhân: 15% Điểm thi kết thúc học phần: 60%
717.	Địa chất DC	Học phần địa chất đại cương sẽ cung cấp	2	HK I	Điểm giữa kỳ

		đô thị và khu công nghiệp.			
709.	Môi trường và quản lý TNTN	Tổng quan về môi trường và tài nguyên thiên nhiên các khái niệm về tài nguyên thiên nhiên Các vấn đề cần quan tâm hiện nay ảnh hưởng đến tài nguyên, các biện pháp quản lý và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài nguyên: thách thức và giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường .	2	HK II	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
710.	Viễn thám ứng dụng trong địa chính	Tìm hiểu về việc tăng cường chất lượng ảnh, nắn chỉnh hình học và tăng cường chất lượng ảnh, xử lý ảnh và đánh giá độ chính xác sau phân loại... Đặc biệt là sử dụng phần mềm ENVI. Phân loại các đối tượng trên ảnh và khảo sát thực địa đánh giá độ chính xác.	2	HK II	Điểm bài tập nhóm 25% Điểm giữa kỳ 25% Điểm thi kết thúc học phần 50%
711.	Quản lý thông tin đất đai LIS/LIM	Môn học đưa vào ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin đất nhằm trợ giúp cho việc ra quyết định, quản lý nhà nước về đất đai, quản lý lãnh thổ, khai thác thông tin đất đai phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.	3	HK II	Điểm chuyên cần 10% Điểm thực hành 30% Điểm thi kết thúc 60%
712.	Thống kê ứng dụng	Sau khi học xong học phần sinh viên được trang bị: Phương pháp bố trí thí nghiệm và ghi nhận số liệu; khái niệm về tham số thống kê thường gặp ;Phân tích thống kê mô tả; Phân tích kiểm định phương sai một nhân, hai nhân tố của các biến độc lập hay phụ thuộc với số liên tục hay số danh nghĩa; Mối quan hệ giữa sự chuyển đổi của các biến, phân tích tương quan & hồi quy đơn biến hay đa biến	3	HK II	Điểm bài tập nhóm 20% Điểm thực hành 30% Điểm thi kết thúc học phần 50%

		của một điểm trên mặt đất sẽ được xác định nếu xác định được khoảng cách từ điểm đó đến ít nhất ba vệ tinh. Số liệu các điểm đo sẽ được sử dụng để vẽ bản đồ qua phần mềm AutoCAD. Ngoài ra môn học cung cấp thêm kiến thức chuyên môn về cách vẽ chỉnh lý biến động thửa đất trên AutoCAD.			Điểm thi kết thúc học phần 50%
704.	Quản lý đánh giá tác động môi trường	Môn học này hướng dẫn sinh viên nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng đến môi trường của dự án, đồng thời đề xuất các giải pháp thích hợp để bảo vệ môi trường	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
705.	Phân hạng và định giá đất	Cung cấp kiến thức cơ bản về công tác phân hạng đất; xác định giá đất, các phương pháp định giá đất	2	HK II	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
706.	Kiểm kê và chỉnh lý biến động đất đai	Giới thiệu về hướng dẫn đăng ký cấp giấy, cách lập và chỉnh lý hồ sơ địa chính và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai. Viết các mẫu đơn liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất; Chỉnh lý sổ mục kê, sổ địa chính và sổ đăng ký biến động đất đai. Thành lập các biểu thống kê, kiểm kê cấp xã và cập nhật số liệu vào phần mềm TK05 để báo cáo cấp huyện, tỉnh hoặc Trung ương.	2	HK II	Điểm bài tập nhóm 30% Điểm thực hành 20% Điểm thi kết thúc học phần 50%
707.	Tin học ứng dụng (Hệ QTCSDL SQL Server)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm lý thuyết cơ bản về cơ sở dữ liệu; qua đó sử dụng và lập trình linh hoạt trên hệ quản trị CSDL	3	HK II	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
708.	Môi trường và sự phát triển đô thị	Học phần môi trường và phát triển đô thị được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên có kiến thức tổng hợp về môi trường, các công cụ, phương pháp, kỹ thuật, tầm nhìn chiến lược trong quản lý môi trường trường	2	HK II	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

		chính; khái niệm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất và nội dung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất. công tác thống kê-kiểm kê đất đai và cách lập bảng biểu thống kê; kiểm kê đất, trình tự và nội dung báo cáo kết quả thống kê - kiểm kê đất đai.			thức học phần 60%
699.	Đo đạc địa chính	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên về cách đo đạc mặt đất để xác định hình dáng, kích thước Trái Đất, biểu diễn mặt đất thành bản đồ, đo đạc bố trí các công trình. Người học được trang bị các kiến thức cơ bản về trái đất, hệ tọa độ, độ cao.	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
700.	TT. Đo đạc địa chính	Giúp cho sinh viên hiểu được nguyên lý đo góc, đo khoảng cách, đo cao và xử lý kết quả đo; Thành lập lưới khống chế tọa độ mặt phẳng và độ cao phục vụ đo đạc bản đồ địa chính; Các phương pháp đo vẽ thành lập bản đồ địa chính.	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc 60%
701.	Thiết lập, lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính	Công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ địa chính là bảo quản tài liệu không bị hư hỏng, đảm bảo nguyên vẹn là điều bắt buộc, ngoài ra việc cung cấp dữ liệu địa chính cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong việc đăng ký đất đai, thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai,...là hết sức cần thiết trong ngành quản lý đất đai	2	HK1.2018-2019	Điểm bài tập nhóm 25% Điểm thực hành 15% Điểm thi kết thúc học phần 70%
702.	Bạc màu và bảo vệ đất đai	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức hiểu biết các tiến trình bạc màu đất, phân biệt các loại hình bạc màu đất khác nhau và biết đánh giá, quản lý tốt tài nguyên đất đai.	2	HK 1	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
703.	Autocad và hệ thống định vị toàn cầu GPS	Trang bị cho các em các kiến thức về GPS, xác định vị trí dựa trên vị trí của các vệ tinh nhân tạo, Trong cùng một thời điểm, tọa độ	2	HK1.2018-2019	Điểm thực hành trên máy tính 50%.

		chính,...từ đó vận dụng các kiến thức trên vào xử lý công việc thực tế một cách hiệu quả, đồng thời nắm bắt được cơ cấu chức năng, nhiệm vụ tại cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.			Viết bài báo cáo 80%
693.	TT Giáo trình	Qua chuyển thực tập sinh viên có sự đổi chiều giữa lý thuyết và thực tế để bổ sung hoàn thiện kiến thức có thể ứng dụng sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Điểm báo cáo nhóm 40% Viết báo cáo cá nhân 60%
694.	Quản lý thông tin đất đai LIS/LIM	Môn học đưa vào ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin đất nhằm trợ giúp cho việc ra quyết định, quản lý nhà nước về đất đai, quản lý lãnh thổ, khai thác thông tin đất đai phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.	3	HK2.2018-2019	Điểm chuyên cần 10% Điểm thực hành 30% Điểm thi kết thúc 60%
695.	Quản lý tổng hợp tài nguyên đất đai (HP thay thế TN)	Học phần bao gồm những khái niệm cơ bản về tài nguyên đất đai, tình hình sử dụng đất; công cụ quản lý tài nguyên đất đai nhằm nâng cao kiến thức về quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên đất đai.	2	HK2.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
696.	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin địa chính nâng cao (HP thay thế TN)	phương pháp phân tích hệ thống thông tin chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo mô hình thực thể kết hợp; Phương pháp chuyển đổi mô hình phân tích sang cơ sở dữ liệu quan hệ; Phương pháp thiết kế giao diện hệ thống.	2	HK2.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
697.	Khóa luận tốt nghiệp	Mục tiêu của môn học là giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Quản lý đất đai qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp	12	HK2.2018-2019	Viết bài và báo cáo 100%
698.	Thống kê đất đai	Khái niệm đăng ký đất đai, các hình thức và trình tự đăng ký đất đai; chính lý hồ sơ địa	2	HK I	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết

					nguyên trong hệ sinh thái. Đề xuất biện pháp phát triển bền vững	
687.	Nông nghiệp sạch và bền vững	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các văn đề sản phẩm nông nghiệp sạch và quy trình sản xuất để đảm bảo được chất lượng của sản phẩm, bảo vệ môi trường	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%	
688.	Hệ sinh thái đất ngập nước	Các khái niệm cơ bản về hệ sinh thái đất ngập nước phân loại đất ngập nước trên thế giới và ở Việt Nam, giới thiệu hệ thống phân loại đất ngập nước áp dụng cho Việt Nam	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%	
689.	Phân hàng và định giá đất	Cung cấp kiến thức cơ bản về công tác phân hàng đất; xác định giá đất, các phương pháp định giá đất	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%	
690.	Thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai	Sinh viên nắm được toàn bộ hệ thống thanh tra các cấp các ngành, các nguyên tắc cơ bản của công tác thanh tra và biết tổ chức các cuộc thanh tra đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai ở các cấp.	3	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%	
691.	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin địa chính	Môn học Phân tích thiết kế hệ thống thông tin nhằm giúp học viên hiểu các cách tiếp cận để tìm hiểu và xây dựng một hệ thống thông tin trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, tạo cơ sở để học viên có thể ứng dụng trong quản lý dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường. Môn học bổ sung kiến thức cho các môn học liên quan đến hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống thông tin đất đai, hệ quản trị cơ sở dữ liệu địa chính.	2	HK1.2018-2019	Chuyên cần: 10% Bài tập: 10% Điểm giữa kỳ 20% Điểm thi kết thúc học phần 60%	
692.	Hiện tượng Quản lý đất đai	Môn học giúp sinh viên tự ôn lại các kiến thức chuyên ngành như đăng ký đất đai, quy hoạch sử dụng đất, luật đất đai, do đặc địa	2	HK1	Nhận xét của cơ quan thực tập 20%	

		các trang thiết bị được trình bày chi tiết trong bài giảng.			
682.	Quản lý tài nguyên rừng	Sinh viên được trang bị các kỹ năng về phân tích, đánh giá thể chế, chính sách quản lý tài nguyên rừng, từ đó có thể vận dụng vào việc quản lý và phát triển nguồn tài nguyên quý giá này trong quản lý môi trường bền vững.	2	HK II	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
683.	Thực tập quản lý tài nguyên rừng	Học phần tổ chức cho sinh viên đi thực tế ngoài trường để củng cố các kiến thức đã được học trong phần lý thuyết.. Chuyển đi thực tế còn rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tiếp cận thực tế và thái độ tích cực đối với tài nguyên thiên nhiên.	2	HK II	Điểm làm việc nhóm 40% Điểm viết bài và báo cáo 60%
684.	Quản lý tài nguyên đất	Giúp sinh viên nắm bắt được sự liên quan giữa đất đai và sử dụng đất đai với các yếu tố tác động trong hệ thống sử dụng đất đai. Sự phân chia sử dụng đất đai trong các vùng có điều kiện tự nhiên khác nhau và các công cụ quản lý nguồn tài nguyên đất đai.	2	HK2.2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
685.	Thực tập giáo trình tài nguyên	Cung cấp cho người học các phương pháp nghiên cứu từng hệ sinh thái. Xác định các thành phần sinh vật: định danh được các nhóm sinh vật phân bố trong hệ sinh thái và phân tích mối tương quan giữa chúng với các yếu tố môi trường để xây dựng biện pháp quản lý hợp lý các nguồn tài nguyên trong hệ sinh thái.	3	HK2.2018-2019	Điểm bài tập nhóm 40% Điểm báo cáo 60%
686.	Niên luận tài nguyên	Phương pháp nghiên cứu: giới thiệu các phương pháp nghiên cứu từng hệ sinh thái. Xác định các thành phần sinh vật: định danh được các nhóm sinh vật phân bố trong hệ sinh thái và phân tích mối tương quan giữa chúng với các yếu tố môi trường để xây dựng biện pháp quản lý hợp lý các nguồn tài	2	HK2.2018-2019	Điểm thuyết trình 30% Điểm thực hành 20% Điểm tổng hợp báo cáo 50%

		của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.			
678.	Quản lý tài nguyên nước	Học phần được thiết kế nhằm giúp người học có kiến thức về quá trình thủy văn trong tự nhiên, trong đó tập trung vào động thái tài nguyên nước trên hệ thống sông. công tác quản lý tài nguyên nước cũng được đề cập trong bài giảng, cũng như những nguyên nhân chính gây ô nhiễm nguồn nước, các chỉ tiêu ô nhiễm nước và một số phương pháp xử lý nước đơn giản.	2	HK2.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
679.	Kinh tế Tài nguyên môi trường	Môn học Kinh tế Môi trường trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên, các quan điểm về phát triển bền vững, và các quy tắc ứng xử với môi trường, tài nguyên những tác động của hệ kinh tế đến môi trường, lý giải được các nguyên nhân kinh tế của ô nhiễm và suy thoái môi trường đề ra những biện pháp kinh tế nhằm làm chậm lại, chấm dứt hoặc đảo ngược tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường	2	HK2.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
680.	Sinh vật chỉ thị môi trường	Giúp sinh viên nắm vững vai trò, cấu trúc và chức năng của sinh vật chỉ thị trong hệ sinh thái, môi trường chúng đang sống. Từ đó giúp sinh viên nhận diện và xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí. Góp phần quản lý tốt môi trường ổn định và bền vững.	2	HK2.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
681.	Quản lý chất thải rắn	Môn học cung cấp các kiến thức về quản lý tổng hợp chất thải rắn cho sinh viên. Ngoài ra môn học còn trình bày các qui trình xử lý chất thải rắn như thiêu hủy, ép kiện, ủ phân compost, đốt hợp vệ sinh... các trang thiết bị sử dụng trong việc xử lý chất thải rắn, nguyên lý vận hành và tiêu chuẩn lựa chọn	2	HK2.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

674.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử	4	HK I	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
675.	Hóa học môi trường	Môn học hóa môi trường trang bị cho sinh viên kiến thức về các quá trình hóa học cơ bản xảy ra trong môi trường: đất - nước - không khí và ảnh hưởng của các hoạt động của con người đến các quá trình này. Các phản ứng quang hóa, phản ứng tạo phức trong đất, sự tồn lưu của dư lượng thuốc BVTV trong môi trường,...	2	HK12018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
676.	TT. Hóa học môi trường	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức để xác định các thông số chất lượng môi trường cơ bản. Sinh viên được thực hành phương pháp thu và bảo quản mẫu tại hiện trường, đo đạc nhanh một số yếu tố chất lượng môi trường trực tiếp tại nơi lấy mẫu, thực hành đo đạc các thông số môi trường tại phòng thí nghiệm, tính toán các kết quả phân tích, so sánh đánh giá với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
677.	Đường lối CM của ĐCSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản	3	HK II	Chuyên cần: 10% KT giữa kỳ: 30% Thi kết thúc HP: 60%

		mặn vùng Đồng bằng Sông Cửu long; Đặc tính thủy văn vùng ảnh hưởng thủy triều ở vùng nghiên cứu Đồng bằng sông Cửu long.			
670.	Vi sinh vật môi trường	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vi sinh vật trong môi trường đất, nước, không khí. Nguyên tắc và phương pháp ứng dụng vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm môi trường, kỹ thuật xử lý nước thải; quản lý và xử lý chất thải rắn; quản lý và tái sử dụng chất thải hữu cơ.	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
671.	TT. Vi sinh vật môi trường	Thực hành những kiến thức cơ bản về phương pháp thu, bảo quản mẫu, các bước cơ bản trong sử dụng thiết bị trong phòng thí nghiệm vi sinh, cách chuẩn bị các hóa chất dùng để hiệu chỉnh máy đo, các bước tiến hành hiệu chỉnh máy, các bước vận hành, các bước bảo trì khắc phục các lỗi cơ bản của máy đo.	1	HK1.2018-2019	Điểm thực hành nhóm 30% Điểm kiểm tra 30% Điểm thi kết thúc 40%
672.	Hệ thống thông tin địa lý viễn thám	Trang bị cho sinh viên các nguyên lý cơ bản của GIS, GPS và Viễn thám, Lịch sử phát triển khoa học viễn thám, GPS và GIS. Các vấn đề chung về bức xạ điện từ, năng lượng bức xạ mặt trời, sự biến đổi năng lượng bức xạ mặt trời trong môi trường khí quyển, đặc trưng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên như đất, nước, thảm thực vật và các yếu tố ảnh hưởng đến đặc trưng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên	2	HK I	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
673.	3 Giáo dục thể chất	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác dễ trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

		công tác quản lý và xử lý các loại chất thải; công tác quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Học phần này tạo điều kiện cho học viên hiểu và phân tích được các vấn đề liên quan đến môi trường trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên ở DBSCL			
666.	Niên luận môi trường	Học phần giúp sinh viên hệ thống hóa các kiến thức đã học phục vụ cho một mục tiêu đánh giá chất lượng môi trường cụ thể. Rèn luyện kỹ năng khảo sát, thu mẫu, đo đạc phân tích mẫu; trao đổi kỹ năng đánh giá tổng hợp chất lượng môi trường. Thực hành trình bày báo cáo khoa học trong lĩnh vực môi trường.	2	HK2.2018-2019	Điểm thuyết trình 30% Điểm thực hành nhóm 20% Điểm báo cáo tổng hợp 50%
667.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK I	Chuyên cần: 10% KT giữa kỳ: 30% Thi kết thúc HP: 60%
668.	Sinh thái học môi trường	Nội dung học phần gồm có 6 chương; Tổng quan về sinh thái học môi trường; cơ sở sinh thái học; một số hệ sinh thái điển hình liên quan đến bảo vệ môi trường; chỉ thị sinh thái của môi trường; sinh quyển và đa dạng sinh học; một số hệ quả sinh thái và ô nhiễm môi trường.	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
669.	Thủy văn	Dại cương về sông ngòi và sự hình thành dòng chảy mặt và dòng chảy ngầm, Phân tích các yếu tố khí tượng, mặt đệm và con người tác động đến sự hình thành dòng chảy trên sông, Nghiên cứu về thủy triều và sự xâm nhập	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

	số liệu	Phân tích định tính và định lượng số liệu thu thập được nhằm giải thích số liệu một cách khoa học và tin cậy.			nhóm 25% Điểm thi kết thúc học phần 50%
661.	Quy hoạch môi trường	Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản về quy hoạch môi trường, nội dung của một bản quy hoạch môi trường và một số công cụ, phương pháp sử dụng trong quy hoạch môi trường.	2	HKII	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
662.	Quản lý chất lượng môi trường	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về việc xây dựng, tổ chức của một dự án đầu tư, đặc biệt là dự án môi trường. Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng về QLDA để phân tích, xây dựng dự quản lý môi trường.	2	HK2.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
663.	Quản lý tài nguyên môi trường và sự phát triển bền vững	Khái lược về sự phát triển và trình độ phát triển của các quốc gia; Các thách thức về môi trường, xã hội và sự phát triển; Phát triển bền vững: tiến trình, khái niệm, nội dung, mô hình và các nguyên tắc phát triển bền vững; Các tiêu chí đánh giá tính bền vững; Phát triển bền vững ở Việt Nam: Agenda 21 của Việt Nam; 5 năm phát triển bền vững: thành tựu và thách thức; Định hướng phát triển bền vững giai đoạn 2011-2020 và các chỉ tiêu đánh giá.	2	HK2.2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
664.	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về tài nguyên thiên nhiên và môi trường, một cách hệ thống, toàn diện về các thành phần môi trường và mối quan hệ giữa các thành phần môi trường. Các vấn đề tài nguyên và môi trường và đề xuất biện pháp để hạn chế ô nhiễm và phát triển môi trường bền vững.	3	HK2.2018-2018	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
665.	Thực tập giáo trình quản lý môi trường	Học phần giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức cơ bản liên quan đến môi trường và tài nguyên sinh viên sẽ được tiếp cận thực tế	3	HK2.2018-2019	Điểm chuyên cần 10% Điểm báo cáo 90%

		trình quan trắc và phân tích môi trường và những nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát, đảm bảo chất lượng trong quan trắc và phân tích môi trường.			
656.	TT Quan trắc và phân tích môi trường	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng trong khảo sát, phân tích vấn đề để xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch quan trắc môi trường cụ thể trong thực tế trường	2	HK1.2018-2019	Điểm chuyên cần 10% Điểm bài tập nhóm 40% Điểm thi thực hành 50%
657.	Thống kê sinh học	Đây là môn học ứng dụng thực tế sinh viên sẽ học lý thuyết sau đó sẽ sử dụng phần mềm thống kê để xử lý dữ liệu. Phần chính của môn học sẽ được dành tập trung vào các kỹ thuật xây dựng sơ đồ bố trí thí nghiệm; kết hợp các kiến thức ước lượng, kiểm định của thống kê để đánh giá kết quả thu được.	3	HK I	Điểm chuyên cần 20% Điểm thực hành 30% Điểm thi kết thúc 50%
658.	Môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên	Tổng quan về môi trường và tài nguyên thiên nhiên các khái niệm về tài nguyên thiên nhiên Các vấn đề cần quan tâm hiện nay ảnh hưởng đến tài nguyên, các biện pháp quản lý và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài nguyên: thách thức và giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường .	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
659.	Quản lý đa dạng sinh học	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học, quá trình suy thoái đa dạng sinh học, những kiến thức cơ bản về công tác bảo tồn, đa dạng sinh học của Việt Nam, mối quan hệ giữa bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững.	2	HKII	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
660.	Phương pháp khảo sát hiện trạng môi trường và đánh giá	Khảo sát và thu thập thông tin để đánh giá hiện trạng môi trường.	2	HK2.2018-2019	Điểm bài tập 25% Điểm bài tập

		và xử lý chất thải rắn. Rèn luyện kỹ năng khảo sát, thu mẫu, đo đặc mẫu tại hiện trường, bảo quản mẫu.			
651.	Công nghệ xử lý nước thải	Môn học đề cập đến những vấn đề cơ bản về các nguyên lý của các qui trình xử lý nước thải bằng phương pháp lý học, hóa học và sinh học.	3	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
652.	TT. Công nghệ xử lý nước thải	Môn học hướng dẫn thực hành xử lý nước thải trên các thiết bị và hệ thống xử lý thực tế, phân tích, nhận xét và đánh giá hiệu quả của phương pháp các kỹ năng về phân tích mẫu để đánh giá chất lượng nước và vận hành hệ thống xử lý. Các nội dung thực tập về xử lý nước thải bao gồm: keo tụ có hỗ trợ (polymer), oxy hóa (ozon, fenton), tuyển nổi (áp lực), bùn hoạt tính (SBR, USBF).	1	HK1.2018-2019	Điểm viết bài báo cáo 60% Điểm thi kết thúc thực hành 20% Điểm tổ chức nhóm phòng thí nghiệm 20%
653.	An toàn lao động và vệ sinh môi trường công nghiệp	Môn học đề cập đến những khái niệm cơ bản liên quan đến an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh cho môi trường công nghiệp; vệ sinh môi trường làm việc, biện pháp phòng chống ô nhiễm, tai nạn trong lao động; một số kỹ thuật an toàn khi sử dụng thiết bị công nghiệp cũng như bệnh nghề nghiệp và một số vấn đề về Phòng cháy chữa cháy cũng như luật về an toàn	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
654.	Biến đổi khí hậu và thích ứng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về biến đổi khí hậu. Các tác động của biến đổi khí hậu đến kinh tế, xã hội và môi trường. Các giải pháp thích ứng với thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu. Các kiến thức bản địa trong thích ứng biến đổi khí hậu trên thế giới và ở Việt Nam.	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
655.	Quan trắc và phân tích môi trường	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những khái niệm và kiến thức cơ bản trong quan trắc và phân tích môi trường. Những yêu cầu, nguyên tắc cơ bản để thiết kế chương	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

		chiến lược phát triển bền vững. Môn học giúp cho sinh viên về phương pháp phân tích tổng hợp về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trên dựa vào cộng đồng.			thức học phần 60%
646.	TT Giáo trình	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế về các công trình xử lý nước cấp, nước thải sinh hoạt, công trình chôn lấp rác và xử lý chất thải rắn. Rèn luyện kỹ năng khảo sát, thu mẫu, đo đạc mẫu tại hiện trường, bảo quản mẫu.	5	HK I	Điểm bài tập nhóm 50% Điểm viết bài báo cáo 50%
647.	Đánh giá tác động môi trường đất, nước, không khí	Các phương pháp đánh giá chất lượng môi trường dựa trên các số liệu đo đạc và đánh giá số liệu chất lượng môi trường tại các điểm khảo sát cũng như các vấn đề xảy ra do sự thay đổi đặc điểm hoá học môi trường đất, nước, không khí. Qua đó sinh viên có thể thực hiện công tác nghiên cứu và đánh giá chất lượng môi trường.	2	HK II	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
648.	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Học phần môi trường và phát triển đô thị được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên có kiến thức tổng hợp về môi trường, các công cụ, phương pháp, kỹ thuật, tầm nhìn chiến lược trong quản lý môi trường trường đô thị và khu công nghiệp.	2	HK2.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
649.	Khóa luận tốt nghiệp	Tổng hợp kiến thức và rèn luyện cách viết, cách trình bày một đề tài nghiên cứu khoa học. Khi thực hiện đề tài, sinh viên có thể tiến hành những nghiên cứu nhỏ về một chủ đề liên quan đến tài nguyên, môi trường phù hợp với khả năng và sở thích dưới sự hướng dẫn của các cán bộ chuyên ngành trong hoặc ngoài trường.	12	HK2.2018-2019	Viết bài và báo cáo 100%
650.	Thực tập giáo trình	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế về các công trình xử lý nước cấp, nước thải sinh hoạt, công trình chôn lấp rác	5	HK II	Điểm bài tập nhóm 50% Điểm viết bài báo cáo 50%

640.	Giáo dục truyền thông môi trường	Học phần giáo dục truyền thông môi trường là môn học tập trung vào công tác bảo vệ môi trường, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Thiết kế và xây dựng chương trình truyền thông môi trường bao gồm nguyên nhân tác động và hậu quả của ô nhiễm môi trường do hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, và chọn các đối tượng truyền thông như học sinh phổ thông, nông dân và cư dân đô thị.	2	HK I	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
641.	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn trang bị kiến thức và phương pháp phân tích tổng hợp về vấn đề môi trường trong các lĩnh vực canh tác nông nghiệp, các giải pháp, biện pháp hiệu quả và đề xuất chính sách phù hợp trong quản lý môi trường nông nghiệp nông thôn Việt nam và trên thế giới.	3	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
642.	Quản lý lưu vực	Nội dung chính của học phần cung cấp cho người học phương pháp thiết kế thủy lực công trình và khôi phục sông ngòi với các điều kiện ràng buộc của tự nhiên và con người	2	HK1.2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
643.	Công nghệ sinh học và môi trường	Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên về xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học. qua đó giúp sinh viên thêm hiểu biết về việc xử lý môi trường ô nhiễm bằng sinh học.	3	HK I	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
644.	Đánh giá tác động môi trường	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng đến môi trường của dự án, đồng thời đề xuất các giải pháp thích hợp để bảo vệ môi trường.	2	HK I	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
645.	Quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở cộng đồng	Quản lý tài nguyên trên cơ sở phát triển cộng đồng là môn học xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội nhằm hướng tới	2	HK1/2018-2019	Điểm bài tập nhóm thuyết trình 40% Điểm thi kết

	hướng TOEIC 2	động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử			40% Thi kết thúc: 60%
637.	Hóa phân tích	Cung cấp kiến thức tổng quan về hóa phân tích ứng dụng trong thực phẩm Trang bị kiến thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu thực phẩm; Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của thực phẩm, phương pháp trọng lượng, phương pháp thể tích, phương pháp so màu quang phổ, phương pháp AAS và ICP, phương pháp sắc ký lỏng, sắc ký khí. Cung cấp kiến thức về phương pháp đánh giá số liệu phân tích, đánh giá và bảo đảm chất lượng QA&QC cho phòng thí nghiệm	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
638.	Giáo dục thể chất 2 (*)	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	I	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
639.	TH. Hóa phân tích	Thực hành về phản ứng hóa học và chuẩn bị dung dịch trong phòng thí nghiệm Thực hành phân tích mẫu và đánh giá kết quả thu được tại PTN Trang bị cho sinh viên các kiến thức về an toàn phòng thí nghiệm	1	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

631.1	Giáo dục thể chất	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yêu cầu kỹ thuật động tác dễ trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK I	Quả trình: 30% Thi kết thúc: 70%
632.	Kinh tế học đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về kinh tế học. - Kiến thức cơ bản liên quan đến lý thuyết cung cầu hàng hoá & giá cả thị trường, hành vi sản xuất & tiêu dùng. - Chính sách vĩ mô như đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung, tổng cầu, lạm phát & thất nghiệp.	2	HK II	Quả trình: 30% Thi kết thúc: 70%
633.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin I	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác-Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2). Từ tương Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK II	Điểm chuyên cần: 10% kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc: 60%
634.	Tiếng Việt thực hành	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về lối, cách sử dụng từ, câu, lập luận văn... Qua đó sinh viên rèn luyện kỹ năng nhận biết lỗi và sửa lỗi	2	HK II	Quả trình: 30% Thi kết thúc: 70%
635.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK II	Quả trình: 30% Thi kết thúc: 70%
636.	Tiếng Anh định	Giúp sinh viên có kiến thức về danh động từ.	4	HK II	Quả trình:

626.	Toán cao cấp	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo		HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
627.	Cơ nhiệt đại cương	Giúp sinh viên nắm được các định luật của cơ học và nhiệt học, giải được cá bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình, vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng cơ nhiệt thường gặp.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
628.	Pháp luật đại cương	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2). Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK II	Điểm chuyên cần: 10% kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc: 60%
629.	Hóa học đại cương	Trang bị cho sv kiến thức cơ bản về hóa học vô cơ, hữu cơ làm nền tảng cho học các môn tiếp theo như hóa phân tích, Sinh hóa	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
630.	Tiếng Anh định hướng Toeic I	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử	4	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		và ứng dụng trong chế biến thực phẩm. Tổng kê vật chất và năng lượng trong tính toán quá trình vận chuyển lưu chất. Tính toán các thiết bị truyền nhiệt, quản lý năng lượng và các thiết bị hỗ trợ.			60%
621.	Hoá học thực phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của thực phẩm, các biến đổi và tương tác xảy ra trong suốt tiến trình chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm. Sinh viên sẽ được nghiên cứu về các nguyên liệu cơ bản (nước, protein, lipid, glucid, chất màu,...), sự biến đổi phẩm chất thực phẩm và sự ảnh hưởng của các quá trình công nghệ đến sự chuyển hóa các hợp phần trên.	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
622.	Kỹ thuật thực phẩm 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sinh học, kỹ thuật hóa sinh học, các ưu nhược điểm và ứng dụng của chúng trong ngành công nghiệp thực phẩm	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
623.	Thông kê phép thí nghiệm CNTP	Trang bị cho sinh viên hiểu rõ các khái niệm cơ bản sử dụng trong phương pháp thông kê, hiểu và vận dụng được các phương pháp phân tích số liệu như phân tích mô tả, phân tích biểu đồ, phân tích phương sai, phân tích hồi qui.	2	HK II	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
624.	Anh văn chuyên ngành CNTP	Cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp, các thuật ngữ, qua đó sinh viên nắm được các kỹ năng đọc, viết và cách phát âm, cách tạo từ theo thuật ngữ chuyên ngành	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
625.	TT. Kỹ thuật thực phẩm I	Sinh viên hiểu biết các thiết bị đo đạc, cấu tạo và vận hành các thiết bị thí nghiệm. Sinh viên biết cách tìm và tra cứu các số liệu cần thiết trong các tài liệu tham khảo, biết tính toán các quá trình, có thể đọc và hiểu các tài liệu bằng tiếng nước ngoài	2	HK II	Kết thúc: 100%

		và viết thư điện tử			
616.	TT. Vi sinh học thực phẩm	Cung cấp các kiến thức về các quy tắc về an toàn trong thực hành vi sinh vật, sử dụng dụng cụ, máy móc thiết bị của phòng thí nghiệm vi sinh. Biết cách chuẩn bị môi trường và thực hiện các kỹ thuật nuôi cấy vi sinh vật. Thực hành phân tích một số chỉ tiêu vi sinh trong thực phẩm.	1	HK I	Báo cáo kết thúc HP 100%
617.	TT. Sinh hóa B	Nắm được các biến đổi về mặt sinh hoá trong thực phẩm. Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá. Biết cách thực hiện các thí nghiệm sinh hoá đơn giản như đánh giá hoạt tính của enzyme. Soạn báo cáo, báo cáo và làm việc nhóm.	1	HK I	Kết thúc: 100%
618.	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
619.	Đường lối Cách mạng của ĐCSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.	3	HK II	Chuyên cần: 10% KT giữa kỳ: 30% Thi kết thúc HP: 60%
620.	Kỹ thuật thực phẩm I	Trang bị cho sinh viên các tính chất cơ bản của lưu chất và vật liệu rời, quá trình và thiết bị phân ly, các hình thức truyền nhiệt	3	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc:

		tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.			30% Thi kết thúc HP: 60%
612.	Nhiệt kỹ thuật	Nhiệt kỹ thuật là môn cơ bản đề cập đến bản chất và tính chất vật lý của nước, không khí, cân bằng pha, các quá trình cơ bản liên quan đến năng lượng nhiệt, điều hòa không khí.... Những quá trình này là cơ sở kỹ thuật rất quan trọng trong kỹ thuật, đặc biệt chú trọng trong chế biến thực phẩm cũng như một số ngành công nghệ khác.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
613.	Vi sinh học thực phẩm	Giúp cho sinh viên nhận thức được vai trò của vi sinh vật trong chế biến cũng như bảo quản thực phẩm. Cũng như những tác hại của vi sinh vật khi chúng nhiễm vào thực phẩm	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
614.	Sinh hóa B	Giúp sinh viên nắm được các kiến thức về các quá trình sinh hoá trong cơ thể sống; Biết được vai trò và chức năng của các đại phân tử trong sinh vật như carbohydrate, protein, lipid và enzyme. Vitamin; Các biến đổi về mặt sinh hoá trong thủy sản. Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá.	2	HK I	Điểm quá trình: 50% Thi kết thúc HP: 50%
615.	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn	4	HK I	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%

		năng trên thị trường, những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến tính an toàn lao động và các kỹ thuật để đảm bảo an toàn lao động.			
607.	Khóa luận tốt nghiệp	Có kiến thức tổng quan tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết phân tích, xử lý số liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Biết viết và trình bày một nghiên cứu khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tham khảo tài liệu và bố trí thí nghiệm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.	12	HK II	Kết thúc: 100%
608.	Tiểu luận tốt nghiệp	Có kiến thức tổng quan tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết phân tích, xử lý số liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Biết viết và trình bày một nghiên cứu khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tham khảo tài liệu và bố trí thí nghiệm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.	8	HK II	Kết thúc: 100%
609.	Niên luận Kỹ thuật thực phẩm	Cung cấp kiến thức về các quá trình truyền nhiệt để tính toán, thiết kế các thiết bị sử dụng trong ngành công nghệ thực phẩm. Tính toán các thông số kỹ thuật các quá trình công nghệ. Tính toán quá trình truyền nhiệt, truyền khối và biết vẽ các thiết bị công nghệ chính dùng trong chế biến thực phẩm.	2	HK I	Quá trình: 30% Kết thúc: 70%
610.	Hình họa - Vẽ kỹ thuật - CNTP	- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật, bồi dưỡng khả năng lập và đọc bản vẽ, đồng thời rèn luyện cho sinh viên tác phong làm việc khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật, tính cẩn thận, kiên nhẫn của người làm công tác kỹ thuật. - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
611.	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong	2	HK I	Chuyên cần: 10% KT giữa kỳ:

		trong các tài liệu tham khảo, biết tính toán các quá trình về tổng kê vật chất và năng lượng, quá trình truyền nhiệt và cân bằng vật chất trong chế biến thực phẩm.			
603.	Niên luận chuyên ngành CNTP	Cung cấp kiến thức tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết viết và trình bày một báo cáo khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tự tham khảo tài liệu phục vụ cho mục tiêu của mình.	2	HK I	Kết thúc: 100%
604.	TT. Công nghệ thực phẩm (nhà máy)	Cung cấp các kiến thức chuyên môn về chuyên ngành thực tế (ngũ cốc, rau quả, thịt, thủy sản, lên men,...). Đồng thời cung cấp các kiến thức về quá trình và thiết bị ứng dụng trong bảo quản và chế biến thực phẩm. Tham gia vào dây chuyền sản xuất thực phẩm của nhà máy. Rèn luyện kỹ năng, nâng cao tay nghề và biết cách xử lý các công việc, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế.	3	HK I	Kết thúc: 100%
605.	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành	Giúp sinh viên có kiến thức về các nguyên liệu cơ bản (nước, protein, lipid, glucid, chất màu,...), sự biến đổi phẩm chất thực phẩm và sự ảnh hưởng của các quá trình công nghệ đến sự chuyển hóa các hợp phần trên. Giúp sinh viên nắm được các kiến thức về các quá trình sinh hoá trong cơ thể sống; Biết được vai trò và chức năng của các đại phân tử trong sinh vật như carbohydrate, protein, lipid và enzyme. Vitamin; Các biến đổi về mặt sinh hoá trong thủy sản.	2	HK II	Quá trình: 40% Kết thúc: 60%
606.	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	Giúp sinh viên có kiến thức tổng quát về thực phẩm chức năng, phân loại. Cung cấp kiến thức về những nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm và ngộ độc thực phẩm. Các loại thực phẩm chức năng có nguồn gốc khác nhau. quy định chung về quản lý thực phẩm chức	2	HK II	Quá trình: 30% Kết thúc: 70%

		biến một số sản phẩm bánh kẹo. Sinh viên có khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong chế biến đường, bánh, kẹo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể thiết kế và quản lý tốt qui trình công nghệ, tính toán cân bằng vật chất trong sản xuất đường và sản phẩm bánh kẹo.			
599.	Công nghệ chế biến sữa & sản phẩm sữa	Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản trong việc thu hoạch, xử lý, tồn trữ cũng như công nghệ chế biến những sản phẩm từ sữa, hiểu được giá trị sử dụng cũng như giá trị dinh dưỡng của nguồn nguyên liệu này đối với đời sống của con người. Giúp cho sinh viên có thể hiểu rõ và vận dụng các học phần đã học vào việc giải thích các hiện tượng xảy ra khi chế biến, tồn trữ sữa và các sản phẩm từ sữa.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
600.	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao	Nắm được quy trình công nghệ chế biến trà, cà phê, và cacao. Ưu nhược điểm của từng quy trình. Sinh viên hiểu được ứng dụng và ảnh hưởng của các sản phẩm này đối với sức khỏe (cả khía cạnh tốt và xấu).	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
601.	TT. Công nghệ thực phẩm (PTN)	Cung cấp các kiến thức chuyên môn về chuyên ngành thực tế (ngũ cốc, rau quả, thịt, thủy sản, lên men,...). Đồng thời cung cấp các kiến thức về quá trình và thiết bị ứng dụng trong bảo quản và chế biến sau thu hoạch. Tính toán nguyên liệu, phụ gia và hóa chất chuẩn bị cho quá trình chế biến và bảo quản. Thao tác vận hành các máy móc thiết bị trong quá trình bảo quản và chế biến. Phân tích, so sánh và giải thích các biến đổi trong quá trình bảo quản và chế biến sau thu hoạch.	3	HK I	Chuyên cần: 10% KT giữa kỳ: 40% Thi kết thúc HP: 50%
602.	TT. Kỹ thuật thực phẩm 2	Sinh viên hiểu biết các thiết bị đo đạc, cấu tạo và vận hành các thiết bị thí nghiệm. Sinh viên biết cách tra cứu các số liệu cần thiết	1	HK I	Kết thúc: 100%

		gia tập luyện.			
595.	Công nghệ thực phẩm truyền thống	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức bao quát về các sản phẩm truyền thống được chế biến từ đậu nành, tinh bột, rau quả, thịt, thủy hải sản, những tiến bộ mới nhất trong công nghệ, các quy trình sản xuất để tạo ra các nhóm sản phẩm đặc trưng như tương, chao, nem chua, nước mắm... - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
596.	Công nghệ chế biến thủy hải sản	giới thiệu những vấn đề quan trọng về nguyên liệu và công nghệ chế biến thủy hải sản như: Thành phần hóa học, tính chất của nguyên liệu thủy - hải sản sau thu hoạch, những biến đổi của động vật thủy sản sau khi chết, các phương pháp bảo quản sản phẩm thủy hải sản, qui trình công nghệ chế biến nước mắm và các sản phẩm khác chế biến từ nguồn nguyên liệu thủy - hải sản.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
597.	Công nghệ chế biến thịt & sản phẩm thịt	Môn học cung cấp cho sinh viên một sự mô tả bao quát về sản phẩm động vật, khoa học thịt, những tiến bộ mới nhất trong công nghệ, các quy trình sản xuất để tạo ra các nhóm sản phẩm đặc trưng trong chế biến thịt như ướp muối, xông khói, nhũ tương hóa... - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
598.	Công nghệ chế biến đường và bánh kẹo	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ chế biến bánh kẹo như: Nguyên liệu và qui trình sản xuất đường và bánh kẹo, phân loại các sản phẩm bánh kẹo, quy trình công nghệ chế	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

					Thi kết thúc: 70%
591.	Di truyền học đại cương	Nắm được cơ sở di truyền các tính trạng từ bố, mẹ sang con cái như thế nào. Có những hình thức và phương pháp nghiên cứu di truyền nào. Con người đã ứng dụng những nghiên cứu di truyền vào trong thực tế nghiên cứu di truyền và chọn giống nông nghiệp. Có thể biết được một số tính trạng, bệnh liên quan đến di truyền như thế nào	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%
592.	Sinh hóa B	Nắm được các kiến thức về các quá trình sinh hoá trong cơ thể sống Biết được vai trò và chức năng của các đại phân tử trong sinh vật như carbohydrate, protein, lipid và enzyme. Vitamin. Nắm được các biến đổi về mặt sinh hoá trong thủy sản. Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá	3	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
593.	Tiếng Anh định hướng TOIEC 2	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử.	4	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
594.	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham	1	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%

		giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử.			Thi kết thúc HP: 60%
587.	TH. Tin học căn bản	Sinh viên rèn thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%
588.	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%
589.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK II	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
590.	Tiếng Việt thực hành	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về lỗi, cách sử lỗi trong dùng từ, dấu câu, lập đoạn văn... Qua đó sinh viên rèn luyện kỹ năng nhận biết lỗi và sửa lỗi	2	HK II	Điểm chuyên cần: 5% Điểm kiểm tra giữa kỳ: 25%

		định vi sinh vật trong thủy sản			
581.	Thủy sản đại cương	Mục tiêu chính của học phần là cung cấp cho sinh viên cách nhìn tổng hợp về sự phát triển nghề cá nói chung (khai thác, nuôi trồng, chế biến, bảo vệ nguồn lợi thủy sản) trên toàn thế giới và ở Việt Nam.	2	HK 1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
582.	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-le-nin 1	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin.	3	HK 1	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
583.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK 1	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%
584.	Pháp luật đại cương	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK 1	Điểm chuyên cần: 10% kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc: 60%
585.	Sinh học đại cương	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sinh học tế bào, di truyền tế bào cũng như tổ chức tế bào trong cơ thể sinh vật, các kiến thức dựa trên nền tảng kiến thức sinh học phổ thông và được nâng cao hơn một chút giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu hơn.	3	HK 1	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
586.	Anh văn định hướng Toeic 1	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp	4	HK 1	Quá trình: 40%

580.	Vi sinh ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	Giúp sinh viên nắm rõ lại các vấn đề có liên quan đến vi sinh vật trong thủy sản; hiệu quả sinh viên nắm rõ lại các vấn đề có liên quan; ứng dụng được các phương pháp xác	3	HK II	(Quả trình: 40% Thi kết thúc: 60%)
579.	Thực vật thủy sinh	Môn học cung cấp kiến thức về đặc điểm sinh học và phân loại thực vật thủy sinh. Vai trò của thực vật thủy sinh trong nuôi trồng thủy sản (thức ăn, quản lý ao, ...) và ứng dụng trong đánh giá môi trường nước. Rèn kỹ năng lưu giữ và nuôi cấy (san xuất sinh khối) một số giống tảo	2	HK II	(Quả trình: 50% Thi kết thúc: 50%)
578.	Ngư loại học	- Trang bị cho sinh viên những kỹ năng về giải phẫu cá; Nhận dạng và phân loại một số nhóm cá chính; Phân tích các đặc điểm sinh học cá (sinh trưởng, dinh dưỡng, sinh sản) - Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngư loại học thông qua những hiểu biết về hình thái giải phẫu cơ thể cá và chức năng của các cơ quan; Hệ thống phân loại cá; Những loài cá nước ngọt và nước lợ thường gặp ở Đồng bằng sông Cửu Long.	2	HK II	(Quả trình: 50% Thi kết thúc: 50%)
		hình thái cấu trúc, dinh dưỡng, tiêu hóa, bài tiết, điều hòa áp suất thẩm thấu, vận động, sinh sản, vòng đời, chỉ thị sinh học, kiểm soát sinh học và ưu thế loài. Bên cạnh đó khái quát chung về tính đa dạng sinh học và vai trò của động vật thủy sinh, trên cơ sở đó giúp sinh viên xác định được một số nhóm ngành động vật thủy sinh có lợi và có tiềm năng cần nghiên cứu phát triển và khả năng kiểm soát những nhóm ngành gây hại, bên cạnh đó sinh viên có khả năng tổng hợp kiến thức đã học để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.			Thi kết thúc: 50%

		trong phân tích. Cung cấp kiến thức về đánh giá và bảo đảm chất lượng trong phân tích hóa học của phòng thí nghiệm.			
573.	TT. Sinh hóa B	Biết cách thực hiện các thí nghiệm sinh hoá đơn giản như đánh giá hoạt tính của enzyme, phân tích vitamin, protein, lipid, glucid	1	HK I	Thi kết thúc: 100%
574.	Giáo dục thể chất	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
575.	Đường lối CM của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.	3	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
576.	Sinh thái thủy sinh vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tính chất của môi trường và một số quy luật biến đổi của các tính chất đó trong môi trường nước. Nghiên cứu sự tương tác giữa sinh vật với điều kiện sống trong môi trường nước cũng như những khả năng thích ứng của sinh vật với môi trường.	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
577.	Hình thái phân loại giáp xác – nhuyễn thể	môn học nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản đi sâu từng nhóm về	3	HK II	Quá trình: 50%

		Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá			
569.	Hóa phân tích ứng dụng thủy sản	Cung cấp kiến thức tổng quan về hóa phân tích ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản; phản ứng hóa học và chuẩn bị dung dịch trong phòng thí nghiệm; kiến thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu trong nuôi trồng thủy sản; Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của trong nuôi trồng thủy sản, phương pháp trọng lượng, phương pháp thể tích, phương pháp so màu quang phổ, phương pháp AAS và ICP, phương pháp sắc ký lỏng, sắc ký khí.	2	HK 1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
570.	Sinh học phân tử	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật chất di truyền và các cơ chế di truyền; Các kỹ thuật di truyền và các ứng dụng của các kỹ thuật đó... Sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức đã học vào trong việc dự đoán, đánh giá được chất lượng giống cây trồng và vật nuôi.	2	HK 1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
571.	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thu điện từ.	4	HK 1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
572.	TT. Hóa phân tích ứng dụng thủy sản	Cung cấp kiến thức về Phương pháp thu mẫu và bảo quản mẫu và nguyên lý vật lý, hóa học trong nuôi trồng thủy sản, khả năng phân tích số liệu phân tích đạt được, đánh giá được những tác động của sai số	1	HK 1	Thi kết thúc: 100%

		bản về cơ chế di truyền và các các phương pháp chọn giống thủy sản. Sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức đã học vào trong vấn đề quản lý trại giống, cải thiện chất lượng con giống và quản lý nguồn gen đối với động vật thủy sản.			Thi kết thúc: 70%
565.	TT. Giáo trình cơ sở thủy sản	Học phần Thực tập giáo trình cơ sở nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tế nghiên cứu, củng cố những kiến thức cơ sở đã học, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thu và phân tích các yếu tố môi trường, nguồn lợi, thủy sinh vật trong các thủy vực tự nhiên và các ao - đầm nuôi trồng thủy sản để có thể tham gia nghiên cứu, quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản, nguồn lợi thủy sinh vật sau khi ra trường.	6	HK II	Chuyên cần: 20% Bài báo cáo thu hoạch kết quả thực tập: 20% Tra lời vấn đáp: 60%
566.	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK I	Chuyên cần: 10% KT giữa kỳ: 30% Thi kết thúc HP: 60%
567.	Thủy sản đại cương	Mục tiêu chính của học phần là cung cấp cho sinh viên cách nhìn tổng hợp về sự phát triển nghề cá nói chung (khai thác, nuôi trồng, chế biến, bảo vệ nguồn lợi thủy sản) trên toàn thế giới và ở Việt Nam.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
568.	Sinh hóa B	Giúp sinh viên nắm được các kiến thức về các quá trình sinh hoá trong có thể sống; Biết được vai trò và chức năng của các đại phân tử trong sinh vật như carbohydrate, protein, lipid và enzyme. Vitamin; Các biến đổi về mặt sinh hoá trong thủy sản.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

					thực an cho trại giống thủy sản.
559.	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Cung cấp cho sinh viên những thông tin cần thiết có tính quy luật về sự thành thục và sự ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tới sự thành thục sinh dục của cá. - Giúp sinh viên có khả năng ứng dụng tổng hợp kiến thức các học phần cơ sở để thiết lập quy trình sản xuất cá giống nhân tạo (tuyển chọn cá bố mẹ, biện pháp nuôi vỗ, kỹ thuật kích thích cá đẻ, ương áp trứng và cá con) cũng như một số kỹ năng chuyên môn khác	HK II	(Quả trình: 30% Thi kết thúc: 70%)	
560.	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi ghép xác	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh học, những kỹ thuật cơ bản về sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số loài giáp xác có giá trị kinh tế hiện nay như tôm sú, tôm càng xanh và cua biển	HK II	(Quả trình: 30% Thi kết thúc: 70%)	
561.	Thuốc và hóa chất thủy sản	Trang bị cho sinh viên kiến thức và cách sử dụng thuốc hóa chất trong NTTS và ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và nuôi trồng.	HK II	(Quả trình: 30% Thi kết thúc: 70%)	
562.	KT nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	Giúp cho sinh viên có kiến thức về đặc điểm sinh học, kỹ thuật nuôi, kỹ thuật sản xuất giống cũng như cách phòng và trị bệnh cho các loài thủy đặc sản có giá trị kinh tế như: baba, ếch đồng, lươn đồng, cá sấu, cá ngựa, và một số loài cá cảnh. Ngoài ra còn mở rộng áp dụng kiến thức với một số đối tượng có giá trị kinh tế khác.	HK II	(Quả trình: 30% Thi kết thúc: 70%)	
563.	Thông kê sinh học	Trang bị cho sinh viên lý thuyết sử dụng phân mềm thông kê để xử lý dữ liệu, các kỹ thuật xây dựng sơ đồ trị thi nghiệm; kết hợp các kiến thức ước lượng, kiểm định của thông kê để đánh giá kết quả thu được.	HK II	Điểm qua trình 50% Điểm thi kết thúc 50%	
564.	Di truyền và chọn giống thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ	HK II	(Quả trình: 30%)	

	nuôi thủy sản	động chất lượng nước ao nuôi thủy sản. qua đó có thể ứng dụng trong thực hành phân tích các yếu tố thủy lý hóa trong ao nuôi TS			Thi kết thúc: 60%
556.	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi trồng thủy sản. nhu cầu dinh dưỡng và phương pháp xây dựng công thức thức ăn cho các đối tượng nuôi thủy sản ở giai đoạn ương ấu trùng, nuôi thịt hay nuôi vỗ bố mẹ và những vấn đề có liên quan.	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
557.	Động vật thủy sinh	- Môn học nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản đi sâu từng nhóm về hình thái cấu trúc, dinh dưỡng, tiêu hóa, bài tiết, điều hòa áp suất thẩm thấu, vận động, sinh sản, vòng đời, chi thị sinh học, kiểm soát sinh học và ưu thế loài. - Khái quát chung về tính đa dạng sinh học và vai trò của động vật thủy sinh, trên cơ sở đó giúp sinh viên xác định được một số nhóm ngành động vật thủy sinh có lợi và có tiềm năng cần nghiên cứu phát triển và khả năng kiểm soát những nhóm ngành gây hại, - Sinh viên có khả năng tổng hợp kiến thức đã học để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất	3	HK I	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
558.	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	Môn học giúp sinh viên nắm vững đặc điểm sinh học của một số đối tượng được sử dụng làm thức ăn cho ấu trùng động vật thủy sản như vi tảo, luân trùng, Artemia, Moina- Daphnia, trùn chỉ..., khả năng sử dụng của các đối tượng này vào trong các trại sản xuất giống thủy sản. Sinh viên có thể nắm bắt được các phương pháp nuôi ở Việt Nam và trên thế giới từ đó áp dụng theo yêu cầu của từng điều kiện cụ thể nhằm nâng cao năng suất và cung cấp đủ nguồn	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

	sản	phục vụ cho luận văn tốt nghiệp và phục vụ việc nghiên cứu khoa học.			Thi kết thúc: 70%
550.	Tổng hợp kiến thức cơ sở NTTS	Giúp sinh viên hệ thống hoá những kiến thức cơ sở ngành đã học, nắm chắc kiến thức cơ bản sau khi ra trường nhằm phục vụ cho quá trình nghiên cứu và ứng dụng trong nuôi thủy sản.	2	HK II	Thi kết thúc: 100%
551.	Tổng hợp kiến thức kỹ thuật NTTS	Tổng hợp kiến thức kỹ thuật – nuôi trồng thủy sản là môn học được hình thành trên cơ sở kết nối, tổng hợp giữa các mảng kiến thức chuyên ngành quan trọng về kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước ngọt và lợ nhằm mục tiêu tiếp tục cung cấp và củng cố một cách có hệ thống các khối kiến thức chuyên môn kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành góp phần hoàn thiện và nâng cao kỹ năng chuyên môn cho sinh viên có khả năng ứng dụng đạt hiệu quả sự đa dạng và phát triển bền vững các mô hình nuôi thủy sản trong thực tiễn sản xuất	2	HK II	Thi kết thúc: 100%
552.	Khóa luận tốt nghiệp	Giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng chuyên môn sâu, nâng cao và giúp sinh viên ứng dụng trong thực tiễn sản xuất NTTS	12	HK II	Báo cáo kết thúc: 100%
553.	Công trình và thiết bị thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật đo đạc, khảo sát, lập kế hoạch và thi công một số công trình phục vụ cơ sở sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy sản	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
554.	Sinh lý động vật thủy sản	Giúp sinh viên nắm được chức năng của các cơ quan cá và giáp xác. Giúp sinh viên tăng cường khả năng tư duy về nghề nuôi trồng thủy sản.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
555.	Quản lý chất lượng nước ao	Trang bị cho SV những kiến thức về sự biến	3	HK I	Quá trình: 40%

204	Ngư loại học		
205	Bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm		
206	Sinh lí vật nuôi		
207	Kỹ thuật nuôi thủy đặc sản và cá cảnh		
208	LT điều khiển tự động hệ tuyến tính	2010	
209	Toán kỹ thuật	2014	
210	Điều khiển Logic lập trình	2010	
211	Thiết kế hệ thống điện	2015	
212	Điện tử Công nghiệp	2007	
213	CAD	2015	
214	Ănten và truyền sóng	2005	
215	Lý thuyết mạch	2011	
216	TT. lập trình căn bản - Điện tử	2010	
217	Lập trình căn bản - Điện tử	2010	
218	Kỹ thuật điện lạnh	2007	
219	Khí cụ điện	2015	
220	Điện tử công suất	2009	
221	Cơ sở viễn thông	2007	
222	Kỹ thuật điện (máy điện 1, 2)	2015	
223	Linh kiện điện tử	2010	
224	Vật lý kỹ thuật	2015	
225	Kỹ thuật cao áp	2010	
226	Kiến trúc máy tính	2010	
227	Kỹ thuật Audio	2008	
228	TT. kỹ thuật Audio	2008	
229	Kỹ thuật Video	2008	
230	TT. kỹ thuật Video	2008	
231	Kỹ thuật vi xử lý	2012	
232	TT. Kỹ thuật vi xử lý	2012	
233	Xử lý tín hiệu số	2010	
234	Hệ thống viễn thông	2010	

174	Thanh toán quốc tế	2016	
175	Kế toán quản trị	2016	
176	Kiểm toán I	2016	
177	Tin học ứng dụng trong tài chính	2016	
178	Kế toán tài chính	2016	
179	Tiền tệ ngân hàng	2017	
180	Kiểm soát nội bộ	2017	
181	Vi sinh đại cương		
182	Sinh học đại cương	2016	
183	Sinh thái thủy sinh vật	2016	2017
184	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	2016	
185	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	2016	
186	Quản lý chất lượng nước ao nuôi thủy sản	2016	
187	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	2016	
188	Đánh giá cảm quan thực phẩm	2016	
189	Hóa học thực phẩm	2016	
190	Vi sinh thực phẩm		
191	Phương pháp nghiên cứu khoa học		
192	Thủy sản đại cương		
193	Vi sinh ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản		
194	Di truyền và chọn giống thủy sản		
195	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển		
196	Môi trường và tài nguyên thiên nhiên		
197	An toàn lao động và vệ sinh môi trường công nghiệp		
198	Công nghệ chế biến thủy – hải sản		
199	Quản lý chất lượng và luật thực phẩm		
200	Nguyên lý bảo quản và chế biến thực phẩm		
201	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao		
202	Nông nghiệp sạch và bền vững		
203	Kỹ thuật bản đồ địa chính		

148	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2017	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam
149	Đại việt sử ký toàn thư	2013	Đại việt sử ký toàn thư
150	Xã Hội Việt Nam Thời Pháp Thuộc – nhân vật và sự kiện lịch sử	2017	Xã Hội Việt Nam Thời Pháp Thuộc – nhân vật và sự kiện lịch sử
151	Giáo trình Luật So Sánh	2009	Giáo trình Luật So Sánh
152	Hiến Pháp Việt Nam Qua Các Thời Kỳ	2017	Hiến Pháp Việt Nam Qua Các Thời Kỳ
153	Luật 101: Mọi Điều Bạn Cần Biết Về Pháp Luật Hoa Kỳ	2014	Luật 101: Mọi Điều Bạn Cần Biết Về Pháp Luật Hoa Kỳ
154	Giáo trình luật ngân sách nhà nước	2015	Giáo trình luật ngân sách nhà nước
155	Tài chính công và phân tích chính sách thuế	2010	Tài chính công và phân tích chính sách thuế
156	Giáo trình luật thuế	2017	Giáo trình luật thuế
157	Giáo trình công pháp quốc tế -Phần I, II	2017 2016	Giáo trình công pháp quốc tế - Phần I, II
158	Văn bản luật quốc tế - Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế	2013	Văn bản luật quốc tế - Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế
159	Quyền con người trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	2014	Quyền con người trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam
160	Đăng ký bất động sản - Những vấn đề lý luận và thực tiễn	2011	Đăng ký bất động sản - Những vấn đề lý luận và thực tiễn
161	Những vấn đề pháp lý về thị trường quyền sử dụng đất	2016	Những vấn đề pháp lý về thị trường quyền sử dụng đất
162	Chính sách phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	2011	Chính sách phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam
163	Từ điển luật học	2006	Từ điển luật học
164	Đề hoàn thành tốt luận văn ngành luật	2016	Đề hoàn thành tốt luận văn ngành luật
165	Kế toán tài chính 1	2014	
166	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2014	
167	Nguyên lý kế toán	2014	
168	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính ngân hàng	2016	
169	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2016	
170	Tin học ứng dụng trong kế toán	2016	
171	Tài chính quốc tế	2016	
172	Thị trường tài chính	2016	
173	Quản trị tài chính	2016	

124	Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	2017	Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại
125	Pháp luật cạnh tranh chuyên giao công nghệ và Hiệp định TRIPS kinh nghiệm cho VN	2010	Pháp luật cạnh tranh chuyên giao công nghệ và Hiệp định TRIPS kinh nghiệm cho VN
126	Cẩm nang tra cứu pháp luật về cạnh tranh	2016	Cẩm nang tra cứu pháp luật về cạnh tranh
127	Giáo trình luật môi trường	2015	Giáo trình luật môi trường
128	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi làm ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện nay	2016	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi làm ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện nay
129	Giáo trình luật môi trường	2007	Giáo trình luật môi trường
130	Giáo trình luật sở hữu trí tuệ	2017	Giáo trình luật sở hữu trí tuệ
131	Tình huống luật Sở hữu trí tuệ	2017	Tình huống luật Sở hữu trí tuệ
132	Quyền tác giả: đường hội nhập không trái hoa hồng	2017	Quyền tác giả: đường hội nhập không trái hoa hồng
133	Phương pháp, quy trình và kỹ thuật nghiên cứu cơ bản trong khoa học pháp lý	2016	Phương pháp, quy trình và kỹ thuật nghiên cứu cơ bản trong khoa học pháp lý
134	Giáo trình phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học	2016	Giáo trình phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học
135	Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận	2017	Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận
136	Giáo trình Kinh tế phát triển	2008	Giáo trình Kinh tế phát triển
137	Phương pháp xử lý tình huống và nội dung cơ bản trong hoạt động quản lý hành chính	2014	Phương pháp xử lý tình huống và nội dung cơ bản trong hoạt động quản lý hành chính
138	Cẩm nang pháp luật về giao kết hợp đồng điện tử	2006	Cẩm nang pháp luật về giao kết hợp đồng điện tử
139	Thương mại điện tử	2011	Thương mại điện tử
140	Tìm hiểu các quy định pháp luật về bán hàng qua mạng internet	2015	Tìm hiểu các quy định pháp luật về bán hàng qua mạng internet
141	Luật mẫu của UNCITRAL về thương mại điện tử 1996		Luật mẫu của UNCITRAL về thương mại điện tử 1996
142	English for Lawyer	2001	English for Lawyer
143	Hoàn thiện tiếng Anh chuyên ngành Luật	2004	Hoàn thiện tiếng Anh chuyên ngành Luật
144	C.Paul Verghese	2003	C.Paul Verghese
145	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	2016	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới
146	Các bằng điển pháp làm nên lịch sử	2012	Các bằng điển pháp làm nên lịch sử
147	Lịch sử thế giới Trung đại	2014	Lịch sử thế giới Trung đại

100	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2017	Pháp luật về chủ thể kinh doanh
101	Luật Doanh nghiệp Việt Nam, Tình huống – Dẫn giải – Bình luận	2017	Luật Doanh nghiệp Việt Nam, Tình huống – Dẫn giải – Bình luận
102	Giáo trình Luật tổ tụng dân sự	2017	Giáo trình Luật tổ tụng dân sự
103	Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự và chỉ dẫn áp dụng PL tổ tụng dân sự	2013	Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự và chỉ dẫn áp dụng PL tổ tụng dân sự
104	Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015	2016	Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015
105	Giáo trình luật thương mại quốc tế	2016	Giáo trình luật thương mại quốc tế
106	Tuyển tập một số điều ước quốc tế về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế ...	2013	Tuyển tập một số điều ước quốc tế về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế ...
107	Giáo trình Luật thương mại quốc tế (Phần 1, 2)	2017	Giáo trình Luật thương mại quốc tế (Phần 1, 2)
108	Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (Tập 1,2)	2017	Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (Tập 1,2)
109	Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước CHXHCN Việt Nam	2017	Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước CHXHCN Việt Nam
110	Bình luận những điểm mới của Bộ luật dân sự 2015	2016	Bình luận những điểm mới của Bộ luật dân sự 2015
111	Những vấn đề cần biết về Luật Đầu tư năm 2014	2017	Những vấn đề cần biết về Luật Đầu tư năm 2014
112	Giáo trình luật Đầu tư quốc tế	2017	Giáo trình luật Đầu tư quốc tế
113	Giáo trình luật đầu tư	2009	Giáo trình luật đầu tư
114	Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại	2012	Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại
115	Giáo trình luật ngân hàng	2017	Giáo trình luật ngân hàng
116	Hệ thống văn bản Pháp luật ngân hàng	2014	Hệ thống văn bản Pháp luật ngân hàng
117	Giáo trình Luật Đất đai	2017	Giáo trình Luật Đất đai
118	Giáo trình Luật Đất đai	2016	Giáo trình Luật Đất đai
119	Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành	2017	Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành
120	Giải quyết tranh chấp thương mại WTO	2010	Giải quyết tranh chấp thương mại WTO
121	Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về chống bán phá giá	2013	Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về chống bán phá giá
122	Quyền con người và WTO	2014	Quyền con người và WTO
123	Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về trợ cấp	2014	Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về trợ cấp

77	Những điểm mới của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015	2016	Những điểm mới của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015
78	Chế định chứng cứ trong luật tố tụng hình sự Việt Nam	2008	Chế định chứng cứ trong luật tố tụng hình sự Việt Nam
79	Giáo trình tư pháp quốc tế	2013	Giáo trình tư pháp quốc tế
80	Tư pháp quốc tế Việt Nam	2010	Tư pháp quốc tế Việt Nam
81	Tư pháp quốc tế	2016	Tư pháp quốc tế
82	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	2012	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật
83	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	2016	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật
84	Kỹ thuật soạn thảo và quản lý văn bản	2011	Kỹ thuật soạn thảo và quản lý văn bản
85	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật Quyển 1-2	2016 2013	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật Quyển 1-2
86	Lý luận nhà nước và pháp luật	2009	Lý luận nhà nước và pháp luật
87	Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật	2010	Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật
88	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam	2017	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam
89	Bình luận khoa học các Điều của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013	2016	Bình luận khoa học các Điều của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013
90	Bình luận khoa học Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013	2016	Bình luận khoa học Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013
91	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam	2017	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam
92	Luật Hành chính Việt Nam – Những vấn đề cơ bản, câu hỏi và tình huống	2011	Luật Hành chính Việt Nam – Những vấn đề cơ bản, câu hỏi và tình huống
93	Bình luận khoa học Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012	2017	Bình luận khoa học Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012
94	Giáo trình Quản lý thuế		Giáo trình Quản lý thuế
95	Cẩm nang pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định tránh đánh thuế hai lần	2014	Cẩm nang pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định tránh đánh thuế hai lần
96	Giáo trình thuế và hệ thống thuế ở Việt Nam		Giáo trình thuế và hệ thống thuế ở Việt Nam
97	Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ	2017	Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ
98	Chế định trách nhiệm sản phẩm trong pháp luật Việt Nam	2013	Chế định trách nhiệm sản phẩm trong pháp luật Việt Nam
99	Pháp luật về đấu giá hàng hóa trong thương mại Việt Nam	2013	Pháp luật về đấu giá hàng hóa trong thương mại Việt Nam

	Soạn Thảo, Ký Kết Hợp Đồng – Tuyển Chọn, Tham Khảo Các Mẫu Hợp Đồng Thường Dùng		Rủi Ro Khi Soạn Thảo, Ký Kết Hợp Đồng – Tuyển Chọn, Tham Khảo Các Mẫu Hợp Đồng Thường Dùng
60	Tìm Hiểu Kinh Nghiệm Soạn Thảo Và Xử Lý Tranh Chấp Khi Thực Hiện Hợp Đồng	2016	Tìm Hiểu Kinh Nghiệm Soạn Thảo Và Xử Lý Tranh Chấp Khi Thực Hiện Hợp Đồng
61	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	2017	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam
62	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	2009	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam
63	Luật Hôn Nhân Và Gia Đình (Được Quốc Hội Thông Qua Khóa XIII) & Các Văn Bản Hướng Dẫn Công Tác Hoạt Động Vì Sự Tiến Bộ Của Phụ Nữ Và Bảo Vệ Chăm Sóc Trẻ Em	2015	Luật Hôn Nhân Và Gia Đình (Được Quốc Hội Thông Qua Khóa XIII) & Các Văn Bản Hướng Dẫn Công Tác Hoạt Động Vì Sự Tiến Bộ Của Phụ Nữ Và Bảo Vệ Chăm Sóc Trẻ Em
64	Giáo trình bảo hiểm	2008	Giáo trình bảo hiểm
65	Pháp luật về hoạt động bảo hiểm tiền gửi ở VN	2013	Pháp luật về hoạt động bảo hiểm tiền gửi ở VN
66	Bảo hiểm và giám định hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển	2009	Bảo hiểm và giám định hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển
67	Giáo trình quản trị xuất nhập khẩu	2017	Giáo trình quản trị xuất nhập khẩu
68	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2009	Pháp luật về xuất nhập khẩu
69	Thanh toán & tín dụng xuất nhập khẩu	2009	Thanh toán & tín dụng xuất nhập khẩu
70	Giáo trình Luật Lao động	2017	Giáo trình Luật Lao động
71	Pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động tập thể-Kinh nghiệm của một số nước đối với VN	2011	Pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động tập thể-Kinh nghiệm của một số nước đối với VN
72	Pháp luật về quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động ở VN	2016	Pháp luật về quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động ở VN
73	Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam phần chung	2016	Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam phần chung
74	Luật Hình sự Việt Nam (phần chung)	2009	Luật Hình sự Việt Nam (phần chung)
75	Luật Hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)	2012	Luật Hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)
76	Giáo trình Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam	2017	Giáo trình Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam

33	Giáo trình Hóa sinh	2017 (NT)	
34	Giáo trình Sức khỏe môi trường	2017 (NT)	
35	Giáo trình Vi sinh vật	2016 (NT)	
36	Giáo trình Hóa Đại cương – vô cơ	2016 (NT)	
37	Giáo trình Bệnh học cơ sở	2016 (NT)	
38	Giáo trình Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	2018	
39	CSSK Người lớn bệnh Nội khoa 1	2015 (NT)	
40	CSSK Người lớn bệnh Nội khoa 2	2016 (NT)	
41	CSB CK Hệ nội	2015 (NT)	
42	Quản trị học		
43	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		
44	Quản trị sự thay đổi		
45	Hành vi tổ chức		
46	Quản trị nguồn nhân lực		
47	Toán kinh tế		
48	Quản trị chiến lược		
49	Marketing căn bản		
50	Kinh tế vi mô		
51	Nghiên cứu Marketing		
52	Hành vi tổ chức		
53	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh trong xu thế hội nhập Quốc tế		
54	Thanh toán quốc tế		
55	Giáo trình thị trường chứng khoán	2013	Giáo trình thị trường chứng khoán
56	Tiến trình hội nhập thị trường chứng khoán Việt Nam vào thị trường chứng khoán Asean đến năm 2020	2013	Tiến trình hội nhập thị trường chứng khoán Việt Nam vào thị trường chứng khoán Asean đến năm 2020
57	Phân tích chứng khoán bài tập và bài giải	2009	Phân tích chứng khoán bài tập và bài giải
58	Giáo trình một số hợp đồng đặc thù trong lĩnh vực thương mại và kỹ năng đàm phán soạn thảo	2012	Giáo trình một số hợp đồng đặc thù trong lĩnh vực thương mại và kỹ năng đàm phán soạn thảo
59	Những Biện Pháp Phòng Chống Rủi Ro Khi	2017	Những Biện Pháp Phòng Chống

6	Giáo trình Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	2015	
7	Hán văn cơ sở	2016	
8	Chữ Nôm	2016	
9	Giáo trình Cơ sở văn hóa VN	2016	
10	Giáo trình Lí luận văn học 3	2016	
11	Ngữ pháp 1	2019	
12	Kỹ năng mềm	2016	
13	Viết 4 (Văn bản xã hội)	2016	
14	Viết 5 (văn bản Khoa học)	2019	
15	Cú pháp học 1	2016	
16	Lý thuyết dịch	2016	
17	Dịch TH 1 (Cụm từ và câu)	2015	
18	Dẫn luận văn chương	2016	
19	Văn học Anh	2016	
20	Tiếng Anh Du lịch	2017	
21	VHXXH Mỹ	2018	
22	Giáo trình Dược lâm sàng và điều trị	2019	
23	Giáo trình Anh văn chuyên ngành	2019	
24	Giáo trình Hóa dược 1	2018	
25	Giáo trình Dược lâm sàng 1	2018	
26	Giáo trình dược lâm sàng 2	2018	
27	Giáo trình Sinh học di truyền	2018 (NT)	
28	Giáo trình Dược liệu học	2017	
29	Giáo trình Thực vật dược	2017	
30	Giáo trình Kiểm nghiệm thuốc	2017	
31	Giáo trình Hóa hữu cơ	2017 (NT)	
32	Giáo trình Sinh học đại cương	2017 (NT)	

				TH:0	
945.	Luật xây dựng	Sinh viên được trang bị các kiến thức cơ bản về pháp luật trong xây dựng qua tìm hiểu các luật và nghị định như sau: + Luật xây dựng, Luật đấu thầu, Luật đầu tư công, luật đất đai...; + Các Nghị định của chính phủ về các lĩnh vực hoạt động xây dựng; + Các Thông tư của Bộ xây dựng, Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính,...	2	HK1; LỚP: ĐH XD 9; GV: Phạm Nhật Thuật; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
946.	Quản lý dự án xây dựng	Cung cấp một số phương pháp, kỹ thuật và kinh nghiệm trong công tác phân tích, tổ chức, hoạch định và quản lý một dự án xây dựng. Sử dụng được phần mềm liên quan đến việc quản lý dự án như Microsoft Project và phần mềm bảng tính Excel.	2	HK1; LỚP: ĐH XD 9; GV: Lã Hồng Hải; LT:30+ TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
947.	Thực tập thực tế	Chuyên đề thực tế giúp cho sinh viên nắm được công việc thực tế của ngành xây dựng như: sản xuất VLXD, thiết kế, thi công, quản lý dự án xây dựng ...	2	HK2; LỚP: ĐH XD 9. Bộ môn xây dựng	Đánh giá qua báo cáo nộp cho giáo viên
948.	Khóa luận tốt nghiệp	Theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn	10	HK2; LỚP: ĐH XD 9. Bộ môn xây dựng	Đánh giá qua buổi bảo vệ
949.	Tiểu luận tốt nghiệp	Theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn	6	HK2; LỚP: ĐH XD 9. Bộ môn xây dựng	Đánh giá qua quá trình làm bài.

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Mĩ học đại cương	2015	Ngữ dụng học
2	Ngữ âm tiếng Việt	2015	Lí luận văn học 1
3	Văn học dân gia Việt Nam 1	2015	Hán văn nâng cao
4	Văn học dân gia Việt Nam 2	2015	Văn học VN trung đại 3
5	Giáo trình Văn học hiện đại 4	2015	

		công nghiệp, giao thông và thủy lợi		Thường; LT:30- TH:0	môn học
939.	Tiếng Anh chuyên ngành - XD	Tiếng anh chuyên ngành - XD là học phần chuyên ngành. Giúp sinh viên có thể đọc hiểu các tài liệu bằng tiếng anh liên quan đến ngành xây dựng.	2	HK1; LỚP: ĐH XD 9; GV: Phan Quốc Cường; LT:15- TH:15	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
940.	Công trình thủy	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phân bố áp lực đất tác dụng lên tường chắn đất, có khả năng phân tích thiết kế một số loại tường chắn đất thông dụng nhất hiện nay	2	HK1; LỚP: ĐH XD 9; GV: Nguyễn Văn Thành; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
941.	Nhà nhiều tầng	Giải pháp kết cấu cho nhà nhiều tầng BTCT Tính toán tải trọng và nội lực nhà nhiều tầng BTCT Tính toán kết cấu nhà nhiều tầng BTCT	2	HK1; LỚP: ĐH XD 9; GV: Lã Hồng Hải; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
942.	Thực tế chuyên đề	Sinh viên được tham quan quá trình sản xuất các vật liệu ứng dụng trong ngành xây dựng, từ đó áp dụng vào thực tế	1	HK1; LỚP: ĐH XD 9. Bộ môn xây dựng	Đánh giá qua báo cáo nộp cho giáo viên
943.	Đồ án thi công	Củng cố sinh viên những kiến thức thực hiện: Thiết kế tổng mặt bằng tổ chức thi công, tính khối lượng và khả năng chịu lực của cốt pha cây chống trong quá trình thi công, tính khối lượng các công tác thi công, tính thời gian thi công, lập tiến độ quá trình thi công....	1	HK1; LỚP: ĐH XD 9; GV: Nguyễn Trường Giang; LT:0- TH:30	Đánh giá qua bảo vệ đồ án môn học
944.	Kết cấu bê tông 3 (Cấu kiện đặc biệt)	Những khái niệm cơ bản về môn học; Tính toán cầu thang các loại, tính bể nước ngầm, bể nước mái, tường chắn đất nhà cao tầng....	2	HK1; LỚP: ĐH XD 9; GV: Nguyễn Trường Giang; LT:30-	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học

		tạo kết cấu, các bản vẽ chi tiết kết cấu.		TH:30	
934.	Kỹ thuật thi công	Kỹ thuật thi công là một học phần trang bị kiến thức thi công cơ bản, quy trình, nguyên tắc khi thi công các công tác cơ bản trong thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp: Thi công đất và công trình đất, thi công nền móng và cọc cừ, thi công công tác cốt pha, giàn giáo, cốt thép, bê tông và bê tông cốt thép toàn khối, công tác xây trát và hoàn thiện.	3	HK2; LỚP: DH XD10; GV: Nguyễn Văn Thành; LT:45- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
935.	Tổ chức thi công	Những khái niệm cơ bản về môn học; thiết kế tổ chức xây dựng, thiết kế tổ chức thi công; Tính toán và lập tiến độ thi công theo sơ đồ ngang; Tính toán và lập tiến độ thi công theo phương pháp dây chuyên; Tính toán và lập tiến độ thi công theo sơ đồ mạng; Thiết kế được tổng mặt bằng thi công trong từng giai đoạn xây dựng.	2	HK1; LỚP: DH XD 9; GV: Nguyễn Trường Giang; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
936.	Chuyên đề thí nghiệm công trình	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành xây dựng một số kiến thức về thí nghiệm công trình ở ngoài hiện trường cũng như trong phòng thí nghiệm như: Đo độ chặt cát san lấp, đo biến dạng, đo lún...	1	HK1; LỚP: DH XD 9; GV: Nguyễn Trường Giang; LT:0- TH:30	Đánh giá trên lớp làm báo cáo môn học
937.	Chuyên đề công nghệ bê tông xi măng	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành xây dựng một số kiến thức về Bê tông xi măng của một số ngành và phụ gia chuyên dùng	1	HK1; LỚP: DH XD 9; GV: Nguyễn Trường Giang; LT:0- TH:30	Đánh giá trên lớp làm báo cáo môn học
938.	Công trình trên đất yếu	Giúp sinh viên hiểu được các tính chất cơ bản của đất yếu, các phương pháp gia cố nền đất và thiết kế nền móng trên vùng đất yếu, phục vụ xây dựng các công trình dân dụng.	2	HK1; LỚP: DH XD 9; GV: Trần Đức	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc

		toán tính toán nội lực các kết cấu trên, kết hợp với học phần <i>Kết cấu bê tông cơ sở</i> để tính toán cốt thép, bố trí thép, thể hiện qua bản vẽ kỹ thuật hoàn thiện một công trình xây dựng bằng bê tông cốt thép.		LT:30-TH:0	giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
929.	Đồ án kết cấu bê tông	Mô hình hóa, phân tích tải và nội lực, tính toán cốt thép cho kết cấu sàn, dầm, khung công trình xây dựng dân dụng bằng bê tông cốt thép.	1	HK2; LỚP: ĐH XD10; GV: Đỗ Trần Như Vân; LT:0-TH:30	Đánh giá bài đồ án hoàn thành, kết hợp với vấn đáp
930.	Nền móng công trình	Tính toán thiết kế các loại móng cho công trình xây dựng như: móng đơn, móng băng, móng bè, móng cọc. Nội dung chính của học phần Nền móng công trình gồm có: Khái niệm về nền móng, móng nông, móng cọc, kiểm tra chất lượng cọc, xử lý và gia cố đất nền.	2	HK2; LỚP: ĐH XD10; GV: Phan Quốc Cường; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
931.	Đồ án nền móng công trình	Học phần này giúp người học thực hành tính toán thiết kế các loại móng của công trình xây dựng như: móng đơn, móng băng, móng bè, móng cọc...	1	HK2; LỚP: ĐH XD10; GV: Phan Quốc Cường; LT:0-TH:30	Đánh giá bài đồ án hoàn thành, kết hợp với vấn đáp
932.	Kết cấu thép 2 (Nhà CN)	- Ưu nhược điểm và phạm vi ứng dụng của nhà thép công nghiệp. - Thiết kế kiến trúc nhà thép công nghiệp: lựa chọn các kích thước, bản vẽ mặt bằng kiến trúc, mặt đứng kiến trúc, các mặt cắt kiến trúc - Thiết kế kết cấu chịu lực của nhà thép công nghiệp: thiết kế tiết diện của các cấu kiện chịu lực chính trong công trình như cột, vì kèo, xà gồ, dầm cầu trục và các chi tiết liên kết...	2	HK2; LỚP: ĐH XD10; GV: Phạm Nhật Thuật; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
933.	Đồ án kết cấu thép	- Thiết kế kiến trúc nhà thép công nghiệp một tầng, một nhịp: lựa chọn các kích thước, bản vẽ mặt bằng kiến trúc, mặt đứng kiến trúc, các mặt cắt kiến trúc - Hoàn chỉnh bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công một công trình nhà thép công nghiệp một tầng, một nhịp: thuyết minh và các bản vẽ cấu	1	HK2; LỚP: ĐH XD10; GV: Phạm Nhật Thuật, Trần Đức Thường; LT:0-	Đánh giá bài đồ án hoàn thành, kết hợp với vấn đáp

923.	Kết cấu thép - Gỗ	Tính toán các dạng liên kết trong kết cấu thép như: hàn, bu lông, đinh tán, cột, dầm, giàn thép, ...	2	HK1; LỚP: ĐH XD10; GV:Trần Đức Thưởng; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
924.	Kiến trúc công trình	Môn học Kiến trúc công trình giúp Sinh viên Ngành Xây dựng nắm bắt được hai vấn đề lớn: Cấu tạo Kiến trúc và Nguyên lý thiết kế Kiến trúc. Nắm được cấu tạo của các bộ phận cơ bản của một công trình kiến trúc, những nguyên tắc cơ bản để làm cơ sở đề xuất cho các giải pháp về cấu tạo cho công trình phù hợp với từng điều kiện cụ thể	2	HK1; LỚP: ĐH XD10; GV:Đào Thiện Chơn; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
925.	Đồ án kiến trúc	Thực hành thiết kế 1 công trình, dựa trên những nguyên lý kiến trúc đã học và áp dụng vào thực tế	1	HK1; LỚP: ĐH XD 10; GV: Đào Thiện Chơn; LT:0- TH:30	Đánh giá bài đồ án hoàn thành, kết hợp với vấn đáp
926.	Cấp thoát nước	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống cấp thoát nước trong nhà và đô thị. Từ đó hướng dẫn sinh viên cách thiết kế hệ thống cấp thoát nước trong nhà đồng thời đánh giá hiện trạng và đề ra các giải pháp thiết kế hệ thống cấp nước và thoát nước thải cho đô thị.	2	HK2; LỚP: ĐH XD10; GV:Trần Văn Hùng; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
927.	Máy xây dựng	Tìm hiểu về các máy trong xây dựng, tính toán áp dụng vào thực tế dựa trên thông số máy vào công việc cụ thể.	2	HK2; LỚP: ĐH XD10; GV:Nguyễn Văn Thành; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
928.	Kết cấu bê tông 2	Hệ chịu lực của công trình xây dựng dân dụng bằng bê tông cốt thép bao gồm: sàn, dầm, cột, móng và các chi tiết phụ khác (bê nước, cầu thang,...) được phân tích, tính toán trong môn học này, giúp người học giải quyết được bài	2	HK2; LỚP: ĐH XD10; GV: Đỗ Trần Như Vân;	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra

14		và áp lực ngang của đất và tường chắn.		TH:0	thi kết thúc môn học
919.	Thực tập Cơ học đất	Cung cấp cho sinh viên biết cách thực hành xác định các tính chất chủ yếu, biết tính toán, biết lựa chọn và sử dụng vật liệu vào cho từng công trình, và tổ chức thực hiện thi công công trình cho từng công trường cụ thể, nhằm đảm bảo tuổi thọ và các yêu cầu khác của công trình, để vừa đạt hiệu quả về kinh tế và đạt các yêu cầu về kỹ thuật	1	HK1; LỚP: ĐH XD 10; GV: Phan Quốc Cường; LT:0-TH:30	Đánh giá tổng hợp từng bài thực hành
920.	Địa chất công trình	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực địa chất công trình như: địa chất khoáng thạch, địa chất kiến trúc, địa chất lịch sử, địa chất động lực học, các tính chất cơ lý của đất đá, nước dưới đất và các qui luật vận động của nước dưới đất.	3	HK1; LỚP: ĐH XD10; GV: Đào Phú Yên; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
921.	Thực tập Địa chất công trình	<i>Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cần thiết liên quan đến công tác khảo sát địa chất công trình phục vụ công tác xây dựng như: các kế hoạch thu thập thông tin địa chất công trình, các phương pháp khảo sát địa chất công trình, phân tích và báo cáo các kết quả khảo sát.</i>	1	HK1; LỚP: ĐH XD 10; GV: Đào Phú Yên; LT:0-TH:30	Đánh giá tổng hợp từng bài thực hành
922.	Kết cấu bê-tông	Giúp người học hiểu biết và vận dụng được những nguyên tắc tính toán kết cấu bê-tông cốt thép của các dạng cầu chịu lực uốn, nén, kéo, xoắn; tính toán biến dạng (võng, nứt) theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, để vận dụng vào tính toán hệ kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (môn <i>kết cấu bê-tông - CTDD</i>).	3	HK1; LỚP: ĐH XD10; GV: Đỗ Trần Như Vân; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học

		phẳng. - Xác định các phản lực. Xác định nội lực tại một tiết diện bất kỳ trong kết cấu. - Vẽ biểu đồ nội lực - Tính chuyển vị tại một tiết diện. Xác định vị trí bất lợi của tải trọng và cách đặt tải trọng để gây ra nội lực bất lợi nhất.		11; GV: Phạm Nhật Thuật; LT:60-TH:0	(gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
915.	Phương pháp nghiên cứu và viết BCKH	Học phần này chứa đựng những nội dung về các khái niệm, qui trình và cấu trúc của phương pháp nghiên cứu khoa học. Để từ đó sinh viên định hướng được việc lựa chọn đề tài nghiên cứu, soạn được đề cương và áp dụng được các phương pháp nghiên cứu trong khi thu thập và xử lý thông tin hợp lý trong khi tiến hành công trình nghiên cứu khoa học.	2	HK2; LỚP: DH XD 11; GV: Lê Hồng Hải; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
916.	Nguyên lý qui hoạch	Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về quy hoạch, từ đó áp dụng vào thực tế	2	HK2; LỚP: DH XD 11; GV: Đào Thiện Chơn; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
917.	Tin học ứng dụng - Kỹ thuật 1&2	Tin học ứng dụng – xây dựng gồm 02 phần là AutoCAD và SAP2000. Trong đó AutoCAD được dùng để thực hiện các bản vẽ kỹ thuật trong các ngành: <i>Xây dựng, Cơ khí, Kiến trúc, Điện, Bản đồ</i> SAP2000 đã tích hợp các chức năng phân tích kết cấu bằng phương pháp phần tử hữu hạn và chức năng thiết kế kết cấu thành một.	2	HK1; LỚP: DH XD10; GV: Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Trường Giang; LT:0-TH:60	Đánh giá tổng hợp từng bài thực hành ngoài thực địa
918.	Cơ học đất	Cơ học đất là học phần cơ sở ngành, cung cấp kiến thức cơ sở cho các học phần Nền móng công trình, công trình trên đất yếu. Nội dung chính của học phần Cơ học đất gồm có: Tính chất vật lý của đất, phân bố ứng suất trong đất, biến dạng của đất nền, sức chịu tải của đất nền	3	HK1; LỚP: DH XD10; GV: Phan Quốc Cường; LT:45-	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và

		diễn và đọc được các ý tưởng kỹ thuật trên bản vẽ theo đúng các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và quốc tế (ISO).		Thường; LT:30- TH:30	môn học
909.	Đường lối CM của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội	3	HK2; LỚP: ĐH XD 11; GV: Khoa Cơ Bản; LT:45- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
910.	Trắc địa đại cương	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp chiếu hình, biểu diễn bề mặt trái đất lên mặt phẳng bản đồ giấy; các sai số trong đo đạc; các hệ tọa độ dùng trong trắc địa; các nguyên lý, phương pháp đo góc, đo độ dài, đo độ cao, định hướng đường thẳng; lưới không chế trắc địa: đo vẽ thành lập bản đồ; sử dụng bản đồ địa hình.	2	HK2; LỚP: ĐH XD 11; GV: Trần Vũ An; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
911.	TH. Trắc địa đại cương	- Sử dụng thành thạo các loại máy trắc đạc như: máy thủy bình, máy kinh vĩ, máy toàn đạc, hiểu và vận dụng kỹ năng khảo sát, đo đạc thành lập bản đồ tỉ lệ lớn; Có khả năng phân tích và đánh giá để đưa ra các phương án kỹ thuật đo đạc để thành lập bản đồ một cách hiệu quả; Có kỹ năng tính toán xử lý các kết quả đo đạc.	1	HK2; LỚP: ĐH XD 11; GV: Trần Đức Thường; LT:0- TH:30	Đánh giá tổng hợp từng bài thực hành ngoài thực địa
912.	Vật liệu xây dựng	Giới thiệu các loại vật liệu xây dựng thông dụng. Cung cấp những kiến thức về cách xác định những tính chất chủ yếu, cách tính toán, lựa chọn và sử dụng các loại vật liệu xây dựng nhằm đảm bảo các yêu cầu kinh tế-kỹ thuật	2	HK2; LỚP: ĐH XD 11; GV: Trần Vũ An; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
913.	TH. Vật liệu xây dựng	Cung cấp cho sinh viên biết cách thực hành xác định các tính chất chủ yếu, biết tính toán, biết lựa chọn và sử dụng vật liệu vật liệu vào cho từng công trình, và tổ chức thực hiện thi công công trình cho từng công trường cụ thể, nhằm đảm bảo tuổi thọ và các yêu cầu khác của công trình, để vừa đạt hiệu quả về kinh tế và đạt các yêu cầu về kỹ thuật	1	HK2; LỚP: ĐH XD 11; GV: Trần Đức Thường; LT:0- TH:30	Đánh giá tổng hợp từng bài thực hành ngoài thực địa
914.	Cơ học kết cấu	- Giải thuyết sơ đồ tính kết cấu. - Phân tích cấu tạo hình học của kết cấu	4	HK2; LỚP: ĐH XD	Kết hợp đánh giá trên lớp

902.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK2; LỚP: ĐH XD11; GV: Nguyễn Việt Hùng; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
903.	Xác suất - Thống kê	Cung cấp kiến thức về Xác suất và Thống kê, từ xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán.	3	HK1; LỚP: ĐH CNXD11; GV: Lê Văn Nhật; LT:45- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
904.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK1; LỚP: ĐH XD11; GV: Mai Thành Hiệp; LT:60- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
905.	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá, nắm vững yêu cầu kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK1; LỚP: ĐH XD 11; GV: Khoa CB; LT:0- TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
906.	Thủy lực cơ sở	Ứng dụng nghiên cứu các đặc trưng cơ bản, quy luật cân bằng và chuyển động của chất lỏng, đặc biệt là nước để giải quyết các vấn đề thực tế trong kỹ thuật. Kiến thức về khoa học thủy lực rất cần cho người cán bộ kỹ thuật ở nhiều ngành, lĩnh vực như thủy lợi, giao thông, cấp thoát nước.	3	HK1; LỚP: ĐH XD 11; GV: Lê Hồng Hải; LT:45- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
907.	Sức bền vật liệu	Nắm vững các kiến thức, phân tích được nội lực, ngoại lực tác dụng lên vật thể từ đó giải quyết được các bài toán kết cấu trong chuyên ngành xây dựng tính đúng, đủ, chính xác.	4	HK1; LỚP: ĐH XD 11; GV: Nguyễn Văn Căn; LT:60- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
908.	Hình họa và vẽ kỹ thuật xây dựng	Môn học này trang bị cho người kỹ sư khả năng tư duy không gian, kỹ năng sử dụng các công cụ vẽ thông thường cũng như các phần mềm và thiết bị vẽ tự động nhằm biểu	3	HK1; LỚP: ĐH XD 11; GV: Trần Đức	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc

		hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.		LT:0-TH:30	môn học
896.	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin.	2	HK2; LỚP: ĐH XD12; GV: Ngô Đức Hồng; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
897.	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác dễ trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK2; LỚP: ĐH XD 12; GV: Khoa CB; LT:0-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
898.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2	trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK2; LỚP: ĐH XD12; GV: Võ Ngọc Trúc Phương; LT:60-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
899.	Vi tích phân A2	Làm cho sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về Vi tích phân của hàm nhiều biến như vi phân của hàm nhiều biến, tích phân bội, tích phân đường, tích phân mặt và phương trình vi phân. Từ đó, áp dụng được các kiến thức này để giải quyết các bài toán thực tế và học tiếp các học phần chuyên ngành có sử dụng kiến thức toán	3	HK2; LỚP: ĐH XD12; GV: Nguyễn Hữu Danh; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
900.	Dại số tuyến tính và Hình học	Làm quen với Ma trận, Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, không gian véc tơ. Nhận biết không gian véc tơ con... kết hợp để giải quyết các bài toán tổng hợp	3	HK2; LỚP: ĐH XD 12; GV: Trương Thị Mỹ Dung; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
901.	Cơ lý thuyết	Phân tích học nghiên cứu các trạng thái cân bằng của vật rắn tuyệt đối dưới tác dụng của hệ lực. Phân động lực học nghiên cứu chuyển động của vật rắn tuyệt đối dưới tác dụng của hệ lực.	2	HK2; LỚP: ĐH XD 12; GV: Nguyễn Văn Căn; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học

					môn học
889.	Pháp luật đại cương	Kiến thức cơ bản chính trị, hoạt động của bộ máy nhà nước, chính quyết, các chính sách pháp luật của nhà nước.	2	HK1; LỚP: ĐH XD12; GV: Nguyễn Hồng Chi; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
890.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK1; LỚP: ĐH XD 12; GV: Châu Thanh Hải; LT:60-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
891.	Tin học căn bản	Kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng như soạn văn bản, tính toán trên bảng tính, trình chiếu trong trình bày hội thảo	2	HK1; LỚP: ĐH XD 12; GV: Lâm Tấn Phương; LT:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
892.	TH. Tin học căn bản	Thực hành kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng như soạn văn bản, tính toán trên bảng tính, trình chiếu trong trình bày hội thảo	2	HK1; LỚP: ĐH XD 12; GV: Lâm Tấn Phương; LT:0-TH:60	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
893.	Vi tích phân A1	Trang bị kiến thức căn bản về phép tính vi tích phân hàm số một biến và chuỗi số	3	HK1; LỚP: ĐH XD12; GV: Trần Thị Tuyết Mai; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
894.	Cơ nhiệt đại cương A	- Làm quen với phần nhiệt động học, đối lưu	3	HK1; LỚP: ĐH CNXD12; GV: Trình; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
895.	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể	1	HK1; LỚP: ĐH XD 12; GV: Khoa CB;	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc

				TH:0	thi kết thúc môn học
883.	Vi tích phân A1	Trang bị kiến thức căn bản về phép tính vi tích phân hàm số một biến và chuỗi số	3	HK1; LỚP: ĐH CNTT 12; GV: Trần Thị Tuyết Mai; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
884.	Vi tích phân A2	Làm cho sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về Vi tích phân của hàm nhiều biến như vi phân của hàm nhiều biến, tích phân bội, tích phân đường, tích phân mặt và phương trình vi phân. Từ đó, áp dụng được các kiến thức này để giải quyết các bài toán thực tế và học tiếp các học phần chuyên ngành có sử dụng kiến thức toán	3	HK2; LỚP: ĐH CNTT 12; GV: Nguyễn Hữu Danh; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
885.	Xác suất thống kê	Cung cấp kiến thức về Xác suất và Thống kê, từ xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán.	3	HK1; LỚP: ĐH CNTT 11; GV: Võ Thị Mộng Thúy; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
886.	Xử lý ảnh	Khái niệm về cấu trúc ảnh, cách biểu diễn và các kiểu xử lý ảnh số	3	HK1; LỚP: ĐH CNTT 9; GV: Bùi Xuân Tùng; LT:30-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
887.	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Những thao tác cơ bản trong quân đội	8	HK2; LỚP: ĐH XD 12; GV: Mời giảng; LT:0-TH:120	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
888.	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin.	2	HK1; LỚP: ĐH XD12; GV: Ngô Đức Hồng; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc

				LT:30- TH:0	
877.	Tin học lý thuyết	Hiểu rõ sự khác biệt giữa ngôn ngữ và ngôn ngữ hành thức, ngôn ngữ phi ngữ cảnh Vận dụng kiến thức về tự động hóa để hiểu rõ ngôn ngữ lập trình và lập trình điều khiển . Hiểu về máy Turing, kiến trúc máy tính và khả năng tính toán của máy tính dựa và các mô hình trên	3	HK2; LỚP: DH CNTT 11; GV: Phan Phương Lan ; LT:45- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
878.	Tin học căn bản TH	Kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng như soạn văn bản, tính toán trên bảng tính, trình chiếu trong trình bày hội thảo	2	HK1; LỚP: DH CNTT 12; GV: Lâm Tân Phương; LT:0- TH:60	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
879.	Toán rời rạc 1	Kiến thức về toán, mệnh đề, logic..., các hàm và phương thức có sẵn. Tự kết hợp giải các vấn đề thực tế	3	HK2; LỚP: DH CNTT12; GV: Võ Thị Phương; LT:45- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
880.	Toán rời rạc 2	Khái niệm về kiến thức đồ thị, giải quyết bài toán đồ thị bằng các phép giải có sẵn. Vận dụng phép giải này vào bài toán thực tế	3	HK1; LỚP: DH CNTT 11; GV: Võ Thị Phương; LT:45- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
881.	Trí tuệ nhân tạo	Hiểu rõ khái niệm và mục tiêu của trí tuệ nhân tạo, vai trò của trí thức, cách biểu diễn và vận dụng trí thức trong thế giới CNTT	3	HK2; LỚP: DH CNTT 10; GV: Trần Nguyễn Minh Thư; LT:45- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
882.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK1; LỚP: DH CNTT 11; GV: Nguyễn Việt Hùng; LT:30-	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và

		âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.		Châu Thanh Hải; LT:60- TH:0	thi kết thúc môn học
871.	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK1; LỚP: ĐH CNTT 12; GV: Huỳnh Thị Ngọc Kiều; LT:60- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
872.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK2; LỚP: ĐH CNTT12; GV: Châu Thanh Hải; LT:60- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
873.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK2; LỚP: ĐH CNTT12; GV: Võ Ngọc Trúc Phương; LT:60- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
874.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3	trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK1; LỚP: ĐH CNTT 11; GV: Bùi Thị Trúc Ly; LT:60- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
875.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3	trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK1; LỚP: ĐH CNTT 11; GV: Nguyễn Thị Diễm Thủy; LT:60- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
876.	Tin học căn bản (lý thuyết)	Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức căn bản và các thuật ngữ cập nhật về môn TIN HỌC CĂN BẢN. Mục tiêu của học phần nhằm giúp sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng.	2	HK1; LỚP: ĐH CNTT 12; GV: Lâm Tấn Phương;	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học

		từng giai đoạn, biết cách lên kế hoạch từ thời gian, công việc, nhân sự đến kinh phí.		10; GV: Dương Trung Nghĩa; LT:30-TH:0	(giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
866.	Qui hoạch tuyển sinh – CNTT	Hiểu các bài toán và phương pháp mô hình hóa các bài toán, từ đó áp dụng vào vấn đề thực tế.		HK2; LỚP: ĐH CNTT 11; GV: Nguyễn Minh Khiêm; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
867.	Thiết kế cài đặt mạng	Hiểu được quá trình thiết kế và cài đặt một hệ thống mạng LAN, Intranet, Campus và Enterprise. Tự thiết kế một mạng máy tính nhỏ (LAN)	2	HK2; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Nguyễn Phước Khiêm; LT:15-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
868.	Thiết kế và lập trình Web	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: 4.1.1. Qui trình thiết kế một website. 4.1.2. Các ngôn ngữ script hỗ trợ lập trình Web. 4.1.3. Ứng dụng giải các bài toán thực tiễn. 4.2. Kỹ năng: 4.2.1. Phân tích yêu cầu của một website 4.2.2. Thiết kế website 4.2.3. Lập trình dựng website hoàn chỉnh theo yêu cầu Nắm được qui trình thiết kế một website, làm quen một ngôn ngữ lập trình web để xây dựng một website hoàn chỉnh	3	HK1; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Lâm Tấn Phương; LT:30-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
869.	Tiếng Anh chuyên ngành	Nâng cao vốn từ vựng chuyên ngành giúp tăng khả năng đọc hiểu các tài liệu Công nghệ Thông tin	3	HK1; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Lê Thị Thu Lan; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
870.	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát	4	HK1; LỚP: ĐH CNTT 12; GV:	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và

859.	Niên luận 3	Kỹ năng làm việc nhóm, xây dựng một ứng dụng hoàn chỉnh trên di động	1	HK2; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Bộ môn Tin học; LT:0- TH:30	Đánh giá quá trình thực hiện và báo cáo sản phẩm cuối của nhóm
860.	Phân tích thiết kế Hệ thống thông tin	Nắm được kiến thức về Pt TK HTTT, xây dựng được mô hình đầy đủ của một hệ thống thông tin	3	HK1; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Nguyễn Chí Cường; LT:30- TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
861.	Phân tích và thiết kế thuật toán	Có kiến thức cơ bản về các thuật toán giải quyết vấn đề thực tế (tham ăn, chia để trị ...) từ đó kết hoạch giải quyết nhưng vấn đề tương tự	2	HK1; LỚP: ĐH CNTT 11; GV: Trần Công Án; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
862.	Pháp luật chuyên ngành CNTT	Có kiến thức về Pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin như bản quyền, thương mại điện tử ...	2	HK2; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Trương Kim Phụng; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
863.	Pháp luật đại cương	Kiến thức cơ bản chính trị, hoạt động của bộ máy nhà nước, chính quyền, các chính sách pháp luật của nhà nước.	2	HK1; LỚP: ĐH CNTT 12; GV: Ngô Hữu Khanh; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
864.	Phương pháp nghiên cứu và viết BCKH	Hiểu trình tự và phương pháp thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học từ lập kế hoạch, bảo vệ đề cương chi tiết, thực hiện, viết báo cáo và nghiệm thu.	2	HK1; LỚP: ĐH CNTT 9; GV: Nguyễn Thanh Phong; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
865.	Quản lý dự án Tin học	Nắm được các dạng quản lý vận hành một dự án Công nghệ thông tin. Hiểu rõ công việc của	2	HK2; LỚP: ĐH CNTT	Kết hợp đánh giá trên lớp

				TH:30	
853.	Lý thuyết xếp hàng	Khái niệm về lý thuyết xếp hàng và các bài toán giải quyết các tính huống thực thể trong mô hình mạng và hàng chờ xử lý	2	HK2; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Lâm Hoàng Chương; LT:30- TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
854.	Mạng máy tính	Khái niệm về mạng máy tính, các dạng mạng phổ biến, cài đặt và vận hành một hệ thống mạng nhỏ	3	HK1; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Nguyễn Trọng Nghĩa; LT:30- TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
855.	Nhập môn công nghệ phần mềm	Khái niệm về Công nghệ phần mềm, tầm quan trọng. Các bước có được một sản phẩm phần mềm từ nhận yêu cầu, phân tích, thiết kế, lập trình, kiểm thử và đưa vào sử dụng (triển khai và bảo trì)	2	HK2; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Võ Trí Thức; LT:30- TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
856.	Những NLCB CN Mác-Lênin 1	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin.	2	HK1; LỚP: ĐH CNTT 12; GV: Ngô Đức Hồng; LT:30- TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
857.	Niên luận 1- Tin học (lập trình)	Khả năng làm việc nhóm và xây dựng một chương trình hoàn chỉnh giải quyết bài toán lớn (cách giải đã có)	3	HK2; LỚP: ĐH CNTT 11; GV: Bộ môn Tin học; LT:0- TH:30	Đánh giá quá trình thực hiện và báo cáo sản phẩm cuối của nhóm
858.	Niên luận 2 – Tin học	Kỹ năng làm việc nhóm, xây dựng phần mềm quản lý thông tin qua đầy đủ các bước từ lấy yêu cầu, thiết kế csdl và giao diện, lập trình, kiểm tra và đánh giá	1	HK1; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Bộ môn TH; LT:0- TH:30	Đánh giá quá trình thực hiện và báo cáo sản phẩm cuối của nhóm

				An; LT:30-TH:30	môn học
847.	Kiến trúc máy tính	Tìm hiểu về kiến trúc phần cứng của máy tính, chức năng của từng thiết bị và nguyên lý hoạt động	2	HK2; LỚP: ĐH CNTT12; GV: Nguyễn Thanh Phong; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
848.	Kỹ năng giao tiếp	Rèn kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm các công việc hành chính văn phòng, soạn thảo văn bản, làm việc nhóm, viết hồ sơ xin việc và phỏng vấn hiệu quả	2	HK2; LỚP: ĐH CNTT 12; GV: Cao Thị Sen; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
849.	Kỹ thuật đồ họa - CNTT	Các khái niệm trong lĩnh vực đồ họa máy tính từ không gian màu, các thuật toán tô màu, vẽ, không gian đồ họa 2D, 3D...	2	HK1; LỚP: ĐH CNTT 11; GV: Nguyễn Minh Khiêm; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
850.	Lập trình căn bản A	Nắm được cấu trúc dữ liệu, kết hợp với lập trình xây dựng các chương trình máy tính giải các bài toán từ cơ bản đến đệ qui	4	HK2; LỚP: ĐH CNTT12; GV: Quách Luyt Đa; LT:45-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
851.	Lập trình hướng đối tượng C++	Nắm được kiến thức về hướng đối tượng và lập trình hướng đối tượng. Dùng ngôn ngữ lập trình C++ demo cho kỹ thuật lập trình hướng đối tượng	3	HK2; LỚP: ĐH CNTT 11; GV: Lê Thị Thu Lan; LT:30-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
852.	Lập trình truyền thông	Tiếp cận lập trình Java. Hiểu về khái niệm lập trình truyền thông. Dùng java demo các phương thức truyền thông trên mạng (Pippe, Socket, RPC, RMI)	3	HK1; LỚP: ĐH CNTT 9; GV: Nguyễn Hữu Văn Long; LT:30-	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học

840.	Dại số tuyến tính và Hình học	Làm quen với Ma trận, Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, không gian véc tơ. Nhận biết không gian véc tơ con... kết hợp để giải quyết các bài toán tổng hợp	3	HK1; LỚP: DH CNTT 12; GV: Trương Thị Mỹ Dung; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
841.	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội	3	HK2; LỚP: DH CNTT 11; GV: Khoa Cơ Bản; LT:45-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (gồm điểm chuyên cần và kiểm tra giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
842.	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên bước đầu làm quen với môn cầu lông, nắm vững cơ sở lý luận ban đầu về các động tác di chuyển, giao cầu và đánh cầu thấp tay trong môn cầu lông. Từ đó giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể.	1	HK1; LỚP: DH CNTT 12; GV: Khoa Cơ Bản; LT:0-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
843.	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác đề trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK2; LỚP: DH CNTT 12; GV: X; LT:0-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
844.	Giáo dục thể chất 3	Ôn lại GDTC 1 và GDTC 2 đã học và tập luyện kỹ thuật trên lưới (chặn cầu và bỏ nhỏ cầu). Từ đó giúp Sinh viên tập luyện hoàn thiện các kỹ thuật đã học, đồng thời cho các em đấu tập để các em nắm rõ các luật thi đấu trong cầu lông, nhằm nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể.	1	HK1; LỚP: DH CNTT 11; GV: Bộ Môn Khoa CB; LT:-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
845.	Hệ cơ sở dữ liệu	Có kiến thức về CSdL và các mô hình trong CSdL, tự phân tích và xây dựng csdl theo yêu cầu tin học hóa quản lý thông tin trong thực tế	3	HK2; LỚP: DH CNTT 11; GV: Nguyễn Đức Khoa; LT:30-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
846.	Hệ điều hành	Các khái niệm về HDH và những vận hành bên trong của hệ thống	3	HK2; LỚP: DH CNTT 11; GV: Trần Công	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc

		bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể.			
832.	Niên luận 2 Điện – Điện tử	Hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể.	1	7	Báo cáo 100%
833.	Tham quan thực tế	Tìm hiểu tổ chức, quy trình sản xuất điện năng tại các nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện; Các công ty, xí nghiệp sản xuất các thiết bị điện, dây dẫn và cáp điện; Quy trình phản ứng hạt nhân ở viện nghiên cứu về hạt nhân.	1	6	Báo cáo 100%
834.	Thực tập thực tế	Nhằm tạo cơ hội cho sinh viên làm việc trực tiếp tại cơ quan, để có thể tìm hiểu về các nội quy công ty, quy trình sản xuất, các dây chuyền công nghệ hiện đại trong thực tế	2	8	Đánh giá cơ quan thực tập 50% Báo cáo 50%
835.	Khóa luận tốt nghiệp	Hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể.	12	8	Hội đồng đánh giá 100%
836.	Tiểu luận tốt nghiệp Điện – Điện tử	Hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể.	8	8	Báo cáo 100%
837.	Cấu trúc dữ liệu	Hiểu và vận dụng kiến thức của cấu trúc dữ liệu từ trừu tượng để cài đặt thuật toán, cây tìm kiếm nhị phân tới các phương trình toán giải quyết các vấn đề thực tiễn	4	HK1; LỚP: ĐH CNTT 11; GV: Quách Luyl Đa; LT:45-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
838.	Chương trình dịch	Hiểu nguyên lý của một chương trình dịch, các loại chương trình dịch	2	HK2; LỚP: ĐH CNTT 10; GV: Nguyễn Chí Cường; LT:30-TH:0	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học
839.	Chuyên đề về một hệ quản trị CSDL 1	Ôn lại khái niệm Hệ QT CSDL, vận hành một hệ QL CSDL hoàn chỉnh từ phân quyền xây dựng CSDL và khai thác thông tin	2	HK1; LỚP: ĐH CNTT 9; GV: Lê Thị Thu Lan; LT:15-TH:30	Kết hợp đánh giá trên lớp (giữa kỳ) và thi kết thúc môn học

		điều khiển kinh điển như bộ điều khiển sớm pha, trễ pha, PID,			môn 50%
823.	Hệ thống thông tin di động (GSM, WCDMA)	Trang bị các kiến thức về các mạng thông tin di động qua các thế hệ 1G, 2G, 3G, và 4G; các phương thức đa truy nhập và kỹ thuật trải phổ trong CDMA; cấu trúc tổng quát và hoạt động của hệ thống GSM và hệ thống UMTS WCDMA.		7	Bài tập trên lớp 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 70%
824.	Ănten và truyền sóng	Cung cấp kiến thức về nguyên lý bức xạ sóng điện từ trong không gian tự do của anten, các thông số cơ bản của anten, nguyên tắc và cấu tạo của các phần tử anten cơ bản...	2	8	Bài tập trên lớp 20% Kiểm tra giữa kỳ 20% Thi kết thúc môn 60%
825.	Xử lý tín hiệu số	Môn học nhằm mô tả những vấn đề liên quan đến xử lý theo phương pháp số của tín hiệu.	2	8	Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 70%
826.	Điện tử Công nghiệp	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như Vật liệu dùng trong điện tử công nghiệp, các bộ chỉnh lưu, các bộ khuếch đại, các bộ tạo tín hiệu, các bộ nguồn, các bộ cảm biến, mạch điều khiển Thyristor và các bộ biến tần....	2	8	Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 70%
827.	Hệ thống thông tin quang (NG-SDH và WDM)	Các kiến thức cơ bản về hệ thống truyền dẫn và thông tin quang, các kỹ thuật và các thông số kỹ thuật trong truyền dẫn quang; các kỹ thuật tách/ ghép kênh và chuyển mạch quang;	2	8	Kiểm tra giữa kỳ 40% Thi kết thúc môn 60%
828.	Kỹ thuật cao áp	Giới thiệu chung về kỹ thuật cao áp, tổng quan về hệ thống cách điện, ứng suất điện trường; phóng điện trong chân không; phóng điện trong chất lỏng; phóng điện trong chất rắn; hệ thống cách điện khí-rắn; hệ thống cách điện giấy-dầu; tính tàn mạn của sự phóng điện và quá điện áp.	2	8	Chuyên cần 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 60%
829.	Kỹ thuật chiếu sáng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các đại lượng đo ánh sáng, nguồn phát sáng, sự phân bố ánh sáng, kỹ thuật chiếu sáng trong nhà (Indoor) và Kỹ Thuật chiếu sáng ngoài trời (Outdoor)	2	8	Kiểm tra giữa kỳ 50% Thi kết thúc môn 50%
830.	Đo lường thông minh	Giới thiệu các chuẩn giao tiếp trên máy tính và các phương pháp lập trình điều khiển bằng máy tính thông qua các công giao tiếp nhằm mục đích chính là để đo lường, xử lý và điều khiển trở lại thiết bị giao tiếp bên ngoài.	2	8	Bài tập trên lớp 20% Kiểm tra giữa kỳ 20% Thi kết thúc môn 60%
831.	Niên luận 1 Điện - Điện tử	Hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành và ứng dụng kiến thức của toàn	1	6	Báo cáo 100%

815.	Điều khiển Logic có thể lập trình (PLC)	Trang bị các kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của bộ điều khiển logic lập trình được (PLC); kỹ năng phân tích và lập trình cho PLC; đấu ghép các thiết bị phụ trợ	3	6	Chuyên cần 10% Giữa kỳ 20% Bài tập nhóm 30% Thi kết thúc môn 40%
816.	Lý thuyết tín hiệu	Nghiên cứu và phân tích lý thuyết một tín hiệu và các nguyên tắc truyền tín hiệu trên kênh thông tin.	2	4	Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 70%
817.	Khí cụ điện – An toàn điện	Trang bị những kiến thức cơ bản về khí cụ điện như các đặc tính cơ điện, nhiệt điện, hồ quang điện, tiếp xúc điện. Kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, đấu nối, vận hành và các thông số kỹ thuật cơ bản của một số khí cụ điện hạ áp thông dụng.		4	Chuyên cần 5% Kiểm tra giữa kỳ 25% Thi kết thúc môn 70%
818.	Thiết kế mạch in	Cung cấp kiến thức nhập môn về thiết kế vi mạch và kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ trên máy tính về thiết kế vi mạch.	3	5	Thực hành 25% Kiểm tra giữa kỳ 25% Thi kết thúc môn 50%
819.	Matlab và Labview	Học phần này cung cấp các khái niệm và kiến thức cơ bản về phần mềm LabVIEW, lập trình và mô phỏng trong LabVIEW; các khái niệm và kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình Matlab, mô phỏng hệ thống tự động sử dụng Simulink.		5	Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 70%
820.	Truyền dữ liệu	Cung cấp một phần kiến thức về bản chất môi trường truyền thông tin, tác dụng của nhiễu, giới thiệu qua một số chuẩn giao tiếp vật lý, các nghi thức truyền và kết nối mạng thông tin số.	2	6	Bài tập trên lớp 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 60%
821.	Điều khiển mờ	Học phần nhằm trang bị kiến thức về tập mờ và logic mờ; các kỹ thuật điều khiển mờ cơ bản, một số ứng dụng của logic mờ trong cuộc sống.		6	Bài tập trên lớp 20% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 50%
822.	Lý thuyết điều khiển tự động hệ tuyến tính	Cung cấp những kiến thức tổng quan về hệ thống điều khiển và cách thức mô hình hóa hệ thống điều khiển. Bên cạnh đó là đánh giá tính ổn định và thiết kế các bộ điều khiển cho hệ thống điều khiển tuyến tính liên tục bằng các bộ	2	7	Bài tập trên lớp 20% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc

					môn 60%
807.	Kỹ thuật Video	Môn học cung cấp kiến thức về kỹ thuật truyền hình (tương tự và số), các tùy chọn trong kỹ thuật truyền hình, các định dạng hình ảnh, nguyên lý của truyền hình, các loại nguồn điện, mạch quét ngang, quét dọc, tuner, audio...	3	6	Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 70%
808.	Điện tử công suất	Cung cấp kiến thức về linh kiện điện tử công suất, kỹ năng phân tích mạch, nắm được nguyên lý và hoạt động các mạch điện tử công suất thông dụng.	3	6	Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 70%
809.	Hệ thống viễn thông	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng hợp về hệ thống viễn thông, các công nghệ viễn thông, dịch vụ viễn thông và cả hệ thống viễn thông	2	6	Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 70%
810.	TT. Tay nghề điện – điện tử	Cung cấp cho sinh viên có kiến thức về hệ thống điều khiển các thiết bị Điện công nghiệp trong nhà máy. Khả năng tính toán, thiết kế khuôn mẫu, tính tiết điện dây trong máy điện như: động cơ điện các loại, máy biến áp các loại..	2	7	Báo cáo thực hành 50% Thi kết thúc môn 50%
811.	Thiết kế hệ thống điện	Giới thiệu tổng quan về thiết kế hệ thống điện, đặc tính phụ tải, các thông số đường dây và tính toán tham số đường dây, thiết kế đường dây, thiết kế mạng phân phối trung áp và hạ áp. áp dụng tự bù trong hệ thống điện, tính toán kinh tế trong hệ thống điện	2	7	Chuyên cần 10% Giữa kỳ 10% Bài tập nhóm 20% Thi kết thúc môn 60%
812.	Kỹ thuật điện lạnh	Trang bị những kiến thức cơ bản về các phương pháp làm lạnh cơ bản trong các hệ thống lạnh hiện nay, cấu tạo, nguyên lý làm việc và công dụng của các thiết bị chính và các thiết bị phụ trong hệ thống lạnh và nguyên lý làm lạnh	3	6	Chuyên cần 5% Giữa kỳ 25% Thi kết thúc môn 75%
813.	Kỹ thuật phần cứng máy tính	Học phần cung cấp kiến thức về thiết bị phần cứng cấu thành một hệ PC, hệ điều hành và chương trình ứng dụng cho hệ thống PC.	3	7	Bài tập trên lớp 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 60%
814.	Kỹ thuật điều khiển tự động công nghiệp	Trang bị các kiến thức về thiết bị cảm biến công nghiệp, nguyên lý và cách thiết kế các ngắt điện bán dẫn, tìm hiểu và sử dụng các thiết bị chấp hành công nghiệp như động cơ DC, động cơ AC, động cơ bước, Solenoid.	3	7	Bài tập trên lớp 20% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 50%

		thường gặp trong anh văn kỹ thuật.			Giữa kỳ 15% Bài tập nhóm 25% Thi kết thúc môn 50%
801.	Công nghệ thủy lực và khí nén	Cung cấp kiến thức về cấu tạo - nguyên lý hoạt động các cơ cấu chấp hành, các phần tử khí nén thủy lực, nguồn khí nén thủy lực. Từ đó sinh viên có thể thiết kế một hệ thống mới chạy bằng khí nén và thủy lực cũng như là sửa chữa các máy móc về khí nén và thủy lực	3	5	Kiểm tra giữa kỳ 40% Thi kết thúc môn 60%
802.	Kỹ thuật vi xử lý	Nắm vững kiến thức họ vi điều khiển MSP430, có thể lập trình điều khiển các ngoại vi của họ vi điều khiển này dùng ngôn ngữ lập trình C, có thể ứng dụng họ vi điều khiển này để giải quyết các vấn đề chuyên ngành, có khả năng tự học các dòng vi điều khiển khác.	4	5	Kiểm tra giữa kỳ 40% Thi kết thúc môn 60%
803.	Cảm biến	Cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến bộ cảm biến như: đặc tính tĩnh của cảm biến; cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các cảm biến dựa trên sự biến đổi điện trở, điện cảm, hay điện dung; các mạch giao tiếp chuyển đổi tín hiệu trong cảm biến; và một số nguyên lý cơ bản khác.	3	7	Chuyên cần 10% Giữa kỳ 15% Bài tập nhóm 25% Thi kết thúc môn 50%
804.	Hệ thống điện 1, 2	Cung cấp kiến thức hệ thống điện bao gồm các khâu sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng, thị trường điện, các tham số của mạng điện, các loại tổn thất có trong hệ thống điện, điều chỉnh điện áp trên đường dây..., xác định được các thông số chính của các phần tử chính trong hệ thống điện, tính toán tổn thất điện áp, tổn thất công suất, tổn thất điện năng, tính phân bố công suất và phân tích chế độ xác lập của hệ thống điện...	2	7	Chuyên cần 10% Giữa kỳ 15% Bài tập nhóm 25% Thi kết thúc môn 50%
805.	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện nghiên cứu những ứng dụng của các hiện tượng điện từ nhằm biến đổi năng lượng và tín hiệu, bao gồm việc phát, truyền tải, phân phối và sử dụng điện năng trong sản xuất và đời sống.	4	4	Chuyên cần 10% Giữa kỳ 15% Bài tập nhóm 25% Thi kết thúc môn 50%
806.	Kỹ thuật Audio	Đi sâu vào việc ghép các mạch khuếch đại để đạt được chức năng cụ thể như nâng độ lợi điện thế, độ lợi dòng điện, đáp ứng tần số...	3	5	Bài tập trên lớp 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc

793.	Lý thuyết mạch	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản, một số khái niệm, các định luật, định lý để phân tích và giải quyết các bài toán về mạch điện	3	3	Chuyên cần 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 60%
794.	Linh kiện điện tử	Khảo sát cấu tạo, cơ chế hoạt động của các linh kiện điện tử như Diode, BJT, FET, các linh kiện điều khiển, linh kiện quang điện tử... và một số ứng dụng đơn giản	3	3	Chuyên cần 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 60%
795.	Mạch điện tử Analog	Đi sâu vào các mạch nguyên lý Diode, BJT, FET, Opamp, các mạch khuếch đại công suất, mạch dao động...	4	4	Bài tập trên lớp 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 60%
796.	Mạch số (Kỹ thuật số)	Học phần nhằm trang bị kiến thức về hệ thống số đếm và mã số học, các lý thuyết cơ sở về đại số logic, các bước thiết kế hệ tổ hợp, các bước thiết kế hệ tuần tự, cụ thể như hệ giải mã, mã hóa, dồn kênh, phân kênh, các mạch số học, Flipflop,...	5	4	Bài tập trên lớp 20% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 50%
797.	Kỹ thuật xung	Nêu giải pháp để dự đoán và tính toán xác định dạng tín hiệu đáp ứng khi cho tín hiệu xung qua một mạch điện tử. Khảo sát các mạch điện kinh điển tạo các xung điện như: Mạch đa hài phi ổn, mạch đa hài đơn ổn, mạch đa hài lưỡng ổn,...	3	5	Bài tập trên lớp 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 60%
798.	Cơ sở viễn thông	Phân tích chi tiết về các hệ thống thông tin tương tự như: Điều chế biên độ (AM), Điều chế góc gồm điều chế tần số (FM) và điều chế pha (PM), Điều chế xung gồm PAM, PWM và PPM. Sơ lược về viễn thông số: Biến đổi tương tự-số và ngược lại, các loại điều chế trong viễn thông số: Điều chế mã xung (PCM), Điều chế Delta.	2	5	Kiểm tra giữa kỳ 40% Thi kết thúc môn 60%
799.	Lập trình căn bản – Điện tử	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình, kiểu dữ liệu, kiểu dữ liệu có cấu trúc (cấu trúc dữ liệu). Từ đó sinh viên có thể sử dụng tốt ngôn ngữ C trong việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn sau này.	3	4	Bài tập trên lớp 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 60%
800.	Tiếng anh chuyên ngành	Học phần nhằm bổ sung cho sinh viên chuyên ngành Điện - Điện tử một số cấu trúc văn phạm	3	5	Chuyên cần 10%

775.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2		3	2	
776.	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	3	
777.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		3	4	
778.	Pháp luật đại cương		2	1	
779.	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học		2	6	
780.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1		4	1	
781.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2		4	2	
782.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3		4	3	
783.	Vị tích phân A1		3	1	
784.	Vị tích phân A2		3	2	
785.	Đại số tuyến tính		2	1	
786.	Xác suất thống kê A		3	3	
787.	Tin học căn bản		2	2	
788.	Thực hành tin học căn bản		2	2	
789.	Giáo dục thể chất		3	1, 2, 3	
790.	Giáo dục quốc phòng- an ninh		8	2	
791.	Toán kỹ thuật	Cung cấp cho người học kiến thức cơ sở về toán áp dụng trong việc phân giải, tính toán các bài toán thuộc các lĩnh vực: phân giải mạch điện, phân tích và biểu diễn tín hiệu trong miền thời gian và miền tần số.	2	3	Chuyên cần 10% Kiểm tra giữa kỳ 30% Thi kết thúc môn 60%
792.	Vật lý kỹ thuật	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Vật lý đại cương ở trình độ đại học. Từ đó, vận dụng kiến thức tiếp thu được làm cơ sở cho công việc học tập chuyên ngành về sau.	3	3	Kiểm tra giữa kỳ 40% Thi kết thúc môn 60%

771.	Sinh hóa động vật	Cung cấp những nội dung về thành phần hóa học của tế bào và dịch thể ở cơ thể động vật. Vai trò và quá trình trao đổi chất của protein, glucid, lipid, và enzym. Mối quan hệ giữa các quá trình trao đổi chất ở động vật.	3	HK II	Qua trình: 40% Thi kết thúc: 60%
772.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Giúp sinh viên Cò kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cùng cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Độc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghệ các lĩnh huống hàng ngày như: du lịch, diện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyên đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử	4	HK II	(Qua trình: 40% Thi kết thúc: 60%)
773.	Giao dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật năng cao của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yêu cầu kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên từ tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK II	Qua trình: 30% Thi kết thúc: 70%
774.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin		2	I	

		làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử			
765.	TH. Tin học căn bản	Sinh viên thao tác trực tiếp trên máy tính, thực hành kỹ năng tin học văn phòng	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
766.	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác dễ trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
767.	Những NLCB của CN Mác-Lê nin 2	Giúp SV nắm được nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.	3	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
768.	Tổ chức phôi thai học	Cung cấp cho SV những nội dung về cấu tạo vi thể, chức năng của các tổ chức, mô bào, tế bào cơ thể động vật, tổ chức liên kết, biểu mô, tổ chức tiêu hoá, hô hấp, thần kinh, mạch máu, huyết học, tiết niệu sinh dục và các giai đoạn phát triển của phôi thai gia súc, gia cầm.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
769.	Hóa học đại cương	Trang bị cho sv kiến thức cơ bản về hóa học vô cơ, hữu cơ làm nền tảng cho học các môn tiếp theo như hóa phân tích, Sinh hóa	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
770.	Hóa phân tích - Thù y	Trang bị kiến thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu thực phẩm; Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của thực phẩm, phương pháp trọng lượng, phương pháp thể tích, phương pháp so màu quang phổ, phương pháp AAS và ICP, phương pháp sắc ký lỏng, sắc ký khí.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

760.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
761.	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
762.	Sinh học đại cương	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sinh học tế bào, di truyền tế bào cũng như tổ chức tế bào trong cơ thể sinh vật, các kiến thức dựa trên nền tảng kiến thức sinh học phổ thông và được nâng cao hơn một chút giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu hơn.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
763.	Giải phẫu động vật	Mô tả được vị trí, hình thái và cấu tạo của các cơ quan, bộ máy trong cơ thể động vật; Phân tích được mối liên hệ giữa vị trí, hình thái, cấu tạo của các cơ quan trong cơ thể động vật;	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
764.	Anh văn định hướng Toeic 1	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc	4	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		của cách mạng nước ta.			
755.	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	Cung cấp cho SV những nội dung về vai trò của dưỡng chất trong thức ăn đối với vật nuôi, đặc điểm của một số thức ăn thường được sử dụng trong chăn nuôi, nhu cầu dinh dưỡng, sự tiêu hóa và hấp thu thức ăn, cách chế biến và bảo quản một số thức ăn trong chăn nuôi.	3	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
756.	Vi sinh vật đại cương	Cung cấp cho SV những nội dung về cấu tạo, đặc điểm sinh trưởng, phát triển, sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên và ứng dụng các đặc tính của vi sinh vật vào nông nghiệp, cải tạo môi trường, chế biến và bảo quản thực phẩm.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
757.	Sinh lý động vật	Cung cấp cho SV những nội dung về chức năng của tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa chúng với môi trường sống, đồng thời nghiên cứu về sự điều hòa chức năng để đảm bảo cho cơ thể tồn tại, phát triển và thích ứng được với sự biến đổi của môi trường.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
758.	Di truyền học động vật	Giúp SV trình bày được những khái niệm cơ bản về di truyền học như tính toán các quy luật di truyền Mendel, tần số gen cũng như các mối quan hệ di truyền của các cá thể. Qua đó SV có thể giải thích được một số quá trình di truyền ở động vật và ứng dụng được công nghệ di truyền, công nghệ gen ở động vật.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
759.	Dược lý thú y	Cung cấp những nội dung về hóa dược, cách sử dụng, phối hợp và bảo quản các loại thuốc như vaccin, thuốc kháng sinh, thuốc trị ký sinh trùng, thuốc sát trùng, thuốc hạ sốt, giảm đau và chống viêm, thuốc kích thích sinh sản và các loại vitamin để ứng dụng trong phòng bệnh và trị bệnh.	3	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

		ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử			
751.	Sinh hóa động vật	Cung cấp cho SV những kiến thức về thành phần hóa học của tế bào và dịch thể ở cơ thể động vật. Vai trò và quá trình trao đổi chất của protein, glucid, lipid, và enzym. Mối quan hệ giữa các quá trình trao đổi chất ở động vật.	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
752.	Hóa phân tích	Cung cấp kiến thức tổng quan về hóa phân tích ứng dụng trong thú y; phản ứng hóa học và chuẩn bị dung dịch trong phòng thí nghiệm; kiến thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu trong thú y; Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của trong nuôi trồng thủy sản, phương pháp trọng lượng, phương pháp thể tích, phương pháp so màu quang phổ, phương pháp AAS và ICP, phương pháp sắc ký lỏng, sắc ký khí.	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
753.	GDTC 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
754.	Đường lối CM của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và	3	HK II	Chuyên cần: 10% KT giữa kỳ: 30% Thi kết thúc HP: 60%

		dùng trên SQL Server; (ii) Cài đặt, thiết lập cấu hình cho phần mềm quản lý hồ sơ địa chính ViLIS. (iii) Khai thác nâng cao cơ sở dữ liệu địa chính bằng các công cụ quản lý dữ liệu trực tiếp.			
746.	Tổ chức phôi thai học	Mô tả được chức năng hoạt động của các tổ chức, mô bào, tế bào cơ thể động vật; Trình bày được quá trình phát sinh cá thể từ hợp tử đến lúc cơ thể phát triển như động vật trưởng thành.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
747.	Tư tưởng HCM	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK I	Chuyên cần: 10% KT giữa kỳ: 30% Thi kết thúc HP: 60%
748.	Tâm lý học đại cương	Giúp sinh viên nhận thức được hoạt động giao tiếp và sự phát triển tâm lý. Hoạt động nhận thức, tình cảm ý chí, nhân cách và sự phát triển nhân cách.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
749.	Giải phẫu động vật	Mô tả được vị trí, hình thái và cấu tạo của các cơ quan, bộ máy trong cơ thể động vật; Phân tích được mối liên hệ giữa vị trí, hình thái, cấu tạo của các cơ quan trong cơ thể động vật;	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
750.	Tiếng Anh định hướng Toeic3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng	4	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

			thiên nhiên các khai niệm về tai nguyên thiên nhiên Các vấn đề cần quan tâm hiện nay ảnh hưởng đến tai nguyên, các biện pháp quản lý và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài nguyên: thách thức và giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường.			
743.	Quản lý nhà nước về đất đai	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về đất đai; quá trình phát triển và công tác quản lý nhà nước về đất đai qua các thời kỳ. Hiểu và nắm vững 13 nội dung quản lý nhà nước về đất đai	2	HK II	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%	
744.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cũng cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Độc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghệ các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử	4	HK II	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%	
745.	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu địa chính	Phân lý thuyết gồm các nội dung liên quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu; quản lý người dùng trên hệ quản trị SQL Server; phương pháp tổ chức dữ liệu quản lý hồ sơ địa chính trên SQL Server; lý thuyết về xuất nhập dữ liệu VILIS qua màn máy tính. Phân thực tập gồm 5 bài thực tập với 3 nội dung chính: (i) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và quản lý người	2	HK II	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%	

					ảnh hưởng bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố được xác định trong đề tài thuộc các nhóm Phương tiện hữu hình, Sự tin cậy, Sự đáp ứng, Sự đảm bảo và Sự cảm thông với các mức độ ảnh hưởng khác nhau, trong đó yếu tố cảm thông có tác động nhiều nhất đến sự hài lòng của khách hàng
176		Nâng cao hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Vietinbank, chi nhánh Cần Thơ	Phan Tấn Lợi	ThS. Lý Thị Phương Thảo	Đề tài phân tích thực trạng cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2015 – 2017 và các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại các Ngân hàng thông qua mô hình hồi quy Binary Logistic. Số liệu thứ cấp được thu thập dựa vào thông tin có sẵn tại chi nhánh Ngân hàng, qua tìm hiểu thông tin chuyên ngành từ các kênh truyền thông, sách, báo, Internet, ...Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi phỏng vấn các khách hàng trên địa bàn 3 quận: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng của Thành phố Cần Thơ. Số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS với các phương pháp được sử dụng như phương pháp hồi quy Logistic, mô tả thống kê. Kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy quyết định vay vốn của người dân phụ thuộc vào mức thu nhập, tài sản thế chấp, mối quan hệ người thân của họ, lãi suất và thái độ phục vụ của Ngân hàng.

					vay được từ nguồn tín dụng chính thức của hộ trồng lúa.
174		Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua vé số kiến thiết của người dân quận Ninh Kiều TP. Cần Thơ.	Trương Hoàng Hiệp	ThS. Nguyễn Trí Dũng	Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tần số, phương pháp phân tích hồi quy nhị phân Binary logistic để phân tích ảnh hưởng của các yếu tố đến quyết định mua vé số. Kết quả nghiên cứu từ việc phân tích thống kê và ước lượng mô hình Binary Logistic dựa trên số liệu của 200 cá nhân cho thấy chỉ tiêu cho XSKT của người dân Cần Thơ phụ thuộc vào các đặc điểm cá nhân như nghề nghiệp, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân và người thân của người chơi. Do vậy, những người tin tưởng vào vận may của gia đình và có nhu cầu lớn về tiền sẽ chi tiêu nhiều hơn.
175		Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang	Huỳnh Thị Yến Linh	ThS. Nguyễn Trí Dũng	Đề tài sử dụng phương pháp so sánh đánh giá chung với phương pháp so sánh số tuyệt đối tương đối để nhận xét sự thay đổi trong tình hình kinh doanh cũng như cho vay tiêu dùng của ngân hàng. Đồng thời với đó là sử dụng các phương pháp định lượng số liệu bằng thống kê mô tả, dùng công cụ Cronbach' Alpha kiểm tra độ tin cậy, phân tích nhân tố EFA để phát hiện nhân tố mới, chạy phân tích hồi quy để nhận ra các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng thông qua việc khảo sát ý kiến của khách hàng. Kết quả phân tích cho thấy dịch vụ cho vay tiêu dùng của ngân hàng đang hoạt động có hiệu quả. Sự hài lòng của khách hàng bị

					kinh tế từ năm 2014 – 2017 với dữ liệu được thu thập của 54 doanh nghiệp với phương pháp hồi quy đa biến OLS và có 6 nhân tố được đưa vào mô hình nghiên cứu gồm có: Khả năng sinh lợi (ROE), tài sản cố định hữu hình (TANG), tốc độ tăng trưởng (S_GROWTH), thời gian hoạt động (FIRM_YEAR), tính thanh khoản (LIQUIDITY), tỷ lệ sở hữu cổ phần nhà nước (S_OWNER). Kết quả nghiên cứu cho thấy có 3 yếu tố tác động và có ý nghĩa thống kê đến cấu trúc vốn của doanh nghiệp là ROE, tài sản cố định hữu hình và tính thanh khoản.
173		Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của nông hộ sản xuất lúa trên địa bàn thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Thị Hải Lam	ThS. Phan Ngọc Bảo Anh	Bằng phương pháp ước lượng hồi quy Probit và Tobit, đề tài được thực hiện nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức và lượng vốn vay được từ các tổ chức tín dụng của hộ sản xuất lúa trên địa bàn Thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Dữ liệu được sử dụng trong đề tài là dữ liệu sơ cấp được thu thập từ 190 hộ trồng lúa trên địa bàn 8 xã, phường tại Thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khả năng tiếp cận vốn tín dụng chính thức bị ảnh hưởng bởi bốn yếu tố bao gồm: tuổi của chủ hộ, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn, việc tham gia tổ chức đoàn thể địa phương. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra tuổi của chủ hộ và giá trị tài sản thế chấp là hai yếu tố có tác động cùng chiều đến lượng vốn

					phân sản xuất nông nghiệp hiệu quả hơn.
171		Phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm tại NHTMCP Sài Gòn chi nhánh Cần Thơ	Phan Thị Minh Nguyệt	ThS. Tất Duyên Thư	Đề tài sử dụng mô hình hồi quy Binary Logistic để phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại SCB Cần Thơ. Qua quá trình phân tích mô hình Binary Logistic cho thấy có 05 nhân tố ảnh hưởng tới quyết định gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân đó là: thu nhập trung bình hàng tháng của người gửi tiền, trình độ học vấn của người gửi tiền, lãi suất, chất lượng phục vụ của Ngân hàng và khoảng cách từ nhà khách hàng tới Ngân hàng.
172		Các nhân tố ảnh hưởng cấu trúc vốn của các công ty ngành bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Thị Thủy Tiên	ThS. Nguyễn Đình Khôi	Đề tài nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc vốn của các doanh nghiệp ngành bất động sản trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Bất động sản là một lĩnh vực kinh doanh được nhiều người quan tâm bởi khả năng sinh lời của nó. Với đặc điểm là hoạt động đa ngành và là hoạt động kinh doanh đặc thù, thị trường bất động sản là thị trường không hoàn hảo, thông tin không đầy đủ cho các đối tượng tham gia trên thị trường và cũng phản ứng chậm hơn cầu, cầu phức tạp chịu ảnh hưởng của các yếu tố tâm linh, tập quán, thói quen,... Giai đoạn nghiên cứu của đề tài là giai đoạn sau khủng hoảng

					sản thế chấp trên số tiền vay, quy mô của doanh nghiệp, tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE) có ảnh hưởng đến vấn đề hạn chế tín dụng. Kết quả nghiên cứu sẽ là căn cứ khoa học để đề xuất giải pháp nhằm khắc phục được hiện tượng hạn chế tín dụng, giúp doanh nghiệp có đủ nguồn vốn kinh doanh, góp phần tăng trưởng doanh thu lợi nhuận, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương nói riêng và cả nước nói chung.
170		Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến lượng vốn vay chính thức của hộ nuôi trồng thủy sản tại Agribank huyện An Minh tỉnh Kiên Giang	Cao Thị Tiểu My	ThS. Lê Cảnh Bích Thơ	Đề tài sử dụng phương pháp thống kê mô tả và ước lượng mô hình hồi quy đa biến. Qua kết quả phân tích hồi quy cho thấy có các biến như: biến tuổi chủ hộ, loại hình nuôi thủy sản, thu nhập và diện tích đất sản xuất là có tác động đến tiếp cận lượng vốn vay chính thức của hộ thủy sản tại Agribank chi nhánh huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy yếu tố giới tính chủ hộ, trình độ học vấn, số năm kinh nghiệm và khoảng cách đến Ngân hàng gần nhất không có ảnh hưởng đến tiếp cận lượng vốn vay chính thức của hộ thủy sản trên địa bàn huyện. Dựa trên kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất giải pháp giúp hộ thủy sản dễ dàng tiếp cận lượng vốn vay chính thức và tăng cường lượng vốn vay cho hộ thủy sản để góp

					(5) Thu nhập; (6) Lãi suất; (7) Quen biết với nhân viên ngân hàng; (8) Phong cách nhân viên; (9) Nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 4 biến ý nghĩa tác động nhiều nhất đến quyết định gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân là thu nhập, lãi suất, quen biết với nhân viên ngân hàng và phong cách nhân viên.
168		Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp ngành Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Tường Vi	Th.s Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Đề tài sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến dựa vào phương pháp bình phương bé nhất (OLS) để ước lượng các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của 33 doanh nghiệp khoáng sản đang giao dịch được niêm yết trên hai sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với 11 công ty và sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với 22 công ty thông qua chỉ tiêu là lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA). Kết quả mô hình cho thấy các yếu tố Đầu tư tài sản cố định, quy mô doanh nghiệp, tốc độ tăng trưởng không ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khoáng sản niêm yết. Trong khi đó các yếu tố Cơ cấu vốn (tỷ lệ nợ), Nợ phải thu khách hàng, thời gian hoạt động lại có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngành khoáng sản niêm yết theo mô hình sau với mức phù hợp là 39.61%.
169		Các yếu tố ảnh hưởng đến hạn chế tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Sóc Trăng	Trần Văn Đức	ThS. Phan Ngọc Bảo Anh	Đề tài phân tích vấn đề hạn chế tín dụng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ tại tỉnh Sóc Trăng. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra những yếu tố như tỷ lệ giá trị tài

					(HNX) và Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), trong thời gian từ 2015 đến 2017, sử dụng phương pháp thống kê mô tả và tiến hành chạy mô hình hồi quy theo OLS dựa trên phần mềm STATA. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn sử dụng các kiểm định để kiểm tra hiện tượng tự tương quan giữa các biến trong mô hình và phóng đại phương sai (VIF). Kết quả nghiên cứu cho thấy giá cổ phiếu của các công ty ngành tài chính niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Thành Phố Hồ Chí Minh (2015 – 2017) chịu tác động bởi thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS), quy mô của doanh nghiệp (SIZE), tỷ lệ nợ của doanh nghiệp (LEV) và báo cáo được kiểm toán bởi công ty kiểm toán nước ngoài (BIG 4).
167		Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm của khách hàng tại NH Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín CN Cần Thơ	Phan Thị Ngọc Mụi	Th.s Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Đề tài thực hiện và hiệu chỉnh mô hình nghiên cứu thông qua phương pháp phân tích tương quan, phân tích hồi quy đa biến và phương pháp thống kê mô tả với mẫu khảo sát là 167 khách hàng có sử dụng dịch vụ tại Sacombank chi nhánh Cần Thơ theo phương pháp thuận tiện để xây dựng thang đo thông qua phần mềm phân tích dữ liệu Stata. Ngoài sử dụng các phương pháp trên đề tài còn sử dụng các phương pháp so sánh tuyệt đối và phương pháp so sánh tương đối để phân tích số liệu thứ cấp. Đề tài có các nhân tố được đưa vào mô hình nghiên cứu gồm: (1) Tuổi; (2) Giới tính; (3) Trình độ học vấn; (4) Số người phụ thuộc;

					chế biến thực phẩm chịu tác động bởi cơ cấu vốn, quy mô của doanh nghiệp, đầu tư tài sản cố định, tốc độ tăng trưởng, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Trong đó quy mô của doanh nghiệp, đầu tư tài sản cố định, tốc độ tăng trưởng có tác động cùng chiều với hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đo lường bằng tỷ lệ ROA. Cơ cấu vốn và khả năng thanh toán ngắn hạn có tác động ngược chiều với hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đo lường bằng tỷ lệ ROA.
164		Phân tích tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú	Nguyễn Nhật Long	ThS. Thái Thị Bích Trân	Đề tài đánh giá mức độ hoạt động của doanh nghiệp một cách toàn diện và khách quan dựa trên các số liệu tài chính. Mục đích tối cao và quan trọng nhất của phân tích tài chính là giúp cho nhà quản trị lựa chọn được phương án kinh doanh tối ưu và đánh giá chính xác tiềm năng của doanh nghiệp.
165		Thực trạng và giải pháp chi phí hao hụt trong kinh doanh xăng dầu tại Công ty Cổ phần Dầu Khí Mekong	Phạm Thị Thảo Ly	TS. Nguyễn Đình Khôi	Đề tài tập trung nghiên cứu về chi phí hao hụt trong kinh doanh xăng dầu. Từ đó, đề ra những giải pháp nhằm tiết giảm chi phí hao hụt đến mức thấp nhất, góp phần làm tăng lợi nhuận và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
166		Các nhân tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của các Công ty ngành Tài chính niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Trần Đức Anh	TS. Nguyễn Đình Khôi	Nghiên cứu dựa trên số liệu thu thập từ báo cáo tài chính và báo cáo thường niên của 49 công ty thuộc nhóm ngành tài chính (ngân hàng, bảo hiểm, tài chính đa dạng) niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

		doanh của các doanh nghiệp ngành xây dựng niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam			phương pháp bình phương nhỏ nhất (OLS) để ước lượng các nhân tố nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, thông qua chỉ tiêu là lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) của 40 doanh nghiệp ngành Xây dựng, đang giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả mô hình cho thấy hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ngành Xây dựng chịu ảnh hưởng bởi tỷ lệ nợ, và thời gian hoạt động của doanh nghiệp. Từ những kết quả trên, đề tài cũng đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành Xây dựng hiện nay.
163		Các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp ngành Sản xuất chế biến thực phẩm	Lê Thị Châu Long	ThS. Thái Thị Bích Trân	Đề tài tập trung nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của 40 công ty ngành SXCB thực phẩm được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, thông qua Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) và các yếu tố được lựa chọn để giải thích là cơ cấu vốn, quy mô của doanh nghiệp, đầu tư tài sản cố định, tốc độ tăng trưởng, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Kết quả của nghiên cứu cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty ngành sản xuất

	10D				
156	Đại học Luật kinh tế 10D	Hoàn thiện pháp luật về tội Cố ý gây thương tích theo quy định của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.	Huỳnh Thanh Nhân	ThS. Nguyễn Ngọc Diệp	
157	Đại học Luật kinh tế 10D	Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Thực trạng và giải pháp.	Phan Hữu Vinh	ThS. Nguyễn Ngọc Diệp	
158	Đại học Luật kinh tế 10D	Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.	Cao Thúy Diễm	ThS. Nguyễn Hồng Chi	
159	Đại học Luật kinh tế 10D	Pháp luật về hợp đồng tín dụng ở Việt Nam. Bất cập và giải pháp.	Hồ Thị Phương Duy	ThS. Lâm Hồng Loan Chi	
160	Đại học Luật kinh tế 10D	Các giai đoạn thực hiện tội phạm theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam.	Nguyễn Ngọc Thạch	ThS. Nguyễn Hồng Chi	
161		Các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp ngành Bất động sản	Huỳnh Thị Tuyết Ngọc	ThS. Nguyễn Quang Nhơn	Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, sử dụng dữ liệu thứ cấp thu thập từ Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp ngành bất động sản được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 đến 2017. Kết quả nghiên cứu cho thấy các doanh nghiệp có số năm hoạt động càng lớn thì hiệu quả hoạt động kinh doanh đạt được sẽ càng cao.
162		Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh	Nguyễn Thị Kim Chi	ThS. Thái Thị Bích Trân	Đề tài sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến dựa vào

		và Luật cạnh tranh sửa đổi 2018. Hạn chế và giải pháp hoàn thiện.			
148	Đại học Luật kinh tế 10D	Vấn đề xác định quyền sở hữu nhà chung cư theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.	Huỳnh Ái Nhi	ThS.Trần Thu Trang	
149	Đại học Luật kinh tế 10D	Xâm phạm quyền tác giả ở Việt Nam- Thực trạng và giải pháp.	Châu Thiện Tú	ThS.Trương Kim Phụng	
150	Đại học Luật kinh tế 10D	Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.	Phạm Thị Thùy Dương	ThS. Võ Hồng Lĩnh	
151	Đại học Luật kinh tế 10D	Hòa giải trong giải quyết vụ án dân sự.	Trần Thị Ngọc Trâm	ThS. Nguyễn Hồng Chi	
152	Đại học Luật kinh tế 10D	Quy định của pháp luật cạnh tranh hiện hành về tập trung kinh tế. Bất cập và giải pháp hoàn thiện.	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	ThS.Lâm Hồng Loan Chi	
153	Đại học Luật kinh tế 10D	Quy định về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong Bộ luật Hình sự hiện hành. Thực trạng và giải pháp.	Nguyễn Thị Thùy Trang	ThS.Lâm Hồng Loan Chi	
154	Đại học Luật kinh tế 10D	Quyền bảo chữa của bị can bị cáo là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự. Bất cập và hướng hoàn thiện.	Nguyễn Văn Toàn	ThS.Lâm Hồng Loan Chi	
155	Đại học Luật kinh tế	Hoàn thiện pháp luật về quyền của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự.	Châu Văn Minh	ThS.Nguyễn Ngọc Diệp	

	10C				
139	Đại học Luật kinh tế 10C	Những vấn đề pháp lý về hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thực trạng và giải pháp.	Nguyễn Hữu Tình	ThS. Nguyễn Minh Nhật	
140	Đại học Luật kinh tế 10C	Tội trộm cắp tài sản trong luật hình sự Việt Nam. Thực trạng và giải pháp tại Huyện Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre.	Phan Thị Kim Ngân	ThS. Nguyễn Minh Nhật	
141	Đại học Luật kinh tế 10C	Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác . Thực tiễn áp dụng trên địa bàn các tỉnh khu vực Tây Nguyên.	Hồ Thanh Chuẩn	ThS.Lâm Hồng Loan Chi	
142	Đại học Luật kinh tế 10D	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng.	Ngô Diệu Tâm	ThS. Nguyễn Hồng Chi	
143	Đại học Luật kinh tế 10D	Pháp luật về đảm bảo đầu tư trong hoạt động đầu tư kinh doanh.	Đỗ Ái Trâm	ThS. Nguyễn Hồng Chi	
144	Đại học Luật kinh tế 10D	Chế định vụ án theo yêu cầu người bị hại.	Bùi Thúy Duy	ThS.Trần Thu Trang	
145	Đại học Luật kinh tế 10D	Trách nhiệm trong việc vi phạm hợp đồng.	Lê Huỳnh Đức	ThS.Trần Thu Trang	
146	Đại học Luật kinh tế 10D	Vai trò của viện kiểm sát nhân dân trong giải quyết vụ án hình sự.	Hồ Phi Long	ThS.Trần Thu Trang	
147	Đại học Luật kinh tế 10D	Quy định về khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh giữa Luật cạnh tranh 2004	Tôn Yến Loan	ThS.Lâm Hồng Loan Chi	

129	Đại học Luật kinh tế 10C	Xử lý vi phạm pháp luật môi trường – lý luận và thực tiễn.	Nguyễn Vũ Phương	ThS. Trần Thu Trang	
130	Đại học Luật kinh tế 10C	Quy định của pháp luật về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Lý luận và thực tiễn.	Trần Phan Đoan	ThS. Trương Kim Phụng	
131	Đại học Luật kinh tế 10C	Hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của pháp luật.	Dương Kiều Quyên	ThS. Võ Hồng Lĩnh	
132	Đại học Luật kinh tế 10C	Bồi thường thiệt hại theo bộ luật lao động năm 2012 thực trạng và một số kiến nghị.	Huỳnh Châu Đoan	ThS. Nguyễn Ngọc Diệp	
133	Đại học Luật kinh tế 10C	Hoàn thiện pháp luật về quyền của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự.	Trần Thị Anh Thư	ThS. Nguyễn Ngọc Diệp	
134	Đại học Luật kinh tế 10C	Pháp luật về cấp dưỡng sau khi ly hôn - Lý luận và thực tiễn.	Lê Thị Thanh Thúy	ThS. Nguyễn Ngọc Diệp	
135	Đại học Luật kinh tế 10C	Hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp tại Việt Nam.	Nguyễn Kim Ngân	ThS. Nguyễn Ngọc Diệp	
136	Đại học Luật kinh tế 10C	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra.	Võ Thị Như Thy	ThS. Nguyễn Hồng Chi	
137	Đại học Luật kinh tế 10C	Trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại trong tai nạn giao thông đường bộ và thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.	Dương Thị Trúc Phương	ThS. Nguyễn Hồng Chi	
138	Đại học Luật kinh tế	Pháp luật về hợp đồng hợp tác kinh doanh (BBC). Thực trạng và giải pháp.	Lê Thị Kiều Trang	ThS. Nguyễn Minh Nhật	

	Luật kinh tế 10B	của viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự. Lý luận và thực tiễn.		Minh Nhật	
121	Đại học Luật kinh tế 10B	Thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.	Dương Thị Huỳnh Giao	ThS. Võ Hồng Lĩnh	
122	Đại học Luật kinh tế 10C	Guyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Thực trạng và giải pháp.	Nguyễn Duy Tân	ThS. Nguyễn Minh Nhật	
123	Đại học Luật kinh tế 10C	Vấn đề Hối, Hò, Biêu, Phường trong pháp luật dân sự Việt Nam qua thực tiễn áp dụng tại Tỉnh Cà Mau.	Ngô Quốc Thắng	ThS. Nguyễn Hồng Chi	
124	Đại học Luật kinh tế 10C	Quy định của pháp luật cấp giấy quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân.	Lê Thu Thảo	ThS. Trần Thu Trang	
125	Đại học Luật kinh tế 10C	Xử lý vật chứng trong vụ án hình sự.	Nguyễn Thị Tường Vy	ThS. Trần Thu Trang	
126	Đại học Luật kinh tế 10C	Quy định về Tội hiệp dâm theo BLHS hiện hành. Thực tiễn áp dụng tại địa bàn Tp. Cần Thơ.	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	ThS. Lâm Hồng Loan Chi	
127	Đại học Luật kinh tế 10C	Các vấn đề pháp lý về công ty cổ phần. Thực trạng và giải pháp.	Võ Thị Cẩm Chuyên	ThS. Trương Kim Phụng	
128	Đại học Luật kinh tế 10C	Quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Thực trạng và giải pháp.	Trần Thị Phương Quỳnh	ThS. Trương Kim Phụng	

111	Đại học Luật kinh tế 10A	Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong tổ tụng hình sự.	Trần Quốc Thắng	ThS. Võ Hồng Lĩnh	
112	Đại học Luật kinh tế 10B	Tội nhận hối lộ trong luật hình sự Việt Nam.	Lương Thị Ngọc Anh	ThS. Võ Hồng Lĩnh	
113	Đại học Luật kinh tế 10B	Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cá nhân thực trạng và giải pháp.	Phan Thúy Huỳnh	ThS. Võ Hồng Lĩnh	
114	Đại học Luật kinh tế 10B	Pháp luật về hoạt động giải quyết tranh chấp trong hợp đồng kinh doanh thương mại. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.	Phạm Thị Quyên	ThS.Trương Kim Phụng	
115	Đại học Luật kinh tế 10B	Tranh chấp đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai.	Nguyễn Hoàng Thơ	ThS.Trần Thu Trang	
116	Đại học Luật kinh tế 10B	Sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử. Thực trạng và giải pháp.	Trần Kiều Diễm Sang	ThS.Trương Kim Phụng	
117	Đại học Luật kinh tế 10B	Những vấn đề pháp lý về phòng ngừa hành vi gây ô nhiễm môi trường. Thực trạng và giải pháp tại Q.Cái Răng, TP.Cần Thơ.	Nguyễn Bảo Quyên	ThS. Nguyễn Minh Nhật	
118	Đại học Luật kinh tế 10B	Tội tham ô tài sản trong Luật hình sự Việt Nam. Thực trạng và giải pháp.	Trương Đăng Khoa	ThS. Nguyễn Minh Nhật	
119	Đại học Luật kinh tế 10B	Những vấn đề pháp lý về người làm chứng trong BLTTHS. Thực trạng và giải pháp.	Trần Thị Nhi	ThS. Nguyễn Minh Nhật	
120	Đại học	Hoạt động kiểm sát	Chế Minh Tân	ThS. Nguyễn	

		thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Cần Thơ			
103		Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm nước ngọt có gas của công ty TNHH NGK Suntory Pepsico chi nhánh Cần Thơ	Nguyễn Thị Huỳnh Xuyên	Phòng Thị Huỳnh Mai	
104		Nghiên cứu các yếu tố đến hành vi tiêu dùng đối với thương hiệu dầu gội đầu UNILEVER của giới trẻ ở quận Cái Răng	Trần Thị Chúc Hà	Võ Khắc Huy	
105		Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút du khách tại thành phố Cần Thơ	Đinh Trần Tú Uyên	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	
106		Phân tích hoạt động cho vay ngắn hạn tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Nông Hiệp - Kiên Giang	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nguyễn Thị Thanh Trúc	
107	Đại học Luật kinh tế 10A	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động quảng cáo thương mại theo pháp luật Việt Nam.	Hồ Nguyễn Mai Thảo	ThS.Trương Kim Phụng	
108	Đại học Luật kinh tế 10A	Pháp luật về xử lý vụ việc cạnh tranh. Bất cập và giải pháp hoàn thiện.	Lê Ngọc Lan	ThS. Lâm Hồng Loan Chi	
109	Đại học Luật kinh tế 10A	Hình phạt áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội theo luật hình sự Việt Nam.	Huỳnh Thị Mỹ Dung	ThS. Võ Hồng Lĩnh	
110	Đại học Luật kinh tế 10A	Chế định về trách nhiệm hình sự trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.	Trần Như Ý	ThS. Võ Hồng Lĩnh	

93	Dự án kinh doanh Home coffee tại thành phố Sa Đéc - Đồng Tháp	Tổng Thị Hồng Thắm	Trần Minh Hùng	
94	Dự án kinh doanh quán Bắp Miền Tây	Nguyễn Ngọc Yên	Trần Minh Hùng	
95	Dự án kinh doanh quán cà phê Dream Touch	Nguyễn Ngọc Bưu Trâm	Trần Minh Hùng	
96	Giải pháp Marketing Mix cho trung tâm thể dục thể hình California Fixness & Yoga Cần Thơ giai đoạn 2019 - 2020	Trần Ngọc Nguyên Bình	Nguyễn Trương Lai	
97	Hoạch định chiến lược kinh doanh của ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Cần Thơ đến năm 2025	Phan Thái Sang	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	
98	Hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm xe bán tải Ford Ranger của công ty cổ phần đầu tư TMDV Sài Gòn oto Cần Thơ (2019 - 2023)	Nguyễn Thị Mơ	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	
99	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho sản phẩm tôn của công ty cổ phần tập đoàn Hoa Sen - chi nhánh Thoại Sơn An Giang	Châu Ngọc Thảo	Thái Ngọc Vũ	
100	Mối quan hệ giữa hình ảnh điểm đến Đà Nẵng và ý định quay trở lại của du khách Cần Thơ	Bùi Bao Huỳnh	Nguyễn Phúc Khánh	
101	Một số giải pháp hoàn thiện quy trình phục vụ ăn uống tại Nhà hàng Sân vườn Lê Giang 2 - Phú Quốc	Huỳnh Thị Huỳnh Hương	Thái Ngọc Vũ	
102	Phân tích hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại ngân hàng	Nguyễn Huyền Trân	Phùng Thị Huỳnh Mai	

85		Khảo sát kiến thức và thực hành về tiêm an toàn của điều dưỡng tại bệnh viện Nhi đồng Thành phố Cần Thơ năm 2019	Nguyễn Xuân Độ	Trần Trúc Linh	Kiến thức và thực hành về tiêm an toàn của điều dưỡng tại bệnh viện Nhi đồng Thành phố Cần Thơ năm 2019
86		Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng bệnh đái tháo đường type 2 của người dân tại xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp năm 2019.	Hồ Thị Tô Châu	Nghị Ngô Lan Vi	Kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng bệnh đái tháo đường type 2 của người dân tại xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp năm 2019.
87		Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn vết mổ trên bệnh nhân có phẫu thuật vùng bụng tại khoa Ngoại Tổng Hợp, bệnh viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ năm 2018-2019	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Tình hình nhiễm khuẩn vết mổ trên bệnh nhân có phẫu thuật vùng bụng tại khoa Ngoại Tổng Hợp, bệnh viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ năm 2018-2019
88		Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về phòng bệnh tai biến mạch máu não của bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2019	Trương Gia Mỹ	Nguyễn Thị Mai Duyên	Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng bệnh tai biến mạch máu não của bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2019
89		Khảo sát kiến thức và thực hành về phòng bệnh ung thư cổ tử cung ở nữ giới tại Trường THPT Bình Thạnh Đông – xã Bình Thạnh Đông – huyện Phú Tân – tỉnh An Giang.	Phan Trần Thảo My	Nguyễn Thị Đào	Kiến thức và thực hành về phòng bệnh ung thư cổ tử cung ở nữ giới tại Trường THPT Bình Thạnh Đông – xã Bình Thạnh Đông – huyện Phú Tân – tỉnh An Giang.
90		Dự án khởi nghiệp kinh doanh quán chay tại quận Ninh Kiều TP Cần Thơ	Nguyễn Văn Nhứt Anh	Trịnh Bửu Nam	
91		Dự án kinh doanh bún kèn Hai Như	Trần Thị Mỹ Nhu	Trịnh Bửu Nam	
92		Dự án sản xuất và kinh doanh bún Đa sắc	Trần Diễm Kiều	Trịnh Bửu Nam	

		tính sinh học của cây cải Đất (<i>Rorippa indica</i> (L.) Hiern)			(<i>Rorippa indica</i> (L.) Hiern)
78		Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của cây cải Trời (<i>Blumea lacera</i> (Burm.f.). DC)	Nguyễn Thị Cầm Giang	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của cây cải Trời (<i>Blumea lacera</i> (Burm.f.). DC)
79		Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của cây cải Xoong (<i>Nasturtium officinale</i>)	Hà Thy Phương	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của cây cải Xoong (<i>Nasturtium officinale</i>)
80		Nghiên cứu hàm lượng polyphenol và flavonoid của các cao chiết từ cây Cải đất (<i>Rorippa indica</i> (L.) Hiern)	Nguyễn Thị Mỹ Phương	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Nghiên cứu hàm lượng polyphenol và flavonoid của các cao chiết từ cây Cải đất (<i>Rorippa indica</i> (L.) Hiern)
81		Phân tích sử dụng kháng sinh nhóm Carbapenem tại Khoa Hồi sức tích cực - chống độc, bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ	Nguyễn Minh Thành	Lê Ngọc Cửa	Sử dụng kháng sinh nhóm Carbapenem tại Khoa Hồi sức tích cực - chống độc, bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ
82		Khảo sát kiến thức và sự tuân thủ vệ sinh tay thường quy của điều dưỡng tại bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2019	Trương Trúc Linh	Trần Trúc Linh	Kiến thức và sự tuân thủ vệ sinh tay thường quy của điều dưỡng tại bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2019
83		Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con trong 1 tuổi tại Bệnh viện Nhi đồng TPCT năm 2019	Hồ Thị Kim Duyên	Nguyễn Thị Mai Duyên	Kiến thức, thái độ, thực hành về nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con trong 1 tuổi tại Bệnh viện Nhi đồng TPCT năm 2019
84		Nghiên cứu kiến thức phòng và cấp cứu sốc phản vệ của điều dưỡng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2019.	Đào Mỹ Trang	Trần Trúc Linh	Kiến thức phòng và cấp cứu sốc phản vệ của điều dưỡng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2019.

		Sung (<i>Ficus racemosa</i> L.)			
70		Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của vỏ và hạt chôm chôm Thái (<i>Nephelium lappaceum</i> L.)	Phan Ngọc An	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của vỏ và hạt chôm chôm Thái (<i>Nephelium lappaceum</i> L.)
71		Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của vỏ và hạt chôm chôm Java (<i>Nephelium lappaceum</i> L.)	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của vỏ và hạt chôm chôm Java (<i>Nephelium lappaceum</i> L.)
72		Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của vỏ và hạt chôm chôm Nhân (<i>Nephelium lappaceum</i> L.)	Trương Ngọc Thanh	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của vỏ và hạt chôm chôm Nhân (<i>Nephelium lappaceum</i> L.)
73		Phân lập hợp chất chính trong phân đoạn <i>n</i> -butanol từ lá Đinh lăng trồng tại Kiên Giang	Nguyễn Thị Bích Ly	Đỗ Văn Mãi	Hợp chất chính trong phân đoạn <i>n</i> -butanol từ lá Đinh lăng trồng tại Kiên Giang
74		Nghiên cứu thành phần tinh dầu và khảo sát tính kháng khuẩn của lá cây Đinh lăng (<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms)	Phạm Thị Bích Ngọc	Đỗ Văn Mãi	Thành phần tinh dầu và khảo sát tính kháng khuẩn của lá cây Đinh lăng (<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms)
75		Khảo sát thực vật học, thành phần hóa học và tác dụng chống oxy hóa của cây Rau rười lá bắc (<i>Murdannia Bracteata</i> (C.B. Clarke) Kuntze)	Hoàng Ngọc Ngân	Đỗ Văn Mãi	Thực vật học, thành phần hóa học và tác dụng chống oxy hóa của cây Rau rười lá bắc (<i>Murdannia Bracteata</i> (C.B. Clarke) Kuntze)
76		Phân lập α -mangostin từ nhựa thân cây Măng cụt và xác định hàm lượng α -mangostin bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao	Nguyễn Minh Tấn	Đỗ Văn Mãi	Phân lập α -mangostin từ nhựa thân cây Măng cụt và xác định hàm lượng α -mangostin bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao
77		Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt	Ngô Thúy Duy	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của cây cải Đất

		Trị Chàm(Eczema) Tại Khoa Đa Liễu Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang			Liều Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
63		Khảo Sát Tình Hình Sử Dụng Thuốc Trên Bệnh Nhân Tăng Huyết Áp Điều Trị Ngoại Trú Tại Trung Tâm Y Tế Huyện Thới Lai Từ Tháng 1/2018 Đến Tháng 6/2018	Nguyễn Thị Thanh Hương	Bùi Tùng Hiệp	Tình Hình Sử Dụng Thuốc Trên Bệnh Nhân Tăng Huyết Áp Điều Trị Ngoại Trú Tại Trung Tâm Y Tế Huyện Thới Lai Từ Tháng 1/2018 Đến Tháng 6/2018
64		Đánh Giá Hiệu Quả Của Methotrexat Trong Điều Trị Thai Ngoài Tử Cung Chưa Vỡ Tại Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ	Trần Thị Mỹ Huyền	Bùi Tùng Hiệp	Hiệu Quả Của Methotrexat Trong Điều Trị Thai Ngoài Tử Cung Chưa Vỡ Tại Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
65		Khảo Sát Tình Hình Sử Dụng Thuốc Corticoid Nội Trú Tại Khoa Nội Tổng Hợp Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ	Võ Thị Mộng Tuyền	Bùi Tùng Hiệp	Tình Hình Sử Dụng Thuốc Corticoid Nội Trú Tại Khoa Nội Tổng Hợp Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
66		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị Đái tháo đường typ 2 tại khoa nội tiết bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ	Trương Hoàng Kim Châu	Bùi Tùng Hiệp	Tnh hình sử dụng thuốc điều trị Đái tháo đường typ 2 tại khoa nội tiết bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.
67		Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi nặng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại khoa nội hô hấp bệnh viện nhi thành phố Cần Thơ	Nguyễn Kim Nguyên	Bùi Tùng Hiệp	Tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi nặng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại khoa nội hô hấp bệnh viện nhi thành phố Cần Thơ
68		Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của quả Sung (<i>Ficus racemosa</i> L.)	Nguyễn Thị Hiệp Ngân	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của quả Sung (<i>Ficus racemosa</i> L.)
69		Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của lá	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của lá Sung (<i>Ficus racemosa</i> L.)

		hóa học tinh dầu Bưởi (<i>Citrus grandis</i> (L) Osbeck)			Osbeck)
56		Nghiên cứu bào chế sáp vuốt tóc làm giảm gàu	Nguyễn Quốc Huy	Ngô Hồng Phong	Nghiên cứu bào chế sáp vuốt tóc làm giảm gàu
57		Khảo sát kiến thức, thái độ của sinh viên nữ, ngành Dược, trường đại học Tây Đô về viên thuốc tránh thai	Võ Hồng Anh	Phạm Đoàn Vi	Kiến thức, thái độ của sinh viên nữ, ngành Dược, trường đại học Tây Đô về viên thuốc tránh thai
58		Khảo sát tình hình thực hiện tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc (GPP) tại các quầy thuốc trên địa bàn huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long 6 tháng cuối năm 2018 và đầu năm 2019	Lê Kim Phụng	Nguyễn Thị Thủy Lan	Tình hình thực hiện tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc (GPP) tại các quầy thuốc trên địa bàn huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long 6 tháng cuối năm 2018 và đầu năm 2019
59		Phân tích hoạt động của các nhà thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc – GPP” trên địa bàn phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ 6 tháng cuối năm 2018	Võ Thị Mỹ Tuyết	Nguyễn Thị Thủy Lan	Hoạt động của các nhà thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc – GPP” trên địa bàn phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ 6 tháng cuối năm 2018
60		Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh điều trị bệnh viêm phổi cộng đồng ở trẻ em tại bệnh viện nhi đồng thành phố Cần Thơ, năm 2018-2019	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Nghị Ngô Lan Vi	Tình hình sử dụng kháng sinh điều trị bệnh viêm phổi cộng đồng ở trẻ em tại bệnh viện nhi đồng thành phố Cần Thơ, năm 2018-2019
61		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị Gout trên bệnh nhân Gout điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ 2019.	Cao Trung Thịnh	Quách Thị Thu Hằng	Tình hình sử dụng thuốc điều trị Gout trên bệnh nhân Gout điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ 2019.
62		Khảo Sát Tình Hình Sử Dụng Thuốc Điều	Phạm Thị Diệu Ái	Bùi Tùng Hiệp	Tình Hình Sử Dụng Thuốc Điều Trị Chàm(Eczema) Tại Khoa Da

		BHYT về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ			khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ
47		Phân tích chi phí điều trị bệnh tăng huyết áp tại khoa tim mạch bệnh viện đa khoa tp. Cần Thơ	Phạm Nhật Lê	Lương Thanh Long	Chi phí điều trị bệnh tăng huyết áp tại khoa tim mạch bệnh viện đa khoa tp. Cần Thơ
48		Khảo sát thực trạng kê đơn kháng sinh trong điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ	Trịnh Ngọc Trân	Lương Thanh Long	Thực trạng kê đơn kháng sinh trong điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ
49		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh trứng cá tại Bệnh viện Da Liễu Cần Thơ	Khưu Ái Minh	Phạm Thị Huyền Trang	Tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh trứng cá tại Bệnh viện Da Liễu Cần Thơ
50		Khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân có BHYT KCB tại TTYT thị xã Ngã Bảy	Trần Thị Ngọc Huyền	Lương Thanh Long	Sự hài lòng của bệnh nhân có BHYT KCB tại TTYT thị xã Ngã Bảy
51		Khảo sát thực trạng quản lý, cấp phát thuốc tại bệnh viện tim mạch thành phố Cần Thơ	Phạm Thị Cẩm Nguyên	Lương Thanh Long	Thực trạng quản lý, cấp phát thuốc tại bệnh viện tim mạch thành phố Cần Thơ
52		Đánh giá khả năng sống lại của vi khuẩn lactic trong một số sản phẩm probiotic lưu hành hiện nay	Nguyễn Thị Bé An	Dương Thị Bích	Khả năng sống lại của vi khuẩn lactic trong một số sản phẩm probiotic lưu hành hiện nay
53		Khảo sát khả năng giữ ẩm và kháng oxy hóa của dịch lên men Nha đam của <i>Lactobacillus plantarum</i> 05SL3	Phạm Bích Liên	Dương Thị Bích	Khả năng giữ ẩm và kháng oxy hóa của dịch lên men Nha đam của <i>Lactobacillus plantarum</i> 05SL3
54		Khảo sát tính kháng khuẩn và điều chế các chế phẩm từ tinh dầu các cây thuộc chi <i>citrus</i>	Huỳnh Thị Thủy Trang	Trì Kim Ngọc	Tính kháng khuẩn và điều chế các chế phẩm từ tinh dầu các cây thuộc chi <i>citrus</i>
55		Tối ưu hóa quy trình chiết xuất và ứng dụng sắc ký khí GC-MS khảo sát thành phần	Dư Thanh Tuyền	Trì Kim Ngọc	Tối ưu hóa quy trình chiết xuất và ứng dụng sắc ký khí GC-MS khảo sát thành phần hóa học tinh dầu Bưởi (<i>Citrus grandis</i> (L)

		typ2 trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm y tế TP Bạc Liêu			tâm y tế TP Bạc Liêu
39		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc ở bệnh nhân gout tại khoa cơ xương khớp bệnh viện đa khoa trung ương TP Cần Thơ	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	Lâm Thị Thu Quyên	Tình hình sử dụng thuốc ở bệnh nhân gout tại khoa cơ xương khớp bệnh viện đa khoa trung ương TP Cần Thơ
40		Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm y tế TP Vĩnh Long	Bùi Nguyễn Hương Giang	Lê Phú Nguyễn Thảo	Thực trạng sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm y tế TP Vĩnh Long
41		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc rối loạn lipid máu trong điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ	Hà Thị Ngọc Trinh	Lê Phú Nguyễn Thảo	Tình hình sử dụng thuốc rối loạn lipid máu trong điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ
42		Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân nhiễm khuẩn đường tiết niệu tại Bệnh viện đa khoa Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Minh Quân	Lê Phú Nguyễn Thảo	Tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân nhiễm khuẩn đường tiết niệu tại Bệnh viện đa khoa Thành phố Cần Thơ
43		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị suy tim tại khoa Nội tim mạch Bệnh viện đa khoa Tp. Cần Thơ	Nguyễn Thị Sang	Lê Phú Nguyễn Thảo	Tình hình sử dụng thuốc điều trị suy tim tại khoa Nội tim mạch Bệnh viện đa khoa Tp. Cần Thơ
44		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc chống tăng huyết áp trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa Quận Ô Môn - Cần Thơ	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	Lê Phú Nguyễn Thảo	Tình hình sử dụng thuốc chống tăng huyết áp trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa Quận Ô Môn - Cần Thơ
45		Khảo sát thực trạng kê đơn kháng viêm trong điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ	Phạm Minh Hiếu	Lương Thanh Long	Thực trạng kê đơn kháng viêm trong điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ
46		Khảo sát sự hài lòng của người bệnh có BHYT về chất lượng dịch vụ	Trần Thị Phương Mai	Lương Thanh Long	Sự hài lòng của người bệnh có BHYT về chất lượng dịch vụ

		tràng tại Bệnh viện quân y 121 Tp Cần Thơ			Thơ
32		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc giảm đau kháng viêm non-steroid trong điều trị các bệnh xương khớp tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.	Nguyễn Thị Thiệt	Lê Phú Nguyên Thảo	Tình hình sử dụng thuốc giảm đau kháng viêm non-steroid trong điều trị các bệnh xương khớp tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.
33		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị viêm gan tại khoa Nội tiêu hóa – huyết học lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ.	Nguyễn Phú Việt	Lê Phú Nguyên Thảo	Tình hình sử dụng thuốc trong điều trị viêm gan tại khoa Nội tiêu hóa – huyết học lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ.
34		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân tăng huyết áp mắc kèm suy thận tại khoa Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ.	Lê Quốc Vĩnh	Lê Phú Nguyên Thảo	Tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân tăng huyết áp mắc kèm suy thận tại khoa Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ.
35		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân mắc đái tháo đường typ 2 kèm tăng huyết áp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh - Bến Tre	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Lê Phú Nguyên Thảo	Tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân mắc đái tháo đường typ 2 kèm tăng huyết áp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh - Bến Tre
36		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị bệnh suy tim tại khoa nội tim mạch bệnh viện đa khoa TP Cần Thơ	Diệp Đăng Khoa	Lâm Thị Thu Quyên	Tình hình sử dụng thuốc trong điều trị bệnh suy tim tại khoa nội tim mạch bệnh viện đa khoa TP Cần Thơ
37		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc chống kết tập tiểu cầu trên bệnh nhân bệnh mạch vành tại bệnh viện đa khoa TP Cần Thơ	Tô Thị Huyền Trân	Lâm Thị Thu Quyên	Tình hình sử dụng thuốc chống kết tập tiểu cầu trên bệnh nhân bệnh mạch vành tại bệnh viện đa khoa TP Cần Thơ
38		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh đái tháo đường	Quách Thu Minh	Lâm Thị Thu Quyên	Tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh đái tháo đường typ2 trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung

		faculty's freshmen at Tay Do University			ĐH Tay Do. Từ đó đưa ra những giải pháp giúp SV khắc phục những khó khăn đó.
27		Difficulties in learning listening comprehension of English major sophomores at Tay Do University	Trần Hà Tiên	Bùi Thị Trúc Ly	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra những khó khăn trong việc Nghe Tiếng Anh của Sinh viên năm Hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Tây Đô để sinh viên cũng như giảng viên có thể tìm ra phương pháp thích hợp cho việc dạy và học nhằm khắc phục những khó khăn trên.
28		Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân viêm mũi xoang cấp tính điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ	Lê Nguyễn Hồng Anh	Phạm Thị Huyền Trang	Tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân viêm mũi xoang cấp tính điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ
29		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp tại Khoa Tim mạch bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ	Lê Thị Thùy Dương	Phạm Thị Huyền Trang	Tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp tại Khoa Tim mạch bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ
30		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc gây mê, gây tê trong phẫu thuật sỏi tiết niệu ở khoa phẫu thuật gây mê hồi sức tại bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ.	Phạm Kim Ngân	Phạm Thị Huyền Trang Thiều Văn Đường	Tình hình sử dụng thuốc gây mê, gây tê trong phẫu thuật sỏi tiết niệu ở khoa phẫu thuật gây mê hồi sức tại bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ.
31		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị viêm loét dạ dày - tá	Lê Nguyễn Thúy Hằng	Lê Phú Nguyên Thảo	Tình hình sử dụng thuốc điều trị viêm loét dạ dày - tá tràng tại Bệnh viện quân y 121 Tp Cà

		between second-year and fourth year English majored students at TDU			ngữ Anh khi thực hiện bài thuyết trình trên lớp học, đồng thời so sánh mức độ khó khăn của hai đối tượng sinh viên năm thứ hai và năm cuối mắc phải trong quá trình thực hiện thuyết trình
24		Difficulties in listening comprehension of freshmen English majors at Tay Do university	Ngô Thanh Nhã	Đặng Thị Bảo Dung	Đề tài được thực hiện nhằm tìm ra những khó khăn trong kỹ năng nghe hiểu của SV năm 1 ngành Ngôn ngữ Anh. Từ đó đưa ra những giải pháp giúp SV khắc phục những khó khăn đó.
25		The reading culture of English majored students at Tây Đô University	Lâm Hồ Minh Nhân	Phan Thị Minh Uyên	Đề tài Văn hóa đọc của SV chuyên ngữ tại trường Tây Đô đi sâu vào nghiên cứu và nêu lý do tại sao SV chuyên ngành Anh Văn tại Đại Học Tây Đô không có hứng thú với việc đọc sách, không có quan tâm nhiều đến văn hóa đọc. Dựa vào những thực trạng của văn hóa đọc hiện nay và cơ sở lý thuyết cụ thể, để phân tích một cách hiệu quả về đề tài của mình
26		Problems in oral communication in English of the business administration	Lê Hồng Như	Đặng Thị Bảo Dung	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra những vấn đề trong giao tiếp của sinh viên năm nhất Khoa Quản trị kinh doanh tại trường

		freshmen in Faculty of Natural Sciences to study English at Tay Do University			Tự nhiên tại Trường ĐH Tây Đô
20		Difficulties Facing English Majored Sophomores in Vietnamese – English Translation at Tay Do University	Huỳnh Lê Vũ Hiệp	Nguyễn Hiệp Thanh Nga	Bài nghiên cứu nói về những khó khăn khi dịch Việt – Anh của SV chuyên ngữ năm 2. Từ đó đưa ra những giải pháp giúp SV khắc phục những khó khăn đó.
21		Difficulties in Writing Essays of English Majored Sophomores at Tay Do University	Phạm Thu Uyên	Nguyễn Hiệp Thanh Nga	Bài nghiên cứu nói về những khó khăn trong viết luận của SV năm 2 ngành Ngôn ngữ Anh. Từ đó đưa ra những giải pháp giúp SV khắc phục những khó khăn đó.
22		A Research on Motivation and Demotivating Factors in Speaking of English-Majored Freshmen at Tay Do University	Hồ Thế Vinh	Va Thái Như Phương	Đề tài nghiên cứu chỉ ra được loại động lực học của sinh viên năm nhất đại học Tây Đô và các yếu tố gây ra việc sinh viên mất động lực học của sinh viên trong môn nói. Thông qua đề tài, chúng ta có thể thấy được thực trạng việc học môn nói của sinh viên và từ đó có hướng giải quyết nhằm giúp sinh viên học nói tiếng Anh hiệu quả hơn.
23		A comparison on difficulties in making an oral presentation	Huỳnh Tân Kha	Huỳnh Thị Ngọc Kiều	Đề tài được thực hiện nhằm chỉ ra những khó khăn chung của sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ.

					hướng và giải pháp cụ thể để Bến Tre khai thác hiệu quả các sản phẩm từ cây dừa phục vụ cho phát triển du lịch của tỉnh.
15	Dại học	Tiềm năng phát triển du lịch Xanh thành phố Đà Lạt	Đặng Hoàng Phúc	Ths. Cao Thị Sen	Đề tài đi sâu nghiên cứu về loại hình du lịch xanh, một loại hình du lịch mới và phát triển rất mạnh tại Đà Lạt hiện nay. Bước đầu, đề tài đã đánh giá được tiềm năng và thực trạng phát triển loại hình du lịch này tại Đà Lạt. Đề tài đã đưa ra được một số giải pháp để khai thác hiệu quả loại hình du lịch này cho Đà Lạt
16	Dại học	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái trên hệ thống cồn tỉnh Bến Tre theo hướng bền vững	Võ Thị Diễm Sương	Ths. Lê Văn Hiệu	Đề tài đã nghiên cứu về loại hình du lịch sinh thái trên hệ thống cồn của tỉnh Bến Tre, đánh giá được các điều kiện, tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch tại đây. Đề tài đã đề xuất được các giải pháp rất thiết thực để Bến Tre khai thác tốt hơn loại hình du lịch sinh thái trên hệ thống các cồn của tỉnh
17	Dại học	Bao tồn và phát triển bền vững du lịch tâm linh tại thành phố Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang)	Nguyễn Chí Hiệu	TS. Tăng Tấn Lộc	Đề tài đi sâu nghiên cứu về vấn đề bảo tồn và phát triển bền vững du lịch tâm linh cho thành phố Hà Tiên. Đề tài bước đầu cũng đánh giá được thực trạng phát triển du lịch tâm linh tại Hà Tiên. Qua đó, đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển cho loại hình du lịch tâm linh của Hà Tiên trong tương lai
18		Motivation to study English of non-English majored freshmen in social sciences at Tay Do University	Dương Hoàng Dương	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Bài nghiên cứu nói về động lực học TA của SV ngành Khoa học Xã hội tại Trường ĐH Tây Đô
19		Motivation of non-English majored	Nguyễn Đào Phương Uyên	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Bài nghiên cứu nói về động lực học TA của SV ngành Khoa học

					tài đã đưa ra được một số giải pháp để khai thác hiệu quả loại hình du lịch này cho Đà Lạt
10	Đại học	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái trên hệ thống cồn tỉnh Bến Tre theo hướng bền vững	Võ Thị Diễm Sương	Ths. Lê Văn Hiệu	Đề tài đã nghiên cứu về loại hình du lịch sinh thái trên hệ thống cồn của tỉnh Bến Tre, đánh giá được các điều kiện, tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch tại đây. Đề tài đã đề xuất được các giải pháp rất thiết thực để Bến Tre khai thác tốt hơn loại hình du lịch sinh thái trên hệ thống các cồn của tỉnh
11	Đại học	Bảo tồn và phát triển bền vững du lịch tâm linh tại thành phố Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang)	Nguyễn Chí Hiệu	TS. Tăng Tấn Lộc	Đề tài đi sâu nghiên cứu về vấn đề bảo tồn và phát triển bền vững du lịch tâm linh cho thành phố Hà Tiên. Đề tài bước đầu cũng đánh giá được thực trạng phát triển du lịch tâm linh tại Hà Tiên. Qua đó, đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển cho loại hình du lịch tâm linh của Hà Tiên trong tương lai
12	Đại học	Phát triển du lịch gắn với các làng nghề truyền thống tại tỉnh An Giang	Lâm Thị Ngọc Huyền	Ths. Dương Thanh Xuân	Đề tài nghiên cứu tiềm năng và thực trạng khai thác các làng nghề ở An Giang trong phát triển du lịch. Từ đó, đề xuất những giải pháp để bảo tồn và phát triển các làng nghề ở An Giang, đẩy mạnh khai thác du lịch
13	Đại học	Khai thác hoạt động homestay tại Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng)	Nguyễn Tài Lợi	Ths. Cao Thị Sen	Đề tài đi sâu nghiên cứu và khảo sát loại hình du lịch homestay tại Đà Lạt, qua đó đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển loại hình du lịch này tại Đà Lạt. Đề tài cũng đưa ra một số giải pháp nhằm khai thác hiệu quả loại hình du lịch homestay cho Đà Lạt
14	Đại học	Khai thác các sản phẩm từ cây dừa trong phát triển du lịch tỉnh Bến Tre	Trương Thị Huỳnh Như	Ths. Dương Thanh Xuân	Đề tài nghiên cứu và khảo sát về tiềm năng, hiện trạng khai thác các sản phẩm từ cây dừa Bến Tre trong phát triển du lịch. Qua đó, đề tài đã đưa ra một số định

4	Dại học	Tính hiện thực trong tập truyện ngắn <i>Gió trên đồng</i> của Nguyễn Kim Châu	Trần Như Lan	Nguyễn Minh Ca	Khóa luận gồm 3 chương, chương 1 khái quát về tác giả, tác phẩm <i>Gió trên đồng</i> . Chương 2 tìm hiểu về nội dung, chương 3 tìm hiểu về nghệ thuật truyện ngắn <i>Gió trên đồng</i> .
5	Dại học	Văn hóa Nam Bộ trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư	Nguyễn Giang Sơn	Nguyễn Thúy Diễm	Khóa luận có cái nhìn khái quát về văn hóa NB và tác giả NNT. Sau đó tìm hiểu cụ thể đặc điểm văn hoá NB trong truyện ngắn của NNT
6	Dại học	Phát triển du lịch gắn với các làng nghề truyền thống tại tỉnh An Giang	Lâm Thị Ngọc Huyền	Ths. Dương Thanh Xuân	Đề tài nghiên cứu tiềm năng và thực trạng khai thác các làng nghề ở An Giang trong phát triển du lịch. Từ đó, đề xuất những giải pháp để bảo tồn và phát triển các làng nghề ở An Giang, đẩy mạnh khai thác du lịch
7	Dại học	Khai thác hoạt động homestay tại Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng)	Nguyễn Tài Lợi	Ths. Cao Thị Sen	Đề tài đi sâu nghiên cứu và khảo sát loại hình du lịch homestay tại Đà Lạt, qua đó đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển loại hình du lịch này tại Đà Lạt. Đề tài cũng đưa ra một số giải pháp nhằm khai thác hiệu quả loại hình du lịch homestay cho Đà Lạt
8	Dại học	Khai thác các sản phẩm từ cây dừa trong phát triển du lịch tỉnh Bến Tre	Trương Thị Huỳnh Như	Ths. Dương Thanh Xuân	Đề tài nghiên cứu và khảo sát về tiềm năng, hiện trạng khai thác các sản phẩm từ cây dừa Bến Tre trong phát triển du lịch. Qua đó, đề tài đã đưa ra một số định hướng và giải pháp cụ thể để Bến Tre khai thác hiệu quả các sản phẩm từ cây dừa phục vụ cho phát triển du lịch của tỉnh.
9	Dại học	Tiềm năng phát triển du lịch Xanh thành phố Đà Lạt	Đặng Hoàng Phúc	Ths. Cao Thị Sen	Đề tài đi sâu nghiên cứu về loại hình du lịch xanh, một loại hình du lịch mới và phát triển rất mạnh tại Đà Lạt hiện nay. Bước đầu, đề tài đã đánh giá được tiềm năng và thực trạng phát triển loại hình du lịch này tại Đà Lạt. Đề

364	Giáo trình tiếng Anh (dùng cho CNKT ngành XD) (Tác giả BXD; NXB XD)	2008	
365	Giáo trình pháp luật về xây dựng (Tác giả Bùi Mạnh Hùng-ĐHKTHN; NXB XD)	2007	
366	Luật xây dựng (NXB CTQG)	2004	
367	Luật xây dựng và các văn bản thi hành (NXB GTVT)	2005	
368	Kết Cấu Gạch Đá và Gạch Đá Cốt Thép (Tác giả Trịnh Kim Đạm (Chủ biên); NXB KHKT)	2008	
369	Tính kết cấu theo phương pháp tối ưu (Tác giả Võ Như Cầu; NXB XD)	2003	
370	Kết cấu bê tông cốt thép (Tác giả Trần Mạnh Tuấn; NXB Xây dựng)	2009	
371	Kinh tế xây dựng (Tác giả Nguyễn Công Thanh; NXB)	2005	
372	Giáo trình kinh tế xây dựng (Tác giả Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Tuyết Dung-ĐHKTHN; NXB XD)	2009	
373	Giáo trình tiên lượng xây dựng (BXD) -TB (Tác giả BXD; NXB XD)	2008	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học	Tiêu thuyết <i>Mưa đỏ</i> của Chu Lai nhìn từ góc độ thể loại	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phan Văn Tiến	Khóa luận tìm hiểu chung về tác giả Chu Lai, đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tiểu thuyết <i>Mưa đỏ</i> .
2	Đại học	Đặc điểm truyện ngắn Sơn Nam	Trần Thái Nguyên	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	Khóa luận gồm 3 chương: chương 1 khái quát về nhà văn Sơn Nam và truyện ngắn của Sơn Nam. Chương 2 tìm hiểu nội dung truyện ngắn Sơn Nam, chương 3 tìm hiểu nghệ thuật truyện ngắn Sơn Nam
3	Đại học	Tư tưởng Phật giáo trong <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du	Phạm Văn Nhân	Nguyễn Thị Linh	Khóa luận tìm hiểu chung về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của đại thi hào Nguyễn Du và <i>Truyện Kiều</i> . Sau đó tìm hiểu tư tưởng Phật giáo trong <i>TK</i> như: tài mệnh tương đố, thiện định...

343	Btập vẽ kỹ thuật có hướng dẫn ứng dụng Autocad-207066 (Tác giả Phạm Văn Nhuận; NXB KHKT)	2009	
344	Thiết kế kết cấu bằng phần mềm Sap 2000 (Tác giả Trần Khánh Hùng)	2006	
345	Quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị (Tác giả Nguyễn Bá Thế; NXB XD)	2012	
346	Tuyển tập tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (Tác giả BXD; NXB XD)	1999	
347	Kết cấu bê tông cốt thép T3 (Tác giả Võ Bá Tâm; NXB)	2007	
348	Tính toán cấu kiện bê tông cốt thép (Tác giả Nguyễn Hữu Lân; NXB XD)	2008	
349	Kết cấu chuyên dụng bê tông cốt thép (Tác giả Lê Thanh Huân)	2006	
350	Quản lý dự án xây dựng giai đoạn thi công xây dựng công trình (Tác giả Bùi Ngọc Toàn; NXB XD)	2009	
351	Quản lý dự án (Tác giả Cao Thị Hào; NXB ĐHQGTP.HCM)	2009	
352	Quan lý dự án bằng sơ đồ mạng (Tác giả Lê Văn Kiêm, Ngô Quang Tường)	2007	
353	Kết cấu nhà cao tầng-TB (Tác giả Phạm Ngọc Khánh (dịch); NXB XD)	2009	
354	Kết cấu nhà cao tầng bê tông cốt thép (Tác giả Lê Thanh Huân-ĐHKTHN; NXB XD)	2009	
355	Thiết kế kết cấu nhà cao tầng (Tác giả Trần Khánh Hùng)	2007	
356	Công trình thủy lợi vùng triều (Tác giả Nguyễn Văn Diễm)	2002	
357	Công trình thủy công trong xương dồng tàu (Tác giả Bùi Văn Chúng)	2003	
358	Thủy vận công trình (Tác giả Nguyễn Khắc Cường; NXB ĐHQG HCM)	2008	
359	Công trình giao thông (Tác giả Lê Văn Nam; NXB XD)	2006	
360	Thiết kế hầm giao thông (Tác giả Nguyễn Thế Phùng; NXB XD)	2008	
361	Công trình ngầm giao thông đô thị-TB (Tác giả Nguyễn Đức Nguồn (dịch); NXB XD)	2008	
362	Tiếng Anh trong kiến trúc và xây dựng (TB) (Tác giả Đỗ Hữu Thành (dịch); NXB XD)	2008	
363	Tiếng Anh trong kỹ thuật tài nguyên nước-TB (Tác giả Bùi Công Quang, Trần Mạnh Tuấn; NXB XD)	2009	

	Nguyễn Văn Phóng; NXB XD)		
323	Hướng dẫn đồ án nền và móng (Tác giả Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Hữu Kháng-ĐHKTHN; NXB XD)	2009	
324	Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp (Tác giả Đoàn Định Kiến (CB))	2007	
325	Kết cấu thép (Tác giả Nguyễn Tiên Thu; NXB Xây dựng)	2007	
326	Bài tập thiết kế kết cấu thép (Tác giả Trần Thị Thôn)	2007	
327	Hướng dẫn đồ án môn học kết cấu thép (Tác giả Ngô Vi Long; NXB ĐHQG TP.HCM)	2007	
328	Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp (Tác giả Đoàn Định Kiến (CB); NXB)	2007	
329	Kết cấu thép (Tác giả Nguyễn Tiên Thu; NXB XD)	2007	
330	Kỹ thuật thi công (Tác giả Nguyễn Đình Hiện; NXB XD)	2008	
331	Kỹ thuật thi công (Tập 1) (Tác giả Đỗ Đình Đức (CB), Lê Kiềm; NXB XD)	2009	
332	Thiết kế thi công (Tác giả Lê Văn Kiềm; NXB XD)	2005	
333	Tổ chức công trường xây dựng (Tác giả Nguyễn Duy Thiện; NXB XD)	2009	
334	Tổ chức thi công các kết cấu bê tông và bê tông cốt thép (Tác giả Nguyễn Văn Phiêu, Nguyễn Văn Chánh; NXB XD)	2007	
335	Tổ chức xây dựng công trình-TB (Tác giả Nguyễn Huy Thanh ; NXB XD)	2008	
336	Hướng dẫn đồ án môn học thi công thủy lợi (Tác giả Phạm Văn Hậu, Nguyễn Võ Trọng; NXB XD)	2007	
337	Thiết kế thi công (Tác giả Lê Văn Kiềm; NXB XD)	2005	
338	Tổ chức công trường xây dựng (Tác giả Nguyễn Duy Thiện; NXB XD)	2009	
339	Máy xây dựng (Tác giả Lê Văn Kiềm; NXB XD)	2002	
340	BT Máy xây dựng (Tác giả Nguyễn Hồng Ngân; NXB ĐHQG TP.HCM)	2002	
341	Sổ tay chọn máy thi công-TB (Tác giả Vũ Văn Lộc, Ngô Thị Phương, Nguyễn Ngọc Thanh,...; NXB XD)	2008	
342	Vẽ kỹ thuật bằng Autocad (Tác giả Nguyễn Văn Tiến; NXB GD)	2007	

	TPHCM)		
301	Giáo trình hệ thống cấp nước (Tác giả Dương Thanh Lượng)	2006	
302	Cấp nước T1.mạng lưới cấp nước (Tác giả Nguyễn Văn Tín (CB))	2005	
303	Công trình cấp thoát nước (Tác giả Trương Chí Hiền, Lê Đình Hồng)	2008	
304	Công trình trên đất yếu (Tác giả Trần Quang Hộ)	2005	
305	Xử lý nền đất yếu trong xây dựng (Tác giả Nguyễn Uyên; NXB XD)	2010	
306	Bền cảng trên nền đất yếu (Tác giả Phạm Văn Giáp, Bùi Việt Đông-ĐHXD; NXB XD)	2009	
307	Giáo trình kết cấu thép gỗ (Tác giả Bộ xây dựng; NXB XD)	2008	
308	Kết cấu thép (Tác giả Nguyễn Tiên Thu; NXB Xây dựng)	2007	
309	Kết cấu thép (Tác giả Võ Thành Hai)	2005	
310	Kết cấu bê tông cốt thép T1 (Tác giả Võ Bá Tâm; NXB ĐHQGTPHCM)	2007	
311	Kết cấu bê tông cốt thép (Tác giả Trần Mạnh Tuấn; NXB XD)	2009	
312	Cấu tạo bê tông cốt thép (Tác giả Bộ xây dựng; NXB XD)	2004	
313	Kết cấu bê tông cốt thép T2 (Tác giả Võ Bá Tâm; NXB ĐHQGTPHCM)	2007	
314	Kết cấu chuyên dụng bê tông cốt thép (Tác giả Lê Thanh Huân)	2006	
315	Kết cấu bê tông cốt thép (Tác giả Trần Mạnh Tuấn; NXB XD)	2009	
316	Đồ án môn học kết cấu bê tông sàn sườn toàn khối loại bản dầm-TB (Tác giả Võ Bá Tâm, Hồ Đức Duy; NXB XD)	2009	
317	HD ĐAMH bê tông cốt thép (Tác giả Nguyễn Văn Hiệp; NXB ĐHQGHCM)	2007	
318	Kết cấu bê tông cốt thép (Tác giả Trần Mạnh Tuấn; NXB Xây dựng)	2009	
319	Giáo trình nền móng công trình (Phạm Quốc Cường; ĐH Tây Đô)	2016	
320	Nền móng (Tác giả Châu Ngọc Ân)	2005	
321	Nền và móng (Tác giả Phan Hồng Quân; NXB GD)	2008	
322	Nền và móng công trình (Tác giả Tạ Đức Thịnh, Nguyễn Huy Phương, Nguyễn Hồng,	2009	

281	Phương pháp thể hiện kiến trúc-TB (Tác giả Đặng Đức Quang, ĐHKTHN; NXB XD)	2009	
282	Giáo trình thiết kế kiến trúc nhà dân dụng (BXD) (Tác giả BXD; NXB XD)	2009	
283	Kiến trúc công trình (Tác giả Nguyễn Tài My; NXB XD)	2005	
284	Phương pháp thể hiện kiến trúc-TB (Tác giả Đặng Đức Quang, ĐHKTHN; NXB XD)	2009	
285	Giáo trình thiết kế kiến trúc nhà dân dụng (BXD) (Tác giả BXD; NXB XD)	2009	
286	GT-Thủy lực (Tác giả Hoàng Đức Liên; NXB HN)	2007	
287	Bài tập thủy lực (Tập 1)-TB (Tác giả Hoàng Văn Quý, Nguyễn Cảnh Cầm, ĐH Thủy Lợi; NXB XD)	2009	
288	Thủy lực đại cương - Tóm tắt lý thuyết bài tập, số liệu tra cứu-TB (Tác giả Nguyễn Tài, Tạ ngọc Cầu; NXB XD)	2009	
289	Thủy văn công trình nâng cao -Q1: Biên dạng lòng sông dưới cầu (Tác giả Trần Đình Nghiê; NXB XD)	2012	
290	Cơ sở địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình (Tác giả Nguyễn Hồng Đức; NXB HN)	2000	
291	Giáo trình thủy văn công trình (Tác giả Huỳnh Vương Thu Minh; NXB ĐHCT)	2010	
292	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Tác giả Vũ Cao Đàm; NXB KHKT)	2006	
293	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (Tác giả Phạm Viết Vượng; NXB GD)	1995	
294	Logic và phương pháp nghiên cứu khoa học (Tác giả Lê Tứ Thành; NXB Trẻ)	1991	
295	Giáo trình Kỹ thuật điện đại cương (Tác giả Đặng Văn Đào - Phan Ngọc Bích; NXB KHKT)	2007	
296	Kỹ thuật điện (Tác giả Đặng Văn Đào – Lê Văn Doanh; NXB KHKT)	2008	
297	Kỹ thuật chiếu sáng (Tác giả Dương Lan Hương; NXB ĐHQGTPHCM)	2009	
298	Quy hoạch tuyến tính (Tác giả Nguyễn Cảnh; NXB ĐHQGTPHCM)	2004	
299	Bài giảng quy hoạch phát triển nông thôn (Tác giả Lê Quang Minh; NXB ĐHCT)	2000	
300	Quy hoạch tuyến tính: Lý thuyết và bài tập có lời giải (Tác giả Đặng Hân; NXB ĐHKHT)	1995	

	NXB XD)		
260	Vật liệu xây dựng(2008) (Tác giả Phùng Văn Lợi, Phạm Duy Hữu; NXB GD)	2009	
261	Giáo trình vật liệu xây dựng (Tác giả Phùng Văn Lợi; NXB GD)	2008	
262	Vẽ kỹ thuật xây dựng (Tác giả Nguyễn Quang Cự; NXB XD)	2007	
263	Giáo trình vẽ kỹ thuật (Tác giả Trần Hữu Quế; NXB GD)	2007	
264	Đồ hoạ kiến trúc, vẽ kỹ thuật kiến trúc (Tập 1) (Tác giả Nguyễn Hữu Trí, Nguyễn Thị Kim Tú-ĐHKT HCM; NXB XD)	2009	
265	Cơ học kết cấu (Tác giả Hội cơ học VN)	2008	
266	Cơ học kết cấu (Tác giả Lý Trường Thành, Lều Mộc Lan, Hoàng Đình Trí-ĐHTL; NXB XD)	2007	
267	Cơ học kết cấu (Tác giả Lều Thọ Trinh, Đỗ Văn Bình; NXB XD)	2008	
268	Giáo trình Cơ học đất (Phan Quốc Cường; ĐHTT Tây Đô)	2016	
269	Cơ học đất (Tác giả Vũ Công Ngữ, Nguyễn Văn Dũng; NXB)	2006	
270	Bài tập cơ học đất (Tác giả Vũ Công Ngữ; NXB GD)	2009	
271	Địa Kỹ thuật (Tác giả Phan Thị Hà San; NXB ĐHQGHCM)	2009	
272	Cơ học đất (Tác giả Vũ Công Ngữ, Nguyễn Văn Dũng; NXB XD)	2006	
273	Địa Kỹ thuật (Tác giả Phan Thị Hà San; NXB ĐHQGHCM)	2009	
274	Địa chất công trình (Tác giả Đỗ Tạo)	2007	
275	Địa Kỹ thuật (Tác giả Phan Thị Hà San; NXB ĐHQGHCM)	2009	
276	Địa chất cho kỹ sư xây dựng (Tác giả Nguyễn Uyên; NXB Xây dựng)	2006	
277	Thực tập địa chất (Tác giả Nguyễn Thị Kim Thạch)	2003	
278	Địa chất công trình (Tác giả Đỗ Tạo; NXB ĐHQGHCM)	2007	
279	Thực tập địa chất cơ sở (Tác giả Hoàng Thị Hồng Hạnh; NXB ĐHQGHCM)	2008	
280	Kiến trúc công trình (Tác giả Nguyễn Tài My; NXB XD)	2005	

235	TT tay nghề điện/máy điện	2015	
236	Mạch điện tử Analog	2012	
237	TT mạch điện tử Analog	2012	
238	Mạch số	2005	
239	TT Mạch số	2005	
240	Nhập môn công nghệ phần mềm	2017	
241	Toán rời rạc 2	2018	
242	Lập trình Access	2016	
243	Trình biên dịch	2015	
244	Cơ lý thuyết (Tác giả Vũ Duy Cường; NXB ĐH QG TP.HCM)	2008	
245	Bài tập cơ học lý thuyết (Tác giả Trần Văn Uẩn; NXB XD)	2008	
246	Cơ học ứng dụng phần lý thuyết (Tác giả Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng; NXB)	2006	
247	Sức bền vật liệu T1 (Tác giả Lê Quang Minh; NXB GD)	2009	
248	Sức bền vật liệu T2 (Tác giả Lê Quang Minh; NXB GD)	2007	
249	Giáo trình sức bền vật liệu (Tác giả Đỗ Kiên Quốc; NXB ĐH QG TP.HCM)	2007	
250	Trắc địa đại cương (Tác giả Nguyễn Tân Lộc)	2007	
251	Trắc địa ảnh cơ sở (Tác giả Lê Tiên Thuận; NXB XD)	2006	
252	Trắc địa xây dựng (Tác giả Vũ Thặng; NXB XD)	2005	
253	Trắc địa đại cương (Tác giả Nguyễn Tân Lộc)	2007	
254	Trắc địa ảnh cơ sở (Tác giả Lê Tiên Thuận; NXB XD)	2006	
255	Trắc địa xây dựng (Tác giả Vũ Thặng; NXB XD)	2005	
256	Vật liệu xây dựng(2008) (Tác giả Phùng Văn Lợi, Phạm Duy Hữu; NXB GD)	2009	
257	Giáo trình vật liệu xây dựng (Tác giả Phùng Văn Lự; NXB GD)	2008	
258	Vật liệu và vật liệu mới (Tác giả Phạm Phổ; NXB ĐH QG TP.HCM)	2007	
259	Giáo trình thí nghiệm vật liệu xây dựng (Tác giả Nguyễn Cao Đức, Nguyễn Mạnh Phát;	2009	

	bảng cảm ứng điện từ sử dụng trong phòng thí nghiệm					phòng thí nghiệm
8	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn lactic có khả năng kháng vi sinh vật gây bội nhiễm mụn trứng cá	Ths. Dương Thị Bích PGs. TS. Nguyễn Văn Bá		2013-2014	70	Góp phần điều trị bệnh Mụn trứng cá có hiệu quả
9	Nghiên cứu tính chất tập nghiệm của bài toán cân bằng và các vấn đề liên quan	Ths. Trần Ngọc Tâm		2013-2014	42	Góp phần phát triển nghiên cứu khoa học cơ bản của Trường ĐHTĐ
10	Nghiên cứu chế tạo các hạt nano pt/c và pt-ru/c nhằm giảm giá thành cho pin nhiên liệu dùng methanol trực tiếp (dmfc)	Ths. Nguyễn Lê Hoài Phương		2013-2014	63	Góp phần giảm giá thành cho pin nhiên liệu dùng methanol trực tiếp (dmfc)
11	Nghiên cứu tình hình chăm sóc tại nhà 30 ngày đầu sau sinh của bà mẹ và trẻ em trên địa bàn Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ	Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên		2013-2014	58	Cung cấp kiến thức chăm sóc sức khỏe sau sinh của bà mẹ và trẻ em trên địa bàn Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ
12	Nhận dạng điểm viết tay trên bảng điểm	Ths. Lê Thanh Trúc		2014-2015	30	Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo
13	Nghiên cứu chiết xuất, phân lập và tinh sạch Stevioside và Rebaudioside A từ cây cỏ ngọt (Stevia Rebaudiana) làm chất tạo ngọt trong thực phẩm và dược phẩm	Ths. Nguyễn Kim Đông Ths. Lâm Thị Kim Ngân		2014-2015	75	Phục vụ trong ngành công nghệ thực phẩm và thảo dược
14	Nghiên cứu sự ổn định nghiệm của các mô hình bài toán cân bằng	Ths. Nguyễn Hữu Danh		2014-2015	30	Góp phần phát triển nghiên cứu khoa học cơ bản của Trường ĐHTĐ
15	Nghiên cứu khả năng diệt nấm và ký sinh trùng gây bệnh trên cá của cây Bạch hoa xà (Plumbago zeylanica)	Ths. Nguyễn Lê Hoàng Yên Ths. Trần Ngọc Huyền		2014-2015	63	Góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất
16	Nghiên cứu khả năng	PGS.TS. Nguyễn		2014-	54	Góp phần phát triển kỹ thuật

		Ths. Nguyễn Trí Dũng Ths. Trịnh Bửu Nam Ths. Nguyễn Thị Thanh Xuân Ths. Nguyễn Thị Thanh Xuân Ths. Nguyễn Huỳnh Phước Thiện Ths. Phòng Thị Huỳnh Mai				
3	Đánh giá mối quan hệ giữa khả năng tích lũy CO ₂ của cây Đước (<i>Rhizophora apiculata</i>) trồng với các điều kiện môi trường đất, nước và dinh dưỡng khác nhau tại Cà Mau	Ths. Nguyễn Hà Quốc Tín		2012-2013	60	Cung cấp dữ liệu ban đầu cho việc thực hiện các dự án chống suy thoái và mất rừng
4	Xây dựng mô hình đào tạo kỹ năng thực hành tiền lâm sàng cho sinh viên Điều dưỡng - Trường Đại học Tây Đô năm 2012	BS. CKI. Phan Ngọc Thủy		2012-2013	20	Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên Điều dưỡng Trường ĐHTD
5	Nghiên cứu ứng dụng quy trình Biofloc trong nuôi tôm Sú (<i>Penaeus monodon</i>)	Ths. Tạ Văn Phương		2012-2013	60	Góp phần nâng cao hiệu quả nuôi tôm Sú theo quy trình Biofloc
6	Khảo sát sự hài lòng, kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Tây Đô	PGS.TS. Tô Anh Dũng Ths. La Thuận Bửu Ths. Lê Văn Nhất		2012-2013	40	Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên Trường ĐHTD
7	Nghiên cứu xây dựng hệ thống theo dõi sự thay đổi độ ẩm của vật liệu	TS. Phan Văn Thom		2013-2014	58	Góp phần theo dõi sự thay đổi độ ẩm của vật liệu bằng cảm ứng điện từ sử dụng trong

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo khoa học “Đào tạo và nghiên cứu khoa học ở ĐBSCL- Hội nhập và phát triển bền vững	26/11/2015	Trường Đại học Tây Đô	300

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Nghiên cứu chế tạo thiết bị làm lạnh dùng năng lượng mặt trời và năng lượng gió theo mô hình pot-in-pot	Ths. Huỳnh Quốc Trung		2012-2013	60	Góp phần chế tạo thiết bị làm lạnh dùng năng lượng mặt trời và năng lượng gió theo mô hình pot-in-pot
2	Việc làm của sinh viên Trường Đại học Tây Đô sau khi tốt nghiệp	Ths. Võ Minh Sang PGS.TS. Đào Duy Huân Ths. Nguyễn Kim Thâm Ths Thái Ngọc Vũ Ths. Đoàn Hoài Nhân		2012-2013	60	Góp phần định hướng trong việc đào tạo và nâng cao chất lượng dạy và học tại Trường ĐHTD

		Thiết kế kỹ thuật Công trình Bưu điện Cần Thơ.	Lưu Quang Vinh	Ths Lã Hồng Hải	tầng, cầu thang, kết cấu khung. - Tính toán phần nền móng cho công trình - Biện pháp thi công cho phần móng công trình
349		Chung cư Hoàng Quân, Thường Thạnh, Cái Răng, Cần Thơ	Phạm Trung Hiếu	Ths Đỗ Trần Như Vân	- Tính toán phần kết cấu: sàn tầng, cầu thang, kết cấu khung - Tính toán phần nền móng cho công trình - Biện pháp thi công cho phần móng công trình
350		Văn phòng làm việc 9A-9B Thi Sách, Bến Nghé, Quận 1, HCM	Lê Hoàng Lâm	Ths Nguyễn Trường Giang	- Tính toán phần kết cấu: sàn tầng, cầu thang, kết cấu khung - Tính toán phần nền móng cho công trình - Biện pháp thi công cho phần móng công trình
351		Thiết kế Kỹ thuật Chung cư gia đình	Nguyễn Hoàng Lê Sơn	Ths Trần Đức Thường	- Tính toán phần kết cấu: sàn tầng, cầu thang, kết cấu khung - Tính toán phần nền móng cho công trình - Biện pháp thi công cho phần móng công trình
352		Thiết kế công trình Chi nhánh ngân hàng Ngoại thương Vietcombank Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Nguyễn Văn Nhật	Ths Phạm Nhật Thuật	- Tính toán phần kết cấu: sàn tầng, cầu thang, kết cấu khung - Tính toán phần nền móng cho công trình - Biện pháp thi công cho phần móng công trình
353		Nhà điều hành sản xuất Công ty điện lực An Giang	Huỳnh Tấn Đạt	Ths Phan Quốc Cường	- Tính toán phần kết cấu: sàn tầng, cầu thang, kết cấu khung. - Tính toán phần nền móng cho công trình - Biện pháp thi công cho phần móng công trình
354		Thiết kế kỹ thuật chung cư gia đình, TP.HCM	Nguyễn Chí Công	Ths Lã Hồng Hải	- Tính toán phần kết cấu: sàn tầng, cầu thang, kết cấu khung - Tính toán phần nền móng cho công trình - Biện pháp thi công cho phần móng công trình

		don) sử dụng Arduino	Vương		
339		Thiết kế mạch quảng cáo hoàn chỉnh (Led show), p5	Huỳnh Trần Yên	Đỗ Chí Tâm	
340		Viết bài phân tích lợi ích của việc chọn lựa máy điều hoà thường và điều hoà có Inverter	Nguyễn Văn Toàn	Đỗ Chí Tâm	
341		Thiết kế Led quảng cáo hoàn chỉnh (Led ma trận) sử dụng vi điều khiển	Nguyễn Quốc Khánh	Đỗ Chí Tâm	
342		Viết tài liệu hướng dẫn sử dụng Arduino	Lê Hữu Tính	Đỗ Chí Tâm	
343		Xây dựng hệ thống quản lý cấp phát văn phòng phẩm	Lương Minh Dân	Lê Thị Thu Lan	Tìm hiểu qui trình quản lý yêu cầu văn phòng phẩm, lên kế hoạch nhập và phân phối xuống các đơn vị. Xây dựng phần mềm hỗ trợ quản lý thông tin
344		Xây dựng hệ thống quản lý thông tin đặt/mua vé xe khách	Nguyễn Hoàng Hạnh Tiên	Lê Thị Thu Lan	Tìm hiểu qui trình quản lý đặt vé trên mạng hiện tại. Xây dựng website tương tự hỗ trợ cho nhà xe quản lý đặt vé và điều phối xe
345		Quản lý thiết bị, phòng học	Mai Thị Cẩm Tú	Lê Thị Thu Lan	Tìm hiểu qui trình quản mượn trả thiết bị và phòng học tại trường. Xây dựng phần mềm hỗ trợ quản lý thông tin
346		Nhà Liên kế kết hợp thương mại Phú An, Q.2 TP. HCM	Dương Thị Ánh	Ths Phan Quốc Cường	- Tính toán phần kết cấu: sàn tầng, cầu thang, kết cấu khung . - Tính toán phần nền móng cho công trình - Biện pháp thi công cho phần móng công trình
347		Công trình chi cục thuế Quận Thốt Nốt, TPCT	Ngô trường Thịnh	Ths Nguyễn Văn Thành	- Tính toán phần kết cấu: sàn tầng, cầu thang, kết cấu khung . - Tính toán phần nền móng cho công trình - Biện pháp thi công cho phần móng công trình
348					- Tính toán phần kết cấu: sàn

327		Thiết kế mạch quang cáo hoàn chỉnh (Led show), p16 1 màu.	Đặng Gia Đạt	Đỗ Chí Tâm	
328		Thiết kế mạch điều khiển từ xa RF.	Nguyễn Tiên Đạt	Đỗ Chí Tâm	
329		Thiết kế mạch điều khiển từ xa Bluetooth	Phạm Bình An	Đỗ Chí Tâm	
330		Thiết kế mạch quang cáo hoàn chỉnh (Led show), p4 .	Võ Văn Chí	Đỗ Chí Tâm	
331		Thiết kế Cube 8x8x8 dùng IC8051	Trần Văn Nam	Đỗ Chí Tâm	
332		Thiết kế bộ điều khiển từ xa cho mô hình cửa cổng qua mạng Internet trên điện thoại di động	Nguyễn Thiện Phúc	Đỗ Chí Tâm	
333		Thiết kế bộ điều khiển từ xa bằng ESD8266	Quách Văn Quốc	Đỗ Chí Tâm	
334		Thiết kế Led quang cáo hoàn chỉnh (Led ma trận) sử dụng Arduino	Quách Vũ Thái	Đỗ Chí Tâm	
335		Thiết kế Led quang cáo hoàn chỉnh (Led đơn) Leonardo	Lương Minh Thiện	Đỗ Chí Tâm	
336		Thiết kế Led quang cáo hoàn chỉnh (Led Show) P10 CMD 3 màu	Phạm Quốc Tho	Đỗ Chí Tâm	
337		Thiết kế mạch điều khiển từ xa Bluetooth cho một số thiết bị điện dân dụng	Trương Minh Tới	Đỗ Chí Tâm	
338		Thiết kế Led quang cáo hoàn chỉnh (Led	Trương Hải	Đỗ Chí Tâm	

		thời tiết cực đoan đến sản xuất hoa màu tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ			Môi trường (TN & MT), phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN & PTNT) huyện Phong Điền về các hiện tượng thời tiết cực đoan, diện tích, năng suất và thiệt hại của hoa màu tại khu vực nghiên cứu. Đánh giá ảnh hưởng của thời tiết cực đoan đến sản xuất hoa ở khu vực nghiên cứu bằng cách phỏng vấn trực tiếp hộ dân đang canh tác nông nghiệp.
324		Khảo sát hiện trạng sử dụng tài nguyên đất trong sản xuất nông nghiệp tại quận Cái Răng thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Thu thập số liệu từ các Sở, Ban ngành, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp của quận Cái Răng về hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp tại khu vực đang khảo sát. Phân tích thực trạng và tiềm năng đất đai của vùng nghiên cứu. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng và dự báo xu thế biến động sử dụng đất nông nghiệp của vùng nghiên cứu. Đề xuất định hướng sử dụng tài nguyên đất cho phát triển bền vững quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
325		Đề xuất các biện pháp tưới tiết kiệm nước cho sản xuất nông nghiệp ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Phạm Thị Diễm My	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	"Khảo sát từng biểu hiện tác động của biến đổi khí hậu, tần suất, phạm vi, mức độ ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân. Đánh giá chất lượng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp. Khảo sát các quy trình tưới tiết kiệm nước thông thường."
326		Mô hình nhà thông minh cho một số thiết bị diện dân dụng	Phạm Văn Mới	Đỗ Chí Tâm	

					dân cư Hòa Bình nói riêng và thành phố Bạc Liêu nói chung.
319		Đánh giá công tác quản lý tài nguyên nước mặt cho sản xuất nông nghiệp tại quận Cái Răng thành phố Cần Thơ.	Nguyễn Kiều Ly	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Khảo sát hướng tiếp cận và quản lý tài nguyên nước mặt trong canh tác nông nghiệp. Phân tích mâu thuẫn trong sử dụng nước mặt và các giải pháp ngăn chặn phòng tránh mâu thuẫn đó. Đánh giá hiệu quả thực hiện sử dụng tài nguyên nước dựa trên sự tham gia của các bên có liên quan.
320		Đánh giá hiện trạng khai thác nước dưới đất dựa trên 10 khối tiêu chí quản lý tài nguyên nước tại tỉnh Sóc Trăng	Trần Thị Cẩm Nhung	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Khảo sát hướng tiếp cận và quản lý tài nguyên nước dưới đất. Phân tích khó khăn trong công tác quản lý tài nguyên nước dưới đất. Đánh giá hiệu quả thực thi sử dụng tài nguyên nước dưới đất nhằm đưa ra giải pháp để khai thác bền vững qua câu hỏi phỏng vấn.
321		Khảo sát hiện trạng quản lý chất thải rắn tại chợ Giai Xuân, huyện Phong Điền thành phố Cần Thơ	Lê Bảo Nhựt	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Khảo sát hiện trạng quản lý, thu gom, vận chuyển xử lý rác thải tại chợ Giai Xuân của huyện Phong Điền. Đánh giá hiện trạng công tác quản lý rác thải tại chợ Giai Xuân. Đánh giá mức độ chặt chẽ trong các chính sách quản lý rác thải tại địa phương.
322		Ước tính sinh khối và khả năng hấp thụ CO ₂ của nhóm cây gỗ tuyến đường chính huyện Phong Điền thành phố Cần Thơ	Huỳnh Hữu Thành	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Đo đạc khảo sát hiện trạng cây xanh ở các tuyến đường chính huyện Phong Điền. Ước lượng sinh khối tươi và khả năng hấp thụ CO ₂ ở tầng cây thân gỗ trên một số tuyến đường có đình. Đánh giá chung về hệ thống cây xanh ở một số tuyến đường chính trong huyện Phong Điền Thành phố Cần Thơ.
323		Đánh giá ảnh hưởng của các hiện tượng	Trần Quốc Triệu	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Thu thập số liệu, thông tin, tư liệu từ phòng Tài nguyên và

					phương, đề xuất giải pháp thích ứng với mặn phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế-xã hội của vùng nghiên cứu. Phân tích thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức khi áp dụng các giải pháp được đề xuất.
315		Khảo sát hiện trạng chất thải rắn ở phường An Bình quận Ninh Kiều Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thiện Phát	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Khảo sát hiện trạng quản lý tại vùng nghiên cứu. Phân tích thành phần và số lượng rác thải tại vùng nghiên cứu. Đánh giá hiện trạng rác thải tại vùng nghiên cứu.
316		Đánh giá hiệu quả kinh tế mô hình tôm - rừng và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu ở các hộ dân tại xã Đất Mũi huyện Ngọc Hiển tỉnh Cà Mau	Bạch Huyền Trân	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Khảo sát hướng tiếp cận của các hộ gia đình nuôi tôm - rừng trước BĐKH. - Đánh giá KNTU trước BĐKH của các hộ gia đình nuôi tôm - rừng tại khu vực nghiên cứu.
317		Hiện trạng quản lý rác thải sinh hoạt tại khu dân cư 91B tại quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ	Nguyễn Hải Đăng	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Khảo sát thành phần rác thải sinh hoạt tại khu dân cư 91B quận Ninh Kiều. Khảo sát hiện trạng quản lý rác thải sinh hoạt. Đánh giá hiệu quả công tác quản lý. Đề xuất giải pháp quản lý và giảm thiểu rác thải sinh hoạt.
318		Hiện trạng phân loại rác tại nguồn ở khu dân cư Hòa Bình, huyện Hòa Bình, thành phố Bạc Liêu	Phạm Yến Nhi Lan	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Thu thập các tài liệu, thông tin liên quan đến thu gom và phân loại rác tại nguồn ở khu dân cư Hòa Bình - Huyện Hòa Bình - Thành phố Bạc Liêu. - Khảo sát tình hình thu gom của tổ vệ sinh và phân loại rác tại nguồn ở khu dân cư Hòa Bình - Huyện Hòa Bình - Thành phố Bạc Liêu. - Phân tích tổng hợp, đánh giá hiệu quả công tác phân loại rác. - Đề xuất các giải pháp phù hợp cho việc phân loại rác tại khu

					người dân đối với những tổn thương do xâm nhập mặn gây ra ở vùng nghiên cứu.
312		Đề xuất giải pháp quản lý rác thải dựa vào cộng đồng ở phường Thường Thạnh và phường Lê Bình quận Cái Răng thành phố Cần Thơ	Võ Thị Trà Mi	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Hoàn thành cơ sở lý luận về công tác quản lý rác thải với sự tham gia của cộng đồng. Đánh giá thực trạng công tác quản lý rác thải của người dân và chính quyền địa phương ở vùng nghiên cứu. Phân tích và đánh giá hiệu quả của việc áp dụng giải pháp quản lý rác thải dựa vào cộng đồng tại vùng nghiên cứu. Đưa ra những giải pháp nhằm phát triển các giải pháp theo hướng tích cực và khắc phục những khó khăn, hạn chế.
313		Đánh giá hiện trạng chất lượng nước mặt vào mùa khô tại Bung Bình Thiên, Tỉnh An Giang	Nguyễn Thụy Khoa Nam	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Thu và phân tích 11 mẫu chất lượng nước mặt ở Bung Bình Thiên. So sánh các chỉ tiêu Nhiệt độ, pH, oxy hòa tan (DO), tổng chất rắn lơ lửng (TSS), nhu cầu oxy sinh học (BOD), Nitrate (NO_3^- -N), orthoPhosphat (PO_4^{3-} -P) với QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Khảo sát một số nguồn phát sinh ô nhiễm chính và đề xuất một số giải pháp quản lý chất lượng nguồn nước mặt tại Bung Bình Thiên;
314		Đánh giá ảnh hưởng xâm nhập mặn đến hệ thống canh tác lúa tại xã Liêu Tú huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.	Ngô Quốc Nhân	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Khảo sát thực địa và thu thập số liệu: xác định lịch thời vụ, các kênh, cống điều tiết nước; diện tích canh tác và sự phân bố không gian của vùng canh tác lúa. Phân tích hiệu quả về kinh tế-xã hội - môi trường của các năm canh tác bình thường và các năm canh tác bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn. Từ thực trạng của vùng nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và các giải pháp được liệt kê tại địa

306		Hiệu quả môi trường nuôi gà trên đệm lót sinh học - Theo cách nhìn của người chăn nuôi ở tỉnh Hậu Giang	Đào Đình Phong	Trần Thanh Dũng	Phân tích thực trạng chăn nuôi gà ở Hậu Giang, tìm hiểu về hiệu quả khi áp dụng mô hình chăn nuôi gà trên đệm lót sinh học về môi trường và kinh tế, đề xuất giải pháp chăn nuôi giảm ô nhiễm môi trường.
307		Đánh giá hiệu quả môi trường của mô hình chăn nuôi heo trên nền đệm lót sinh học tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Phạm Phước Vinh	Trần Thanh Dũng	Phân tích thực trạng chăn nuôi heo ở huyện Châu Thành, tìm hiểu về hiệu quả khi áp dụng mô hình chăn nuôi heo trên đệm lót sinh học về môi trường và kinh tế, đề xuất giải pháp chăn nuôi giảm ô nhiễm môi trường.
308		Đánh giá hiện trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác lúa tại xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Kim Ngân	Trần Thanh Dũng	Phân tích hiện sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và các giải pháp nhằm hạn chế sử dụng hóa chất trong sản xuất lúa tại xã Chánh Hội, Mang Thít, Vĩnh Long.
309		Phân tích hiện trạng và hiệu quả môi trường trong sản xuất lúa VIETGAP của mô hình tôm - lúa tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Hoàng Quốc Khánh	Trần Thanh Dũng	Phân tích hiện trạng và hiệu quả môi trường trong sản xuất lúa VIETGAP của mô hình tôm - lúa tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Đồng thời đề xuất giải pháp giúp canh tác lúa thuận lợi và giảm ô nhiễm môi trường.
310		Đánh giá công tác quản lý nguồn tài nguyên nước dưới đất tại huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Võ Nguyên Chương	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	Khảo sát thực địa và thu thập các tài liệu, số liệu. Đánh giá thực trạng công tác quản lý nguồn tài nguyên nước dưới đất.
311		Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến các hệ thống canh tác nông nghiệp tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	Nguyễn Ngọc Hân	TS. Nguyễn Hà Quốc Tín	(i) Thu thập tài liệu thứ cấp, khảo sát hiện trạng và tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề xâm nhập mặn ở các hệ thống canh tác đồng thời phỏng vấn nông hộ và cán bộ địa phương bằng phiếu phỏng vấn về tình hình xâm nhập mặn. (ii) Phỏng vấn người dân để đánh giá sự hiểu biết, khả năng thích ứng của cộng đồng về tình hình xâm nhập mặn cũng như ảnh hưởng của xâm nhập mặn. (iii) Đánh giá sự thích ứng của

		nguyên nước dựa vào cộng đồng ở huyện Phong Điền	Hoài Thương	Kim Ngân	tác quản lý tài nguyên nước với sự tham gia của cộng đồng. Đánh giá thực trạng sử dụng nguồn tài nguyên nước của người dân ở vùng nghiên cứu. Đánh giá thực trạng công tác quản lý tài nguyên nước của chính quyền địa phương. Đề xuất mô hình quản lý tài nguyên nước dựa vào cộng đồng.
301		Phân tích các yếu tố ảnh hưởng lựa chọn chăn nuôi gà trên đệm lót sinh học quy mô nông hộ ở tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Thị Quỳnh Ngân	Trần Thanh Dũng	Phân tích hiện trạng chăn nuôi gà ở Hậu Giang. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn mô hình chăn nuôi gà trên đệm lót sinh học và đề xuất giải pháp nâng cao khả năng tham gia lựa chọn nuôi gà theo hình thức đệm lót sinh học.
302		Đánh giá hiện trạng thu gom rác và xử lý rác thải của nông hộ tại xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Trần Thanh Dũng	Đánh giá về hiện trạng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của nông hộ. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sẵn lòng chi trả phí thu gom của nông hộ và giải pháp nâng cao ý thức xử lý thu gom rác hiệu quả.
303		Ảnh hưởng của tiếng ồn từ việc nuôi chim yến đến đời sống người dân tại khu vực quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Bùi Xuân Anh	Trần Thanh Dũng	Phân tích ảnh hưởng của tiếng ồn đến đời sống người dân. Tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ ô nhiễm tiếng ồn từ nuôi yến và giải pháp giảm ảnh hưởng tiếng ồn
304		Hiệu quả môi trường của mô hình chăn nuôi heo trên đệm lót sinh học tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Võ Tấn Thành	Trần Thanh Dũng	Phân tích thực trạng chăn nuôi heo ở huyện Long Mỹ, tìm hiểu về hiệu quả khi áp dụng mô hình chăn nuôi heo trên đệm lót sinh học về môi trường và kinh tế, đề xuất giải pháp chăn nuôi giảm ô nhiễm môi trường.
305		Hiệu quả môi trường của mô hình chăn nuôi heo có xây dựng hầm ủ Biogas tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Lý Như Vân	Trần Thanh Dũng	Phân tích thực trạng chăn nuôi heo ở huyện Long Mỹ, tìm hiểu về hiệu quả khi áp dụng mô hình chăn nuôi heo có xây dựng hầm ủ Biogas về môi trường và kinh tế, đề xuất giải pháp chăn nuôi giảm ô nhiễm môi trường.

		quy phạm pháp luật ở huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang			nước về TNN mặt.
297		Khảo sát hiện trạng nước mặt tại huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ	Trần Trung Tín	ThS. Lâm Thị Kim Ngân	Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của huyện Phong Điền và hiện trạng môi trường nước mặt của huyện. Đánh giá các ảnh hưởng từ hoạt động khai thác và sử dụng môi trường nước mặt tại huyện Phong Điền.
298		Đánh giá ảnh hưởng của thời tiết cực đoan đến sản xuất nông nghiệp của huyện Phong Điền thành phố Cần Thơ	Tăng Quốc Huy	ThS. Lâm Thị Kim Ngân	Thu thập số liệu thứ cấp từ các Sở, Ban ngành, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phòng thủy lợi huyện Phong Điền về tình hình TTCD ảnh hưởng đến năng suất lúa tại khu vực đang khảo sát. Phỏng vấn 30 hộ dân và cán bộ địa phương về ảnh hưởng của TTCD đến năng suất lúa.. Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của TTCD đến sản xuất lúa ở vùng nghiên cứu. Đề xuất các giải pháp hạn chế ảnh hưởng, ứng phó hiện tượng TTCD trong việc sản xuất lúa tại huyện Phong Điền.
299		Khảo sát hiện trạng thuốc bảo vệ thực vật trên cây ăn trái tại xã An Thạnh Trung huyện Chợ Mới tỉnh An Giang	Huỳnh Thanh Vân	ThS. Lâm Thị Kim Ngân	Thu thập số liệu thứ cấp từ các Sở, Ban ngành, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Mới về tình hình sử dụng thuốc BVTV trên cây Xoài. Phỏng vấn 30 hộ dân về tình hình sử dụng thuốc BVTV trên cây Xoài tại xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng và ảnh hưởng của thuốc BVTV trong hoạt động sản xuất cây Xoài đến môi trường và con người tại khu vực nghiên cứu.
300		Biện pháp quản lý tài	Phan Nguyễn	ThS. Lâm Thị	Hoàn thiện cơ sở pháp lý về công

					Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường cho khu vực huyện Phong Điền.
292		Đề xuất phương án quản lý tổng hợp chất thải rắn sinh hoạt ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Ngô Hải Đăng	ThS. Lâm Thị Kim Ngân	Khảo sát hiện trạng quản lý, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của huyện trong tương lai. Đánh giá hiện trạng công tác quản lý rác thải sinh hoạt tại huyện Phong Điền, TP.CT. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý rác thải sinh hoạt tại huyện Phong Điền, TP.CT.
293		Khảo sát việc sử dụng túi ni lon và ảnh hưởng của nylon đến môi trường ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Võ Thiện Hoàng	ThS. Lâm Thị Kim Ngân	Thu thập số liệu thứ cấp từ các Sở, Ban ngành về tình hình kinh tế xã hội và hiện trạng môi trường tại khu vực khảo sát. Phỏng vấn các hộ dân ở phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ về việc sử dụng túi nylon. Phân tích nhận thức của người dân về việc sử dụng túi nylon và tác hại của chúng đến môi trường.
294		Đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nước mặt trong sản xuất nông nghiệp tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Đặng Quốc Khải	ThS. Lâm Thị Kim Ngân	Xác định hiện trạng sử dụng nước mặt cho canh tác. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng nước (nước mặt) cho canh tác nông nghiệp ở hiện tại và tương lai. Đánh giá xu hướng sử dụng nước của người dân trong tương lai với kịch bản BDKH của TP Cần Thơ.
295		Đánh giá công tác quản lý Nhà nước về môi trường ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Bùi Văn Khanh	ThS. Lâm Thị Kim Ngân	Khảo sát và thu thập tài liệu, số liệu. Đánh giá hiện trạng môi trường và chất lượng môi trường tại huyện Phong Điền. Đánh giá thực trạng công tác quản lý môi trường.
296		Đánh giá công tác quản lý tài nguyên nước mặt bằng hệ thống các văn bản	Trần Nhật Tân	ThS. Lâm Thị Kim Ngân	Khảo sát thực địa và thu thập tài liệu, số liệu. Đánh giá sự tham gia của các bên có liên quan về quản lý nhà

					nghiên cứu. Đánh giá chất lượng nước mặt, xác định yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt để đưa ra khuyến cáo về nguồn nước mặt.
285		Đánh giá hiện trạng các nhà hỏa táng trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Đặng Hoàng Sinh	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Khảo sát tần suất hoạt động, hiện trạng còn lại của các nhà hỏa táng. Các ảnh hưởng của các nhà hỏa táng đến người dân như khói thải, tro bụi, mùi,...
286		Đánh giá hiện trạng các nhà hỏa táng trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Thanh Trúc	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Khảo sát tần suất hoạt động, hiện trạng còn lại của các nhà hỏa táng. Các ảnh hưởng của các nhà hỏa táng đến người dân như khói thải, tro bụi, mùi,...
287		Khảo sát tình hình sử dụng nước mặt tại xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Lê Sơn Trường	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Khảo sát tình hình sử dụng nước mặt của người dân tại xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Đưa ra đề xuất cho việc sử dụng nguồn nước mặt của người dân tại xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.
288		Đánh giá hiện trạng các nhà hỏa táng trên địa bàn huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Võ Bích Tuyền	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Khảo sát tần suất hoạt động, hiện trạng còn lại của các nhà hỏa táng. Các ảnh hưởng của các nhà hỏa táng đến người dân như khói thải, tro bụi, mùi,...
289		Đánh giá hiện trạng các nhà hỏa táng tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Huỳnh Nhựt Nam	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Khảo sát tần suất hoạt động, hiện trạng còn lại của các nhà hỏa táng. Các ảnh hưởng của các nhà hỏa táng đến người dân như khói thải, tro bụi, mùi,...
290		Đánh giá hiện trạng các nhà hỏa táng trên địa bàn thành phố Trà Vinh	Võ Nhựt Tâm	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Khảo sát tần suất hoạt động, hiện trạng còn lại của các nhà hỏa táng. Các ảnh hưởng của các nhà hỏa táng đến người dân như khói thải, tro bụi, mùi,...
291		Đánh giá ảnh hưởng của các hoạt động du lịch đến môi trường tại các khu du lịch ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Lý Hồng Ngọc Châu	ThS. Lâm Thị Kim Ngân	Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của khu du lịch huyện Phong Điền và hiện trạng môi trường sinh thái của khu du lịch. Đánh giá các ảnh hưởng từ hoạt động du lịch và một số hoạt động khác tới môi trường sinh thái khu du lịch.

		Liêu			- Phòng vấn việc xử lý và thu gom rác sinh hoạt của 30 hộ dân tại xã và 15 cán bộ.
279		Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí 17 trong xây dựng nông thôn mới xã Thạnh Thới Thuận, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Lưu Quốc Khánh	Nguyễn Huy Hoàng	- Đánh giá diện tích từng nhóm đất theo từng năm 2015 đến 2019. - Đánh giá sự thay đổi hiện trạng mục đích sử dụng đất nông nghiệp.
280		Đánh giá hiện trạng khai thác nước ngầm của nông hộ tại xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Phạm Hồng Nghi	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Đánh giá hiện trạng khai thác tài nguyên nước ngầm tại địa bàn nghiên cứu. Thu thập thông tin, số liệu và công tác quản lý nước ngầm. Khảo sát nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân tại khu vực nghiên cứu. Đánh giá hiện trạng sử dụng nước ngầm của nông hộ và các vấn đề môi trường, sức khỏe có liên quan.
281		Đánh giá hiện trạng các nhà hỏa táng tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Phan Hải Đăng	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Khảo sát tần suất hoạt động, hiện trạng còn lại của các nhà hỏa táng. Các ảnh hưởng của các nhà hỏa táng đến người dân như khói thải, tro bụi, mùi,...
282		Đánh giá hiện trạng sử dụng nước ngầm tại xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Nguyễn Hải Dương	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Đánh giá hiện trạng sử dụng nước ngầm tại địa bàn nghiên cứu. Thu thập thông tin, số liệu và công tác quản lý nước ngầm. Khảo sát nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân tại khu vực nghiên cứu. Đánh giá hiện trạng sử dụng nước ngầm của nông hộ và các vấn đề môi trường, sức khỏe có liên quan.
283		Đánh giá hiện trạng các nhà hỏa táng tại huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Phạm Hoàng Hân	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Khảo sát tần suất hoạt động, hiện trạng còn lại của các nhà hỏa táng. Các ảnh hưởng của các nhà hỏa táng đến người dân như khói thải, tro bụi, mùi,...
284		Khảo sát hiện trạng chất lượng nước mặt kênh Hưng Thạnh, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Lý Thị Yến Nhi	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Khảo sát các nguồn ảnh hưởng đến môi trường nước mặt tại địa bàn nơi nghiên cứu. Thu thập các số liệu quan trắc về chất lượng nước mặt của khu vực

					hoạch sử dụng đất đến năm 2015 - Đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả phương án quy hoạch sử dụng đất đã được duyệt.
275		Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến kiểu sử dụng đất tại huyện Châu Thành A, Hậu Giang giai đoạn 2017-2018	Bùi Quốc Tỉnh	Võ Văn Bình	- Xác định mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên đất và tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Huyện Châu Thành A - Các nguyên nhân chính gây ra thiệt hại ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp. - Thu nhập các tài liệu, dữ liệu có liên quan với khu vực nghiên cứu. - Phân tích đặc điểm tài nguyên đất, hiện trạng sử dụng đất đối với khu vực nghiên cứu. - Đề xuất các mô hình, giải pháp sử dụng đất thích ứng với biến đổi khí hậu, giúp sử dụng đất hiệu quả và ổn định kinh tế nông nghiệp.
276		Hiện trạng nước mặt tại sông Cái Tàu Hạ ở huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Phạm Dương Ngọc Yến Trinh	Nguyễn Huy Hoàng	- Tìm hiểu các số liệu về hiện trạng môi trường, nguyên nhân gây ô nhiễm, phương thức quản lý - Thu thập các kết quả phân tích các thông số pH, TSS, BOD5, COD, DO, NH4+ và Coliform về chất lượng nước mặt tại mười địa điểm trên sông Cái Tàu Hạ so với QCVN 08:2015/BTNMT (cột A2)
277		Đánh giá sự biến động diện tích đất nông nghiệp quận Thốt Nốt trong giai đoạn (2015- 2019)	Nguyễn Văn Hạnh	Nguyễn Huy Hoàng	- Đánh giá diện tích từng nhóm đất theo từng năm 2015 đến 2019. - Đánh giá sự thay đổi hiện trạng mục đích sử dụng đất nông nghiệp.
278		Hiện trạng thu gom rác thải rắn tại xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc	Nguyễn Hoàng Kha	Nguyễn Huy Hoàng	- Tìm hiểu quy trình thu gom rác thải rắn sinh hoạt ở xã Định Thành huyện Đông Hải tỉnh Bạc

		VILIS quản lý hồ sơ địa chính tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Tri		trừ, tra cứu và truy xuất thông tin địa chính theo chủ sử dụng thửa đất hay theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đánh giá ưu, nhược điểm của việc ứng dụng phần mềm VILIS.
271		Ứng dụng GIS quản lý sinh viên ngoại trú khoa Sinh học ứng dụng, trường Đại học Tây Đô	Huỳnh Trọng Tiến	Mai Linh Canh	Thống kê các thông tin sinh viên theo ngành, địa chỉ tạm trú (trợ),... Từ đó sử dụng GIS để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quản lý sinh viên ngoại trú. - Sử dụng phần mềm MapInfo để xây dựng bản đồ phân bố nơi ở của sinh viên ngoại trú. - Lập trình ngôn ngữ MapBasic thiết lập công cụ quản lý nơi ở của sinh viên.
272		Trình tự thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư tại thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	Võ Đình Thắng	Võ Văn Bình	Thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn. Trình tự, thủ tục thu hồi đất và lập thẩm định phê duyệt, chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Quá trình triển khai thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư Quá trình kiểm tra giám sát việc thực hiện
273		Đánh giá thực trạng công tác thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2014-2018	Nguyễn Thị Thủy Ngân	Võ Văn Bình	Tìm hiểu thực trạng công tác thanh tra đất đai tại quận. Từ đó đánh giá những thuận lợi, khó khăn cũng như những vướng mắc trong giải quyết tranh chấp khiếu nại đất đai trên địa bàn và đề xuất giải pháp
274		Đánh giá tình hình biến động sử dụng đất tại quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2010-2019	Võ Quốc Trí	Võ Văn Bình	Điều tra đánh giá về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của Quận Thốt Nốt. - Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của Quận Thốt Nốt. - Đánh giá việc thực hiện quy

		đại tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2018			kết hợp với phần mềm MapInfo. - Đánh giá tình hình biến động sử dụng đất của thành phố Cà Mau giai đoạn 2015 – 2018 dựa trên dữ liệu ảnh giải đoán và diện tích tính được từ bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại thành phố Cà Mau năm 2015 và năm 2018. - So sánh kết quả diện tích tính được từ việc giải đoán ảnh Viễn thám với số liệu kiểm kê đất đai từ Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau đánh giá được khả năng ứng dụng của ảnh Viễn thám và công nghệ GIS trong thực tiễn.
267		Anh hưởng của xâm nhập mặn và thay đổi nhiệt độ do tác động của Biến đổi khí hậu tại xã Sơn Bình, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.	Trần Phước Nghiêm	Võ Văn Bình	- Khảo sát và điều tra mức độ ảnh hưởng của xâm nhập mặn và thay đổi nhiệt độ đến sản xuất nông nghiệp tại địa phương - Phân tích mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp, các yếu tố tác động đến sinh kế của người dân.
268		Đánh giá thực trạng công tác thu hồi đất ảnh hưởng đến sự phát triển cơ sở hạ tầng của dự án tuyến đường trục chính Bắc Nam, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2015-2018	Trương Nhật Minh	Mai Linh Cảnh	- Thu thập tài liệu, số liệu về công tác bồi thường, thu hồi đất các dự án tại huyện Năm Căn. - Điều tra khảo sát tham khảo ý kiến cán bộ, người dân tại huyện. - Tổng hợp số liệu, phân tích đánh giá và đề xuất các giải pháp trong công tác thu hồi đất.
269		Theo dõi diễn biến lũ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2000-2018 bằng công nghệ Viễn thám	Nguyễn Trung Thảo	Mai Linh Cảnh	- Thu thập các tài liệu liên quan: tài liệu về lũ, đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, các loại bản đồ số của khu vực nghiên cứu. - Xử lý ảnh viễn thám bằng phần mềm ArcGIS - Thành lập bản đồ để phân vùng có tiềm năng lũ trong tỉnh Đồng Tháp
270		Ứng dụng phần mềm	Huỳnh Minh	Mai Linh Cảnh	Sử dụng phần mềm VILIS lưu

		nghe viên thám giai đoạn 2000 - 2018			số của khu vực nghiên cứu. - Phân tích tiềm năng xuất hiện lũ dựa trên các nhân tố có liên quan mật thiết như: độ dốc, loại hình sử dụng đất, mật độ che phủ rừng và tính chất đất đai. - Thành lập bản đồ để phân vùng có tiềm năng lũ trong tỉnh An Giang - Đề xuất các giải pháp nhằm ngăn ngừa, hạn chế tác hại khi có lũ trên khu vực nghiên cứu
263		Ứng dụng phần mềm Vilis trong quản lý hồ sơ địa chính tại thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	Nguyễn Phan Hoàng Minh Hiền	Võ Văn Bình	- Ứng dụng xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ quản lý thông tin đất đai tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. - Ứng dụng phần mềm Vilis 2.0 Enterprise trong quản lý hồ sơ địa chính tại địa bàn. - Tìm ra những khó khăn ứng dụng phần mềm Vilis để hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính tại huyện Vĩnh Lợi.
264		Thực trạng biến động thị trường bất động sản tại quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ giai đoạn 2014 - 2018	Hồng Phát	Võ Văn Bình	- Khảo sát, điều tra các yếu tố ảnh hưởng đến Bất động sản. - Phân tích, đánh giá nguyên nhân của biến động bất động sản. - Đề xuất giải pháp quản lý thị trường bất động sản
265		Sử dụng ảnh Landsat theo dõi sự phát triển đô thị thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Hồ Anh Minh	Mai Linh Cảnh	- Quy trình ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám thành lập bản đồ đất phi nông nghiệp Thành Phố Vị Thanh. - Thu thập các tài liệu liên quan: tài liệu về đất, đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, các loại bản đồ số của khu vực nghiên cứu. - Xử lý ảnh viễn thám bằng phần mềm ArcGIS.
266		Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá tình hình biến động đất	Phạm Hải Nhân	Mai Linh Cảnh	- Tiến hành các bước trong quy trình xử lý ảnh Viễn thám thu thập được từ phần mềm Envi và

		đường.			nước đường.
255		Sử dụng enzyme pectinase trích ly dịch quả ổi	Thái Hữu Trọng	Nguyễn Văn Bá	Sử dụng nhiều tỷ lệ enzyme pectinase và thời gian xử lý, so sánh hiệu suất thu hồi dịch quả ổi.
256		Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian thanh trùng đến chất lượng và thời gian bảo quản nước chuối già lên men đóng chai	Khuru Tiên Văn	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian thanh trùng đến chất lượng và thời gian bảo quản nước chuối già lên men đóng chai
257		Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp xử lý cá lau kiếng và phương pháp bao gói đến chất lượng sản phẩm chà bông cá lau kiếng.	Nguyễn Cẩm Tiên	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp xử lý cá lau kiếng và phương pháp bao gói đến chất lượng sản phẩm chà bông cá lau kiếng.
258		Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ chất khô hòa tan ban đầu và tỉ lệ nấm men bổ sung đến chất lượng sản phẩm nước chuối già lên men	Nguyễn Thái Tài	Võ Thị Kiên Hảo	Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ chất khô hòa tan ban đầu và tỉ lệ nấm men bổ sung đến chất lượng sản phẩm nước chuối già lên men.
259		Ảnh hưởng của đặc tính đất đến hàm lượng được tính trong cây vọng cách trên đất phù sa	Hồ Thị Thu Dung	Võ Văn Bình	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian thanh trùng đến chất lượng và thời gian bảo quản nước chuối già lên men đóng chai
260		Ảnh hưởng dinh dưỡng đất đến sự phát triển và được tính của cây vọng cách	Ngũ Thị Trúc Mai	Võ Văn Bình	Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp xử lý cá lau kiếng và phương pháp bao gói đến chất lượng sản phẩm chà bông cá lau kiếng.
261		Đánh giá tình hình biến động giá đất tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2019	Trương Thị Minh Thu	Mai Linh Cảnh	Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ chất khô hòa tan ban đầu và tỉ lệ nấm men bổ sung đến chất lượng sản phẩm nước chuối già lên men.
262		Theo dõi diễn biến lũ huyện An Phú, tỉnh An Giang bằng công	Vũ Chí Cẩn	Mai Linh Cảnh	Thu thập các tài liệu liên quan: tài liệu về lũ, đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, các loại bản đồ

						sản phẩm chà bông từ thịt ức gà.
249		Khảo sát công đoạn tiền xử lý và tỷ lệ sucrose bổ sung đến chất lượng sản phẩm chà cá rô phi có bổ sung lòng trắng trứng gà	Nguyễn Tuấn Anh	Võ Thị Kiên Hảo		Khảo sát ảnh hưởng công đoạn tiền xử lý và tỷ lệ sucrose bổ sung đến chất lượng sản phẩm chà cá rô phi có bổ sung lòng trắng trứng gà.
250		Nghiên cứu chế biến chà bông từ cá rô phi	Lê Quế Trân	Võ Thị Kiên Hảo		Khảo sát ảnh hưởng của tỉ lệ nước mắm và tripolyphosphat đến chất lượng chà bông cá rô phi. Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ sao rang đến chất lượng của chà bông cá rô phi.
251		Nghiên cứu chế biến cùi bưởi ngâm đường	Nguyễn Kim Pho	Võ Thị Kiên Hảo		Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian chần đến chất lượng cảm quan của cùi bưởi. Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường bổ sung ở công đoạn ướp đến chất lượng cùi bưởi ngâm đường.
252		Chế biến surimi từ cá tra	Phạm Xuân Phúc	Nguyễn Bá	Văn	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ bột mì tinh bổ sung đến chất lượng chà cá tra. Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ sorbitol bổ sung ảnh hưởng đến chất lượng chà cá tra.
253		Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian sao rang đến quá trình sản xuất chà bông cá Diêu Hồng	Hồ Duy Tân	Nguyễn Bá	Văn	Khảo sát nhiệt độ hấp ở 100°C và thời gian hấp khác nhau đến chất lượng thịt cá diêu hồng. Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian sao rang đến chất lượng sản phẩm chà bông cá diêu hồng.
254		Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ đường đến chất lượng sản phẩm dứa ngâm nước	Phan Thị Quyền Nhi	Nguyễn Bá	Văn	Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ đường và nồng độ CaCl_2 đến chất lượng sản phẩm dứa ngâm

242		Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian sao rang đến chất lượng sản phẩm chà bông cá lau kiếng	Lê Phương Thảo	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian sao rang đến chất lượng sản phẩm chà bông cá lau kiếng
243		Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường bổ sung và pH đến chất lượng sản phẩm mứt tầm ruột	La Thị Anh Thư	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường bổ sung và pH đến chất lượng sản phẩm mứt tầm ruột
244		Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ nấm men và nhiệt độ lên men đến chất lượng nước chuối già lên men đóng chai	Bùi Thu Thảo	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ nấm men và nhiệt độ lên men đến chất lượng nước chuối già lên men đóng chai
245		Khảo sát ảnh hưởng của một số biện pháp chế biến đến chất lượng xoài cát chu ngâm đường	Trương Thủy Tiên	Lê Võ Thị Kiên Hào	Khảo sát ảnh hưởng của công đoạn tiền xử lý đến chất lượng của xoài ngâm đường. Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian thanh trùng đến chất lượng xoài ngâm đường.
246		Nghiên cứu chế biến nước uống từ cây thuốc dòi	Dương Ngọc Phương Trâm	Võ Thị Kiên Hào	Khảo sát ảnh hưởng ảnh hưởng của tỉ lệ thuốc dòi/nước và pH trích ly đến màu sắc và chất lượng cảm quan nước thuốc dòi. Khảo sát ảnh hưởng của tỉ lệ đường bổ sung đến chất lượng cảm quan của sản phẩm nước thuốc dòi.
247		Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ NaCl và tinh bột mì bổ sung đến chất lượng chả cá rô phi có bổ sung lòng trắng trứng	Phùng Lan Anh	Võ Thị Kiên Hào	Khảo sát ảnh hưởng của tỉ lệ NaCl và tinh bột mì bổ sung đến chất lượng của chả cá rô phi có bổ sung lòng trắng trứng.
248		Nghiên cứu chế biến chà bông từ thịt ức gà CN	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Võ Thị Kiên Hào	Khảo sát ảnh hưởng của tỉ lệ nước mắm và đường bổ sung đến chất lượng chà bông từ thịt ức gà. Khảo sát ảnh hưởng của tỉ lệ sorbitol đến chất lượng

235		Thử nghiệm sản xuất bánh đậu xanh bổ sung bí đỏ	Nguyễn Thị Tuyết Kha	Hà Phương Thảo		Khảo sát ảnh hưởng của loại bí đỏ và tỷ lệ phối trộn đậu xanh/bí đỏ đến cấu trúc, màu sắc, độ ẩm, giá trị cảm quan của sản phẩm bánh. Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian nướng đến cấu trúc, màu sắc, độ ẩm, giá trị cảm quan của sản phẩm bánh.
236		Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình chiết xuất dầu gấc	Lê Ngọc Ánh	Nguyễn Đông	Kim	Khảo sát ảnh hưởng của dung môi trong quá trình chiết xuất. Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian trong quá trình chiết xuất.
237		Chế biến surimi từ cá tra	Võ Khánh Bình	Nguyễn Đông	Kim	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ lá cẩm bổ sung đến chất lượng sản phẩm. Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ bột mì tinh bổ sung đến chất lượng sản phẩm.
238		Sản xuất rượu brandy từ thanh long	Đinh Trí Thiên Phúc	Nguyễn Đông	Kim	Khảo sát thời gian lên men Ngâm bột gỗ sồi tạo màu và hương vị cho brandy thanh long
239		sản xuất sản phẩm chả cá tra và rô phi	Trần Thị Tuyết Trinh	Nguyễn Đông	Kim	Khảo sát ảnh hưởng của tinh bột đến chất lượng chả cá. Khảo sát ảnh hưởng của gluten đến chất lượng chả cá.
240		Chế biến nước giải khát từ mít	Nguyễn Thị Tú Uyên	Nguyễn Đông	Kim	Khảo sát nồng độ enzyme pectinase và thời gian ủ đến quá trình trích ly. Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ đường và nồng độ pH đến chất lượng sản phẩm.
241		Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng muối NaCl và CaCl ₂ trong quá trình ngâm đến chất lượng sản phẩm xá bầu ngọt	Trương Thị Hằng Ni	Nguyễn Thu Thảo	Thị	Khảo sát nồng độ enzyme pectinase và thời gian ủ đến quá trình trích ly. Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ đường và nồng độ pH đến chất lượng sản phẩm

		của nồng độ đường và acid citric đến chất lượng sản phẩm mứt dẻo dừa nước		Tường Vi	citric thích hợp cho quy trình sản xuất mứt dẻo dừa nước
226		Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ muối NaCl đến chất lượng sản phẩm chà bông tôm sú	Phạm Việt Đức	Hà Thảo Phương	Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ muối NaCl đến độ ẩm, hoạt độ nước (a_w), màu sắc, giá trị cảm quan của sản phẩm chà bông tôm sú
227		Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ sầu riêng bổ sung trong sản phẩm bánh bông lan sầu riêng	Phan Thị Mộng Lý	Hà Thảo Phương	Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ sầu riêng bổ sung đến màu sắc, cấu trúc, độ ẩm, giá trị cảm quan sản phẩm bánh bông lan sầu riêng
228		Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ sữa hạt sen bổ sung trong sản phẩm sữa chua	Dương Tuyết Mai	Hà Thảo Phương	Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ sữa hạt sen bổ sung đến cấu trúc, giá trị pH sau lên men, độ Brix ($^{\circ}\text{Bx}$) sau lên men, giá trị cảm quan của sản phẩm sữa chua
229		Khảo sát ảnh hưởng của thời gian hấp đến chất lượng sản phẩm chà bông cá cam	Trần Thị Trúc My	Hà Thảo Phương	Khảo sát ảnh hưởng của thời gian hấp đến độ ẩm, hoạt độ nước (a_w), màu sắc, giá trị cảm quan sản phẩm chà bông cá cam
230		Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ rong biển bổ sung trong sản phẩm tàu hũ cứng	Ngô Duy An	Hà Thảo Phương	Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ rong biển bổ sung đến cấu trúc, màu sắc, giá trị cảm quan của sản phẩm tàu hũ cứng
231		Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ sữa bắp bổ sung trong sản phẩm sữa chua	Trần Thị Hồng Giang	Hà Thảo Phương	Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ sữa bắp bổ sung đến cấu trúc, giá trị pH sau lên men, độ Brix ($^{\circ}\text{Bx}$) sau lên men, giá trị cảm quan của sản phẩm sữa chua
232		Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ thịt heo bổ sung trong sản phẩm patê gan	Võ Thị Kim Ngân	Hà Thảo Phương	Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ thịt heo bổ sung đến cấu trúc, màu sắc, giá trị cảm quan của sản phẩm patê gan
233		Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ tinh bột biến tính bổ sung trong sản phẩm chả lụa bò	Trần Đức Thành	Hà Thảo Phương	Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ tinh bột biến tính bổ sung đến cấu trúc, màu sắc, giá trị cảm quan của sản phẩm chả lụa bò
234		Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ sữa khoai môn bổ sung và thời gian lên men trong sản phẩm sữa chua	Huỳnh Thùy Trang	Hà Thảo Phương	Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ sữa khoai môn bổ sung và thời gian lên men đến cấu trúc, giá trị pH sau lên men, độ Brix ($^{\circ}\text{Bx}$) sau lên men, giá trị cảm quan của sản phẩm sữa chua

		phẩm sữa chua đậu xanh			
216		Sản xuất thử nghiệm trà túi lọc chùm ngây và hoa cúc	Lâm Thảo Nhi	Nguyễn Bá Văn	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ phối trộn giữa chùm ngây và hoa cúc.
217		Khảo sát ảnh hưởng của thời gian sấy đến chất lượng sản phẩm mứt chôm chôm sấy dẻo	Nguyễn Anh Nhật	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định thời gian sấy thích hợp cho sản phẩm mứt chôm chôm sấy dẻo có chất lượng tốt
218		Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ cà phê bổ sung đến chất lượng sản phẩm sữa chua cà phê	Phạm Bửu Châu	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định tỷ lệ cà phê thích hợp cho sản phẩm sữa chua cà phê có chất lượng tốt
219		Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường đến chất lượng sản phẩm mứt bí đao	Nguyễn Văn Vinh	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định hàm lượng đường thích hợp cho sản phẩm mứt bí đao có chất lượng tốt
220		Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường đến chất lượng sản phẩm mứt chôm chôm sấy dẻo	Huỳnh Nhã Hòa	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định hàm lượng đường thích hợp cho sản phẩm mứt chôm chôm sấy dẻo có chất lượng tốt
221		Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng của gelatin đến chất lượng sản phẩm kẹo dẻo dưa hấu	Huỳnh Thị Y Phụng	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định hàm lượng gelatin thích hợp cho sản phẩm kẹo dẻo dưa hấu có chất lượng tốt
222		Khảo sát ảnh hưởng của thời gian sấy đến chất lượng sản phẩm mứt bí đao	Trần Công Toàn	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định thời gian sấy thích hợp cho quy trình sản xuất mứt bí đao
223		Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường và thời gian ngâm đến chất lượng sản phẩm mứt cà rốt bổ sung gừng	Đỗ Minh Trung	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định hàm lượng đường và thời gian ngâm thích hợp cho quy trình sản xuất mứt cà rốt bổ sung gừng
224		Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng của gelatin đến chất lượng sản phẩm kẹo dẻo chôm chôm	Phạm Văn Tuấn	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định hàm lượng gelatin thích hợp cho sản phẩm kẹo dẻo chôm chôm có chất lượng tốt
225		Khảo sát ảnh hưởng	Võ Nhật Phong	Lê Nguyễn	Xác định nồng độ đường và acid

210		Nghiên cứu chế biến sản phẩm đậu hũ có bổ sung dịch sữa đậu phộng	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Võ Thị Kiên Hào	Khảo sát ảnh hưởng của tỉ lệ dịch sữa đậu phộng và hàm lượng CaCl_2 bổ sung đến chất lượng đậu hũ. Khảo sát ảnh hưởng của thời gian gia nhiệt và nhiệt độ kết tủa đến chất lượng đậu hũ có bổ sung dịch sữa đậu phộng. Khảo sát sự thay đổi chất lượng của đậu hũ có bổ sung dịch sữa đậu phộng theo thời gian bảo quản.
211		Khảo sát ảnh hưởng của các yếu tố chế biến đến chất lượng đậu hũ lụa từ hạt sen	Nguyễn Thảo Uyên	Võ Thị Kiên Hào	Khảo sát ảnh hưởng của thời gian chần và hàm lượng gelatin bổ sung đến chất lượng đậu hũ lụa hạt sen. Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian giữ nhiệt đến chất lượng đậu hũ lụa hạt sen.
212		Xây dựng quy trình sản xuất nước dừa bổ sung nha đam đóng chai	Tăng Khả Trúc	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chế biến nước dừa bổ sung nha đam.
213		Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp xử lý nguyên liệu và các điều kiện lên men đến chất lượng nước chuối già lên men đóng chai	Phùng Thị Như	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng pectinase bổ sung và thời gian thủy phân đến chất lượng dịch chuối trong. Đồng thời khảo sát hàm lượng nấm men và pH đến chất lượng sản phẩm nước chuối
214		Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ nước và thời gian trích ly đến quá trình sản xuất trà râu bắp đóng chai.	Cao Thanh Dền	Nguyễn Văn Bá	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ nước và thời gian trích ly đến quá trình sản xuất trà râu bắp đóng chai.
215		Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ phối trộn dịch sữa đậu xanh với sữa tươi và thời gian lên men đến chất lượng sản phẩm sữa chua đậu xanh.	Nguyễn Chí Lâm	Nguyễn Văn Bá	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ phối trộn dịch sữa đậu xanh với sữa tươi và thời gian lên men đến chất lượng sản phẩm sữa chua đậu xanh.

203		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và hóa chất trong nuôi cá rô phi đỏ lồng bè tại tỉnh Đồng Tháp	Nguyễn Ngọc Hải	Nguyễn Lê Hoàng Yến Phạm Thị Mỹ Xuân	1/Khảo sát hiện trạng nghề nuôi cá rô phi đỏ lồng bè tại tỉnh Đồng Tháp 2/ Đánh giá tình hình bệnh trên cá rô phi đỏ nuôi trong lồng bè tại Đồng Tháp 3/ Phân tích, đánh giá tình hình sử dụng thuốc và hóa chất
204		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và hóa chất trong nuôi tôm thẻ chân trắng tại huyện Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng	Trang Duy Linh	Nguyễn Lê Hoàng Yến Phạm Thị Mỹ Xuân	1/Khảo sát hiện trạng nghề nuôi tôm thẻ 2/ Đánh giá tình hình bệnh trên tôm thẻ chân trắng 3/ Phân tích, đánh giá tình hình sử dụng thuốc và hóa chất
205		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và hóa chất trong nuôi tôm thẻ chân trắng tại Mỹ Xuyên - Sóc Trăng	Lê Cẩm Tú	Nguyễn Lê Hoàng Yến Phạm Thị Mỹ Xuân	1/Khảo sát hiện trạng nghề nuôi tôm thẻ tại tỉnh Bạc Liêu 2/ Đánh giá tình hình bệnh trên tôm thẻ chân trắng 3/ Phân tích, đánh giá tình hình sử dụng thuốc và hóa chất
206		Thực nghiệm nuôi trùn quế với các loại thức ăn khác nhau	Dương Thị Ngọc	Nguyễn Thị Chúc Nguyễn Lê Hoàng Yến	Đánh giá sự tăng trưởng sinh khối trùn quế khi nuôi với các loại thức ăn được phối trộn từ phân bò và bã khí sinh học với các tỉ lệ khác nhau
207		Khảo sát ảnh hưởng của mật độ trùn quế và vỏ Thanh Long lên năng suất trùn quế.	Trần Văn Thảo	Nguyễn Thị Chúc Nguyễn Lê Hoàng Yến	Đánh giá sự tăng trưởng sinh khối trùn quế khi nuôi với các loại thức ăn được phối trộn từ phân bò và vỏ thanh long với các tỉ lệ khác nhau
208		Nghiên cứu sản xuất enzyme amylase từ vi sinh vật	Huỳnh Thanh Hòa	Nguyễn Văn Bá	Phân lập, nhận diện được nấm mốc <i>Aspergillus oryzae</i> trong điều kiện thí nghiệm. Tuyển chọn được chủng nấm mốc <i>Aspergillus oryzae</i> có khả năng tổng hợp enzyme amylase nhiều nhất.
209		Nghiên cứu chế biến chả cá rô phi có bổ sung lòng trắng trứng gà	Lê Thị Ngọc Ánh	Võ Thị Kiên Hào	Khảo sát ảnh hưởng của lòng trắng trứng và tỷ lệ lòng trắng trứng bổ sung đến chất lượng chả cá rô phi. Khảo sát ảnh hưởng số lần cấp đông - xay mịn đến chất lượng chả cá rô phi.

195		Thử nghiệm ương cá vàng với mật độ và thức ăn khác nhau giai đoạn cá bột	Hồ Minh Duy	ThS. Trần Ngọc Huyền	TN1: ương cá với mật độ khác nhau TN2: ương cá với các loại thức ăn khác nhau
196		Nghiên cứu thời điểm sử dụng hiệu quả thức ăn công nghiệp ở cá thát lát còm giai đoạn cá hương lên giống.	Lê Quang Tiến	ThS. Trần Ngọc Huyền	Nghiên cứu ảnh hưởng thức ăn công nghiệp lên tăng trưởng của cá ở các thời điểm cho cá ăn TACN khác nhau
197		Nghiên cứu một số chỉ tiêu sinh lý của cá chột trắng giai đoạn cá hương ở các độ mặn khác nhau	Phạm Phúc Long	ThS. Trần Ngọc Huyền	so sánh các chỉ tiêu sinh lý của cá chột ở các mức độ mặn khác nhau (0,2,4,6,8)
198		Xác định thời điểm bổ sung trùn quế làm thức ăn trong ương Lươn bột lên Lươn giống	Ngô Nguyễn Hải Đăng	Trần Ngọc Huyền Nguyễn Thị Chúc	Đánh giá khả năng sử dụng trùn quế trong ương lươn giai đoạn bột lên giống và xác định thời điểm cho ăn bằng trùn quế thích hợp nhất
199		Ảnh hưởng của mật độ và độ mặn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá Trê vàng giai đoạn cá hương lên cá giống	Bùi Thanh Nam	Trần Ngọc Tuyền	1. Ảnh hưởng của mật độ lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá. 2. Ảnh hưởng của độ mặn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá.
200		Ảnh hưởng của việc thay đổi hàm lượng protein lên quá trình thành thực sinh dục và sinh sản của cá Trê vàng	Phan Khuôn Dân	Trần Ngọc Tuyền	1. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của việc thay đổi hàm lượng protein lên quá trình thành thực của cá 2. So sánh sự ảnh hưởng của việc thay đổi hàm lượng protein lên các chỉ tiêu sinh sản của cá
201		Ảnh hưởng của mật độ và thức ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của Lươn giai đoạn bột lên giống	Lê Nhựt Thanh	Trần Ngọc Tuyền	1. So sánh ảnh hưởng của mật độ lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của Lươn. 2. So sánh ảnh hưởng của các loại thức ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của Lươn
202		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và hóa chất trong nuôi cá rô phi ở lồng bè tại tỉnh Vĩnh Long	Phạm Hoàng Mai Phương	Nguyễn Lê Hoàng Yến Phạm Thị Mỹ Xuân	1/Khảo sát hiện trạng nghề nuôi cá rô phi ở lồng bè tại tỉnh Vĩnh Long 2/ Đánh giá tình hình bệnh trên cá rô phi ở lồng bè nuôi tại Vĩnh Long 3/ Phân tích, đánh giá tình hình sử dụng thuốc và hóa chất

185		Anh hưởng của việc thay đổi hàm lượng protein lên quá trình thành thực sinh dục và sinh sản của cá Sặc rằn	Trần Duy Khải	ThS. Trần Ngọc Tuyền	1. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của việc thay đổi hàm lượng protein lên quá trình thành thực của cá 2. So sánh sự ảnh hưởng của việc thay đổi hàm lượng protein lên các chỉ tiêu sinh sản của cá
186		Thử nghiệm bổ sung vi khuẩn và nấm men vào thức ăn công nghiệp trong nuôi Artemia	Võ Hoài Nam	TS. Tạ Văn Phương	Thử nghiệm nuôi Artemia với thức ăn công nghiệp có bổ sung vi khuẩn khác nhau Thử nghiệm nuôi Artemia với thức ăn công nghiệp có bổ sung mật độ vi khuẩn khác nhau
187		Thực nghiệm nuôi Hàu Thái Bình Dương trong các thủy vực tài Cà Mau	Huỳnh Thế Đăng	ThS. Tăng Minh Khoa	Đánh giá hiệu quả Nuôi Hàu TBD trong các thủy vực khác nhau
188		Anh hưởng của tăng nước đến tăng trưởng và tỉ lệ sống của Hàu Thái Bình Dương	Nguyễn Phúc Siêu	ThS. Tăng Minh Khoa	Nuôi Hàu TBD với các tăng nước khác nhau nhằm đánh giá khả năng phát triển, TLS, tăng trưởng và tỉ lệ thịt
189		So sánh hiệu quả nuôi Hàu Đá và Hàu TBD trong ao đầm	Huỳnh Hoàng Huy	ThS. Tăng Minh Khoa	Nuôi Hàu TBD và Hàu Đá trong ao đầm nhằm đánh giá hiệu quả của hai đối tượng trên
190		Thử nghiệm sản xuất giống tôm càng xanh F2 toàn đực	Đinh Hải Vãn	ThS. Tăng Minh Khoa	So sánh tỉ lệ sống, thời gian ương của ấu trùng tôm càng xanh từ tôm mẹ tự nhiên, TCX toàn đực và F2 TCX toàn đực
191		Thực nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao lót bạc và mật độ khác nhau.	Đinh Văn Ngọc Minh	ThS. Tăng Minh Khoa	Nuôi tôm càng xanh từ giống đến 3 tháng tuổi từ nguồn tôm càng xanh giống F2 của tôm toàn đực nhằm đánh giá tăng trưởng, TLS và khả năng nuôi nguồn tôm F2
192		Thực nghiệm kích thích cá nâu sinh sản với các loại kích thích tố khác nhau	Lê Xuân Trường	ThS. Tăng Minh Khoa	Kích thích cá nâu sinh sản nhân tạo bằng HCG, HCG + nạo thủy, LH và LH + DOM
193		Thử nghiệm ương cá nâu với mật độ và loại thức ăn khác nhau	Đinh Minh Thành	ThS. Tăng Minh Khoa	Thử nghiệm thay thế thức ăn tự nhiên bằng thức ăn viên trong ương cá nâu từ giai đoạn cá bột đến giống
194		Kích thích cá vàng sinh sản bằng các loại kích thích tố khác nhau	Nguyễn Khánh Vy	ThS. Trần Ngọc Huyền	Kích thích cá sinh sản với 3 loại KTT - HCG, LRH-a, Nạo thủy

					mẫu n=170. Kết quả cho thấy có 7 thành phần tác động đến quyết định ngân hàng cho khách hàng vay vốn của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương chi nhánh tỉnh Bạc Liêu.
179		Nghiên cứu và ứng dụng thảo dược trong phòng trị bệnh gan tụy cấp (APHND) trên thỏ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>).	Lâm Thanh Tân	TS. Tạ Văn Phương	Đánh giá khả năng kháng vi khuẩn gan tụy cấp của các loại thảo dược. Ứng dụng dịch chiết từ thảo vào trong phòng trị bệnh gan tụy cấp (APHND) trên tôm thỏ chân trắng.
180		Nghiên cứu bổ sung các giống và mật độ vi khuẩn khác nhau trong nuôi tôm thỏ chân trắng theo quy trình biofloc	Lý Thị Diễm Y	TS. Tạ Văn Phương	Nuôi thỏ chân trắng theo quy trình biofloc với các giống vi khuẩn khác nhau. Nuôi thỏ chân trắng theo quy trình biofloc với các mật độ vi khuẩn bổ sung khác nhau.
181		Ảnh hưởng của mật độ và độ mặn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá Sặc rằn giai đoạn cá hương lên cá giống	Nguyễn Văn Đăng	ThS. Trần Ngọc Tuyền	1. Ảnh hưởng của mật độ lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá. 2. Ảnh hưởng của độ mặn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá.
182		Khía cạnh kinh tế - kỹ thuật của nghề nuôi cá Thát lát ở Hậu Giang	Trần Quang Khải	ThS. Phạm Thị Mỹ Xuân	1/Khảo sát hiện trạng nghề nuôi Artemia ở Vĩnh Châu Sóc Trăng 2/ Phân tích, đánh giá hiệu quả kỹ thuật của nghề nuôi Artemia ở Vĩnh Châu 3/ Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế của nghề nuôi Artemia ở Vĩnh Châu
183		Nghiên cứu tỷ lệ phối trộn giữa phân bò và lục bình để nuôi trùn quế làm thức ăn cho cá Thát lát từ bột lên giống	Nguyễn Tấn Cường	Trần Ngọc Huyền Nguyễn Thị Chúc	Đánh giá sự phát triển của trùn quế và ứng dụng trong ương cá Thát lát bột lên giống
184		Đánh giá khả năng đào thải dư lượng kháng sinh trong cơ thịt cá rô phi đỏ bằng dịch chiết Bạch hoa xà	Huỳnh Tấn Khanh	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Yến	Đánh giá khả năng đào thải dư lượng kháng sinh trong cơ thịt cá rô phi đỏ bằng dịch chiết Bạch hoa xà

					Bên cạnh đó kết quả phân tích cũng cho thấy khoảng cách từ nhà khách hàng đến Ngân hàng và thời gian giải quyết hồ sơ của Ngân hàng không có ảnh hưởng đến quyết định vay vốn.
177		Phân tích rủi ro tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Vietinbank, chi nhánh Cần Thơ	Phan Thị Yến Nhi	ThS. Thái Kim Hiền Nhân	Đề tài sử dụng số liệu thứ cấp của Ngân hàng cùng với các phương pháp so sánh tương đối và tuyệt đối để phân tích hoạt động cho vay và thực trạng rủi ro tín dụng của Ngân hàng trong giai đoạn 2015 – 2017, đồng thời sử dụng một số chỉ tiêu để đánh giá mức độ rủi ro hiện có trong Ngân hàng. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng mô hình định lượng Binary Logistic để thực hiện đo lường rủi ro với 150 khách hàng có vay vốn tại Ngân hàng. Từ đó làm cơ sở đề đề tài đưa ra một số biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng cùng với một số kiến nghị đối với Ngân hàng Hội Sở, Ngân hàng Nhà Nước và chính quyền địa phương tại địa bàn nghiên cứu.
178		Phân tích hoạt động tín dụng cho vay ngắn hạn Ngân hàng Sài Gòn Công Thương chi nhánh Bạc Liêu	Trần Thúy Vân	ThS. Thái Kim Hiền Nhân	Đề tài xác định các yếu tố tác động đến việc ngân hàng quyết định cho khách hàng vay hay không cho vay nhằm giúp Ngân hàng hiểu rõ hơn về các thông tin và nhu cầu sử dụng vốn vay của khách hàng khi sử dụng dịch vụ của Ngân hàng. Nghiên cứu được tiến hành thông qua phương pháp định lượng bằng cách phỏng vấn trực tiếp bằng bảng câu hỏi được gửi đến khách hàng đã hoặc từng đi vay tại Ngân hàng, đang sinh sống tại tỉnh Bạc Liêu. Nghiên cứu qua khảo sát có kích thước

	ương cá tra từ cá hương tới cá giống ở độ mặn khác nhau	Văn Kiêm Ths. Trần Ngọc Huyền		2015		ương cá tra từ cá hương tới cá giống đạt hiệu quả cao
17	Ứng dụng quy trình công nghệ biofloc trong nuôi tôm Thẻ chân trắng thâm canh tại Thạnh Phú – Bến Tre	TS. Tạ Văn Phương Ths. Nguyễn Văn Kinh PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa		2014- 2015	63	Góp phần phát triển công nghệ biofloc trong nuôi tôm Thẻ chân trắng thâm canh tại Thạnh Phú – Bến Tre
18	Ảnh hưởng một số yếu tố môi trường đất và nước đến khả năng tích lũy carbon của rừng ngập mặn ở biển Đông và biển Tây tại huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Ths. Nguyễn Hà Quốc Tín Ths. Trần Ngọc Huyền		2014- 2015	45	Cung cấp dữ liệu ban đầu cho việc thực hiện các dự án chống suy thoái và mất rừng
19	Nghiên cứu tình hình hướng thú học tập đối với các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm của sinh viên khoa Dược – Điều dưỡng, Trường Đại học Tây Đô	Ths. Nguyễn Thị Hong Nguyên Ths. Lê Phú Nguyên Thảo		2014- 2015	30	Góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tại Trường DHTĐ
20	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, hành vi về chăm sóc sức khỏe sinh sản của sinh viên nữ từ 18 đến 24 tuổi tại trường đại học Tây Đô năm 2014 – 2015	Ths. Nghị Ngô Lan Vi		2014- 2015	30	Cung cấp kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản của sinh viên nữ
21	Bức tranh ngôn ngữ về sông nước trong tri nhận của người Nam Bộ	TS. Tăng Tấn Lộc Ths. Nguyễn Thị Mỹ Nhung		2014- 2015	30	Góp phần trong việc giảng dạy ngôn ngữ học
22	Nâng cao hiệu quả tài chính trong quảng bá tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Tây Đô	TS. Nguyễn Tiến Dũng TS. Nguyễn Phước Quý Quang TS. Trần Hữu Xinh		2015- 2016	130	Góp phần nâng cao hiệu quả tài chính trong quảng bá tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Tây Đô

		CN. Phan Thị Kim Tuyền TS. Lương Lễ Nhân				
23	Khảo sát thực vật học của một số loài dương xỉ thuộc chi polycias tại Thành phố Cần Thơ và Tỉnh An Giang.	Cao Thị Thu Thảo		2015-2016	35	Bài báo cáo khoa học đăng trên tạp chí khoa học
24	Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình canh tác cây trồng kết hợp nuôi thủy sản tại Huyện An Biên, Kiên Giang	Nguyễn Hồ Lệ Huỳnh		2015-2016	56	Báo cáo tổng kết mô tả đặc điểm hình thái và so sánh với những tài liệu đã có mô tả, đồng thời cũng so sánh giữa các loài với nhau và so sánh giữa các dạng cây trong cùng một loài.
25	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trường Đại học Tây Đô	TS. Nguyễn Ngọc Minh TS.LS. Nguyễn Tiên Dũng TS. Nguyễn Phước QuýQuang TS. Nguyễn Quốc Nghi Ths. Nguyễn Thị Ngọc Yến Ths. Khru Ngọc Huyền Ths. Lê Thị Anh Thư Trần Văn Nhuộm Ths. Trương Thanh Loan Hàng Văn Kiềng		2016-2017	130	Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trường Đại học Tây Đô
26	Xây dựng mô hình đào	BS.CK1. Phan		2016-	90	Góp phần đào tạo sinh viên

	tạo kỹ năng thực hành tiền lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng – Trường Đại học Tây Đô giai đoạn 2 từ tháng 5-2015 đến tháng 5-2016	Ngọc Thụy DS. Nguyễn Thị Lài Ths. Nguyễn Thị Hồn Nguyễn Ths. Trần Trúc Linh		2017		chuyên ngành Điều dưỡng
27	Phần mềm quản lý thông tin học sinh, sinh viên trong trường đại học, cao đẳng và trung cấp	Trần Minh Tấn Trần Kiều Diễm		2016-2017	60	Góp phần quản lý thông tin học sinh, sinh viên trong trường đại học, cao đẳng và trung cấp hiệu quả
28	Nghiên cứu và sàng lọc những cây thuốc có đáp ứng hoạt tính chống oxy hóa trên địa bàn TP. Cần Thơ	Ths. Đỗ Văn Mãi Ths. Đỗ Văn Mãi DS. Tri Kim Ngọc DS Dương Than Khiết Ths. Huỳnh Ngọc Trung Dung		2016-2017	105	Góp phần phát triển nguồn dược liệu có hoạt tính chống oxy hóa trên địa bàn TP. Cần Thơ
29	Ảnh hưởng của bột bắp với tỷ lệ khác nhau lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và màu sắc cơ thịt của cá trê vàng	Ths. Trần Ngọc Tuyền		2016-2017	84	Góp phần trong nuôi cá trê vàng hiệu quả
30	Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở Trường Đại học Tây Đô	Lê Văn Sơn		2016-2017	120	Góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở Trường Đại học Tây Đô hiệu quả
31	Cải thiện độ phì nhiêu đất và năng suất lúa trên đất bị mất tầng đất mặt tại huyện Mỹ Xuyên- Sóc Trăng và Châu Thành- Trà Vinh	GS.TS. Võ Thị Gương		2016-2017	240	Góp phần cải thiện độ phì nhiêu đất và năng suất lúa trên đất bị mất tầng đất mặt tại huyện Mỹ Xuyên- Sóc Trăng và Châu Thành- Trà Vinh
32	Nghiên cứu sản xuất cồn tuyệt đối bằng phương pháp hồi lưu nhiều bậc	PGS.TS. Phan Văn Thơm		2016-2017	35	Sản xuất cồn tuyệt đối hiệu quả cao
33	Đánh giá hiệu quả sử dụng chế phẩm sinh học lên men từ vi khuẩn	ThS. Dương Thị Bích		2016-2017	40	Góp phần điều trị bệnh Mụn trứng cá có hiệu quả

	lactic trong điều trị mụn trứng cá ở thể nhẹ và trung bình	PGS.TS. Nguyễn Văn Bá				
34	Khảo sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (imidacloprid) trên một số được liệu ở địa bàn Thành phố Cần Thơ	ThS. Nguyễn Phước Định Ths. Đỗ Văn Mãi Nguyễn Chí Toàn		2016-2017	79	Cung cấp dữ liệu cho việc nghiên cứu được liệu
35	Khảo sát thực vật học và nghiên cứu thành phần hóa học của lá cây Đinh lăng (Polyscias fruticosa (L.) Harms) trồng tại DBSCL	Ths. Đỗ Văn Mãi		2016-2017	250	Góp phần phát triển nguồn được liệu từ cây Đinh lăng
36	Hiệu quả của phân hữu cơ và cung cấp cân đối dưỡng chất trong cải thiện một số đặc tính đất và năng suất trái thanh long (Hylocereus Undatus)	TS. Võ Văn Bình		2016-2017	300	Góp phần cải thiện một số đặc tính đất và năng suất trái thanh long (Hylocereus Undatus)
37	Khảo sát tình hình xâm nhập mặn ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long năm 2016-2017	Trần Thị Huỳnh Như			25	Báo cáo tổng kết đưa ra những giải pháp giúp người dân có thể ứng phó với hạn mặn, nếu còn xảy ra.
38	An Example of Project-Based Learning: Local Specialties in Several Provinces in the Sub-Mekong Area, Viet Nam	ThS. Lý Thị Trà My Lý Nguyễn Anh Khoa Trần Huỳnh Quốc Khánh Tô Duy Thọ Diệp Hồng Ngọc Trần Quốc Mẫn Nguyễn Thanh Danh Huỳnh Hồng Ngọc Hà Tường Vy Nguyễn Ngọc Kiều Trần Yến Nhi Trà Tổ Quyên			205	Báo cáo kết quả, dự án đã giới thiệu được một số món ăn nổi tiếng của các tỉnh An Giang, Thành phố Cần Thơ, Cà Mau, Sóc Trăng và Hà Tiên – Kiên Giang

		Nguyễn Phương Như Trần Đức Huy Huỳnh Trọng Thức Phạm Anh Khiết Bùi Minh Hiền Phạm Thị Mỹ Chi Phạm Thị Diễm Linh Lê Mỹ Dung Nguyễn Thị Diệu Thảo Trần Nguyễn Tú Uyên Lê Thị Trang Tiền Thị Thê My Nguyễn Thị Diễm Kiều Lâm Thị Thái Nguyên Trần Ý Nhi Nguyễn Bùi Thanh Đắc Quách Thị Xiểu Xuyên Nguyễn Thiên Phú Trương Nguyễn Huyền Anh Trương Thị Huệ Thiện Trần Thị Ngọc Bích Lê Phương Thúy Nguyễn Thị Quỳnh Giao Lê Thị Bích Ngân Võ Nguyễn Phương Duy Dương Việt Anh Võ Thanh Phong Huỳnh Hoài Nhân Văn Thị Ngọc Tiến Nguyễn Thị Kim				
--	--	--	--	--	--	--

		Ngân				
39	Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và độ mặn khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá Bống tượng (<i>Oxyeleotris marmoratus</i>) giai đoạn ương cá hương lên cá giống	Ths. Trần Ngọc Tuyền		2017-2018		
40	Thử hoạt tính chống oxy hóa và phân lập hợp chất tinh khiết từ lá Cà na (<i>Canarium album</i> (Lour.) Raeusch họ Trám <i>Burseraceae</i>)	DS. Trì Kim Ngọc		2017-2018		
41	Ứng dụng công cụ quản trị tinh gọn để nâng cao hiệu quả làm việc tại các đơn vị thuộc Trường Đại học Tây Đô	TS. Nguyễn Ngọc Minh		2017-2018		
42	Nghiên cứu, tính toán, thiết kế cải tiến và chế tạo hệ thống sản xuất cồn tuyệt đối làm việc đạt hiệu quả cao	PGS.TS. Phan Văn Thơm		2017-2018		
43	Dùng tinh dầu thực vật làm chế phẩm đuổi muỗi ứng dụng trong vệ sinh phòng dịch	PGS.TS. Nguyễn Văn Bá		2017-2018		
44	Thử nghiệm nuôi cá rô đồng (<i>Anabas Testiduneus</i>) trong độ mặn khác nhau	Ths. Trần Ngọc Huyền		2017-2018		
45	Tính liên tục của ánh xạ nghiệm bài toán cân bằng	Ths. Nguyễn Hữu Danh		2017-2018		
46	Nghiên cứu vi sinh vật hữu ích trong hệ thống Biofloc để cải thiện môi trường và năng suất nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	TS. Tạ Văn Phương PGS.TS. Nguyễn Văn Bá ThS. Phạm Thị Mỹ Xuân		2018-2019	30	

		ThS. Trần Ngọc Tuyền				
47	Nghiên cứu chiết xuất và tính sạch Gluten từ phụ phế phẩm bột lúa mì và sản xuất màng thực phẩm dùng làm bao bì ăn được	ThS. Nguyễn Kim Đông ThS. Lâm Thị Kim Ngân		2018- 2019	30	
48	Ảnh hưởng của đặc tính đất, biện pháp canh tác đến lượng ly trích Akaloid trong cây Lá Cách trên đất bạc màu	TS. Võ Văn Bình		2018- 2019	30	
49	Nghiên cứu nuôi Hàu Thái Bình Dương (Crassostrea gigas Thunberg, 1793) và tôm Sú kết hợp.	ThS. Tăng Minh Khoa ThS. Nguyễn Lê Hoàng Yên ThS. Trần Ngọc Huyền		2018- 2019	30	
50	Đánh giá tác dụng cải thiện môi trường ao nuôi tôm của nhóm vi khuẩn nitrate hóa (Nitrosomonas và Nitrobacteria) ở các độ mặn khác nhau.	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Yên PGS. TS. Nguyễn Văn Bá ThS. Tăng Minh Khoa ThS. Võ Thị Kiên Hào ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo		2018- 2019	30	
51	Khảo sát hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý nước thải phòng thí nghiệm của trường Đại học Tây Đô.	Ths. Nguyễn Hà Quốc Tín Đặng Hồng Tươi (sinh viên ngành Quản lý Tài nguyên và môi trường khóa 9)		2018- 2019	30	
52	Phá sản ngân hàng và quyền lợi của người gửi tiền	PGS.TS. Võ Khắc Thường Ths. Tất Duyên Thư Ths. Lý Thị Phương Thảo Ths. Thái Thị Bích Trân		2018- 2019	15	

		Ths. Lê Thị Ngọc Em				
53	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian tự học của sinh viên: Trường hợp của sinh viên Trường Đại học Tây Đô	Ths. Nguyễn Trí Dũng Ths. Thái Kim Hiền Nhân Ths. Võ Ngọc Hải		2018-2019	15	
54	Nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tài chính của các Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	TS. Trần Kiều Nga Ths. Lê Thị Ngọc Em Ths. Trần Thuý Hằng		2018-2019	15	
55	Quản trị công ty, cơ cấu vốn và mức độ chấp nhận rủi ro: trường hợp các doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM	Ths. Phan Ngọc Bảo Anh Ths. Trần Thuý Hằng Ths. Lê Cảnh Bích Thơ		2018-2019	15	
56	Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Trường Đại học Tây Đô hiện nay.	TS. Nguyễn Việt Hùng Ths. Nguyễn Thị Thuý Vân Ths. Lê Thị Ngần		2018-2019	15	
57	Tính chất của tập nghiệm xấp xỉ bài toán tựa cân bằng.	Ths. Nguyễn Hữu Danh PGS.TS. Lâm Quốc Anh Ths. Trần Ngọc Tâm		2018-2019	15	
58	Ứng dụng các phương pháp thống kê trong phân tích thương hiệu Trường Đại học Tây Đô	PGS.TS Tô Anh Dũng Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai Ths. Nguyễn Thị Thuý An Ths. Trương Thị Mỹ Dung Ths. Võ Thị Mộng Thuý		2018-2019	15	

59	Chiết xuất, phân lập hợp chất saponin và xây dựng quy trình định lượng đồng thời 2 hợp chất saponin từ lá cây Đinh lăng [Polyscias fruticosa (L.) Harms].	Ths. Đỗ Văn Mãi		2018-2019	30	
60	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của một số dẫn xuất có cấu trúc dị vòng 1,3,4-oxadiazole	Ths. Nguyễn Phú Quý		2018-2019	30	
61	Thực trạng nhiễm khuẩn vết mổ và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân hậu phẫu tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2018	Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên BS. CKI. Phan Ngọc Thủy		2018-2019	30	
62	Nghiên cứu, thiết kế bộ điều khiển từ xa thông qua mạng internet bằng giọng nói trên phần mềm điện thoại android	Đỗ Chí Tâm Trương Thái Ngọc Nguyễn Thiện Phúc		2018-2019	30	
63	Cải tiến chức năng gợi ý lượng phân đạm trong hệ thống hỗ trợ nông dân trên thiết bị di động module: so màu lá lúa	Lâm Tấn Phương Huỳnh Thanh Danh Nguyễn Minh Hiếu		2018-2019	30	
64	Ứng dụng android quản lý quy trình sản xuất theo tiêu chí vietgap cho mô hình sản xuất rau sạch	Lê Thị Thu Lan Quách Luyt Đa Lâm Minh Thuận Quách Hoàng Long		2018-2019	30	
65	Quản lý các khảo sát tại trường Đại học Tây Đô	Thạc sĩ Nguyễn Chí Cường Thạc sĩ Lê Thanh Trúc Sinh viên 1 Sinh viên 2		2018-2019	30	
66	Phân tích ảnh hưởng hiệu	Ths. Lã Hồng		2018-2019	30	

	ứng chột chặn đến ứng xử và khả năng kháng cắt dầm BTCT gia cường tấm GFRP	Hải				
67	Thực trạng và giải pháp nâng cao động lực học tập của sinh viên Khoa Kỹ thuật – Công nghệ trường Đại học Tây Đô	Ths. Huỳnh Thanh Danh Ths. Lâm Tấn Phương		2018-2019	30	
68	Thiết kế mô hình thực hành cảm biến và khí nén để giảng dạy cho sinh viên ngành điện – điện tử Trường Đại Học Tây Đô	Ths. Nguyễn Duy Ninh		2018-2019	30	
69	Nghiên cứu xử lý ảnh để nhận dạng biển số xe	Ths. Bùi Xuân Tùng		2018-2019	30	
70	Phân tích các yếu tố đến việc chọn ngành du lịch của sinh viên ĐH Tây Đô	Ths. Trần Minh Hùng Ths. Nguyễn Phúc Khánh Ths. Nguyễn Tương Lai Ths. Đào Duy Tùng		2018-2019	15	
71	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh phổ thông tại các tỉnh khu vực ĐBSCL	Ths. Phòng Thị Huỳnh Mai Ths. Thái Ngọc Vũ Nguyễn Kim Thắm Ths. Võ Khắc Huy Lê Thị Kiều Diễm		2018-2019	15	
72	Xây dựng chiến lược phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2030	Ths. Nguyễn Huỳnh Phước Thiện Ths. Đinh Vũ Long Ths. Trịnh Bửu Nam Ths. Nguyễn Thị Thanh Trúc		2018-2019	15	

73	Nghiên cứu, tính toán, thiết kế và chế tạo hệ thống chung cất loại tháp chớp	PGS.TS. Phan Văn Thơm Ths. Đỗ Văn Mãi	2018-2019	30	
74	Nghiên cứu thành tố văn hóa thời Pháp thuộc qua địa danh của Quận Cái Răng – Thành phố Cần Thơ	Ths. Nguyễn Thúy Diễm	2018-2019	15	
75	Văn hóa tộc người Khmer Nam Bộ qua địa danh Sóc Trăng	Ths. Nguyễn Minh Ca	2018-2019	15	
76	Phát triển du lịch cộng đồng dựa vào loại hình du lịch homestay tại thành phố Cần Thơ	Ths. Dương Thanh Xuân Ths. Lê Văn Hiệu	2018-2019	15	
77	Effectiveness of project-based learning approach in English language learning in Tay Do University (Hiệu quả của phương pháp dạy học bằng dự án trong việc học Ngôn Ngữ Anh trong trường Đại học Tây Đô)	Ths. Lý Thị Trà My Ths. Đặng Thị Bảo Dung Ths. Nguyễn Thị Thúy Hằng Ths. Mai Thành Hiệp Ths. Ngô Thị Ngọc Thảo	2018-2019	15	
78	Đảng Bộ cơ sở Trường Đại học Tây Đô lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Thực trạng và những kinh nghiệm, giải pháp từ thực tiễn	Lê Văn Sơn Ths. Phạm Phi Hùng Ths. Nguyễn Hà Quốc Tín	2018-2019	15	
79	Giải pháp đào tạo thực hành kỹ năng cơ bản cho sinh viên Kinh tế và Khoa học xã hội tại cơ sở giáo dục	Ths. Triệu Thái Dương Ths. Lê Hoàng Lệ Thủy Ths. Trần Văn Nhuộm	2018-2019	15	
80	Cải thiện độ phì nhiêu đất liếp vườn trồng cam sành và kiểm soát bệnh	GS.TS. Võ Thị Gương Ths. Nguyễn	2018-2019	30	

	vàng lá thối rễ nhằm nâng cao năng suất trái vườn cam sành	Ngọc Thanh CN. Võ Văn Sĩ				
81	Nghiên cứu chiết xuất Pectin từ vỏ dưa hấu dùng làm phụ gia trong chế biến thực phẩm	Nguyễn Hùng Mạnh ThS. Nguyễn Kim Đông		2018- 2019	10	
82	Ảnh hưởng của đặc tính đất, biện pháp canh tác đến lượng ly trích được tinh trong cây Lá Cách trên đất phù sa	Ngũ Thị Trúc Mai TS. Võ Văn Bình		2018- 2019	10	
83	Bước đầu đánh giá khả năng đào thải dư lượng kháng sinh trong cơ thịt động vật thủy sản bằng dịch chiết Bạch hoa xà	Huỳnh Tấn Khanh Trần Quang Khải ThS. Nguyễn Lê Hoàng Yến		2018- 2019	10	
84	Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Tây Đô	Lê Thuý Diệu Trần Hồ An Thịnh Nguyễn Hoàng Thành Trần Văn Minh Trần Duy Linh Huỳnh Ngọc Trọng Mai Thanh Sứ Ths. Lê Cảnh Bích Thơ		2018- 2019	10	
85	Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trong báo cáo tài chính của các doanh nghiệp thủy sản niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM.	Nguyễn Thị Kim Ngọc Khoé Ths. Huỳnh Thị Cầm Thơ		2018- 2019	10	
86	Ứng dụng mô hình kinh tế lượng để dự báo lượng vốn FDI vào TP. Cần	Lý Minh Chánh Phạm Hoàng		2018- 2019	10	

	Thơ	Minh Huỳnh Tấn Nguyễn Ths. Phan Ngọc Bảo Anh				
87	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Cà Mau.	Nguyễn Thủy Linh Ths. Lê Cảnh Bích Thơ		2018- 2019	10	
88	Các yếu tố ảnh hưởng đến tính thanh khoản của các công ty ngành tài chính được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM	Lại Thị Nguyệt Anh Ths. Nguyễn Đình Khôi		2018- 2019	10	
89	Ảnh hưởng của thông tin kế toán đến giá của các cổ phiếu từ Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM	Thiều Thị Yến Nhi Ths. Huỳnh Trung Kiên		2018- 2019	10	
90	Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ tại thư viện trường Đại học Tây Đô	Nguyễn Hoàng Giang TS. Trần Kiều Nga		2018- 2019	10	
91	Bắt cập về việc thu thuế đối với bán hàng online	Chung Thiên Trí Phan Kim Ngọc		2018- 2019	10	
92	Những bắt cập trong việc thu mua lúa gạo	Nguyễn Nhựt Quang Nguyễn Quý Tường		2018- 2019	10	
93	Khảo sát đặc điểm vi học và tác dụng chống oxy hóa của cây Dây Vác [Cayratia trifolia (L.) Domin].	Lê Kim Huyền Ths. Đỗ Văn Mãi		2018- 2019	10	
94	Xây dựng phương pháp định lượng Eucalyptol trong chế phẩm viên nang mềm Eugica bằng	Trần Thị Phương Thảo Ths. Nguyễn		2018- 2019	10	

	phương pháp sắc ký khí ghép khối phổ	Kim Đông				
95	Sản xuất và sử dụng phân sinh học hữu cơ tại nông hộ cho rau màu, cây ăn trái đạt năng suất và chất lượng cao	PGS.TS. Nguyễn Văn Bá		2010-2013	166	Sản xuất và sử dụng phân sinh học hữu cơ tại nông hộ cho rau màu, cây ăn trái đạt năng suất và chất lượng cao
96	Nghiên cứu vấn đề lao động việc làm người dân quận Cái Răng - TP Cần Thơ	Ths. Võ Minh Sang		2011-2012	86	Kết quả của đề tài phục vụ cho quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Quận Cái Răng và TP Cần Thơ
97	Nghiên cứu đề xuất giải pháp để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Hậu Giang theo hướng cạnh tranh trong giai đoạn năm 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025	PGS.TS. Đào Duy Huân		2012-2014	263	Đề xuất giải pháp để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Hậu Giang theo hướng cạnh tranh trong giai đoạn năm 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025
98	Nghiên cứu phát triển mô hình Aquaponics cho hộ gia đình ở quận Cái Răng - Thành phố Cần Thơ	Ths. Nguyễn Thành Tâm		2012-2014	386	Phát triển mô hình Aquaponics cho hộ gia đình ở quận Cái Răng - Thành phố Cần Thơ
99	Xây dựng mô hình nuôi thủy sản thâm canh trong bể nhựa ở quận Cái Răng-Thành phố Cần Thơ	PGS.TS. Nguyễn Văn Bá		2013-2015	351	Xây dựng mô hình nuôi thủy sản thâm canh trong bể nhựa ở quận Cái Răng-Thành phố Cần Thơ
100	Nghiên cứu đề xuất mô hình sản xuất - phân phối - tiêu thụ rau an toàn trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Ths. Võ Minh Sang		2014-2015	200	Đề xuất mô hình sản xuất - phân phối - tiêu thụ rau an toàn trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
101	Nghiên cứu, đánh giá thành phần hóa học và sinh học kết hợp sản xuất thực phẩm chức năng từ cây Đinh lăng lá nhỏ tại huyện Tri Tôn, Tỉnh Biên, tỉnh An Giang (Polyscias fruticosa (L.) Harms)	PGS.TS. Trần Công Luận		2015-2017	1.098	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Tây Đô	Từ 21/12/2017 đến 25/12/2017	82%	Nghị quyết số 14/NQHĐKĐC L ngày 28/02/2018 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô của Hội đồng KĐCLGD	Đạt	30/3/2018	30/3/2023

Cần Thơ, ngày 15 tháng 11 năm 2019
Thủ trưởng đơn vị



PGS.TS. Trần Công Luận